**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

**CỬ NHÂN CHÍNH QUY**

**NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

**Đồng Nai – tháng 8 năm 2020**

**MỤC LỤC**

1. GIỚI THIỆU CHUNG 1

1.1 Mục tiêu đào tạo 1

1.2 Vị trí và khả năng làm việc sau tốt nghiệp 1

1.3 Quan điểm xây dựng chương trình đào tạo 1

1.4 Hình thức và thời gian đào tạo 2

2. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH 2

3. CHUẨN ĐẦU RA 2

3.1 Kiến thức 2

3.2 Kỹ năng 3

3.3 Thái độ 3

4. CÁC MÔN HỌC VÀ MỐI QUAN HỆ VỚI CHUẨN ĐẦU RA 4

4.1 Các môn học đại cương 4

4.2 Các môn học cơ sở ngành 4

4.3 Các môn học chuyên ngành 5

5. CÁC CHUỖI MÔN HỌC 6

6. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 7

6.1 Tỷ lệ các khối kiến thức 7

6.2 Khối kiến thức giáo dục đại cương 7

6.3 Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 8

6.3.1 Nhóm các môn học cơ sở ngành 8

6.3.2 Nhóm các môn học chuyên ngành 8

6.4 Khối kiến thức tốt nghiệp 9

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY 9

8. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP 12

9. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC hoặc ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT 12

9.1 Khối kiến thức giáo dục đại cương 12

9.2 Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 210

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**

**Tên chương trình: Chương trình đào tạo hệ Cử nhân chính quy**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Luật kinh tế**

**Mã ngành đào tạo: 52380107**

**Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung**

**Đối tượng áp dụng: Từ khóa tuyển năm 2020**

**Thời điểm xây dựng CTĐT: 2020**

# 1. GIỚI THIỆU CHUNG

## 1.1. Mục tiêu đào tạo

- PEO1: Tổ chức và điều phối một cách chuyên nghiệp các công việc trong lĩnh vực pháp lý tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.

- PEO2: Đánh giá tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội có liên quan đến lĩnh vực pháp luật

- PEO3: Phát triển khả năng bản thân bằng cách tiếp nhận những kiến thức mới qua việc học tập trọn đời.

## 1.2 Nơi làm việc sau tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm các công việc sau:

- Làm việc trong các tổ chức kinh tế (phụ trách về nhân sự, pháp lý).

- Làm việc tại các cơ quan nhà nước (phụ trách về nhân sự, pháp lý).

- Làm việc tại các tổ chức hành nghề luật (luật sư, công chứng, thừa phát lại).

- Nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành luật kinh tế tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo.

## 1.3 Quan điểm xây dựng chương trình đào tạo

- Xuất phát từ nhu cầu xã hội về nguồn cử nhân Luật kinh tế có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp tốt; có kiến thức cơ bản về pháp luật, thực tiễn pháp lý tại Việt Nam và thế giới nhằm đáp ứng khối lượng công việc liên quan đến vấn đề pháp lý trong các tổ chức kinh tế (phụ trách về nhân sự, pháp lý), cơ quan nhà nước (phụ trách về nhân sự, pháp lý), các tổ chức hành nghề luật (luật sư, công chứng, thừa phát lại), nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành luật kinh tế tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

- Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên sự tham khảo chương trình đào đạo của một số trường như: Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế -Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia, Đại học Quốc tế, ….

## 1.4 Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.

- Thời gian đào tạo : 3.5 năm.

# 2. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Lac Hồng năm 2020 có 7 hình thức tuyển sinh:

1. Xét tuyển theo kỳ thi THPT quốc gia: Dự kiến em thi đạt 15 điểm là có cơ hội trúng tuyển vào trường.

2. Xét tuyển theo tổ hợp 3 môn của học bạ năm lớp 12:

Tổng điểm 3 môn cộng lại đạt 18 điểm là có cơ hội trúng tuyển. (Riêng Ngành Dược là 24 điểm, lực học cả năm 12 đạt loại giỏi).

3. Xét tuyển theo điểm trung bình chung của (HK1 + HK2 lớp 11) + HK1 lớp 12 ≥ 18 điểm là có cơ hội trúng tuyển.

4. Xét tuyển bằng (điểm học kỳ cao nhất của lớp 10 + điểm học kỳ cao nhất của lớp 11 + điểm học kỳ 1 lớp 12) ≥ 18 điểm là có cơ hội trúng tuyển.

5. Xét tuyển bằng điểm trung bình lớp 12

Điểm tổng kết năm lớp 12 đạt 6.0 là có cơ hội trúng tuyển. (Riêng Ngành Dược là 8.0 trở lên, đạt loại giỏi).

6. Xét tuyển bằng điểm kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia đạt 350 điểm là có cơ hội trúng tuyển.

7. Xét tuyển thẳng:

• Đối tượng 1: Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba các cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học, cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên.

• Đối tượng 2: Thí sinh có học lực loại khá 3 năm lớp 10,11,12 trở lên.

• Đối tượng 3: Thí sinh học tại các trường chuyên.

• Đối tường 4: Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

• Đối tượng 5: Thí sinh thuộc 200 trường tốp đầu trong cả nước.

• Đối tượng 6: Thí sinh thuộc các trường THPT có kết nghĩa – hợp tác giáo dục với ĐH Lạc Hồng.

# 3. CHUẨN ĐẦU RA

Sinh viên tốt nghiệp chương trình cử nhân ngành Luật kinh tế phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn đầu ra sau:

**3.1 Kiến thức**

- **ELO1:** Áp dụng được kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội để giải quyết các tình huống thực tiễn trong ngành luật kinh tế;

- **ELO2:** Đánh giá được những thay đổi, biến động của môi trường pháp lý trong nước và quốc tế

- **ELO3:** Phân tích được các quy định pháp luật để có thể sắp xếp, bố trí, tư vấn các hoạt động pháp lý hiệu quả.

**3.2 Kỹ năng**

- **ELO4:** Triển khai các hoạt động pháp lý đến từng nhóm công việc theo yêu cầu cụ thể.

- **ELO5:** Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý trong thực tế

- **ELO6:** Truyền đạt ý tưởng bản thân thông qua ngôn ngữ, hình ảnh và văn bản.

**3.3 Thái độ**

- **ELO7:** Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của cử nhân luật kinh tế.

- **ELO8:** Tạo thói quen tự học và nghiên cứu suốt đời.

# 4. CÁC MÔN HỌC VÀ MỐI QUAN HỆ VỚI CHUẨN ĐẦU RA

## 4.1 Các môn học đại cương

| **S**  **T**  **T** | **Mã môn học** | **Tên**  **môn học** | **Chuẩn đầu ra** | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ELO1** | **ELO2** | **ELO3** | **ELO4** | **ELO5** | **ELO6** | **ELO7** | **ELO**  **8** |
| 1 | 102063 | Triết học Mác - Lênin | X |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | 102064 | Kinh tế chính trị Mác - Lênin | X |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | 102065 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | X |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | 102055 | English 1 |  | X |  |  |  |  |  |  |
| 5 | 102014 | Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet} |  | X |  |  |  |  |  |  |
| 6 | 102056 | English 2 |  | X |  |  |  |  |  |  |
| 7 | 102057 | English 3 |  | X |  |  |  |  |  |  |
| 8 | 102058 | English 4 |  | X |  |  |  |  |  |  |
| 9 | 102033 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | X |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 | 102066 | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | X |  |  |  |  |  |  |  |
| 11 | 102059 | English 5 |  | X |  |  |  |  |  |  |
| 12 | 102060 | English 6 |  | X |  |  |  |  |  |  |

## 4.2 Các môn học cơ sở ngành

Quy ước:

1 - Không liên quan đến chuẩn đầu ra

2 - Liên quan ở mức thấp

3 - Liên quan ở mức trung bình

4 - Liên quan ở mức cao

| **S**  **T**  **T** | **Mã môn học** | **Tên**  **môn học** | **Chuẩn đầu ra** | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ELO1** | **ELO2** | **ELO3** | **ELO4** | **ELO5** | **ELO6** | **ELO7** | **ELO**  **8** |
| 1 | 125060 | Kinh tế học | 4 | 2 | 1 | 2 | 1 | 3 | 2 | 3 |
| 2 | 128006 | Logic học | 4 | 2 | 2 | 2 | 3 | 2 | 2 | 3 |
| 3 | 128047 | Lý luận nhà nước và pháp luật | 3 | 1 | 4 | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 4 | 125061 | Quản trị học | 4 | 3 | 1 | 1 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 5 | 125012 | Phương pháp nghiên cứu khoa học | 3 | 2 | 2 | 2 | 2 | 4 | 3 | 4 |
| 6 | 128005 | Lịch sử nhà nước và pháp luật | 2 | 4 | 2 | 1 | 1 | 2 | 3 | **3** |
| 7 | 128060 | Luật hành chính và tố tụng hành chính | 2 | 1 | 3 | 3 | 4 | 2 | 2 | 2 |
| 8 | 128014 | Luật hiến pháp | 2 | 2 | 4 | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 9 | 128064 | Công pháp quốc tế | 3 | 4 | 2 | 2 | 3 | 2 | 2 | 1 |
| 10 | 128015 | Luật hình sự | 2 | 1 | 3 | 3 | 4 | 2 | 2 | 2 |
| 11 | 128035 | Các cơ quan và tổ chức Tư pháp | 2 | 2 | 2 | 3 | 2 | 2 | 3 | 3 |
| 12 | 128063 | Tìm hiểu và định hướng nghề luật | 2 | 2 | 2 | 3 | 2 | 2 | 3 | 3 |
| 13 | 128061 | Luật hôn nhân và gia đình | 2 | 3 | 4 | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 14 | 128055 | Luật phòng chống tham nhũng | 2 | 2 | 4 | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 15 | 128017 | Luật kinh doanh bất động sản | 2 | 3 | 2 | 2 | 3 | 2 | 2 | **2** |
| 16 | 125052 | Khởi nghiệp và ứng dụng | 2 | 1 | 1 | 3 | 1 | 3 | 1 | 3 |

## 

## 4.3 Các môn học chuyên ngành

| **S**  **TT** | **Mã MH** | **Tên**  **môn học** | **Chuẩn đầu ra** | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **ELO1** | **ELO2** | **ELO3** | **ELO4** | **ELO5** | **ELO6** | **ELO7** | **ELO**  **8** |
| 1 | 128065 | Luật dân sự 1 | 1 | 3 | 3 | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 2 | 128068 | Pháp luật về chủ thể kinh doanh | 2 | 3 | 3 | 4 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 3 | 128011 | Luật dân sự 2 | 2 | 3 | 3 | 4 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 4 | 128012 | Luật đất đai | 2 | 3 | 3 | 2 | 4 | 2 | 2 | 1 |
| 5 | 128067 | Pháp luật thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ | 2 | 3 | 4 | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 6 | 128059 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 1 | 3 | 3 | 3 | 4 | 2 | 2 |
| 7 | 128020 | Luật ngân hàng | 2 | 2 | 3 | 3 | 3 | 2 | 2 | **2** |
| 8 | 128069 | Luật lao động | 2 | 3 | 3 | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 9 | 128066 | Luật tố tụng dân sự và thi hành án dân sự | 2 | 2 | 3 | 3 | 4 | 2 | 2 | 2 |
| 10 | 128058 | Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng thương mại | 1 | 2 | 3 | 4 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 11 | 128051 | Anh văn chuyên ngành luật 1 | 2 | 3 | 2 | 2 | 2 | 4 | 2 | 3 |
| 12 | 128021 | Luật sở hữu trí tuệ | 1 | 2 | 3 | 4 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 13 | 128008 | Luật cạnh tranh | 2 | 2 | 3 | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 14 | 127010 | Luật thương mại quốc tế | 1 | 4 | 2 | 2 | 3 | 2 | 2 | **2** |
| 15 | 128024 | Luật tố tụng hình sự | 1 | 1 | 3 | 4 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 16 | 128022 | Luật tài chính | 2 | 3 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 17 | 128019 | Luật môi trường | 2 | 2 | 3 | 4 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 18 | 128052 | Anh văn chuyên ngành luật 2 | 2 | 3 | 2 | 2 | 2 | 4 | 2 | 3 |
| 19 | 128056 | Luật trọng tài thương mại | 2 | 2 | 3 | 4 | 2 | 2 | 2 | 1 |
| 20 | 128028 | Pháp luật về đầu tư | 2 | 3 | 2 | 2 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 21 | 128029 | Pháp luật về thuế | 2 | 2 | 2 | 2 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 22 | 128033 | Tư vấn pháp lý trong doanh nghiệp | 2 | 3 | 4 | 3 | 3 | 3 | 2 | 2 |
| 23 | 128032 | Tư pháp quốc tế | 2 | 2 | 3 | 3 | 4 | 2 | 2 | 2 |
| 24 | 128030 | Pháp luật về thương mại điện tử | 1 | 3 | 4 | 3 | 2 | 1 | 3 | 3 |
| 25 | 128009 | Luật chứng khoán | 3 | 3 | 4 | 2 | 1 | 3 | 3 | 3 |

# 

# 5. CÁC CHUỖI MÔN HỌC

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ELO5 | HK1 | HK2 | HK3 | HK4 | HK5 |
| KT về nền tảng pháp luật | Lý luận nhà nước và pháp luật, Quản trị học, Kinh tế học | Lịch sử nhà nước và pháp luật, Luật hiến pháp |  |  |  |
| KT về chuyền ngành |  | Luật dân sự 1, Luật hành chính và tố tụng hành chính | Luật dân sự 2, PL về CT kinh doanh | Luật lao động | Khởi nghiệp và ứng dụng, Luật cạnh tranh |

# 

# 6. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

## 6.1 Tỷ lệ các khối kiến thức

| **Khối kiến thức** | | **Tổng số**  **tín chỉ** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| Khối kiến thức giáo dục đại cương | Lý luận chính trị | 11 |  |
| Khoa học xã hội | 0 |  |
| Ngoại ngữ | 12 |  |
| Toán, Tin học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ | 3 |  |
| Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp | Cơ sở ngành | 31 |  |
| Chuyên ngành | 53 |  |
| Tốt nghiệp | Khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp | 10 |  |
| Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa | | **120** |  |

## Khối kiến thức giáo dục đại cương

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã MH** | **Môn học** | **Số tín chỉ** | | | | **Số tiết** | **Ghi chú** |
| **Tổng TC** | **Lý thuyết** | **Thực hành** | **Bài tập** |
| 102002 | Giáo dục thể chất 1 |  |  |  |  | 30 |  |
| 102063 | Triết học Mác - Lênin | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 102064 | Kinh tế chính trị Mác - Lênin | 2 | 2 | 0 | 0 | 30 |  |
| 102065 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | 2 | 2 | 0 | 0 | 30 |  |
| 102055 | English 1 | 2 | 2 | 0 | 0 | 30 |  |
| 102003 | Giáo dục thể chất 2 |  |  |  |  | 30 |  |
| 102014 | Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet} | 3 | 2 | 1 | 0 | 75 |  |
| 102056 | English 2 | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 102004 | Giáo dục thể chất 3 |  |  |  |  | 30 |  |
| 102057 | English 3 | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 102058 | English 4 | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 102033 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | 2 | 2 | 0 | 0 | 30 |  |
| 102066 | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | 2 | 2 | 0 | 0 | 30 |  |
| 102059 | English 5 | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 102060 | English 6 | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| **TỔNG CỘNG** | | **26** | **20** | **1** | **5** | **585** |  |

## 6.3. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

### 6.3.1 Nhóm các môn học cơ sở ngành

| **Mã MH** | **Môn học** | **Số tín chỉ** | | | | **Số tiết** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng TC** | **Lý thuyết** | **Thực hành** | **Bài tập** |
| 125060 | Kinh tế học | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 128006 | Logic học | 2 | 2 | 0 | 0 | 30 |  |
| 128047 | Lý luận nhà nước và pháp luật | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 125061 | Quản trị học | 2 | 2 | 0 | 0 | 30 |  |
| 125012 | Phương pháp nghiên cứu khoa học | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 128005 | Lịch sử nhà nước và pháp luật | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 128060 | Luật hành chính và tố tụng hành chính | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 128014 | Luật hiến pháp | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 128064 | Công pháp quốc tế | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 128015 | Luật hình sự | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 128061 | Luật hôn nhân và gia đình | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 125052 | Khởi nghiệp và ứng dụng | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| **Môn tự chọn** | |  |  |  |  |  |  |
| 128035 | Các cơ quan và tổ chức Tư pháp | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 | HK3 |
| 128063 | Tìm hiểu và định hướng nghề luật |
| 128055 | Luật phòng chống tham nhũng | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 | HK4 |
| 128017 | Luật kinh doanh bất động sản |
| **TỔNG CỘNG** | | **31** | **22** | **0** | **9** | **600** |  |

### 6.3.2 Nhóm các môn học chuyên ngành

| **Mã MH** | **Môn học** | **Số tín chỉ** | | | | **Số tiết** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng TC** | **Lý thuyết** | **Thực hành** | **Bài tập** |
| 128065 | Luật dân sự 1 | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 128068 | Pháp luật về chủ thể kinh doanh | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 128011 | Luật dân sự 2 | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 128012 | Luật đất đai | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 128067 | Pháp luật thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 128059 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 2 | 0 | 0 | 30 |  |
| 128020 | Luật ngân hàng | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 128069 | Luật lao động | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 128066 | Luật tố tụng dân sự và thi hành án dân sự | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 128058 | Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng thương mại | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 128051 | Anh văn chuyên ngành luật 1 | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 128021 | Luật sở hữu trí tuệ | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 128008 | Luật cạnh tranh | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 127010 | Luật thương mại quốc tế | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 128024 | Luật tố tụng hình sự | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 128052 | Anh văn chuyên ngành luật 2 | 3 | 3 | 0 | 0 | 45 |  |
| 128056 | Luật trọng tài thương mại | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 128028 | Pháp luật về đầu tư | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 128029 | Pháp luật về thuế | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 128033 | Tư vấn pháp lý trong doanh nghiệp | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| 128032 | Tư pháp quốc tế | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 |  |
| **Môn tự chọn** | |  |  |  |  |  |  |
| 128022 | Luật tài chính | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 | HK5 |
| 128019 | Luật môi trường |
| 128030 | Pháp luật về thương mại điện tử | 2 | 1 | 0 | 1 | 45 | HK6 |
| 128009 | Luật chứng khoán |
| **TỔNG CỘNG** | | **53** | **38** | **0** | **15** | **1020** |  |

## 6.4 Khối kiến thức tốt nghiệp

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã MH** | **Môn học** | **Số tín chỉ** | | | | **Số tiết** | **Ghi chú** |
| **Tổng TC** | **Lý thuyết** | **Thực hành** | **Bài tập** |
| 22222 | Tốt nghiệp | 10 | 0 | 10 | 0 | 150 |  |
| **TỔNG CỘNG** | | **10** | **0** | **10** | **0** | **150** |  |

# 

# 7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

## Sơ đồ mối liên hệ thứ tự học giữa các môn

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HK1 (20TC)** | **HK2 (13TC)** | | **HK3 (18TC)** | | **HK4 (20TC)** | | **HK5 (20TC)** | |
| 102002    Giáo Dục Thể Chất 1  000000 4(0,4,0)    Giáo dục Quốc phòng | 102003    Giáo Dục Thể Chất 2 | | 102004    Giáo Dục Thể Chất 3 | | 128020 2(1,0,1)    Luật ngân hàng | | 128051 3(3,0,0)    Anh văn chuyên ngành luật 1  102066 2(2,0,0)    Lịch sử Đảng CSVN | |
| 125060 2(1,0,1)    Kinh tế học | 128005 2(1,0,1)    Lịch sử nhà nước và pháp luật | | 128068 3(3,0,0)    Pháp luật về chủ thể  kinh doanh | | 128069 3(3,0,0)    Luật lao động | | 125052 2(1,0,1)    Khởi nghiệp và ứng dụng | |
| 102064 2(2,0,0)    Kinh tế chính trị Mác - Lênin  102063 3(3,0,0)    Triết học Mác - Lênin | 128060 3(3,0,0)    Luật hành chính & TTHC | | 128011 2(1,0,1)    Luật dân sự 2  128015 2(1,0,1)    Luật hình sự | | 128066 3(3,0,0)    Luật tố tụng DS và  thi hành án DS | | 128021 2(1,0,1)    Luật sở hữu trí tuệ | |
|  | 128065 3(3,0,0)    Luật dân sự 1 | | 128012 2(1,0,1)    Luật đất đai | | 128058 2(1,0,1)    Kỹ thuật S. thảo H.đồng TM | | 128008 2(1,0,1)    Luật cạnh tranh | |
| 128006 2(2,0,0)    Logic học  128047 3(3,0,0)    Lý luận nhà nước và pháp luật | 128014 2(1,0,1)    Luật hiến pháp  102065 2(2,0,0)    Chủ nghĩa xã hội khoa học | | 128067 3(3,0,0)    Pháp luật TM hàng hóa  &TM dịch vụ | | 128061 2(1,0,1)    Luật hôn nhân và gia đình | | 127010 2(1,0,1)    Luật thương mại quốc tế | |
| 125061 2(2,0,0)    Quản trị học | 128064 3(3,0,0)    Công pháp quốc tế | |  | | 128059 2(2,0,0)    Kỹ thuật soạn thảo văn bản  102033 2(2,0,0)    Tư tưởng Hồ Chí Minh | | 128024 2(1,0,1)    Luật tố tụng hình sự | |
| 125012 2(1,0,1)    Phương pháp N. cứu khoa học | 102014 3(2,1,0)    Tin học đại cương | | 2(1,0,1)    Môn tự chọn | | 2(1,0,1)    Môn tự chọn | | 2(1,0,1)    Môn tự chọn  102059 2(1,0,1)    English 5 | |
| 102055 2(2,0,0)    English 1 | 102056 2(1,0,1)    English 2 | | 102057 2(1,0,1)    English 3 | | 102058 2(1,0,1)    English 4 | |  | |
| **HK6 (19TC)** | | | **HK7 (10TC)** | | **TỰ CHỌN (TT)** | | | |
| 128052 3(3,0,0)    Anh văn chuyên ngành Luật 2 | | | 22222 10(0,10,0)    **Tốt nghiệp** | |  | |  | |
| 128056 2(1,0,1)    Luật trọng tài thương mại | | | **TỰ CHỌNHỌC KỲ 3**  **Chọn 2/4 tín chỉ**  128035 2(1,0,1)    Các cơ quan và tổ chức tư pháp  128063 2(1,0,1)    Tìm hiểu và định hướng nghề luật | | **TỰ CHỌNHỌC KỲ 5**  **Chọn 2/4 tín chỉ**  128022 2(1,0,1)    Luật tài chính  128019 2(1,0,1)    Luật môi trường | |
| 128028 2(1,0,1)    Pháp luật về đầu tư | | |  | |  | |
| 128029 2(1,0,1)    Pháp luật về thuế  128033 2(1,0,1)    Tư vấn pháp lý trong doanh nghiệp | | |  | |  | |
|  | | | **TỰ CHỌNHỌC KỲ 4**  **Chọn 2/4 tín chỉ**  128055 2(1,0,1)    Luật phòng chống tham nhũng  128017 2(1,0,1)    Luật kinh doanh bất động sản | | **TỰ CHỌNHỌC KỲ 6**  **Chọn 2/4 tín chỉ**  128030 2(1,0,1)    Pháp luật về thương mại điện tử  128009 2(1,0,1)    Luật chứng khoán | |
| 128032 2(1,0,1)    Tư pháp quốc tế | | |  | |  | |
| 2(1,0,1)    Môn tự chọn  102060 2(1,0,1)    English 6 | | |  | |  | |  | |
|  | | |  | |  | |

# 8. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên đủ điều kiện được xét tốt nghiệp khi hoàn tất các yêu cầu sau:

* + - Bằng tốt nghiệp cấp 3 (photo công chứng mới nhất).
    - Hoàn thành đủ số TC theo qui định (không còn nợ bất cứ TC nào).
    - Có đầy đủ 2 chứng chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng theo qui định của Bộ.
    - Có Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin và B Ngoại ngữ theo quy định của Trường.

# - Có đủ các chứng nhận Kỹ năng mềm theo quy định của Trường.

Ngoài ra, sinh viên phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn khác theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ khóa học 2020 – 2024, Ban hành theo Quyết định số 583/QĐ-ĐHLH ngày 14/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng.

# 9. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC hoặc ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

## 9.1 Khối kiến thức giáo dục đại cương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102063 – TRIẾT HỌC MÁC- LÊNIN >**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **Triết học Mác - Lênin** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Marxist-Leninist philosophy |
| Mã môn học: | 102063 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn cơ bản |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Ngô Thị Huyền  Email: [huyenngo@lhu.edu.vn](mailto:huyenngo@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | TS. Ngô Thị Huyền; ThS. Lê Sơn Quang; ThS. Trần Tiến |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Tổng số tiết: | 45 tiết |
| Số tiết giảng lý thuyết: | 15 tiết |
| Hướng dẫn tự thảo luận và làm bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin dành cho sinh viên đại học khối các ngành không chuyên Lý luận chính trị gồm có 3 chương: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; Giai cấp và dân tộc; Nhà nước và cách mạng xã hội; Ý thức xã hội; Triết học về con người.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy [3]** |
| CO1 (ELO1) | Trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin. | I, T |
| CO2 (ELO2) | Giải thích được các vấn đề phát sinh trong xã hội trên cơ sở các quan điểm và phương pháp nhận thức của triết học Mác – Lênin; Rút ra những bài học và nguyên tắc cơ bản trong nhận thức và hành động | T,U |
| CO3 (ELO3) | Bước đầu biết vận dụng các quan điểm và phương pháp luận triết học Mác – Lênin vào việc học tập. Hình thành thái độ lạc quan và tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và vào tương lai của chủ nghĩa xã hội. | U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **[1]** | **Nội dung [2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động dạy và học**  **[4]** | **Hoạt động đánh giá [5]** |
| **1** | **Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội**  ***I. Triết học và vấn đề cán bộ của triết học***  1. Khái lược triết học  2. Vấn đề cơ bản của triết học  3. Biện chứng và siêu hình  ***II. Triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội***  1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin  2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác – Lênin  3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Khái lược lịch sử triết học; Vấn đề cơ bản của triết học; Điều kiện hình thành triết học Mác – Lênin  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **2,3** | **Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng**  ***I. Vật chất và ý thức***  1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất  2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức  3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức  ***II. Phép biện chứng duy vật***  1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật  2. Nội dung của phép biện chứng duy vật  ***III. Lý luận nhận thức***  1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng  2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức  3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức  4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức  5. Tính chất của chân lý. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Phạm trù vật chất, các thuộc tính của vật chất; Phạm trù ý thức: Nguồn gốc, bản chất của ý thức; Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.  Nội dung và ý nghĩa: 2 nguyên lý, 3 quy luật, 6 cặp phạm trù.  Thực tiễn và vai trò của nó đối với nhận thức  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **3,4** | **Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử**  ***I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội***  1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển của xã hội  2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất  3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng  4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên  ***II. Giai cấp và dân tộc***  1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp  2. Dân tộc  3. Mối quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại  ***III. Nhà nước và cách mạng xã hội***  1. Nhà nước  2. Cách mạng xã hội  ***IV. ý thức xã hội***  1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội  2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội  ***V. Triết học về con người*** 1. Khái niệm con người và bản chất con người  2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người  3. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử  4. Vấn đề con người trong cách mạng Việt Nam | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Vai trò của sản xuất; Các khái niệm và mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất; Các khái niệm và mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng.  Quá trình lịch sử - tự nhiên của hình thái kinh tế - xã hội  Vấn đề nhà nước, cách mạng xã hội; Khái niệm và mối quan hệ giữa tồn tại xã hội, ý thức xã hội;  Quan điểm triết học Mác - Lênin về con người và bản chất con người  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá**  **[1]** | **CĐRMH (Gx)**  **[2]** | **Tỷ lệ (%)**  **[3]** |
| A1. Chuyên cần. | CO1,CO2, CO3 | 10% |
| A2. Quá trình (tham gia xây dựng bài, thảo luận trong lớp) và làm bài kiểm tra giữa kỳ (Tiểu luận). | CO1,CO2, CO3 | 30% |
| A3. Thi trắc nghiệm cuối kỳ. | CO1,CO2, CO3 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: theo quy định của môn học
* Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên.
* Thi giữa kỳ: Làm bài tập nhóm (tiểu luận).
* Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm trên máy.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Giáo trình triết học Mác – Lênin*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

**Tài liệu tham khảo**

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2007). *Giáo trình triết học Mác - Lênin.* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[3]. C.Mác & Ph.Ăngghen. (1995). *Toàn tập*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[4]. V.I.Lênin. (2005). *Toàn tập.* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[5]. Đại học Quốc gia Hà Nội. (2008). *Một số chuyên đề về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tập 1*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[6]. *Tạp chí Cộng sản* - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[7]. *Tạp chí Triết học* - Viện Triết học, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

[8]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

* Phấn, bảng;
* Máy chiếu.
* Zoom; Heyhi; Zalo; Facebook; LMS

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn** |  | **Giảng viên biên soạn**  TS Ngô Thị Huyền |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102064 – KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN >**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **Kinh tế chính trị Mác - Lênin** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Marxist-Leninist political economy |
| Mã môn học: | 102064 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn cơ bản |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Ngô Thị Huyền  Email: [huyenngo@lhu.edu.vn](mailto:huyenngo@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | TS. Ngô Thị Huyền; ThS. Lê Sơn Quang; ThS. Trần Tiến |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Tổng số tiết: | 30 tiết |
| Số tiết giảng lý thuyết: | 15 tiết |
| Hướng dẫn tự thảo luận và làm bài tập: | 15 tiết |
| Tính chất của môn học : | Bắt buộc đối với sinh viên |
| Môn học tiên quyết: | Triết học Mác - Lênin |
| Môn học trước: | Triết học Mác - Lênin |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học Kinh tế chính trị Mác – Lênin gồm 6 chương: Chương 1 khái quát về đối tượng, phương pháp và sự cần thiết nghiên cứu Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 5 bàn về các nội dung cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh mới, chẳng hạn: Hàng hóa, thị trường, các quy luật của kinh tế thị trường, sản xuất giá trị thặng dư, cạnh tranh, độc quyền, vấn đề kinh tế chính trị ở Việt Nam hiện nay,…

## 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC (Course Goals)

Sau khi hoàn thành môn học này sinh viên có thể:

Bảng 1.

|  |  |
| --- | --- |
| Mô tả | **Ánh xạ tới CĐR của CTĐT** |
| CO1. Trình bày được những nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin, vấn đề kinh tế chính trị trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới ngày nay. | ELO1 |
| CO2. Có kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường | ELO1 |
| CO3. Có lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin. | ELO1 |

## 4. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy [3]** |
| CO1 (ELO1) | Sinh viên có những kiến thức cốt lõi về kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới. | I |
| CO2 (ELO2) | Sinh viên có tư duy lý luận, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường. | T,U |
| CO3 (ELO3) | Sinh viên có lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với sinh viên. | U |

## 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **[1]** | **Nội dung [2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động dạy và học**  **[4]** | **Hoạt động đánh giá [5]** |
| **1** | **Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin**  ***1.1. Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong dòng chảy tư tưởng kinh tế của nhân loại***  Giai đoạn thứ nhất: Từ thời cổ đại đến thế kỷ XVIII  Giai đoạn thứ hai: Từ sau thế kỷ XVIII đến nay  ***1.2. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu kinh tế chính trị Mác - Lênin***  Đối tượng và mục đích nghiên cứu  Phương pháp nghiên cứu  ***1.3. Chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin***  Chức năng nhận thức  Chức năng thực tiễn  Chức năng tư tưởng  Chức năng phương pháp luận | **CO1** | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Lịch sử hình thành và phát triển kinh tế chính trị; Sự ra đời của kinh tế chính trị Mác – Lênin; Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Cộng điểm khuyến khích vào 30% bằng câu hỏi trắc nghiệm tại chỗ. |
| **1** | **Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường**  ***2.1. Lý luận của C.Mác về hàng hóa và sản xuất hàng hóa***  2.1.1. Sản xuất hàng hóa  2.1.2. Hàng hóa  2.1.3. Tiền  2.1.4. Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt  ***2.2. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường***  2.2.1. Thị trường  2.2.2. Vai trò của các chủ thể khi tham gia thị trường | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Hàng hóa, các thuộc tính của hàng hóa; Nguồn gốc, bản chất và chức năng của tiền; Thị trường  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **2** | **Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường**  ***3.1. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư***  3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư  3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư  3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa  ***3.2. Tích lũy tư bản***  3.2.1. Bản chất  3.2.2. Nhân tố  3.2.3. Hệ quả  ***3.3. Các hình thức biểu hiện giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường***  3.3.1. Lợi nhuận  3.3.2. Lợi tức  3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Nguồn gốc, bản chất và các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư; Các hình thái biểu hiện của giá trị thặng dư.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **2** | **Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường**  ***4.1. Quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường***  ***4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường***  4.2.1. Lý luận của Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường  Nguyên nhân  Đặc điểm  Tác động  4.2.2. Lý luận của Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản  Nguyên nhân  Bản chất  Biểu hiện chủ yếu  Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Quan hệ cạnh tranh, độc quyền trong kinh tế thị trường; Độc quyền trong chủ nghĩa tư bản  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **3** | **Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ kinh tế ở Việt Nam**  **5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**  Khái niệm  Tính tất yếu khách quan phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam  Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam  **5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**  Sự cần thiết  Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường trên một số khía cạnh chủ yếu  **5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam**  Lợi ích kinh tế  Quan hệ lợi ích kinh tế  Vai trò của nhà nước trong điều hòa lợi ích kinh tế. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Khái niệm, tính tất yế và đặc trưng của kinh tế thị trường ở Việt Nam; Sự cần thiết hoàn thiện kinh tế thị trường ở Việt Nam  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **4** | **Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam**  ***6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam***  6.1.1. Khái quát các cuộc cách mạng công nghiệp  6.1.2. Tính tất yếu và nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam  6.1.3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0  ***6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế***  6.2.1. Hội nhập và các hình thức của nó  6.2.2. Tác động  6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Các cuộc cách mạng trong lịch sử (đặc điểm, nội dung, tác động); Tính tất yếu và lịch sử công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam – thành tựu, hạn chế.  Hội nhập kinh tế và thành tựu  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá**  **[1]** | **CĐRMH (Gx)**  **[2]** | **Tỷ lệ (%) [3]** |
| A1. Chuyên cần. | CO1,CO2, CO3 | 10% |
| A2. Quá trình (tham gia xây dựng bài, thảo luận trong lớp) và làm bài kiểm tra giữa kỳ (Tiểu luận). | CO1,CO2, CO3 | 30% |
| A3. Thi trắc nghiệm cuối kỳ. | CO1,CO2, CO3 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: Theo quy định của môn học
* Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên.
* Thi giữa kỳ: Làm bài tập nhóm (tiểu luận).
* Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm trên máy.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1]. Bộ giáo dục và đào tạo. (2019). *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin.* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

**Tài liệu tham khảo**

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2007). *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin.* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[3]. C.Mác-Ăngghen. (1995). *Toàn tập*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[4]. V.I.Lênin. (2005). *Toàn tập*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[5]. Đại học Quốc gia Hà Nội. (2008). *Một số chuyên đề về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tập 1.* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[6]. *Tạp chí Cộng sản* - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[7]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

* Phấn, bảng;
* Máy chiếu.
* Zoom; Heyhi; Zalo; Facebook; LMS

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn** |  | **Giảng viên biên soạn**  **TS. Ngô Thị Huyền** |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102065 – CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC >**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **Chủ nghĩa xã hội khoa học** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Scientific socialism |
| Mã môn học: | 102065 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn cơ bản |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Ngô Thị Huyền  Email: [huyenngo@lhu.edu.vn](mailto:huyenngo@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | TS. Ngô Thị Huyền; ThS. Lê Sơn Quang; ThS. Trần Tiến |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Tổng số tiết: | 30 tiết |
| Số tiết giảng lý thuyết: | 15 tiết |
| Hướng dẫn tự thảo luận và làm bài tập: | 15 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc |
| Môn học tiên quyết: | Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin. |
| Môn học trước: | Kinh tế chính trị Mác - Lênin |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học dành cho sinh viên đại học khối các ngành không chuyên Lý luận chính trị gồm có 8 chương, trong đó, chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính chất nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển). Từ chương 2 đến chương 8 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội theo mục tiêu môn học.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy [3]** |
| CO1 (ELO1) | Sinh viên có thể trình bày, phân tích được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học. | I, T |
| CO2 (ELO2) | Giải thích được các vấn đề phát sinh trong xã hội trên cơ sở các quan điểm và phương pháp nhận thức của chủ nghĩa xã hội khoa học. | T,U |
| CO3 (ELO3) | Bước đầu biết vận dụng các quan điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc học tập. Hình thành thái độ lạc quan và tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và vào tương lai của chủ nghĩa xã hội. | U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **[1]** | **Nội dung [2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động dạy và học**  **[4]** | **Hoạt động đánh giá [5]** |
| **1** | **Chương 1: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học**  ***1. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học***  - Khái niệm  - Hoàn cảnh ra đời  - Vai trò của C.Mác và Ph.Ăngghen  ***2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học***  - Thời kỳ C.Mác và Ph.Ăngghen  - Thời kỳ V.I.Lênin  - Thời kỳ hậu V.I.Lênin  ***3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học*** | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Khái niệm chủ nghĩa xã hội khoa học; Điều kiện hình thành chủ nghĩa xã hội khoa học.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Trắc nghiệm, cộng điểm khuyến khích  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **1** | **Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân**  ***1. Quan niệm giai cấp công nhân và sứ mệnh của giai cấp công nhân***  - Quan niệm, đặc điểm của giai cấp công nhân  - Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  - Những điều kiện quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  ***2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay***  - Giai cấp công nhân hiện nay  - Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay  ***3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam***  - Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam  - Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  - Định hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay  - Phê phán một số quan điểm sai trái xuyên tạc sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Quan niệm giai cấp công nhân và sứ mệnh của giai cấp công nhân; Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay; Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam; Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **2** | **Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**  ***1. Chủ nghĩa xã hội***  - Điều kiện ra đời  - Đặc trưng  ***2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội***  - Tính tất yếu của TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội  - Đặc trưng của TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội  ***3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam***  - Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa  - Đặc trưng và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam | CO1, CO2, CO3. | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Điều kiện ra đời và đặc trưng của chủ nghĩa xã hội; Tính tất yếu của TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội; Tính tất yếu và đặc trưng của TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **2** | **Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa**  ***1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa***  - Khái niệm, lịch sử ra đời và phát triển của dân chủ  - Dân chủ xã hội chủ nghĩa  ***2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa***  - Sự ra đời, bản chất và chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa  -Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa  ***3. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam***  - Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam  - Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam  - Phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Khái niệm dân chủ; Dân chủ xã hội chủ nghĩa; Bản chất nhà nước xã hội chủ nghĩa và mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Vấn đề dân chủ và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **3** | **Chương 5:** **Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**  ***1. Cơ cấu xã hội và cơ cấu xã hội - giai cấp trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội***  - Cơ cấu xã hội  - Cơ cấu xã hội - giai cấp  ***2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam***  - Tính tất yếu của liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội.  - Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội.  ***3. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội***  - Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam  - Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung:  Nội hàm khái niệm: Cơ cấu xã hội; Cơ cấu xã hội - giai cấp.  Tính tất yếu và nội dung của liên minh giai cấp – trường hợp ở Việt Nam.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **3** | **Chương 6: Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**  ***1. Quan điểm mác xít về dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc***  - Khái niệm, đặc trưng của dân tộc  - Hai xu hướng của sự phát triển dân tộc  - Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin  - Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và vấn đề dân tộc  ***2. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam***  - Đặc điểm dân tộc Việt Nam  - Quan điểm giải quyết vấn đề dân tộc  - Nội dung chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước Việt Nam | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Khái niệm dân tộc; Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin; Tư tưởng Hồ Chí về vấn đề dân tộc; Đạc điểm của vấn đề dân tộc ở Việt Nam; Chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **3,4** | **Chương 7: Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**  ***1. Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo***  - Khái niệm, bản chất của tôn giáo  - Nguồn gốc, tính chất, chức năng của tôn giáo  ***2. Giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội***  - Nguyên nhân tồn tại của tô giáo trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội  - Nguyên tắc cơ bản ứng xử với vấn đề tôn giáo trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội  ***3. Vấn đề tôn giáo trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam***  - Đặc điểm của tôn giáo ở Việt Nam  - Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với tôn giáo. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung:  Khái niệm tôn giáo, nguồn gốc, chức măng của tôn giáo; Tính tất yếu của tồn tại tôn giáo tong Chủ nghĩa xã hội; Nguyên tắc đối xử và giải quyết vấn đề tôn giáo;  Đặc điểm của tôn giáo ở Việt Nam và chính sách ứng xử với tôn giáo của Việt Nam: từ tư tưởng Hồ Chí Minh đến chính sách của Đảng ta hiện nay.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **4** | **Chương 8: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**  ***1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình***  - Khái niệm gia đình và các hình thức gia đình trong lịch sử  - Vị trí của gia đình trong xã hội  - Chức năng cơ bản của gia đình  ***2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội***  - Cơ sở kinh tế - xã hội  - Cơ sở chính trị - xã hội  - Cơ sở văn hóa  - Chế độ hôn nhân tiến bộ  ***3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội***  - Những yếu tố tác động đến gia đình Việt Nam trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội  - Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong TKQĐ lên chủ nghĩa xã hội  - Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung:  Khái niệm và chức năng của gia đình; Các cơ sở xây dựng gia đình – kinh tế là cơ sở tiền đề quyết định; Những tác động và biến đổi của gia đình Việt Nam hiện nay.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá**  **[1]** | **CĐRMH (Gx)**  **[2]** | **Tỷ lệ (%) [3]** |
| A1. Chuyên cần. | CO1,CO2, CO3 | 10% |
| A2. Quá trình (tham gia xây dựng bài, thảo luận trong lớp) và làm bài kiểm tra giữa kỳ (Tiểu luận). | CO1,CO2, CO3 | 30% |
| A3. Thi trắc nghiệm cuối kỳ. | CO1,CO2, CO3 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: theo quy định của môn học
* Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên.
* Thi giữa kỳ: Làm bài tập nhóm (tiểu luận).
* Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm trên máy.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

**Tài liệu tham khảo**

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2008). *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[3]. C.Mác & Ph.Ăngghen. (1995). *Toàn tập*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[4]. V.I.Lênin. (2005). *Toàn tập*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[5]. Hồ Chí Minh. (2000). *Toàn tập (16 tập).* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[6]. Đại học Quốc gia Hà Nội. (2008). *Một số chuyên đề về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tập 1*. Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[7]. *Tạp chí Cộng sản* - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[8]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

* Phấn, bảng;
* Máy chiếu.
* Zoom; Heyhi; Zalo; Facebook; LMS

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn** |  | **Giảng viên biên soạn**  TS Ngô Thị Huyền |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102033 – TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH >**

## THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **Tư tưởng Hồ Chí Minh** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Ho Chi Minh’s ideology |
| Mã môn học: | 102033 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn cơ bản |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Ngô Thị Huyền  Email: [huyenngo@lhu.edu.vn](mailto:huyenngo@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | TS. Ngô Thị Huyền; ThS. Lê Sơn Quang; ThS. Trần Tiến |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Tổng số tiết: | 30 tiết |
| Số tiết giảng lý thuyết: | 15 tiết |
| Hướng dẫn tự thảo luận và làm bài tập: | 15 tiết |
| Tính chất của môn học : | Bắt buộc đối với sinh viên |
| Môn học tiên quyết: | Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác - Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học |
| Môn học trước: | Chủ nghĩa xã hội khoa học |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 7 chương: Chương 1 khái quát về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày cơ sở hình thành, những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh, gồm: Tư tưởng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Về Đảng Cộng sản Việt Nam và về Nhà nước; Về đại đoàn kết toàn dân và đoàn kết quốc tế: Về văn hóa, đạo đức, con người.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy [3]** |
| CO1 (ELO1) | Trình bày được các điều kiện và các thời kỳ hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh. | I |
| CO2 (ELO2) | Vận dụng được các khối kiến thức về Tư tưởng Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế - chính trị, văn hóa – xã hội và đạo đức trong đời sống và công việc. | T,U |
| CO3 (ELO3) | Có tinh thần yêu nước, có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn, ham tìm hiểu và học tập suốt đời. | U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **[1]** | **Nội dung [2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động dạy và học**  **[4]** | **Hoạt động đánh giá [5]** |
| **1** | **Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh**   1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Đối tượng nghiên cứu 3. Phương pháp học tập và nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh 4. Ý nghĩa việc học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh | **CO1** | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh; ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Cộng điểm khuyến khích vào 30% bằng câu hỏi trắc nghiệm tại chỗ. |
| **1** | **Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh**   1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh  * Cơ sở thực tiễn * Cơ sở lý luận * Nhân tố chủ quan  1. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh  * Thời kỳ trước 1911 * Thời kỳ 1911-1930 * Thời kỳ 1931-1941 * Thời kỳ 1941-1969  1. Giá trị TT Hồ Chí Minh  * Đối với CM Việt Nam * Đối với CM thế giới | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Nhấn mạnh vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin trong sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; Nhân tố chủ quan, bản lĩnh tuyệt vời của lãnh tụ dân tộc.  Hoạt động của Hồ Chí Minh từng thời kỳ; Ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với dân tộc và nhân loại.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **2** | **Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội**   1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc  * Vấn đề độc lập dân tộc * Về cách mạng GPDT  1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam  * Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội * Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam * Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam  1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội  * Độc lập dân tộc – cơ sở tiền đề của CNXH * Chủ nghĩa xã hội – điều kiện để độc lập dân tộc được vững chắc  1. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam hiện nay | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Các nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh độc lập dân tộc, về chủ nghĩa xã hội và mối quan hệ giữa ĐLDT và CNXH  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **2, 3** | **Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân**   1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam  * Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam * Đảng phải trong sạch, vững mạnh  1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân  * Nhà nước dân chủ * Nhà nước pháp quyền * Nhà nước trong sạch, vững mạnh  1. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và Nhà nước  * Xây dựng Đảng thật trong sạch, vững mạnh * Xây dựng Nhà nước | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Yêu cầu của Hồ Chí Minh về Đảng và Nhà nước; Sự vận dụng hiện nay của Đảng Cộng sản Việt Nam  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **3** | **Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc**   1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc  * Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc * Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc * Điều kiện xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc * Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc * Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết  1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế  * Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế * Lực lượng và hình thức tổ chức đoàn kết quốc tế * Nguyên tắc đoàn kết QT  1. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay  * Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết trong hoạch định chủ trương, đường lối cua Đảng * Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng * Đoàn kết dân tộc gắn liền với đoàn kết quốc tế. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Điều kiện để đoàn kết, vai trò của đoàn kết; Sự vận dụng hiện nay của Đảng Cộng sản Việt Nam  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **4** | **Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người**   1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đạo đức. Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay như thế nào.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá**  **[1]** | **CĐRMH (Gx)**  **[2]** | **Tỷ lệ (%)**  **[3]** |
| A1. Chuyên cần. | CO1,CO2, CO3 | 10% |
| A2. Quá trình (tham gia xây dựng bài, thảo luận trong lớp) và làm bài kiểm tra giữa kỳ (Tiểu luận). | CO1,CO2, CO3 | 30% |
| A3. Thi trắc nghiệm cuối kỳ. | CO1,CO2, CO3 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: theo quy định của môn học
* Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên.
* Thi giữa kỳ: Làm bài tập nhóm (tiểu luận).
* Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm trên máy.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1]. Bộ giáo dục và Đào tạo. (2019). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh.* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

**Tài liệu tham khảo**

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh.* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[3]. Hồ Chí Minh. (2000). *Toàn tập (16 tập).* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

[4]. *Tạp chí Cộng sản* - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[5]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>/

<https://www.bqllang.gov.vn/>

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

* Phấn, bảng;
* Máy chiếu.
* Zoom; Heyhi; Zalo; Facebook; LMS

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn** |  | **Giảng viên biên soạn**  **TS. Ngô Thị Huyền** |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102066 – LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM >**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | The History of the Vietnamese Communist Party |
| Mã môn học: | 102066 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn cơ bản |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Ngô Thị Huyền  Email: [huyenngo@lhu.edu.vn](mailto:huyenngo@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | TS. Ngô Thị Huyền; ThS. Lê Sơn Quang; ThS. Trần Tiến |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Tổng số tiết: | 30 tiết |
| Số tiết giảng lý thuyết: | 15 tiết |
| Hướng dẫn tự thảo luận và làm bài tập: | 15 tiết |
| Tính chất của môn học : | Bắt buộc đối với sinh viên |
| Môn học tiên quyết: | Sinh viên phải học xong các môn Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác - Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tư tưởng Hồ Chí Minh |
| Môn học trước: | Tư tưởng Hồ Chí Minh. |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam gồm 5 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về mục đích, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu. Từ chương 2 đến chương 4 cung cấp, trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản, có hệ thống về sự ra đời của Đảng; Quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành chính quyền (1930-1945), kháng chiến chống thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1954); Quá trình Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1975-2018). Chương 5 khẳng định những thành công, nêu lên những hạn chế và tổng kết các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng. Từ đó, nâng cao nhận thức, niềm tin của người học đối với đường lối của Đảng và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công việc và đời sống, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy** |
| CO1 (ELO1) | Sinh viên hiểu và trình bày một cách cơ bản quá trình thành lập Đảng, sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam. | I |
| CO2 (ELO2) | Sinh viên có thể vận dụng kiến thức môn học một cách chủ động, tích cực trong nhận diện, phân tích, đánh giá và giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại,…của Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. | T,U |
| CO3 (ELO3) | Có ý thức tôn trọng sự thật khách quan, lập trường vững vàng, biết bồi đắp lòng yêu nước và niềm tự hào về lịch sử hào hùng của dân tộc. | U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **[1]** | **Nội dung [2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động dạy và học**  **[4]** | **Hoạt động đánh giá [5]** |
| **1** | **Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**  ***1. Đối tượng nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam***  - Đối tượng  - Phạm vi  ***2. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam***  **-** Chức năng  - Nhiệm vụ  ***3. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam***  - Phương pháp chung  - Phương pháp cụ thể | **CO1** | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Cộng điểm khuyến khích vào 30% bằng câu hỏi trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **1** | **Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền**  ***1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930)***  - Bối cảnh lịch sử  - Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng  - Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng  - Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng  ***2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)***  - Phong trào cách mạng 1930-1935 và khôi phục phong trào 1932-1935  - Phong trào dân chủ 1936-1939  - Phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945  - Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị thành lập Đảng; Nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên  Sự chỉ đạo của Đảng trong từng thời kỳ đấu tranh 1930 - 1935, 1936 - 1939, 1939 -1945;  Những ý nghĩa, giá trị của Cách mạng tháng Tám 1945.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **2** | **Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)**  ***1. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)***  - Xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946  - Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ 1946-1950  - Đẩy mạnh cuộc kháng chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ đến thắng lợi 1951-1954  - Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ  ***2. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước***  - Lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954-1965  - Lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965 – 1975  - Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Hoàn cảnh lịch sử và đường lối của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Pháp và đế quốc Mỹ; Những giá trị và bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo cách mạng của Đảng.  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **3** | **Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)**  ***1. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)***  - Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1981)  - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá đổi mới kinh tế (1982-1986)  ***2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018)***  - Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (1986-1996)  - Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 91996-2018)  - Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Quá trình Đảng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (những khó khăn, hạn chế và bước đầu có những sự thay đổi về tư duy); Quá trình lãnh đạo đất nước đổi mới (sự thay đổi mạnh mẽ trong đường lối lãnh đạo, những thành tựu của công cuộ đổi mới).  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |
| **4** | **Chương 4: Kết luận**  ***1. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam***  - Thắng lợi trong cách mạng tháng Tám 1945 và sự ra đời Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa  - Thắng lợi của cuộc kháng chiến oanh liệt giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc  - Thắng lợi của sự nghiệp đổi mới  ***2. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng***  - Bài học nắm vũng ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội  - Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân  - Tăng cường đại đoàn kết trong nước và quốc tế  - Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh của thời đại  - Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV chuẩn bị bài giảng online và đưa lên hệ thống LMS của Trường.  Tại lớp, đặt câu hỏi cho SV, giải đáp thắc mắc và giảng dạy kiến thức để làm rõ các nội dung: Nhấn mạnh ý nghĩa của mỗi thắng lợi đối với tiến trình cách mạng dân tộc; Những bài học quý giá trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam  **Học ở lớp**: SV trả lời câu hỏi GV đưa ra, nêu thắc mắc, nghe giảng.  **Học ở nhà**: Xem trước các video bài giảng trên LMS và các tài liệu khác trên hệ thống LMS. | **A1 (10%):**  Điểm danh.  **A2 (30%):** Xây dựng chủ đề làm tiểu tiểu luận; trắc nghiệm tại chỗ.  **A3 (60%):**  Câu hỏi trắc nghiệm |

## 

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 5.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá**  **[1]** | **CĐRMH (Gx)**  **[2]** | **Tỷ lệ (%)**  **[3]** |
| A1. Chuyên cần. | CO1,CO2, CO3 | 10% |
| A2. Quá trình (tham gia xây dựng bài, thảo luận trong lớp) và làm bài kiểm tra giữa kỳ (Tiểu luận). | CO1,CO2, CO3 | 30% |
| A3. Thi trắc nghiệm cuối kỳ. | CO1,CO2, CO3 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: theo quy định của môn học
* Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên.
* Thi giữa kỳ: Làm bài tập nhóm (tiểu luận).
* Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm trên máy.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1]. Bộ giáo dục và đào tạo (2019). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.* Hà Nội: Chính trị quốc gia.

**Tài liệu tham khảo**

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.* Hà Nội: Chính trị Quốc gia.

[3]. Hội đồng Trung ương Chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia (2008), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: Chính trị Quốc gia.

[4]. Đại học Quốc gia Hà Nội (2008), *Một số chuyên đề về Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: Chính trị Quốc gia.

[5]. Các Văn kiện Đại hội, Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam từ Đại hội đại biểu lần thứ I đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII

[6]. *Tạp chí Cộng sản* - Cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

[7]. Website: <http://www.dangcongsan.vn>

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

* Phấn, bảng;
* Máy chiếu.
* Zoom; Heyhi; Zalo; Facebook; LMS

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn** |  | **Giảng viên biên soạn**  **TS. Ngô Thị Huyền** |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**102002– GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Giáo dục thể chất 1 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Physical Education 1 |
| Mã môn học: | 102002 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn Giáo dục thể chất |
| Giảng viên phụ trách: | Đèo Đăng Khoa  Email: giaoducthechatlhu@gmail.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Phan Văn Đạo  Lý Quốc Hiền |
| Số tín chỉ: | 1 |
| Lý thuyết: | 4 tiết |
| Thực hành: | 26 tiết |
| Tự học: | 00 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Sinh viên được chọn 01 trong 03 môn: Bóng Chuyền, Bóng Đá, Bóng Rổ và học xuyên suốt trong toàn bộ chương trình học GDTC. Sau khi học xong môn học, người học sẽ được trang bị một khối lượng kiến thức cơ bản về môn học đã chọn. Tác dụng của việc tập luyện đối với sức khỏe con người. Một số điều luật cơ bản trong thi đấu.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy [3]** |
|  | Hiểu biết về ý nghĩa tác dụng của thể dục thể thao đối với con người; nhận thức về vị trí, vai trò của Giáo dục thể chất  Hiểu được lịch sử ra đời và sự phát triển của môn bóng mà sinh viên đã chọn. | **I** |
|  | Nắm được nguyên lý kỹ thuật:   * Bóng chuyền: chuyền bóng thấp tay (đệm bóng) phát bóng thấp tay trước mặt. * Bóng đá: Tâng bóng, đá và nhận bóng bằng lòng bàn chân, đá bóng bằng má trong bàn chân. * Bóng rổ: Nhồi bóng tại chổ và các bài tập làm quen với bóng, dẫn bóng, kỹ thuật ném rổ tại chổ một tay trên vai (ném phạt). | **T,U** |
|  | Hiểu một số điều luật cơ bản và vận dụng được trong quá trình tập luyện và thi đấu. | **U** |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Đặc thù giờ học của môn Giáo dục thể chất, các học phần mang tính hỗn hợp cả lý thuyết và thực hành kỹ thuật chuyên môn, không mang tính chất thực hành đơn thuần

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học (tiết) [1]** | **Nội dung [2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động dạy và học [4]** | **Hoạt động đánh giá [5]** |
| 1 | Giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển của môn học.  1. Vị trí, vai trò của viện rèn luyện TDTT. 2. Hướng dẫn bài tập khởi động chung và chuyên môn. 3. Tập luyện các bài tập bổ trợ cảm giác bóng và các bước di chuyển. 4. Giới thiệu và phân tích kỹ thuật:  * Bóng chuyền: Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay. * Bóng đá: Kỹ thuật tưng bóng, không chế bóng, đá và nhận bóng bằng lòng bàn chân. * Bóng rổ: Kỹ thuật nhồi bóng tại chổ và di chuyển. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai động của kỹ thuật.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1 và 2.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 2 | Mục địch chung của nền TDTT nước ta.  1. Những chức năng cơ bản của TDTT. 2. Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp với những bài tập bổ trợ và phân tích sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải. **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1 và 2.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 3 | Những nguyên tắc trong tập luyện TDTT.  1. Giới thiệu và phân tích kỹ thuât:   - Bóng chuyền: Kỹ thuật phat bóng thấp tay trước mặt.  - Bóng đá: Kỹ thuật đá bóng bằng má trong.  - Bóng rổ: kỹ thuật ném rổ tại chổ một tay trên vai (ném phạt). |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai động của kỹ thuật.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1 .  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 4 | Phương tiện TDTT và nhưng phương tiện TDTT thường dùng.  1. Một số điều luật cơ bản của môn thể thao. 2. Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp với những bài tập bổ trợ và phân tích sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1 và 2.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 5, 6 | Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp với những bài tập phối hợp hổ trợ thi đấu và phân tích sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải. |  | **Dạy:** Sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 7, 8 | Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp ứng dụng vào thi đấu thực tế. |  | **Dạy:** hướng dẫn sinh viên cách thức thi đấu dựa trên luật đã học.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 9 | Ôn tập những kỹ thuật đã học |  | **Dạy:** Sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 10 | Kiểm tra cuối kỳ |  | **Dạy:** Không.  **Học ở lớp:** Không  **Học ở nhà:** Không | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên theo nhưng yêu cầu kỹ thuật. |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 4.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH (Gx)** | **Tỷ lệ (điểm)** |
| A1. Chuyên cần |  | 1 |
| A2. Kiểm tra môn học |  | 3 |
| A3. Quá trình học tập |  | 6 |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

## Dự lớp: theo quy định của trường.

## Phải đến lớp đúng giờ và đảm bảo đúng đồng phục do Nhà trường quy định.

* Sinh viên phải đạt đủ 80% tổng số tiết có mặt trên lớp mới đủ điều kiện hoàn thành môn học.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình Giáo dục thể chất trường Đại Học Lạc Hồng.

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

* Bóng.
* Sân tập luyện.
* Các công cụ hỗ trợ khác.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn** |  | **Giảng viên biên soạn** |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**102003 – GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2**

## THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Giáo dục thể chất 2 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Physical Education 2 |
| Mã môn học: | 102003 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn Giáo dục thể chất |
| Giảng viên phụ trách: | Đèo Đăng Khoa  Email: giaoducthechatlhu@gmail.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Phan Văn Đạo  Lý Quốc Hiền |
| Số tín chỉ: | 1 |
| Lý thuyết: | 4 tiết |
| Thực hành: | 26 tiết |
| Tự học: | 00 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên |
| Môn học tiên quyết: | Giáo dục thể chất 1 |
| Môn học trước: | Giáo dục thể chất 1 |

## MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Sinh viên tiếp tục theo học môn thể thao đã chọn trong nội dung Giáo dục thể chất 1

## CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH**  **(mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy [3]** |
|  | Củng cố kiến thức đã học  Tác dụng của việc tập luyện TDTT đối với sức khoẻ con người.  Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về môn thể thao đã chọn và từng bước tiếp cận với những kỹ thuật hiện đại. | **I** |
|  | Nắm được nguyên lý kỹ thuật:   * Bóng chuyền: kỹ thuật chuyền bóng cao tay trước mặt, kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt. * Bóng đá: kỹ thuật đá và nhận bóng bằng má ngoài bàn chân, kỹ thuật đá và nhận bóng bằng mu bàn chân. * Bóng rổ: kỹ thuật chuyền bóng bằng 2 tay trước mặt, kỹ thuật nhảy ném. | **T,U** |
|  | Nhận biết được một số chiến thuật cơ bản | **U** |

## NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Đặc thù giờ học của môn Giáo dục thể chất, các học phần mang tính hỗn hợp cả lý thuyết và thực hành kỹ thuật chuyên môn, không mang tính chất thực hành đơn thuần

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học (tiết) [1]** | **Nội dung [2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động dạy và học [4]** | **Hoạt động đánh giá [5]** |
| 1 | Tác dụng của việc tập luyện TDTT đối với cơ thể.  1. Ôn tập những kỹ thuật đã học trong phần Giáo dục thể chất 1 |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 2 | Khái niệm và nhiệm vụ của y học thể dục thể thao  1. Giới thiệu và phân tích kỹ thuật:  * Bóng chuyền: kỹ thuật chuyền bóng cao tay trước mặt. * Bóng đá: kỹ thuật đá và nhận bóng bằng má ngoài bàn chân. * Bóng rổ: kỹ thuật chuyền bóng bằng 2 tay trước mặt. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai động của kỹ thuật.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 3 | Khái niệm và nhiệm vụ của kiểm tra y học.  1. Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp với những bài tập bổ trợ và phân tích sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 4 | Phương pháp kiểm tra đánh giá mức độ thể lực.  1. Giới thiệu và phân tích kỹ thuật:   - Bóng chuyền: kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt.  - Bóng đá: kỹ thuật đá và nhận bóng bằng mu bàn chân.  - Bóng rổ: kỹ thuật nhảy ném. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai động của kỹ thuật.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV.  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học. | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 5, 6 | Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp với những bài tập phối hợp hổ trợ thi đấu và phân tích sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải. |  | **Dạy:** Sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 7, 8 | Tập luyện kỹ thuật đã học, nhận biết một số chiến thuật cơ bản và kết hợp ứng dụng vào thi đấu thực tế. |  | **Dạy:** hướng dẫn sinh viên cách thức thi đấu dựa trên luật đã học.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Đánh giámức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 9 | Ôn tập những kỹ thuật đã học |  | **Dạy:** Sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 10 | Kiểm tra cuối kỳ |  | **Dạy:** Không.  **Học ở lớp:** Không  **Học ở nhà:** Không | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên theo nhưng yêu cầu kỹ thuật. |

## ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá [1]** | **CĐRMH (Gx)** | **Tỷ lệ (điểm)** |
| A1. Chuyên cần |  | 1 |
| A2. Kiểm tra môn học |  | 3 |
| A3. Quá trình học tập |  | 6 |

## QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

## Dự lớp: theo quy định của trường.

## Phải đến lớp đúng giờ và đảm bảo đúng đồng phục do Nhà trường quy định.

* Sinh viên phải đạt đủ 80% tổng số tiết có mặt trên lớp mới đủ điều kiện hoàn thành môn học.

## TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình Giáo dục thể chất trường Đại Học Lạc Hồng.

## PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

* Bóng.
* Sân tập luyện.
* Các công cụ hỗ trợ khác.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn** |  | **Giảng viên biên soạn** |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**102004 – GIÁO DỤC THỂ CHẤT 3**

## THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Giáo dục thể chất 3 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Physical Education 3 |
| Mã môn học: | 102004 |
| Thuộc khối kiến thức: | Đại cương |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Bộ môn Giáo dục thể chất |
| Giảng viên phụ trách: | Đèo Đăng Khoa  Email: giaoducthechatlhu@gmail.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Phan Văn Đạo  Lý Quốc Hiền |
| Số tín chỉ: | 1 |
| Lý thuyết: | 4 tiết |
| Thực hành: | 26 tiết |
| Tự học: | 00 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên |
| Môn học tiên quyết: | Giáo dục thể chất 2 |
| Môn học trước: | Giáo dục thể chất 2 |

## MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Sinh viên tiếp tục theo học môn thể thao đã chọn trong nội dung Giáo dục thể chất.

## CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể) [2]** | **Mức độ giảng dạy [3]** |
|  | Nhận biết và cách xử lý một số chân thương thông thường  Hiểu được phương pháp tổ chức thi đấu | I |
|  | Nắm được nguyên lý kỹ thuật:   * Bóng chuyền: đập bóng chính diện theo phương lấy đà, kỹ thuật chắn bóng cá nhân, tập thể. * Bóng đá: kỹ thuật động tác giả, kỹ thuật đá bóng cầu môn, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật tranh cướp bóng. * Bóng rổ: kỹ thuật 2 bước ném rổ 1 tay trên vai, kỹ thuật kèm người. * Vận dụng thành thục một số chiến thuất thi đấu cơ bản. | T,U |
|  | Nhận biết xu hướng phát triển của thể thao hiện đại. | U |

## NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Đặc thù giờ học của môn Giáo dục thể chất, các học phần mang tính hỗn hợp cả lý thuyết và thực hành kỹ thuật chuyên môn, không mang tính chất thực hành đơn thuần

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học (tiết) [1]** | **Nội dung [2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động dạy và học [4]** | **Hoạt động đánh giá [5]** |
| 1 | Nhận biết và cách xử lý một số chân thương thông thường.  Ôn tập những kỹ thuật đã học trong phần Giáo dục thể chất 1. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải**.**  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 2 | 1. Nhận biết và cách xử lý một số chân thương thông thường. 2. Giới thiệu và phân tích kỹ thuật:  * Bóng chuyền: đập bóng chính diện theo phương lấy đà. * Bóng đá: kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật tranh cướp bóng. * Bóng rổ: kỹ thuật 2 bước ném rổ 1 tay trên vai. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai đoạn của kỹ thuật.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 3 | Nhận biết và cách xữ lý một số chấn thương thông thườngTập luyện kỹ thuật đã học. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai động của kỹ thuật.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1 .  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 4 | Phương pháp tổ chức thi đấu thể thao.  1. Giới thiệu và phân tích ký thuật:  * Bóng chuyền: kỹ thuật chắn bóng cá nhân, tập thể. * Bóng đá: kỹ thuật động tác giả, kỹ thuật đá bóng cầu môn. * Bóng rổ: kỹ thuật kèm người. |  | **Dạy:** GV thuyết giảng và thị phạm động tác. Phân tích từng giai đoạn của kỹ thuật.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Hỏi nhưng câu hỏi ngắn về mục 1 và 2.  **A2** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 5, 6 | Tập luyện kỹ thuật đã học kết hợp với những bài tập phối hợp hổ trợ thi đấu và phân tích sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải. Thực hiện một số chiến thuật cơ bản trong thi đấu. |  | **Dạy:** Sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 7, 8 | Tập luyện kỹ thuật đã học, kết hợp ứng dụng vào thi đấu thực tế. |  | **Dạy:** hướng dẫn sinh viên cách thức thi đấu dựa trên luật đã học.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 9 | Ôn tập những kỹ thuật đã học |  | **Dạy:** Sửa chữa nhưng lỗi sai thưởng mắc phải.  **Học ở lớp:** Trao đổi nhưng vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu. Tập luyện kỹ thuật theo sự hướng dẫn của GV  **Học ở nhà:** tự tập luyện kỹ thuật đã học | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên. |
| 10 | Kiểm tra cuối kỳ |  | **Dạy:** Không.  **Học ở lớp:** Không  **Học ở nhà:** Không | **A1** Đánh giá mức độ thực hiện động tác kỹ thuật đối với sinh viên theo nhưng yêu cầu. |

## ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH (Gx)** | **Tỷ lệ (điểm)** |
| A1. Chuyên cân |  | 1 |
| A2. Kiểm tra môn học |  | 3 |
| A3. Quá trình học tập |  | 6 |

## QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

## Dự lớp: theo quy định của trường.

## Phải đến lớp đúng giờ và đảm bảo đúng đồng phục do Nhà trường quy định.

* Sinh viên phạt đạt đủ 80% tổng số tiết có mặt trên lớp mới đủ điều kiện hoàn thành môn học.

## TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình Giáo dục thể chất trường Đại Học Lạc Hồng.

## PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH

* Bóng, Sân tập luyện, các công cụ hỗ trợ khác.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn** |  | **Giảng viên biên soạn** |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<102014 – TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG>**

**1. THÔNG TIN CHUNG (General information)**

Tên môn học (tiếng Việt): TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

Tên môn học (tiếng Anh):

Mã môn học: 102014

Thuộc khối kiến thức: Cơ bản

Khoa/Bộ môn phụ trách: Khoa Cơ Bản

Giảng viên phụ trách: Ths. Đỗ Sĩ Trường

Email: sitruong@lhu.edu.vn

Giảng viên tham gia giảng dạy:

Pham Công Xuyên Thạc sĩ

Phan Hữu Tiếp Thạc sĩ

Cao Nguyễn Thủy Tiên Thạc sĩ

Trần Bình Long Thạc sĩ

Trần Thị Hải Yến Thạc sĩ

Nguyễn Ngọc Điệp Thạc sĩ

Nguyễn Trọng Vinh Thạc sĩ

Trần Đức Toàn Thạc sĩ

Trần Công Chiến Thạc sĩ

Trần Thanh Phương Thạc sĩ

Số tín chỉ: 3

Lý thuyết: 30

Thực hành: 45

Tự học: 0

Tính chất của môn: Bắt buộc đối với sinh viên các ngành

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học bao gồm 3 phần: những hiểu biết cơ bản về tin học; tin học văn phòng; sử dụng internet và e-mail.

* Phần những hiểu biết cơ bản về tin học trình bày các kiến thức như:
* Các khái niệm cơ bản về thiết bị phần cứng, phần mềm,…
* Các khái niệm về hệ điều hành;
* Các thao tác cơ bản sử dụng hệ điều hành Windows;
* Quản lý cây thư mục và dữ liệu;
* Gõ dấu tiếng Việt trong Windows;
* Phần tin học văn phòng trình bày ba phần mềm thông dụng của hãng

Microsoft là MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.

* Phần sử dụng internet và E-mail trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB và E-MAIL nhằm giúp sinh viên tìm kiếm và trao đổi thông tin trên internet.

**3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)**

**Bảng 2.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH  [1]** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)  [2]** | **Mức độ giảng dạy [3]** |
| CO1 (ELO3) | Nắm các khái niệm cơ bản về hệ điều hành (HĐH), HĐH Windows | I |
| CO2 (ELO3) | Sử dụng HĐH Windows ở mức độ cơ bản | T,U |
| CO3 (ELO3) | Soạn thảo được văn bản tiếng Việt | T, U |
| CO4 (ELO3) | Trình bày, định dạng các biểu mẫu văn bản bằng phần mềm MS Word | T, U |
| CO5 (ELO3) | Nắm vững và ứng dụng thành thạo các hàm xử lý bảng tính bằng MS Excel | T, U |
| CO6 (ELO3) | Sử dụng thành thạo MS Power Point trình bày các báo cáo | T, U |
| CO7 (ELO3) | Sử dụng thành thạo các công cụ để truy cập Internet, duyệt Web, tìm kiếm thông tin | T, U |
| CO8 (ELO3) | Sử dụng các công cụ để tạo, gửi và nhận Email | T, U |

**4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)**

**a. Lý thuyết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(4 tiết) [1]** | **Nội dung**  **[2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động  dạy và học [4]** | **Hoạt động đánh giá [5]** |
| **Buổi 1** | **Phần 1: những hiểu biết cơ bản về tin học**   * 1. Các khái niệm cơ bản   2. Hệ điều hành   3. Hệ điều hành Windows   4. Sử dụng tiếng việt trong windows | CO1, CO2 | **Dạy:** Giáo viên giảng bài, Demo bằng máy chiếu, trả lời câu hỏi của sinh viên, cho câu hỏi thảo luận tại lớp, cho bài tập về nhà  **Học ở lớp:** sinh viên nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi thảo luận.  **Học ở nhà:** Làm bài tập về nhà, chuẩn bị câu hỏi với giáo viên nếu có phần nào chưa làm được trong buổi thực hành. | A1: Đặt những câu hỏi nhỏ về mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4; cho điểm cộng 10% |
| **Buổi 2, 3** | **Phần 2: Tin học văn phòng soạn thảo văn bản với Microsoft Word**   * 1. Giới thiệu microsoft word   2. Nhập, điều chỉnh và định dạng văn bản   3. Các lệnh xử lý tập tin   4. Định dạng (format)   5. Chèn hình ảnh, biểu đồ, biểu tượng   6. Header and footer   7. Định dạng trang văn bản | CO3, CO4 | **Dạy:** Giáo viên giảng bài, Demo bằng máy chiếu, trả lời câu hỏi của sinh viên, cho câu hỏi thảo luận tại lớp, cho bài tập về nhà  **Học ở lớp:** sinh viên nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi thảo luận.  **Học ở nhà:** Làm bài tập về nhà, chuẩn bị câu hỏi với giáo viên nếu có phần nào chưa làm được trong buổi thực hành. | A1: Đặt những câu hỏi nhỏ về mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6, 2.7; cho điểm cộng 10% |
| **Buổi 3, 4,5** | **Phần 3: Xử lý bảng tính với microsoft excel**   * 1. Khái niệm cơ bản trong excel   2. Các thao tác cơ bản   3. Hàm trong excel   4. Thao tác định dạng dữ liệu   5. Định dạng bảng tính | CO5 | **Dạy:** Giáo viên giảng bài, Demo bằng máy chiếu, trả lời câu hỏi của sinh viên, cho câu hỏi thảo luận tại lớp, cho bài tập về nhà  **Học ở lớp:** sinh viên nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi thảo luận.  **Học ở nhà:** Làm bài tập về nhà, chuẩn bị câu hỏi với giáo viên nếu có phần nào chưa làm được trong buổi thực hành. | A1: Đặt những câu hỏi nhỏ về mục 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5; cho điểm cộng 10% |
| Buổi 6, 7 | Phần 4: Tình bày báo cáo, thuyết trình bằng Microsoft powerpoint   * 1. Giới thiệu microsoft powerpoint   2. Tạo Slide trình chiếu cơ bản   3. Các đối tượng Inser, Design, Transitions, Animations,   4. Định dạng file trình chiếu | CO6 | **Dạy:** Giáo viên giảng bài, Demo bằng máy chiếu, trả lời câu hỏi của sinh viên, cho câu hỏi thảo luận tại lớp, cho bài tập về nhà  **Học ở lớp:** sinh viên nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi thảo luận.  **Học ở nhà:** Làm bài tập về nhà, chuẩn bị câu hỏi với giáo viên nếu có phần nào chưa làm được trong buổi thực hành. | A1: Đặt những câu hỏi nhỏ về mục 4.1, 4.2, 4.3, 4.4; cho điểm cộng 10% |
| **Buổi 8**  **(2 tiết)** | **Phần 5: Internet và Email**   * 1. Giới thiệu về internet   2. Tìm kiếm và khai thác thông tin trên internet   3. Tìm hiểu và sử dụng Email | CO7, CO8 | **Dạy:** Giáo viên giảng bài, Demo bằng máy chiếu, trả lời câu hỏi của sinh viên, cho câu hỏi thảo luận tại lớp, cho bài tập về nhà  **Học ở lớp:** sinh viên nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi thảo luận.  **Học ở nhà:** Làm bài tập về nhà, chuẩn bị câu hỏi với giáo viên nếu có phần nào chưa làm được trong buổi thực hành. | A1: Đặt những câu hỏi nhỏ về mục 5.1, 5.2, 5.3; cho điểm cộng 10% |

**b. Thực hành**

**Bảng 4.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học [1] (*5* tiết)** | **Nội dung [2]** | **CĐRMH [3]** | **Hoạt động  dạy và học [4]** | **Hoạt độngđánh giá [5]** |
| **Buổi 1** | *Bài thực hành 1:*   * 1. *Hướng dẫn các thao tác cơ bản sử dụng hệ điều hành Windows*   2. *Tạo, quản lý thư mục, tập tin*   3. *Tìm kiếm dữ liệu trong Windows*   4. *Nhập văn bảng tiếng Việt* | CO1, CO2 | **Dạy:** Giáo viên cho bài tập, hướng dẫn, làm mẫu; giải thích cho sinh viên những vấn đề chưa hiểu trong quá trình thực hành; Cho bài tập thêm về nhà  **Học ở lớp:** Sinh viên làm bài tập thực hành; trao đổi, thảo luận với giáo viên những vấn đề chưa nắm.  **Học ở nhà:** Làm thêm bài tập về nhà, tìm hiểu thêm kiến thức trên mạng, trao đổi với giáo viên những vấn đề thắc mắc | A1: cho những bài tập mở rộng về mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4; cho điểm cộng 10% |
| **Buổi 2,3** | *Bài thực hành 2:* *Soạn thảo văn bản tiếng việt bằng Microsoft Word; Các thao tác cơ bản trên Word*  * 1. Định dạng Font, Paragraph, Style   2. Chèn và định dạng Table, Hình ảnh, biểu đồ, Tiêu đề đầu trang, cuối trang, công thức toán học…   3. Tìm kiếm và thay thế dữ liệu   4. Định dạng khổ giấy, trang in | CO3,4 | **Dạy:** Giáo viên cho bài tập, hướng dẫn, làm mẫu; giải thích cho sinh viên những vấn đề chưa hiểu trong quá trình thực hành; Cho bài tập thêm về nhà  **Học ở lớp:** Sinh viên làm bài tập thực hành; trao đổi, thảo luận với giáo viên những vấn đề chưa nắm.  **Học ở nhà:** Làm thêm bài tập về nhà, tìm hiểu thêm kiến thức trên mạng, trao đổi với giáo viên những vấn đề thắc mắc | A1: cho những bài tập mở rộng về mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5; cho điểm cộng 10% |
| **Buổi 4, 5, 6** | *Bài thực hành 3:*  * 1. *Nhập dữ liệu và các thao tác cơ bản bằng Microsoft Excel;*   2. *Bài tập thực hành nhóm hàm toán học*   3. *Bài tập thực hành nhóm hàm Logic*   4. *Bài tập thực hành nhóm hàm điều kiện*   5. *Bài tập thực hành nhóm hàm xử lý chuỗi*   6. *Bài tập thực hành nhóm hàm dò tìm*   7. *Bài tập thực hành nhóm hàm thống kê*   8. *Trích lọc dữ liệu*   9. *Sắp xếp dữ liệu*   10. *Định dạng bảng tính*   11. *Định dạng trang in* | CO5 | **Dạy:** Giáo viên cho bài tập, hướng dẫn, làm mẫu; giải thích cho sinh viên những vấn đề chưa hiểu trong quá trình thực hành; Cho bài tập thêm về nhà  **Học ở lớp:** Sinh viên làm bài tập thực hành; trao đổi, thảo luận với giáo viên những vấn đề chưa nắm.  **Học ở nhà:** Làm thêm bài tập về nhà, tìm hiểu thêm kiến thức trên mạng, trao đổi với giáo viên những vấn đề thắc mắc | A1: cho những bài tập mở rộng về mục 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 3.8, 3.9, 3.10, 3.11; cho điểm cộng 10% |
| **Buổi 7, 8** | *Bài thực hành 4:*  * 1. *Tạo Slide trình chiếu*   2. *Nhập và định dạng nội dung*   3. *Chèn và định dạng các đối tượng: bảng biểu, biểu đồ, hình ảnh, video,…*   4. *Các hiệu ứng chuyển động Animations*   5. *Các hiệu ứng chuyển trang Transition*   6. *Định dạng* Slide Master | CO6 | **Dạy:** Giáo viên cho bài tập, hướng dẫn, làm mẫu; giải thích cho sinh viên những vấn đề chưa hiểu trong quá trình thực hành; Cho bài tập thêm về nhà  **Học ở lớp:** Sinh viên làm bài tập thực hành; trao đổi, thảo luận với giáo viên những vấn đề chưa nắm.  **Học ở nhà:** Làm thêm bài tập về nhà, tìm hiểu thêm kiến thức trên mạng, trao đổi với giáo viên những vấn đề thắc mắc | A1: cho những bài tập mở rộng về mục 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6; cho điểm cộng 10% |
| **Buổi 9** | *Bài thực hành 5:*  * 1. *Sử dụng các trình duyệt Web thông dụng*   2. *Tìm kiếm thông tin trên Internet*   3. *Tạo tài khoản Email*   4. *Gửi và nhận mail bằng các phần mềm thông dụng và trình duyệt* Web | CO7, CO8 | **Dạy:** Giáo viên cho bài tập, hướng dẫn, làm mẫu; giải thích cho sinh viên những vấn đề chưa hiểu trong quá trình thực hành; Cho bài tập thêm về nhà  **Học ở lớp:** Sinh viên làm bài tập thực hành; trao đổi, thảo luận với giáo viên những vấn đề chưa nắm.  **Học ở nhà:** Làm thêm bài tập về nhà, tìm hiểu thêm kiến thức trên mạng, trao đổi với giáo viên những vấn đề thắc mắc | A1: cho những bài tập mở rộng về mục 5.1, 5.2, 5.3, 5.4; cho điểm cộng 10% |

**5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC**

**Bảng 5.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá  [1]** | **CĐRMH (Gx)**  **[2]** | **Tỷ lệ (%)**  **[3]** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO3, CO4, CO5* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1, CO2, CO4, CO5, CO6* | *60%* |

**6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)**

* Dự lớp: sinh viên không được vắng quá 2 buổi (cả lý thuyết và thực hành)
* Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% của sinh viên.

**7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

1. IIG Việt Nam (Oct 2013). Microsoft Office Word 2010 – Sách học viên. TPHCM. Fahasa. ISBN: 978-604-58-0896-2

2. IIG Việt Nam (Oct 2013). Microsoft Office Excel 2010 – Sách học viên. TPHCM. Fahasa. ISBN: 978-604-58-0896-2

3. IIG Việt Nam (Oct 2013). Microsoft Office PowerPoint 2010 – Sách học viên. TPHCM. Fahasa. ISBN: 978-604-58-0896-2

**8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ THỰC HÀNH**

* Microsoft (2015). Microsoft Windows 10
* Microsoft (2010). Microsoft Office 2010.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn** |  | **Giảng viên biên soạn** |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102055 – ENGLISH 1>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | | Anh văn 1 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | | English 1 |
| Mã môn học: | | 10055 |
| Thuộc khối kiến thức: | | Cơ bản |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | | Khoa Đào tạo Anh văn đại cương |
| Giảng viên phụ trách: | | Hoàng Vĩnh Lộc  Email: [hvloclhu@gmail.com](mailto:hvloclhu@gmail.com)  Nguyễn Ao Quang Vinh  Email: [vinhnguyen@lhu.edu.vn](mailto:vinhnguyen@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | | 1. Lê Đức Thịnh  2. Trần Hồ Anh Phong  3. Nguyễn Minh Phú  4. Phạm Hồng Thái  5. Lê Thanh Bình  6. Bùi Minh Hương  7. Võ Thị Thanh Lan  8. Đặng Thi  9. Đoàn Kim Phụng |
| Số tín chỉ:  Lý thuyết: | (30 tiết)  2 tín chỉ (30 tiết) | |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với tất cả sinh viên hệ đại học chính quy không chuyên ngành ngôn ngữ | |
| Môn học tiên quyết: | Không | |
| Môn học trước: | Không | |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học giới thiệu cho sinh viên cách nhận biết và phát âm đúng theo hệ thống phiên âm quốc tế, cách nhấn trọng âm của từ và các loại ngữ điệu phổ biến trong văn nói.

Môn học giới thiệu cho sinh viên phương pháp học tiếng Anh, các nguồn tài liệu và các chương trình học tiếng Anh trực tuyến, cách sử dụng các loại từ điển.

Môn học Anh văn 1 (English 1) gồm 10 bài – 30 tiết (3 tiết/bài).

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **Mô tả CĐRMH**  **(mục tiêu cụ thể)** | **Mức độ**  **giảng dạy** |
| CO1 (ELO3) | **Nắm bắt** và **vận dụng** được các phương pháp học tiếng Anh hiệu quả. | I,U |
| CO2 (ELO3) | **Nhận biết** và **phát âm** đúng các nguyên âm và phụ âm trong hệ thống phiên âm quốc tế của tiếng Anh. | T, U |
| CO3 (ELO3) | **Sử dụng** những mẫu câu đơn giản với ngữ điệu phù hợp với tình huống giao tiếp hằng ngày. | T, U |

**4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY**

**(Course content, Lesson plan)**

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(3****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động đánh giá** |
| 01 | **Bài 1: Giới thiệu các phương pháp học tiếng Anh, cách sử dụng các loại từ điển và hệ thống phiên âm quốc tế trong tiếng Anh; nguyên âm /i:/ và /I/**  1.1. Giới thiệu các phương pháp học tiếng Anh, cách sử dụng các loại từ điển và hệ thống phiên âm quốc tế trong tiếng Anh  1.1.1. Giới thiệu các phương pháp học tiếng Anh hiệu quả.  1.1.2. Giới thiệu cách sử dụng các từ điển tiếng Anh.  1.1.3.Giới thiệu hệ thống phiên âm quốc tế trong tiếng Anh, gồm: 12 nguyên âm, 08 nhị trùng âm và 24 phụ âm.  1.2. Phát âm đúng bảng chữ cái tiếng Anh, từ A đến Z.  1.3. Nguyên âm /i:/ và /I/  1.3.1. Phát âm nguyên âm dài /i:/: Thực hành phát âm nguyên âm /i:/ trong các vị trí khác nhau của một từ.  1.3.2. Phát âm nguyên âm ngắn /i/: So sánh nguyên âm /i:/ và /I/trong các cặp từ minimal pairs.  1.3.3. Cách nhận biết hai nguyên âm này trong các từ vựng.  1.3.4. Bài tập nghe để phân biệt nguyên âm /i:/ và /I/. | CO1  CO2 | **Dạy**:  - GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên vận dụng ngay tại lớp.  - GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên trao đổi và chia sẻ các phương pháp học tiếng Anh trước đây. Tham gia vào các nhóm tập sử dụng các loại từ điển do giảng viên cung cấp. Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng.  - Thực hành theo hướng dẫn của GV.  - Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo nhóm tại mục 1.3 được cộng điểm theo nhóm vào điểm 30%.  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học tại mục 1.2.1.và 1.2.2. GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên.  - Sinh viên làm bài tập theo cá nhân tại mục 1.2.4 và được cộng điểm vào điểm 30% |
| 02 | **Bài 2: Nguyên âm /e/ và** /**æ/**  2.1. Phát âm nguyên âm /e/  2.1.1. Phân biệt nguyên âm /e/ và nguyên âm /i/  2.1.2. Thực hành phát âm nguyên âm /e/ trong các ký tự của bảng chữ cái và ở các vị trí khác nhau của từ vựng.  2.2. Phát âm nguyên âm /æ/  2.2.1. So sánh nguyên âm /e/ và /æ/ trong các cặp từ minimal pairs.  2.3. Bài tập nghe để phân biệt nguyên âm /e/ và /æ/.  2.4. Cách nhận biết nguyên âm /e/ và /æ/ trong các từ vựng.  2.5. Phát âm đúng các số đếm từ 01 đến 100. Cách phát âm đúng các con số về năm. | CO2 | **Dạy**: GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng.  - Thực hành theo hướng dẫn của GV.  - Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.  **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Làm bài tập GV giao về nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học tại mục 2.1.1, 2.1.2 và 2.2.1. GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên.  - Sinh viên làm bài tập theo cá nhân tại mục 2.3 được cộng điểm thưởng vào điểm 30%. |
| 3 | **Bài 3: Nguyên âm /ɒ/,** /**ɑː/ và /ɔː/**  3.1. Phát âm nguyên âm /ɒ/  3.1.1. Phân biệt nguyên âm / ɒ / và nguyên âm /æ/  3.2. Phát âm nguyên âm /ɑ**ː/**  3.2.1. Phát âm nguyên âm /ɑ**ː/** ở các vị trí khác nhau trong từ vựng.  3.3. Phát âm nguyên âm /ɔː/  3.3.1. So sánh nguyên âm /ɔː/ và /ɒ/ trong các cặp từ minimal pairs.  3.4. Bài tập nghe để nhận biết nguyên âm /ɔː/ và /ɒ/ trong các câu đàm thoại đơn giản.  3.5. Cách nhận biết nguyên âm /ɒ/, /ɑː/ và /ɔː/trong các từ vựng.  3.6. Phát âm đúng các số thứ tự, từ thứ nhất đến thứ 100. Phát âm đúng các ngày trong tháng, từ ngày 01 đến ngày 31. | CO2 | **Dạy**: GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng.  - Thực hành theo hướng dẫn của GV.  - Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Làm bài tập GV giao về nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học tại mục 3.1.1, 3.2.1 và 3.3.1. GV cho điểm cộng vào 30% theo khả năng của mỗi sinh viên.  - Sinh viên làm bài tập theo cá nhân tại mục 3.4 được cộng điểm thưởng vào điểm 30%. |
| 4 | **Bài 4: Nguyên âm /ʌ/, /ɜː/, và /ə/**  4.1. Phát âm nguyên âm /ʌ/  4.1.1. Phân biệt nguyên âm /æ/ và nguyên âm /ʌ/  4.1.2. Thực hành phát âm nguyên âm /ʌ/ ở các vị trí khác nhau của từ vựng.  4.2. Phát âm nguyên âm /ɜː/  4.2.1. So sánh nguyên âm /ɔ**ː**/ và /ɜː/ trong các cặp từ minimal pairs.  4.3. Thực hành phát âm nguyên âm /ɜː/ trong các câu mô tả hoạt động sinh hoạt thường ngày.  4.4. Cách nhận biết nguyên âm /ʌ/ và /ɜː/ trong các từ vựng.  4.5. Phát âm nguyên âm /ə/  4.5.1 Thực hành phát âm nguyên âm /ə/ ở các vị trí khác nhau trong các từ vựng. (Shopping list)  4.5.2. Bài tập nghe phân biệt nguyên âm /ə/ với các nguyên âm còn lại trong nhóm.  4.5.3. Nhấn trong từ (Word stress):  4.5.3.1. Nhấn trong từ có 2 âm tiết)  4.5.3.2. Nhấn trong từ có hơn 2 âm tiết.  4.5.4. Nhấn trong câu.  4.5.4.1. Thực hành dấu nhấn trong các câu phát biểu ngắn.  4.5.4.2 Thực hành dấu nhấn trong câu hỏi Yes/ No.  4.6. Phát âm đúng các thứ trong tuần: từ thứ Hai đến Chủ nhật. | CO2  CO3 | **Dạy**: GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:   * Làm bài tập vận dụng. * Thực hành theo hướng dẫn của GV. * Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Làm bài tập GV giao về nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học tại mục 4.1.1, 4.1.2 4.2.1, 4.5.3, 4.5.1, 4.5.3.1, 4.5.3.2, 4.5.4.1, 4.5.4.2. GV cho điểm cộng vào 30% tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên.  - Sinh viên làm việc theo cá nhân tại mục 4.3, 4.5.2 được cộng điểm thưởng vào điểm 30%. |
| 5 | **Bài 5: Nhị trùng âm**  5.1. Giới thiệu 08 nhị trùng âm (diphthongs) trong hệ thống phiên âm tiếng Anh  5.2. Thực hành phát âm nhị trùng âm /ɪə/, /eə/ và /ʊə/.  5.2.1. Bài tập nghe để phân biệt nhị trùng âm /ɪə/, /eə/ và /ʊə/ với các nguyên âm khác.  5.3. Thực hành phát âm nhị trùng âm /ɑʊ/ và /əʊ/.  5.3.1. Thực hành ngữ điệu câu hỏi “WH-/ H-” trong câu hỏi: ‘How many … are there?’.  5.4. Thực hành phát âm nhị trùng âm /eɪ/, /ɔɪ/, /aɪ/  5.4.1. Bài tập nghe để phân biệt nhị trùng âm /eɪ/, /ɔɪ/, /aɪ/ với các nguyên âm khác.  5.5. Cách nhận biết các nhị trùng âm /ɪə/, /eə/, /ʊə/,/ɑʊ/, /əʊ/, /eɪ/, /ɔɪ/, và /aɪ/ trong các từ vựng.  5.6. Phát âm đúng các tháng trong năm, từ tháng 01 đến tháng 12. | CO2  CO3 | **Dạy**: GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng.  - Thực hành theo hướng dẫn của GV.  - Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Làm bài tập GV giao về nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học và làm bài tập nghe theo cá nhân hoặc nhóm tại mục 5.2.1, 5.3.1, 5.4.1. GV cho điểm cộng vào 30% tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên. |
| 6 | **Bài 6: Phụ âm /p/ và /b/; Phụ âm /t/ và /d/**  6.1. Phát âm phụ âm /p/ và /b/  6.1.1. Thực hành phát âm phụ âm /p/ ở các vị trí khác nhau trong từ vựng.  6.1.2. Bài tập nghe và điền vào chỗ trống các từ vựng có chứa phụ âm /p/.  6.1.3. Phát âm phụ âm /b/  6.1.4. Phân biệt phụ âm /b/ và /p/ qua các cặp từ minimal pairs.  6.1.5. Thực hành phụ âm /p/ và /b/ trong đoạn đối thoại ngắn.  6.2. Phát âm phụ âm /t/ và /d/  6.2.1. Thực hành phát âm phụ âm /t/ ở các vị trí khác nhau trong từ vựng.  6.2.2. Bài tập nghe để nhận biết phụ âm /t/ bị câm trong một số từ vựng.  6.2.3. Phát âm phụ âm /d/  6.2.4. Phân biệt phụ âm /t/ và /d/ qua các cặp từ minimal pairs.  6.2.5. Thực hành hỏi và trả lời theo mẫu câu “Do you like…?” với các từ vựng có chứa phụ âm /t/ và /d/.  6.2.6. Bài tập nghe để phân biệt các từ vựng có chứa phụ âm /t/ và /d/ trong các câu ngắn. | CO2  CO3 | **Dạy**: GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:   * Làm bài tập vận dụng. * Thực hành theo hướng dẫn của GV. * Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Làm bài tập GV giao về nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học và làm bài tập nghe theo cá nhân hoặc nhóm tại mục 6.1.1, 6.1.2, 6.1.4 6.1.5, 6.2.1, 6.2.2. 6.2.4, và 6.2.5. GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên. |
| 7 | **Bài 7: Phụ âm /k/ và /g/; Phụ âm /s/ và /z/**  7.1. Phát âm phụ âm /k/ và /g/  7.1.1. Bài tập nghe để nhận biết phụ âm /k/ trong các từ vựng thông qua bài đối thoại ngắn.  7.1.2. Thực hành phát âm phụ âm /k/ ở các vị trí khác nhau trong từ vựng.  7.1.3. Phát âm phụ âm /g/  7.1.4. Phân biệt phụ âm /k/ và /g/ qua các cặp từ minimal pairs.  7.1.5. Bài tập nghe để nhận biết phụ âm /g/ bị câm trong một số từ vựng.  7.1.6. Bài tập nghe và nói theo cấu trúc câu: “Gabby likes và doesn’t like…” với các từ vựng có chứa phụ âm /k/ và /g/.  7.2. Phát âm phụ âm /s/ và /z/  7.2.1 Thực hành hỏi và trả lời theo mẫu câu: “What’s number…? It’s a/ an…”  7.2.2. Bài tập nghe tìm ra phụ âm /s/ trong các từ vựng của một đoạn đối thoại ngắn.  7.2.3. Bài tập nghe tìm ra phụ âm /s/ bị câm trong một số từ vựng.  7.2.4. Phát âm phụ âm /z/  7.2.5. Phân biệt phụ âm /s/ và /z/ qua các cặp từ minimal pairs.  7.2.6. Thực hành hỏi và trả lời theo cấu trúc: “Is this a/ an …? No, it isn’t. It’s a/ an …”  7.2.7. Thực hành phát âm phụ âm /s/ và /z/ trong cấu trúc: “These are…” và “Those are…”  7.2.8. Cách nhận biết phụ âm /s/ và /z/ trong các từ vựng. | CO2  CO3 | **Dạy**: GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:   * Làm bài tập vận dụng. * Thực hành theo hướng dẫn của GV. * Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Làm bài tập GV giao về nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học và làm bài tập nghe theo cá nhân hoặc nhóm tại mục 7.1 và 7.2. GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên.  - Kiểm tra giữa kỳ hình thức nghe và viết, điểm này tính vào điểm 30% của khóa học. |
| 8 | **Bài 8: Phụ âm /ʃ/ và /ʒ/; phụ âm /tʃ/ và /dʒ/**  8.1. Phát âm phụ âm /ʃ/ và /ʒ/  8.1.1. Phân biệt phụ âm /s/ và /ʃ/ qua các cặp từ minimal pairs.  8.1.2. Thực hành hỏi và trả lời theo cấu trúc: “Is she … or ….?” “She’s…” Ngữ điệu câu hỏi lựa chọn “or”.  8.1.3.Thực hành phát âm phụ âm /ʃ/ ở các vị trí khác nhau trong từ vựng.  8.1.4. Phát âm phụ âm /ʒ/  8.1.5. Bài tập nghe điền các từ vựng có chứa phụ âm /ʒ/ vào đoạn đối thoại ngắn.  8.1.6. Thực hành hỏi và trả lời theo cấu trúc: “What does Sue usually do on Saturdays?” “She usually…”  8.1.7. Bài tập nghe phận biệt phụ âm /s/, /ʃ/ và /ʒ/  8.1.8. Cách nhận biết phụ âm /ʃ/ và /ʒ/ trong các từ vựng.  8.2. Phát âm phụ âm /tʃ/  8.2.1. Phân biệt phụ âm /ʃ/ và phụ âm /tʃ/ qua các cặp từ minimal pairs.  8.2.2. Phát âm phụ âm /tʃ/ ở các vị trí khác nhau của từ vựng.  8.2.3. Phát âm phụ âm /dʒ/.  8.2.4. Phân biệt phụ âm /tʃ/ và /dʒ/.qua các cặp từ minimal pairs.  8.2.5. Phát âm phụ âm /dʒ/ ở các vị trí khác nhau của từ vựng.  8.2.6.Thực hành hỏi và trả lời theo cấu trúc: “Where are … ?” và “Where’s … ?”  8.2.7.Đọc một mục quảng cáo ngắn có các từ vựng chứa phụ âm /ʃ/, /tʃ/ và /dʒ/.  8.2.8.Cách nhận biết phụ âm /tʃ/ và /dʒ/ trong các từ vựng. | CO2  CO3 | **Dạy**: GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:   * Làm bài tập vận dụng. * Thực hành theo hướng dẫn của GV. * Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Làm bài tập GV giao về nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học và làm bài tập nghe theo cá nhân hoặc nhóm tại mục 8.1 và 8.2. GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên. |
| 09 | **Bài 9: Phụ âm /θ/ và /ð/**  9.1. Phát âm phụ âm /θ/  9.1.1. Phân biệt phụ âm /s/ và /θ/ qua các cặp từ minimal pairs.  9.1.2. Phát âm phụ âm /θ/ trong các số thứ tự.  9.1.3. Phát âm phụ âm /θ/ ở các vị trí khác nhau của từ vựng.  9.2. Phát âm phụ âm /ð/  9.2.1. Thực hành giới thiệu về các thành viên trong gia đình với các từ vựng có chứa phụ âm / ð/.  9.2.2. Phát âm phụ âm /ð/ ở các vị trí khác nhau của từ vựng.  9.2.3. Bài tập nghe để phân biệt phụ âm /θ/ và /ð/.  9.3. Cách nhận biết phụ âm /θ/ và /ð/ trong các từ vựng. | CO2  CO3 | **Dạy**: GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:   * Làm bài tập vận dụng. * Thực hành theo hướng dẫn của GV. * Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Làm bài tập GV giao về nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học và làm bài tập nghe theo cá nhân hoặc nhóm tại mục 9.1.1, 9.1.2, 9.1.3, 9.2.1, 9.2.2, 9.2.3. GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên. |
| 10 | **Bài 10: Phụ âm /w/, /j/, and /r/**  10.1. Phát âm phụ âm /w/  10.1.1. Thực hành hỏi và trả lời theo cấu trúc: “What’s the weather like today?” “It’s…”  10.1.2. Thực hành hỏi và trả lời theo cấu trúc: “What’s the time?” “It’s…”  10.2. Phát âm phụ âm /j/  10.2.1. Phân biệt phụ âm /dʒ/ và /j/ qua các cặp từ minimal pairs.  10.2.2. Thực hành đoạn đối thoại có các từ vựng chứa phụ âm /j/.  10.2.3. Bài tập nghe tìm ra các từ có chứa phụ âm /j/ trong nhóm các từ cho trước.  10.3. Phát âm phụ âm /r/  10.3.1. Phát âm phụ âm /r/ ở các vị trí khác nhau trong từ vựng.  10.3.2. Bài tập nghe nhận biết phụ âm /r/ bị câm trong một số từ vựng.  10.3.3. Thực hành phát âm phụ âm /r/ bị câm trong một số từ vựng. | CO2  CO3 | **Dạy**: GV làm mẫu và hướng dẫn các hoạt động và bài tập vận dụng.  **Học ở lớp**:   * Làm bài tập vận dụng. * Thực hành theo hướng dẫn của GV. * Trao đổi với GV các vấn đề chưa rõ.   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. * Làm bài tập GV giao về nhà. * Sinh viên ký tên xác nhận điểm 10% và 30%. * Gv giải đáp thắc mắc về điểm 10% và 30% của sinh viên (nếu có). * Sinh viên ôn tập chương trình học để chuẩn bị thi cuối kỳ. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Sinh viên làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, thực hành đọc các âm đang học và làm bài tập nghe theo cá nhân hoặc nhóm tại mục 10.1, 10.2, và 10.3. GV cho điểm cộng vào 30% (tùy GV) theo khả năng của mỗi sinh viên.  **A1.**  - Công bố bảng điểm (10%);  **A2.**  - Công bố bảng điểm (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 4.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH (Gx)** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Tham gia đầy đủ các buổi học |  | 10% |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ/ Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | CO1  CO2  CO3 | 30% |
| A3. Thi cuối kỳ  *- Nghe hiểu, viết (30%)*  *- Nói (30%)* | CO2, CO3 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình tự học 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Baker, A. (2006). *Tree or Three? An Elementary Pronunciation Course (2nd edition)*. Cambridge: Cambridge University Press.

**Tài liệu tham khảo**

1. *350 câu bài tập trọng âm.* Truy xuất từ <https://download.com.vn/docs/tuyen-tap-350-cau-bai-tap-trong-am-on-thi-thpt-quoc-gia/download>
2. *400 câu bài tập phát âm*. Truy xuất từ <https://tienganh247.info/400-cau-trac-nghiem-bai-tap-ngu-am-tieng-anh-cuc-hayco-dap-an-a4281.html>
3. Baker, A. (2006). *Ship or Sheep? An Intermediate Pronuniciation Course   
   (3rd edition)*. Cambridge: Cambridge University Press.
4. Marks, J. (2007). *English Pronunciation in Use Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press.

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ MÔN HỌC

- Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô

- Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, ti vi,…

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng Khoa**  Lê Đức Thịnh | **Giảng viên biên soạn 1**  Hoàng Vĩnh Lộc | **Giảng viên biên soạn 2**  Nguyễn Ao Quang Vinh |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102056 – ENGLISH 2>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Anh văn 2 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | English 2 |
| Mã môn học: | 102056 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ bản |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Đào tạo Anh văn đại cương |
| Giảng viên phụ trách: | Đặng Thi  Email: teedanglhu@gmail.com  Bùi Minh Hương  Email: bminhhuong@yahoo.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | 1. Lê Đức Thịnh  2. Trần Hồ Anh Phong  3. Nguyễn Minh Phú  4. Phạm Hồng Thái  5. Lê Thanh Bình  6. Võ Thị Thanh Lan  7. Nguyễn Ao Quang Vinh  8. Hoàng Vĩnh Lộc  9. Đoàn Kim Phụng |
| Số tín chỉ:  Lý thuyết:  Bài tập:  Thực hành: | 2 (45 tiết)  1 tín chỉ (15 tiết)  1 tín chỉ (30 tiết)  00 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với tất cả sinh viên không chuyên ngành ngôn ngữ |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | English 1 |

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Môn học này cung cấp cho các sinh viên vốn từ vựng cần thiết (200 – 300 từ) và các cấu trúc câu ngữ pháp đơn giản để sử dụng trong các tình huống giao tiếp hằng ngày như: tự giới thiệu bản thân, giới thiệu về gia đình, đồ vật, hỏi về thời gian, nói về khả năng, phát biểu cảm nghĩ thích hoặc không thích điều gì, thức ăn, diễn đạt những việc đã làm trong quá khứ v.v.

Môn học English 2 gồm 7 bài (7 units) – 45 tiết.

**3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)**

Bảng 2.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **Mô tả CĐRMH**  **(mục tiêu cụ thể)** | **Mức độ**  **giảng dạy** |
| CO1 (ELO3) | **Hiểu** và **sử dụng** những từ vựng giao tiếp thông dụng, để nói và nghe được trong các tình huống giao tiếp đơn giản hằng ngày. | T, U |
| CO2 (ELO3) | **Sử dụng** thành thạo các mẫu câu tiếng Anh đơn giản trong những tình huống giao tiếp thực tế như giới thiệu bản thân, cung cấp thông tin cá nhân, v.v., khi người cùng đối thoại nói chậm và rõ ràng. | T, U |
| CO3 (ELO3) | **Nói và nghe** được tiếng Anh ở trình độ sơ cấp. | U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

## (Course content, Lesson plans)

## Lý thuyết và bài tập

Bảng 3.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(3****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động dạy**  **và học** | **Hoạt động đánh giá** |
| 1 | **Unit 1: People and Places**   * 1. Chào hỏi      1. Giới thiệu các mẫu câu chào hỏi      2. Thực hành theo cặp   1.2. Giới thiệu bản thân  1.2.1. Giới thiệu các mẫu câu giới thiệu bản thân, hỏi lại họ tên nếu chưa rõ  1.2.2. Thực hành theo cặp cấu trúc để hỏi và trả lời về tên và họ  1.2.3. Thực hành hỏi lại họ, tên nếu không nghe rõ  1.2. Thực hành hỏi và trả lời về quốc gia, quốc tịch  1.2.1. Thực hành cấu trúc hỏi và trả lời về quốc tịch  1.2.2. Thực hành cấu trúc hỏi và trả lời về tên quốc gia, quốc tịch  1.3. Bài tập nghe để nhận biết các tình huống giao tiếp về chào hỏi xã giao, và hỏi về quốc tịch  1.4. Hoạt động nhóm: từng thành viên đặt câu hỏi yes/no cho các thành viên khác trả lời đến khi có thể đoán ra quốc tịch được giáo viên ghi trên mỗi mảnh giấy là gì. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo nhóm, cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 2 | **Unit 1: People and Places (Cont.)**  2.1. Đánh vần tên, họ  2.1.1. Ôn tập bảng chữ cái, giới thiệu các mẫu câu hỏi và đáp về đánh vần tên, họ  2.1.2. Thực hành theo cặp, sử dụng cấu trúc hỏi và trả lời về đánh vần  2.2. Grammar focus  2.2.1. Hướng dẫn cách dùng “a,an”  2.2.2. Hướng dẫn cách chia thì hiện tại với “to be” – thể khẳng định và nghi vấn. Cho sinh viên bài tập thực hành.  2.3. Hỏi và đáp về nghề nghiệp, địa chỉ nhà và thư điện tử  2.3.1. Giới thiệu các mẫu câu hỏi và đáp về nghề nghiệp, địa chỉ nhà và thư điện tử  2.3.2. Thực hành theo cặp, sử dụng cấu trúc hỏi và trả lời về nghề nghiệp, địa chỉ nhà và thư điện tử  2.4. Nghe và điền thông tin vào biểu mẫu các thông tin về họ tên, số điện thoại, địa chỉ nhà, địa chỉ thư điện tử, và nghề nghiệp  2.5. Thực hành theo cặp: Hỏi và trả lời để hoàn tất thông tin cá nhân còn thiếu trên các hồ sơ cho sẵn. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân   - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV  **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 3 | **Unit 2: People and Things**  3.1. Nói về các vật dụng cần thiết hằng ngày  3.1.1. Giới thiệu từ vựng về các vật dụng cần thiết hằng ngày.  3.1.2. Thực hành phát âm từ vựng.  3.2. Grammar focus 1  3.2.1. Giới thiệu đại từ chỉ định và hình thức sở hữu cách.  3.2.2. SV làm bài tập về các đại từ chỉ định  3.3 Grammar focus 2  3.3.1. Giới thiệu cấu trúc “has got/have got” và làm bài tập liên quan.  3.4 Giới thiệu từ vựng về các thành viên trong gia đình. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 4 | **Unit 2: People and Things (Cont.)**  4.1. Hỏi thông tin của các thành viên trong gia đình  4.1.1. Giới thiệu cấu trúc hỏi và đáp về tình trạng hôn nhân và số con  4.1.2. Thực hành theo cặp để hỏi về tình trạng hôn nhân và số con  4.2. Luyện tập đọc: Đọc bài viết ngắn và trả lời các câu hỏi về bối cảnh gia đình của nhân vật trong bài viết.  4.3. Thực hành cấu trúc “have got/has got” theo cặp sinh viên sử dụng cấu trúc để giới thiệu thành viên trong gia đình, vật dụng sở hữu.  4.4 Thực hành theo cặp hỏi đáp điền thông tin vào hồ sơ sinh viên cho sẵn . | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 5 | **Unit 3: Your Life**  5.1. Đọc hiểu (Giới thiệu chi tiết về bản thân và gia đình)  5.1.1. Giới thiệu từ vựng nơi ở.  5.1.2. Giới thiệu từ vựng về các giới từ chỉ nơi chốn  5.1.3 Đọc bài và làm bài tập cho sẵn.  5.2. Giới thiệu các động từ mô tả sinh hoạt hằng ngày  5.2.1. Sinh viên làm bài tập liên quan.  5.2.2. Thực hành nói theo cặp hỏi đáp về các hoạt động thường ngày.  5.3. Grammar focus – Giới thiệu và giải thích cách dùng thì hiện tại đơn ở thể khẳng định và nghi vấn, làm bài tập liên quan. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 6 | **Unit 3: Your Life (Cont.)**  6.1. Grammar focus (Thì hiện tại đơn)  6.1.1. làm bài tập nghe trả lời các câu hỏi cho sẵn  6.1.2. Thực hành nói theo cặp cách đặt câu hỏi và trả lời bằng thì hiện tại  6.1.3. Thực hành theo nhóm: hỏi và trả lời về nơi ở, cách sinh hoạt của các thành viên.  6.2. Hỏi và trả lời thời gian  6.2.1. Giới thiệu cách nói giờ.  6.2.2. Thực hành hỏi và trả lời về giờ giấc theo cặp: với các mốc thời gian cho sẵn.  6.3. Hỏi và đáp về thời gian sinh hoạt cá nhân.  6.3.1. Giới thiệu các cấu trúc hỏi đáp về thời gian sinh hoạt cá nhân.  6.3.2. Thực hành hỏi và trả lời về thời gian sinh hoạt cá nhân: Dựa trên bảng thông tin cho sẵn và sinh viên có thể phát triển thêm.  6.4. Giới thiệu các từ vựng về một số nơi công cộng thông dụng.  6.4.1 Làm bài tập đọc hiểu và trả lời các câu hỏi cho sẵn.  6.5. Làm bài tập nghe cho sẵn và trả lời các câu hỏi tổng hợp về thời gian, địa điểm. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 7 | **Unit 4: Likes and Dislikes**  7.1. Miêu tả hoạt động giải trí  7.1.1. Giới thiệu các từ vựng về các hoạt động giải trí.  7.1.2. Giới thiệu các cấu trúc dùng để hỏi và đáp về việc thích hay không thích những hoạt động giải trí cụ thể.  7.2. Luyện tập nghe  7.21. Hỏi sinh viên các thông tin về ca sĩ Adele  7.2.2. Làm bài tập nghe cho sẵn về ca sĩ Adele  7.2.3. Thảo luận theo cặp về việc liệu Adele có phải là một ca sĩ nhạc Pop điển hình hay không!?  7.3. Grammar Focus: Thì hiện tại ở thể khẳng định và phủ định với ngôi thứ 3 số ít. Thực hành với bài tập cho sẵn | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 8 | **Unit 4: Likes and Dislikes (Cont.)**  8.1. Trạng từ chỉ tần suất  8.1.1. Giới thiệu trạng từ chỉ tầng suất  8.1.2. Làm bài tập đọc hiểu về các trạng từ chỉ tầng suất cho sẵn.  8.1.3. Thực hành theo cặp: Vận dụng trạng tự chỉ tầng suất để nói về các hoạt động hằng ngày.  8.3. Grammar Focus: Thực hành thì hiện tại đơn – thể nghi vấn và trả lời.  8.3.1 Làm bài tập đọc hiểu về Denise Lewis  8.4. Luyện tập nói theo cặp: Thực hành hỏi đáp với các thông tin cho sẵn sử dụng thì hiện tại đơn. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 9 | **Unit 5: From A to B**  9.1. Các phương tiện giao thông.  9.1.1. Giới thiệu các từ vựng về các phương tiện giao thông.  9.1.2. Làm bài tập từ vựng về các phương tiện giao thông.  9.1. Luyện đọc  9.1.1. Đọc bài viết và làm bài tập đọc hiểu cho sẵn  9.1.2. Ôn lại cách phát âm đối với âm /ə/  9.3. Grammar focus: “can” và “can’t”  9.3.1. Giới thiệu cách sử dụng “can” và “can’t”  9.3.2 Làm bài tập thực hành do giáo viên chuẩn bị. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 10 | **Unit 5: From A to B (Cont.)**  10.1. Grammar Focus: “can” và “can’t”  10.1.1. làm bài tập nghe xác định “can” hay “can’t”  10.1.2. Hướng dẫn cách phát âm “can” và “can’t”  10.1.3. Thực hành theo cặp sử dụng “can” và “can’t”  10.2. Grammar Focus 2: Mạo từ  10.2.1. Giới thiệu cách sử dụng các mạo từ “a, an, the”  10.2.2. Luyện tập đọc: Đọc bài và làm bài tập về mạo từ cho sẵn.  10.2.3. Luyện tập nói theo cặp hỏi và trả lời sử dụng mạo từ trong câu trả lời.  10.2.4: Làm bài tập quiz về Mexico bằng cách điền a, an hoặc the vào các khoảng trống cho sẵn.  10.3. Luyện tập nói: Nói theo cặp hỏi đáp sử dụng bảng thông tin cho sẵn. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 11 | **Unit 6: Food and Drink**  11.1. Từ vựng  11.1.1. Giới thiệu từ vựng về trái cây và thức ăn  11.1.2. Sinh viên thực hành phát âm và tham gia các hoạt động đố vui về trái cây và thức ăn.  11.2. Grammar focus: There are/ there is – Some/any  11.2.1. Giới thiệu cấu trúc There are/ there is – Some/any  11.2.2. Làm bài tập cho sẵn về các cấu trúc trên.  11.2.3 Luyện tập nói: Thực hành hỏi và trả lời về vị trí các vật dụng trong các bức tranh cho sẵn.  11.3. Luyện tập nghe: Nghe và làm bài tập “true, false” về các bức tranh trái cây và thức ăn cho sẵn. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 12 | **Unit 6: Food and Drink (Cont.)**  12.1. Luyện tập đọc hiểu  12.1.1. Đọc bài về các cách ăn uống có lợi cho sức khỏe ở các nơi trên thế giới và làm bài tập cho sẵn.  12.2.2. Giới thiệu các từ vựng về ẩm thực và các vật dụng nhà bếp, thực hành phát âm các từ vựng đó.  12.1.2. Thực hành nói sử dụng các cặp danh từ.  12.2. Grammar focus 2: how much và how many  12.2.1. Giới thiệu cách sử dụng how much và how many.  12.2.2. Làm bài tập đố vui về how much và how many  12.2.3. Thực hành nói theo cặp: luân phiên hỏi lẫn nhau sử dụng các câu hỏi how much và how many cho sẵn. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 13 | **Unit 7: Life Stories**  13.1. Bàn về các nhân vật nổi tiếng  13.1.1. Làm bài tập trắc nghiệm về các nhân vật nổi tiếng  13.1.2. Giới thiệu các từ vựng về danh hiệu  13.2. Grammar Focus (Thì quá khứ đơn)  13.2.1. Giới thiệu cách dùng và cách chia thì quá khứ đơn với động từ (was và were)  13.2.2. Thực hành các bài tập điền từ với thì quá khứ đơn  13.3. Luyện phát âm: hướng dẫn cách phát âm động từ “was” và “were”.  13.4. Thực hành nói theo cặp sử dụng was và were với các câu hỏi cho sẵn.  13.5 Từ vựng: Giới thiệu các từ vựng về các sự kiện trong cuộc sống. (life events)  13.6 Cho sinh viên thực hành theo cặp sử dụng các từ vựng vừa học để sắp xếp theo thứ tự các sự kiện xảy ra đối với bản thân mình. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 14 | **Unit 7: Life Stories (Cont.)**  14.1. Luyện tập đọc hiểu  14.1.1. Sinh viên đọc bài viết về Ben Silbermann theo cặp và trả lời các câu hỏi và bài tập liên quan  14.1.2. Thực hành nhóm bằng cách thảo luận các câu hỏi gợi ý sau bài đọc.  14.2. Grammar Focus 2 (Thì quá khứ đơn với động từ thường và động từ bất quy tắc)  14.2.1. Giới thiệu cách thành lập thì quá khứ đơn với động từ thường và động từ bất quy tắc.  14.2.2. Làm bài tập thực hành chia động từ thường và động từ bất quy tắc với các bài tập cho sẵn và bài tập của GV soạn thêm.  14.3. Luyện tập nghe: Nghe về câu chuyện của Jackie Kennedy Onassis và làm các bài tập điền từ, trả lời câu hỏi cho sẵn.  14.4. Luyện tập nói theo cặp: Luân phiên hỏi nhau về các hoạt động đã làm trong ngày hôm qua. | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV * **Học ở nhà**: * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Hoàn thành bài tập GV yêu cầu sau khi học xong nội dung trên lớp * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 15 | **ÔN TẬP** | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau để ôn tập chương trình đã học từ Unit 1 đến Unit 7. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần ôn tập, thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:  - Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu với bạn cùng lớp và GV  - Công bố bảng điểm 10% và bảng điểm 30% của sinh viên.  - Sinh viên ký tên xác nhận điểm chuyên cần 10% và tự học 30%  - Giảng viên giải thích hoặc/và chỉnh sửa điểm ngay tại lớp (nếu có thắc mắc/sai sót)  **Học ở nhà**:  - Ôn tập chuẩn bị thi cuối kỳ. | **A1.**  - Công bố bảng điểm (10%);  **A2.**  - Công bố bảng điểm (30%) |

**5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)**

Bảng 4.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH (Gx)** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Tham gia đầy đủ các buổi học. |  | 10% |
| A2. Thi, kiểm tra, bài tập lớn giữa kỳ, bài tập suốt quá trình học (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | CO1, CO2  CO3 | 30% |
| A3. Thi cuối kỳ  *- Nghe (30%)*  *- Nói (30%)* | CO1, CO2  CO3 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình tự học 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Cunningham, S., Moor, P., Crace, A. (2013). *Cutting Edge: Elementary   
(3rd edition)*. England: Pearson Education Limited.

**Tài liệu tham khảo**

1. Rea, D. & Clementson, T. (2014). *English Unlimited: Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press.
2. Redston, C., Cunningham, G. (2008). *Face2face: Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press.
3. Richards, J.C. & Bohlke, D. (2013). *Four Corners 1*. Cambridge: Cambridge University Press.
4. Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). *Speak Now 1*. New York: Oxford University Press.
5. Richards, J. C., Bycina, D., & Wisniewska, I. (2005). *Person to Person 1(3rd edition)*. New York: Oxford University Press.
6. Stephenson, H., Dummett, P., & Hughes, J. (2016). *Life: Elementary*. China: RR Donnelley.

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ MÔN HỌC

- Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô

- Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, ti vi,…

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng Khoa**  Lê Đức Thịnh | **Giảng viên biên soạn 1**  Đặng Thi | **Giảng viên biên soạn 2**  Bùi Minh Hương |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102057 – ENGLISH 3>**

## THÔNG TIN CHUNG (General Information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Anh văn 3 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | English 3 |
| Mã môn học: | 102057 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ bản |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Đào tạo Anh văn đại cương |
| Giảng viên phụ trách: | 1. Bùi Minh Hương  Email: minhhuong@lhu.edu.vn  2. Đặng Thi  Email: teedanglhu@gmail.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | 1. Lê Đức Thịnh  2. Trần Hồ Anh Phong  3. Nguyễn Minh Phú  4. Hoàng Vĩnh Lộc  5. Lê Thanh Bình  6. Phạm Hồng Thái  7. Võ Thị Thanh Lan  8. Nguyễn Ao Quang Vinh  9. Đoàn Kim Phụng |
| Số tín chỉ: | 02 (45 tiết)  Lý thuyết (01 tín chỉ) + Bài tập (01 tín chỉ) |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên không chuyên ngành ngôn ngữ hệ đại học chính quy |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | English 1 và English 2 |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course Description)

Môn học English 3 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1và English 2, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ sơ cấp (Elementary). Qua đó, người học có khả năng luyện tập nghe và nói những bài hội thoại, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Môn học có thể giúp sinh viên bày tỏ quan điểm, ý kiến và cảm xúc bằng tiếng Anh qua các chủ đề và tình huống thực tế như:

* sắp xếp một buổi tối ra ngoài giải trí với bạn
* nói về một món quà mang đặc trưng của đất nước mình để tặng cho gia đình một người bạn ở nước ngoài
* mô tả ngoại hình, quần áo và tính cách
* hỏi về hàng hóa và dịch vụ
* nói về những dự định và kế hoạch trong tương lai
* nói về học hành và sự nghiệp
* nói chuyện qua điện thoại về những chủ đề khác nhau

**3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC** **(Course Learning Outcomes)**

**Bảng 2.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| CO1 (ELO3) | **Hiểu, nhận biết** và **sử dụng** được từ vựng, thành ngữ và các mẫu câu tiếng Anh ở trình độ sơ cấp (Elementary) trong giao tiếp cuộc sống hằng ngày | I, U |
| CO2 (ELO3) | **Nghe hiểu** được ý của người nói thông qua những tình huống liên quan đến các chủ đề đã được học | T, U |
| CO3 (ELO3) | **Vận dụng** được kiến thức (từ vựng, thành ngữ, mẫu câu, …) đã học vào việc **bày tỏ** và **diễn đạt** thành công cảm nghĩ, ý kiến, và quan điểm bằng tiếng Anh trong giao tiếp phù hợp với từng tình huống cụ thể | T, U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

## (Course Content, Lesson Plan)

**Bảng 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(3 tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động dạy và học** | **Hoạt động đánh giá** |
| 1 | **Unit 8:**  **FACT OR FICTION?**  **1.1. Từ vựng:** Các tính từ để mô tả sự kiện và các cụm từ về các hoạt động giải trí.  **1.2. Ngữ pháp:** Thì quá khứ đơn  **1.3. Phát âm:** **1.3.1.** Luyện phát âm các động từ thì quá khứ có chứa ***–ed***.  **1.3.2.** Luyện tập nối từ ***did*** và ***you/your***trong các câu hỏi về các sự kiện xảy ra trong quá khứ.  **1.4. Nghe hiểu:** 1.4.1. Chương trình radio nói về ban nhạc huyền thoại, Queen.  1.4.2. Lauren, Daniel, Karl nói về một buổi tối ở nhà hoặc đi ra ngoài.  **1.5. Nói:** Luyện tập theo cặp kể về một buổi tối tuyệt vời hoặc tồi tệ mà bạn đã trải qua. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV tổ chức trò chơi nhằm giúp SV có vốn từ vựng và nắm được cấu trúc câu; hướng dẫn SV làm bài tập nghe hiểu, và luyện tập thực hành nói theo cặp.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phần từ vựng, ngữ pháp, nghe hiểu.  - Luyện tập chủ đề nói theo cặp/ nhóm theo hướng dẫn của GV.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà (Trang 152-153)  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 2 | **Unit 8: FACT OR FICTION? (cont.)**  **2.1. Từ vựng:** Các cụm từ sử dụng để sắp xếp một cuộc hẹn đi chơi tối với bạn.  **2.2. Video:** Xem video Andy sắp xếp một buổi hẹn tối với đồng nghiệp, trả lời câu hỏi cho sẵn và viết xuống các lý do chấp nhận hoặc từ chối lời đề nghị về buổi hẹn.  **2.3. Nói:** Luyện tập nói theo cặp sắp xếp một buổi hẹn ra ngoài chơi tối | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**:  - GV tổ chức trò chơi nhằm giúp SV có vốn từ vựng và nắm được cấu trúc một cuộc hẹn; hướng dẫn SV làm bài tập, và luyện tập thực hành nói theo cặp.  **Học ở lớp**:  - Thảo luận bài tập về nhà của buổi học trước và ôn bài cũ.  - Làm bài tập phần từ vựng và video.  - Luyện tập chủ đề nói theo cặp/ nhóm theo hướng dẫn của GV.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 3 | **UNIT 9:**  **BUY AND SELL**  **3.1. Từ vựng:** Tính từ mô tả đồ vật, cửa hàng và các dịch vụ.  **3.2. Ngữ pháp:**  Cấu trúc so sánh hơn và so sánh nhất của tính từ và trạng từ.  **3.3. Phát âm:**  Trọng âm trong các cụm từ và câu so sánh.  **3.4. Đọc hiểu:** Đọc và làm bài tập về bài đọc “Top five unusal shops”.  **3.5. Nghe hiểu:**  The Taylor family  **3.6. Nói:** Thảo luận về món quà lưu niệm mang đặc trưng của đất nước bạn mà hai bạn sẽ tặng cho một gia đình nước ngoài. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**:  - GV tổ chức trò chơi nhằm giúp SV có vốn từ vựng và nắm được cấu trúc so sánh khi lựa chọn mua quà lưu niệm; hướng dẫn SV làm bài tập và luyện tập thực hành nói theo cặp.  **Học ở lớp**:  - Thảo luận bài tập về nhà của buổi học trước.  - Làm bài tập cá nhân, hoặc theo cặp/nhóm theo hướng dẫn của GV.  - Luyện tập chủ đề nói theo cặp.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Ghi âm hoặc quay phim phần nói về các món quà lưu niệm mà bạn chọn.  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 4 | **UNIT 9:**  **BUY AND SELL (cont.)**  **4.1. Từ vựng:**  Các chợ và siêu thị nổi tiếng trên thế giới.  **4.2. Video:**  Famous markets  **4.3. Thuyết trình:** Tìm hiểu và thuyết trình theo nhóm về một trong các chợ hoặc siêu thị nổi tiếng trên thế giới hoặc ở Việt Nam. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV hướng dẫn SV làm bài tập về từ vựng, về video và chuẩn bị bài thuyết trình.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phần từ vựng và video theo hướng dẫn của GV.  - Chuẩn bị và thuyết trình theo nhóm.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 5 | **UNIT 10:**  **LOOK GOOD**  **5.1. Từ vựng:**  Quần áo, màu sắc, tính cách  **5.2. Ngữ pháp:**  Thì hiện tại tiếp diễn  **5.3. Nghe hiểu:**  5.3.1. Clothes at work  5.3.2. Analyse your personality  **5.4. Nói:** Làm đoạn hội thoại hỏi và trả lời về màu sắc yêu thích và tính cách của bản thân. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV tổ chức trò chơi để SV có vốn từ vựng và nắm được cấu trúc ngữ pháp; hướng dẫn SV làm bài tập phần nghe và thực hành chủ đề nói về tính cách và màu sắc.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phần từ vựng, ngữ pháp, nghe hiểu.  - Luyện tập chủ đề nói theo cặp.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 6 | **UNIT 10:**  **LOOK GOOD (cont.)**  **6.1. Từ vựng:** hàng hóa và dịch vụ  **6.2. Ngữ pháp:** Phân biệt thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn  **6.3. Video:** Asking for goods and services  **6.4. Nói:** Đóng vai để làm một đoạn hội thoại hỏi và trả lời về dịch vụ tại tiệm cắt tóc hoặc mua hàng tại cửa hàng quần áo. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV tổ chức trò chơi để SV có vốn từ vựng và nắm được các cụm từ khóa; hướng dẫn SV làm bài tập ngữ pháp, video và thực hành chủ đề nói.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phần từ vựng, ngữ pháp, video.  - Luyện tập chủ đề nói theo cặp.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 7 | **UNIT 11: NATURE**  **7.1. Từ vựng:** Động vật và các số lớn  **7.2. Đọc hiểu:** Working animals  **7.3. Ngữ pháp:**  Từ hỏi (question words)  **7.4. Nghe hiểu:**  Intelligent animals  **7.5. Nói:** Các nhóm sẽ tự thiết kế các câu đố về kiến thức chung và tổ chức chơi theo đội. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV hướng dẫn SV làm bài tập từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu và tổ chức trò chơi để vận dụng từ vựng và ngữ pháp.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phần từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu.  - Luyện tập đặt câu hỏi, nghe và trả lời câu hỏi.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 8. | **UNIT 11:**  **NATURE (cont.)**  **8.1. Từ vựng:** Animals in danger  **8.2. Ngữ pháp:**  Lượng từ: a lot of, a little, a few, not any, not much, not many  **8.3. Nghe hiểu:** South Africa  **8.4. Video:** Animals in danger  **8.5. Nói:** Tìm hiểu về các loài động vật đã tuyệt chủng và thuyết trình theo cặp/nhóm. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV hướng dẫn SV làm bài tập từ vựng, ngữ pháp, nghe hiểu, video và hướng dẫn SV chuẩn bị phần thuyết trình theo cặp/nhóm.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phần từ vựng, ngữ pháp, nghe hiểu, video.  - Luyện tập nói về các loài động vật tuyệt chủng.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 9 | **UNIT 12:**  **GOOD TIMES**  **9.1. Từ vựng:** Các lễ kỷ niệm và buổi tiệc  **9.2. Ngữ pháp:**  Going to, want to và would like to  **9.3. Đọc hiểu:** Celebrating the seasons  **9.4. Nghe hiểu:**  The 15th annual Auldhay festival  **9.5. Nói:** Lên kế hoạch tổ chức một lễ hội. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV hướng dẫn SV làm bài tập từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu và luyện tập nói theo cặp.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phần từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu.  - Luyện tập nói về một lễ hội mà bạn sẽ tổ chức.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 10 | **UNIT 12:**  **GOOD TIMES (cont.)**  **10.1. Phát âm:**  Luyện tập nói các cụm từ trong các câu đề nghị.  **10.2. Video:** Birthday  **10.3. Nói:** Bạn lên kế hoạch tổ chức sinh nhật cho một người bạn cùng lớp/cùng phòng. Đưa ra và thảo luận ít nhất 3 lời đề nghị. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV hướng dẫn SV luyện phát âm, làm bài tập về video và luyện tập nói theo cặp.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phần video.  - Luyện tập nói theo chủ đề.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 11 | **UNIT 13:**  **LIVE AND LEARN**  **11.1. Từ vựng:**  Các môn học ở trường  **11.2. Ngữ pháp:** Have to và don’t have to  **11.3. Nghe hiểu:**  Two career paths  **11.4. Đọc hiểu:**  From slates to iPads  **11.5. Nói:** Thảo luận về việc học ngoại ngữ của bạn sử dụng các câu hỏi gợi ý ở trang 118. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV hướng dẫn SV làm bài tập từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu và luyện tập nói theo cặp.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập và tham gia hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - Luyện tập nói về việc học ngoại ngữ theo cặp.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 12 | **UNIT 13: LIVE AND LEARN (cont.)**  **12.1. Đọc hiểu:** Hoàn thành bảng câu hỏi về nghề nghiệp  **12.2. Nghe hiểu:**  Nghe 2 người thảo luận về bảng câu hỏi và trả lời câu hỏi.  **12.3. Video:**  A dream comes true  **12. 4. Nói:** Thảo luận về việc học và nghề nghiệp phù hợp nhất với bạn. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV hướng dẫn SV làm bài tập các phần đọc hiểu, nghe hiểu, video và luyện tập nói theo cặp.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập và tham gia hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - Luyện tập nói về việc học và nghề nghiệp phù hợp nhất  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 13 | **UNIT 14:**  **KEEP IN TOUCH**  **13.1. Từ vựng:** Các phương tiện giao tiếp  **13.2. Ngữ pháp:** Thì hiện tại hoàn thành  **13.3. Đọc hiểu:**  Mind-blowing facts about modern communication  **13.4. Nghe hiểu:** Technology  **13.5. Nói:**  **13.5.1. Preparation:** Nghe hai người chơi nói chuyện và đánh dấu các cụm từ hoặc mẫu câu cần thiết.  **13.5.2. “Talk for one minute” game** | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV hướng dẫn SV làm bài tập các phần ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu và hướng dẫn SV chuẩn bị cho phần trò chơi *Talk in one minute* (nói trong 1 phút).  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập và tham gia hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Chuẩn bị trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà. | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 14 | **UNIT 14: KEEP IN TOUCH (cont.)**  **14.1. Video: Telephoning**  Xem 3 phần khác nhau của video và làm các bài tập theo hướng dẫn.  **14.2. Phát âm:** Luyện tập các cụm từ khóasử dụng cho giao tiếp qua điện thoại.  **14.3. Nói:** Xem lại đoạn hội thoại trong phần video để làm một đoạn hội thoại tương tự và thêm các chi tiết khác nhau. | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: GV hướng dẫn SV làm bài tập các phần video, phát âm và nói.  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập và tham gia hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học.  **Học ở nhà:**  - Ôn lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (cộng vào cột điểm 30%). |
| 15 | **ÔN TẬP** | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**:  - GV hướng dẫn sinh viên ôn tập lại các chủ đề nói  - Ôn tập và giải đáp những vấn đề chưa rõ của môn học.  - Công bố bảng điểm 10% và bảng điểm 30% của sinh viên.  **Học ở lớp**:  - Ôn tập lại các chủ đề nói.  - Sinh viên ký tên xác nhận điểm chuyên cần 10% và tự học 30%  - Giảng viên giải thích hoặc/và chỉnh sửa điểm ngay tại lớp (nếu có thắc mắc/sai sót)  **Học ở nhà**:  Ôn lại nội dung đã học trong suốt khóa học để chuẩn bị thi cuối kỳ kết thúc môn. | **A1.**  - Công bố bảng điểm (10%);  **A2.**  - Công bố bảng điểm (30%); |

**5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC** **(Course Assessment)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH (Gx)** | **Tỷ lệ (%)** |
| **A1.** Chuyên cần |  | 10% |
| **A2.** Làm bài tập, thuyết trình, thảo luận, thực hành cá nhân, cặp, nhóm, kiểm tra giữa kỳ,… | CO1,CO2, CO3 | 30% |
| **A3.** Thi cuối kỳ  - Nghe + Viết (30%)  - Nói (30%) | CO1,CO2, CO3 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course Requirements and Expectations)

* Dự lớp: Tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp theo quy định của nhà trường
* Sinh viên đọc, nghiên cứu tài liệu và làm bài tập theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên trước mỗi buổi học.
* Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và tham gia các hoạt động trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm tự học (điểm quá trình) 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Cunningham S., Moor P., & Crace A. (2013). *Cutting Edge (3rd edition): Elementary*. Harlow: Pearson Education Limited.

**Tài liệu tham khảo**

1. Craven, M. (2013). *Breakthrough Plus 1*. Macmillan Education.
2. Merdinger, P., Barton, L. (2015). *NorthStar: Listening & Speaking Level 1 (3rd edition).* New York: Pearson Education, Inc.
3. Redston, C., Cunningham, G. (2008). *Face2face: Elementary*. Cambridge: Cambridge University Press.
4. Richards, J. C., Bohlke, D. (2012). *Speak Now 2*. New York: Oxford University Press.
5. Richards, J. C., Bycina, D., & Wisniewska, I. (2005). *Person to Person 1(3rd edition).* New York: Oxford University Press.
6. Tilbury, A., Clementson, T., Hendra, L.A., & Rea, D. (2011). *English Unlimited: Elementary Coursebook*. Cambridge: Cambridge University Press.

## 8. PHẦN MỀM, CÔNG CỤ HỖ TRỢ MÔN HỌC

* Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô
* Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, ti vi,…

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng Khoa**  Lê Đức Thịnh | **Giảng viên biên soạn 1**  Bùi Minh Hương | **Giảng viên biên soạn 2**  Đặng Thi |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102058 – ENGLISH 4>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Anh văn 4 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | English 4 |
| Mã môn học: | 102058 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ bản |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Đào tạo Anh văn đại cương |
| Giảng viên phụ trách: | 1. Phạm Hồng Thái  Email: [thaipham16@gmail.com](mailto:thaipham16@gmail.com)  2. Nguyễn Minh Phú  Email: [richie06av2@gmail.com](mailto:richie06av2@gmail.com) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | 1. Lê Đức Thịnh  2. Nguyễn Ao Quang Vinh  3. Trần Hồ Anh Phong  4. Võ Thị Thanh Lan  5. Lê Thanh Bình  6. Bùi Minh Hương  7. Hoàng Vĩnh Lộc  8. Đặng Thi  9. Đoàn Kim Phụng |

|  |  |
| --- | --- |
| Số tín chỉ:  Lý thuyết + Bài tập: | 02 (01LT + 01BT)  45 tiết |

|  |  |
| --- | --- |
| Tính chất của môn : | Bắt buộc đối với tất cả sinh viên không chuyên ngành ngôn ngữ (Hệ đại học chính quy). |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | English 1, 2, |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học English 4 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1, English 2, và English 3 đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ tiền trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh cũng như các kỹ năng ngôn ngữ khác như đọc, viết ở mức độ tiền trung cấp về các lĩnh vực/chủ đề:

+ Giải trí và Thể thao

+ Những sự kiện đã xảy ra

+ Làm việc và nghỉ ngơi

+ Những ngày trọng đại

+ Miêu tả ngoại hình

+ Du lịch

+ Sự thành công

Bên cạnh đó sinh viên được trang bị các thì ngữ pháp tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp như thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, các động từ khiếm khuyết.

Môn học English 4 gồm 7 bài – 45 tiết.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** | **Mức độ giảng dạy** |
| CO1 (ELO3) | **Nắm bắt** từ vựng, thành ngữ và các mẫu câu cơ bản trong giao tiếp hằng ngày | I, T |
| CO2 (ELO3) | Nghe **hiểu** những tình huống liên quan đến những chủ đề đã học | T, U |
| CO3 (ELO3) | **Vận dụng** kiến thức đã học vào việc **nói** về cảm nghĩ, ý kiến, và mong muốn trong giao tiếp, nhằm trao đổi thông tin với người sử dụng tiếng Anh | T, U |
| CO4 (ELO3) | **Vận dụng** kiến thức tiếng Anh học được để **nghe** và **nói** ở trình độ tiền trung cấp về các vấn đề quen thuộc và cụ thể, có sử dụng những từ thường gặp trong công việc hoặc đời sống hằng ngày như công việc, sở thích, ngoại hình, du lịch, thành công, … | T, U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(3 tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động dạy**  **và học** | **Hoạt động đánh giá** |
| Buổi 1 | **Unit 1: Leisure and Sport** **1. Khởi động:**  GV hỏi sinh viên về một số hoạt động giải trí mà họ đã làm vào hôm trước.  **2. Speaking and Vocabulary:**  2.1. Sinh viên làm việc theo cặp hoặc nhóm để nối các hoạt động cho sẵn trong sách giáo khoa với các hình tương ứng.  2.2. Sinh viên nghe các hoạt động lúc rảnh rỗi và lặp lại  2.3. Sinh viên nghe và làm bài tập về khảo sát các hoạt động mọi người ở độ tuổi 16-24 làm lúc rảnh rỗi ở Vương quốc Anh  2.4. Sinh viên nghe 2 người trả lời khảo sát và làm bài tập điền vào chỗ trống  2.5. Sinh viên làm việc theo cặp và hỏi ít nhất 3 hoạt động mà bạn mình làm và 3 hoạt động không làm lúc rảnh rỗi (có thể xem danh sách các hoạt động trong mục 2.1.)  **3. Grammar focus 1:**  3.1. GV hướng dẫn SV ôn lại một số cấu trúc câu hỏi và làm bài tập liên quan  3.2. GV hướng dẫn SV các dấu nhấn trong câu hỏi, các âm /w/, /v/ và cho SV thực hành theo cặp hoặc nhóm. | CO1, CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***về các hoạt động thường làm lúc rảnh rỗi***, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập liên quan  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| Buổi 2 | **Unit 1: Leisure and Sport (Cont.)** **4. Reading and Vocabulary**  4.1. GV hướng dẫn SV quan sát hình trong sách và thảo luận theo cặp 6 môn thể thao phổ biến ở quốc gia của họ  4.2. SV thảo luận các câu hỏi về các môn thể thao và làm bài tập liên quan  4.3. SV đọc các thảo luận theo nhóm hoặc cặp các câu hỏi về các môn thể thao đặc biệt  **5. Grammar Focus 2**  GV hướng dẫn SV ôn lại thì hiện tại đơn và làm bài tập liên quan  **6. Do a 60-sencond interview**  6.1. SV xem hình và đoán xem người trong hình là ai và tại sao cô ta lại nổi tiếng  6.2. SV làm việc theo cặp và nghĩ 5 câu hỏi để hỏi thông tin về người trong hình  6.3. SV nghe và trả lời các câu hỏi về người trong hình  6.4. SV thực hành phỏng vấn theo cặp để hỏi thông tin về nhau, sử dụng các mẫu câu đã thảo luận ở trên và các mẫu câu trong Useful Language hoặc bất kỳ mẫu câu nào để khai thác thông tin về nhau. SV sau đó có thể tham gia với các cặp khác để hỏi thêm thông tin của nhau **7. World Culture** 7.1. SV làm việc theo cặp và tìm thông tin về Thành phố New York ở Mỹ với một số gợi ý trong sách giáo khoa và tìm hiểu xem một số môn thể thao phổ biến ở Mỹ  7.2. SV xem đoạn video về môn thể thao stickball (một hình thức bóng chày) và làm bài tập liên quan  7.3. SV thực hành nói bày tỏ quan điểm về các môn thể thao | CO1, CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***về các môn thể thao phổ biến ở Mỹ và cách khai thác thông tin cá nhân,*** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà bằng cách viết một đoạn ngắn về môn thể thao mà SV chọn theo gợi ý trong sách  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| Buổi 3 | **Unit 2: Firsts and Lasts** **1. Khởi động:**  GV hỏi sinh viên về một số chương trình hoặc thể loại truyền hình mà họ biết và thảo luận các câu hỏi liên quan  **2. Reading: TV first**  2.1. Sinh viên làm việc theo cặp hoặc nhóm và đọc lướt bài đọc để tìm ý chính và trả lời câu hỏi liên quan  2.2. GV hướng dẫn SV cách đọc các năm trong tiếng Anh và làm bài tập liên quan  **3. Grammar focus 1:**  GV hướng dẫn SV ôn lại thì quá khứ với các cụm từ thời gian như: **at, on, in, ago**, ... và làm bài tập liên quan  3.2. GV hướng dẫn SV cách phát âm các từ trong quá khứ có đuôi **“ed”** và làm bài tập liên quan  **4. Grammar focus 2:**  GV hướng dẫn SV ôn lại các dạng câu hỏi **WH** trong quá khứ và làm bài tập liên quan | CO1, CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng , cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***về công nghệ và truyền hình,*** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Thảo luận theo nhóm về các chương trình hoặc thể loại truyền hình  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| Buổi 4 | **Unit 2: Firsts and Lasts (Cont.)** **5. Vocabulary**  GV hướng dẫn SV cách sử dụng các từ vựng miêu tả cảm xúc và làm bài tập liên quan  **6. Task: Describe a first and last time**  6.1. GV hỏi SV về những trải nghiệm lần đầu và lần cuối mà họ làm  6.2. SV nghe đoạn ghi âm trong sách giáo khoa về những trải nghiệm lần đầu mà Helen và Mark làm và làm bài tập liên quan  6.3. SV trình bày một câu chuyện về những trải nghiệm lần đầu hoặc lần cuối mà bản thân làm theo những câu hỏi gợi ý trong sách giáo khoa và trong phần Useful Language  6.4. SV làm việc theo nhóm và lần lượt trình bày về những trải nghiệm của bản thân  **7. Language Live: Writing and Speaking**  7.1. SV làm việc theo cặp và trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa về cách thức đi du lịch và làm thế nào để làm quen với những người bạn mới  7.2. SV đọc bài về chuyến du lịch của Jack và học cách kết nối ý tưởng trong một đoạn văn tường thuật với các từ nối như**: but, so, because, then**, và **and** và làm các bài tập liên quan  7.3. SV viết một đoạn văn ngắn khoảng 100-120 từ kể về một chuyến đi của bản thân  7.4. SV thảo luận theo cặp các câu hỏi về du lịch  7.5. SV xem một đoạn video về điều cần nhớ khi đi du lịch và làm các bài tập liên quan  7.6. SV làm việc theo cặp và chuẩn bị một đoạn hội thoại ngắn sử dụng các từ hoặc cụm từ trong phần bài tập **3a** và ý tưởng của mình để nói | CO1, CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***về cách miêu tả cảm xúc,*** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| Buổi 5 | **Unit 3: Work and Rest** **1. Khởi động:**  GV hỏi SV một số hoạt động hàng ngày mà họ làm  **2. Vocabulary:**  2.1. SV làm việc theo cặp và trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa về các hoạt động thường ngày và cuối tuần  2.2. GV hướng dẫn SV một số từ mới trong các cụm từ, sau đó SV làm việc theo nhóm, và tìm những người trong nhóm phù hợp với các câu gợi ý trong sách giáo khoa  **3. Reading and Speaking:**  3.1. SV làm việc theo cặp và thảo luận các câu hỏi về giấc ngủ  3.2. SV đọc bài đọc về những người ngủ nhiều và ngủ ít và làm bài tập liên quan  3.3. SV làm việc theo cặp và bày tỏ quan điểm, ý kiến với các câu cho sẵn về giấc ngủ trong sách giáo khoa  **4. Grammar focus 1:**  4.1. GV hướng dẫn SV phát âm và sử dụng **should** và **shouldn’t** và làm bài tập liên quan  4.2. SV làm việc theo cặp và thảo luận những điều nên và không nên làm của mỗi nhân vật trong các tình huống cho sẵn trong sách giáo khoa | CO1, CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***về các hoạt động hàng ngày,*** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập theo hướng dẫn của GV  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| Buổi 6 | **Unit 3: Work and Rest (Cont.)** **5. Listening: Unusual job**  5.1. SV làm việc theo cặp và thảo luận các câu hỏi dựa vào poster trong sách giáo khoa  5.2. SV nghe đoạn phỏng vấn về công việc của Kirsty và làm bài tập liên quan  5.3. SV làm việc theo cặp và bày tỏ quan điểm, ý kiến về công việc của Kirsty  **6. Grammar focus 2:**  GV hướng dẫn SV cách phát âm và sử dụng **can, can’t, have to, don’t have to** và cho SV làm bài tập liên quan  **7. Vocabulary: Jobs:**  SV làm việc theo cặp, nối các bức hình trong sách giáo khoa với các nghề tương ứng và làm bài tập liên quan  **8. Decide on the best job: Listening and Speaking**  8.1. SV làm việc theo cặp, nghĩ về một công việc và miêu tả công việc đó bằng cách dùng **can**, **can’t, have to** và **don’t have to** để bạn có thể đoán được  8.2. SV làm việc theo nhóm và thảo luận các công việc  thích và không thích  8.3. SV nghe và làm bài tập liên quan về công việc  8.4. SV làm việc theo nhóm và nói về công việc yêu thích kèm theo những lý do tại sao yêu thích công việc đó, sử dụng phần Useful Language  **9. World Culture:**  9.1. SV làm việc theo cặp và thảo luận những thành phố nào ở quốc gia của họ có hệ thống tàu điện ngầm  9.2. SV làm việc theo nhóm, thảo luận về hệ thống tàu điện ngầm ở Luân Đôn với các câu hỏi trong sách giáo khoa và có thể tra cứu thêm nguồn trên Internet  9.3. SV xem đoạn video về những người làm việc đêm tại hệ thống tàu điện ngầm tại Luân Đôn và làm bài tập liên quan. GV hướng dẫn SV một số từ mới trong sách giáo khoa trước khi xem  9.2. SV nói về hệ thống tàu điện của các quốc gia theo hướng dẫn trong sách giáo khoa | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***về công việc,*** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà bằng cách viết về tàu điện theo gợi ý trong sách giáo khoa  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| **Buổi 7** | **Unit 4: Special Days**  **1. Khởi động:** GV cho SV ôn lại cách nói ngày tháng bằng những câu hỏi về ngày sinh nhật hoặc những ngày lễ trong năm. Sửa lỗi phát âm cho sinh viên (đặc biệt là cách phát âm và trọng âm của các tháng trong năm và âm cuối /θ/ ở các ngày).  **2. Vocabulary:**  2.1. SV làm việc theo cặp để nối các từ cho sẵn thành những cụm động từ có liên quan đến một số ngày đặc biệt trong năm và sau đó GV cho sinh viên nghe đoạn băng để kiểm tra kết quả và thực hành phát âm.  2.2. SV làm bài tập điền vào chỗ trống bằng những từ cho sẵn. Nghe và kiểm tra kết quả.  **3. Reading & Speaking**  3.1. Trả lời những câu hỏi liên quan đến bài đọc cho sẵn.  3.2. Trả lời câu hỏi bày tỏ quan điểm (đồng ý hay không đồng ý) và đưa ra lý do.  **4. Grammar Focus:** Present Simple and Present Continuous  4.1. Trả lời những câu hỏi liên quan đến bài đọc cho sẵn.  4.2. Công thức và cách sử dụng của 2 thì Present Simple and Present Continuous.  4.3. Làm bài tập chia thì của động từ. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***các ngày lễ đặc biệt,*** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng. Sửa bài tập về nhà cho sinh viên.  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập và kiểm tra kết quả thông qua phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| **Buổi 8** | **Unit 4: Special Days (Cont.)**  **5. Listening**  5.1. Thảo luận theo cặp về những bức tranh cho sẵn.  5.2. Đọc những câu gợi ý và dự đoán những thông tin trong bài tập Listening.  5.3. Nghe và hoàn thành bài tập cho sẵn.  **6. Vocabulary**  6.1. Phân loại những từ vựng cho sẵn thành những chủ đề: Thức ăn, không khí, thời tiết.  6.2. Hoàn thành câu bằng những từ vựng vừa học.  6.3. Làm việc theo cặp và trả lời câu hỏi cho sẵn.  **7. Grammar focus:** Present continuous for future arangements.  7.1. Làm việc theo căp hoàn thành bài tập điền vào chỗ trống.  7.2. Nghe và kiểm tra kết quả.  7.3. Học cách sử dụng của thì Hiện tại tiếp diễn.  7.4. Hoàn thành bài tập chia thì đồng từ.  **8. Speaking: Describe your special days**  8.1. Preparation: Học từ vựng về một số ngày đặc biệt khác trong năm.  8.2. Nghe và điền thông tin về các ngày lễ ở Anh và Mỹ.  8.3. Mô tả các ngày lễ đặc biệt và các hoạt động diễn ra trong những ngày lễ đó tại Việt Nam.  9. **Xem video** về những ngày đặc biệt và hoàn thành phần bài tập cho sẵn  **\*Homework:** Dựa theo bài mẫu cho sẵn, viết 1 thiệp mời gửi đến một người bạn. Nêu rõ lý do, thời gian và địa điểm tổ chức sự kiện. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***những ngày lễ ở Việt Nam,*** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà: viết một tấm thiệp mời cho một người bạn.  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Cho sinh viên điểm cộng (30%) nếu có đáp án nhanh và chính xác;  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| **Buổi 9** | **Unit 5: Your Look**  **1. Reading and Vocabulary:** Học từ vựng mô tả ngoại hình thông qua các bài đọc hiểu và bài tập cho sẵn.  **2. Grammar Focus: Comparative and Superlative Adjectives**  Học công thức, cách sử dụng và làm bài tập về 2 dạng so sánh của tính từ.  **3. Pronunciation: Weak forms**  Cách phát âm dạng yếu của các giới từ: *than, from, to, as, like*  **4. Listening and Speaking: Special Clothes**  Thực hành nghe nói về các loại quần áo được mặc vào những dịp khác nhau. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***mô tả ngoại hình và trang phục,*** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1**  **-** Tham dự buổi học *(10%)*  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| **Buổi 10** | **Unit 5: Your Look (Cont.)**  **5. Vocabulary**  Từ vựng về các bộ phận trên cơ thể người  **6. Grammar focus**  Những mẫu câu được dùng để hỏi ngoại hình: *How, What, What…like?*  **7. Speaking**  Dựa vào bài đọc, câu hỏi cho sẵn và các gợi ý để thực hiện 1 cuộc khảo sát những thành viên trong lớp về ngoại hình và thời trang.  **8. Xem video** và hoàn thành phần bài tập cho sẵn về màu sắc và các phong cách thời trang khác nhau.  **\*Homework:**  Viết một đoạn miêu tả ngắn về ngoại hình và phong cách trang phục của một người quen hoặc một người nổi tiếng. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận ***các bộ phận trên cơ thể người, các dạng câu hỏi về ngoại hình,*** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà: viết một đoạn miêu tả về ngoại hình và phong cách trang phục của một người.  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1**  **-** Tham dự buổi học *(10%)*  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| **Buổi 11** | **Unit 6: Going Away**  **1. Warm-up:**  Hỏi SV về kỳ du lịch gần đây nhất và những thứ SV đã mang theo trong kỳ du lịch đó.  **2. Vocabulary**  Các loại hình du lịch và những thứ cần thiết khi đi du lịch.  **3. Grammar focus: Plans and intentions**  Dùng những mẫu câu “I want to, I intend to, I’d like to, I’m going to…” để diễn tả dự định hoặc kế hoạch.  **4. Reading:**  Hoàn thành những bài tập đọc hiểu và học thêm các cụm từ miêu tả những kỳ nghỉ/ du lịch. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên **nói về kế hoạch, dự định,** nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng.  - Sửa bài tập về nhà về miêu tả ngoại hình của một người.  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1**  **-** Tham dự buổi học *(10%)*  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| **Buổi 12** | **Unit 6: Going Away (Cont.)**  **4. Grammar focus**  Cách sử dụng “will” và “won’t” để dự đoán trong tương lai  **5. Pronunciation**  Cách phát âm *‘ll và ‘d*  **6. Listening**  6.1. Nghe và trả lời câu hỏi về nơi mà Anabel và Maria chọn để đi du lịch.  6.2. Nghe và thực hành những mẫu câu về ý muốn và sở  **7. Speaking**  Làm việc theo nhóm hoặc theo cặp, cho biết sự lựa chọn địa điểm du lịch, mô tả chi tiết và nêu lý do bạn chọn nơi đó cho kỳ nghỉ của mình.  **8. Watch the video**  **Making requests and asking for permission.**  Hoàn thành bài tập cho sẵn  **\* Homework**  Dùng những cấu trúc và cụm từ cho sẵn để viết 1 tấm bưu thiếp cho 1 người bạn. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Làm bài tập về nhà: Viết bưu thiếp cho một người bạn.  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1**  **-** Tham dự buổi học *(10%)*  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| **Buổi 13** | **Unit 7: Success**  **1. Vocabulary and Speaking**  Những động từ và cụm từ chỉ ước mơ, hoài bão  **2. Reading and Speaking**  2.1. Làm việc theo cặp trả lời những câu hỏi cho sẵn về những “Bí quyết để thành công”  2.2. Thảo luận và bày tỏ quan điểm cá nhân về “thành công”.  **3. Grammar focus**  Thì hiện tại hoàn thành và Thì quá khứ đơn.  **4. Pronunciation**  Cách phát âm “for” và “have” trong câu. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp  - Xem trước nội dung bài học buổi kế tiếp ở nhà | **A1**  **-** Tham dự buổi học *(10%)*  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| **Buổi 14** | **Unit 7: Success (Cont.)**  **5. Grammar focus**  Thì hiện tại hoàn thành và Thì quá khứ đơn với những trạng từ chỉ thời gian khác.  **6. Reading and Vocabulary: The Internet**  Làm bài tập đọc hiểu và học thêm từ vựng về việc sử dụng internet.  **7. Listening**  Nghe đoạn băng về một chương trình phát thanh về việc tìm kiếm sự nổi tiếng trên Internet và làm bài tập cho sẵn.  **8. Speaking**  Nói về ước mơ và hoài bão.  **9. Xem video**  Xem video về vận động viên thể thao và hoàn thành những bài tập cho sẵn. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng, cung cấp mẫu câu, từ vựng và hướng dẫn sinh viên thảo luận, nghe hiểu và cung cấp đáp án đúng  **Học ở lớp**:  - Thảo luận theo cặp, nhóm theo hướng dẫn của GV  - Làm bài tập phần nghe  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Ôn và nghe lại nội dung đã học trên lớp | **A1**  **-** Tham dự buổi học *(10%)*  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| **Buổi 15** | **REVIEW**  - Bài tập ôn tập liên quan đến những bài đã học trong học kỳ.  - Ôn lại tất cả các chủ đề tình huống nói để chuẩn bị thi cuối kỳ. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | - Ôn tập và giải đáp thắc mắc từ sinh viên  - Sinh viên ký tên xác nhận điểm chuyên cần 10% và tự học 30%  - Giảng viên giải thích hoặc/và chỉnh sửa điểm ngay tại lớp (nếu có thắc mắc/sai sót). | **A1**  **-** Tham dự buổi học *(10%)* |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1: Chuyên cần |  | 10% |
| A2. Làm bài tập, thuyết trình, thảo luận, thực hành cá nhân, cặp, nhóm, kiểm tra giữa kỳ | CO1; CO2  CO3; CO4 | 30% |
| A3. Thi cuối kỳ  *- Nghe hiểu (30%)*  *- Nói (30%)* | CO1; CO2  CO3; CO4 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: Tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp theo quy định của nhà trường
* Sinh viên đọc, nghiên cứu tài liệu và làm bài tập theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên trước mỗi buổi học.
* Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm tự học (điểm quá trình) 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Cunningham, S., Moor, P. & Crace, A. (2013). *Cutting Edge  
(3rd edition): Pre-Intermediate.* England: Pearson Education Limited.

**Tài liệu tham khảo**

1. Craven, M. (2012). *Breathough Plus 2 (3rd edition).* London: Macmillan Education.
2. Richards, J. C. (2003). *Developing Tactics for Listening*. New York: Oxford University Press.
3. Taylor, L. (2004). *International Express: Pre-intermediate Student’s Book*. New York: Oxford University Press.
4. Tilbury, A., Clementson, T., Hendra, L., A., & Rea, D. (2011). *English Unlimited: Pre-intermediate*. Cambridge: Cambridge University Press.

**8. PHẦN MỀM, CÔNG CỤ HỖ TRỢ MÔN HỌC**

* Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô
* Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, ti-vi, …

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng Khoa**  Lê Đức Thịnh | **Giảng viên biên soạn 1**  Phạm Hồng Thái | **Giảng viên biên soạn 2**  Nguyễn Minh Phú |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<102059 – ENGLISH 5>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Anh văn 5 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | English 5 |
| Mã môn học: | 102059 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ bản |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Đào tạo Anh văn đại cương |
| Giảng viên phụ trách: | Nguyễn Ao Quang Vinh  Email: [vinhnguyen@lhu.edu.vn](mailto:vinhnguyen@lhu.edu.vn)  Hoàng Vĩnh Lộc  Email: [hvloclhu@gmail.com](mailto:hvloclhu@gmail.com) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | 1. Lê Đức Thịnh  2. Trần Hồ Anh Phong  3. Nguyễn Minh Phú  4. Phạm Hồng Thái  5. Lê Thanh Bình  6. Bùi Minh Hương  7. Võ Thị Thanh Lan  8. Đặng Thi  9. Đoàn Thị Kim Phụng |
| Số tín chỉ:  Lý thuyết:  Bài tập:  Thực hành: | 2 (45 tiết)  1 tín chỉ (15 tiết)  1 tín chỉ (30 tiết)  00 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với tất cả sinh viên hệ đại học chính quy không chuyên ngành ngôn ngữ |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | English 1, 2, 3, 4 |

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course Description)**

English 5 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1, 2, 3 và 4, đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ sơ-trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Môn học có thể giúp sinh viên tự tin sử dụng tiếng Anh để trình bày quan điểm, ý kiến và chia sẻ kinh nghiệm bản thân thông qua các chủ đề như: miêu tả các đặc điểm địa lý các vùng miền, miêu tả và so sánh đời sống xưa và nay, chăm sóc sức khỏe, những điều tốt đẹp nhất trong cuộc sống, miêu tả vật dụng, miêu tả tính cách con người, và nói về tiền bạc.

Môn học English 5 gồm 7 bài (7 units: Từ Unit 8 đến Unit 14) – 45 tiết.

**3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course Learning Outcomes)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **Mô tả CĐRMH**  **(mục tiêu cụ thể)** | **Mức độ**  **giảng dạy** |
| CO1 (ELO3) | **Hiểu** và **sử dụng** từ vựng giao tiếp thông dụng, để nói và nghe được trong các tình huống giao tiếp đơn giản hằng ngày. | T, U |
| CO2 (ELO3) | **Sử dụng** thành thạo các mẫu câu tiếng Anh trong những tình huống giao tiếp thực tế, trình độ sơ-trung cấp. | T, U |
| CO3 (ELO3) | **Nói và nghe** được tiếng Anh ở trình độ sơ-trung cấp. | U |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

## (Course content, Lesson plans)

## Lý thuyết và bài tập

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(3****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động dạy**  **và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **Unit 8. PLACES TO LIVE**  1.1. Trọng điểm ngữ pháp  Sử dụng mạo từ và lượng từ với danh từ đếm được và không đếm được  1.2. Từ vựng:  - Đời sống thành thị  - Các đặc trưng về địa lý  1.3. Kĩ năng đọc: Top 5 nơi khắc nghiệt nhất trên thế giới | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo nhóm, cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:  - Làm bài tập Practice 1 và 2, trang 152-153 trong sách giáo khoa.  - Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 2 | **Unit 8. PLACES TO LIVE (Cont.)**  2.1. Phát âm: Các cách phát âm và ngữ điệu của chữ ***i***  2.2. Nhiệm vụ: Làm một bài phát biểu về đất nước Canada  2.3. Ngôn ngữ sống: Hỏi và chỉ đường | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Remember these words, trang 153 trong sách giáo khoa. * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 3 | **Unit 9. OLD AND NEW**  3.1. Trọng điểm ngữ pháp  - Sử dụng các động từ khiếm khuyết *may*, *might*, *will* *definitely* để nói về khả năng  - Mệnh đề trạng ngữ chỉ thời gian (Dùng động từ hiện tại đơn sau *if*, *when*, etc.)  3.2. Từ vựng:  - Thiết bị hiện đại  - Tính từ miêu tả nơi chốn  3.3. Kĩ năng:  - Đọc: Đời sống cách đây 100 năm như thế nào?  - Nghe: Cách dọn dẹp nhà trong 3 phút | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:  - Làm bài tập Practice 1 và 2, trang 154-155 trong sách giáo khoa.   * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 4 | **Unit 9. OLD AND NEW (Cont.)**  4.1. Phát âm: Trọng âm trong danh từ ghép  4.2. Nhiệm vụ: Lên kế hoạch tân trang lại quán cà phê  4.3. Văn hóa thế giới: Video và nghiên cứu: Các thành phố xanh | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Remember these words, trang 155 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 5 | **Unit 10. TAKE CARE**  5.1. Trọng điểm ngữ pháp  - Thì quá khứ tiếp diễn  - *Used to*  5.2. Từ vựng:  - Tai nạn và chấn thương  - Các loại bệnh  5.3. Kĩ năng:  - Đọc: Bụi bẩn có lợi cho bạn | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Practice 1 và 2, trang 156-157 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 6 | **Unit 10. TAKE CARE (Cont.)**  6.1. Phát âm: Ngữ điệu của *used to* và *didn’t use to*  6.2. Nhiệm vụ: Nói về câu chuyện hài hước nhất  6.3. Ngôn ngữ sống:  - Nói về sức khỏe | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Remember these words, trang 157 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 7 | **Unit 11. THE BEST THINGS**  7.1. Trọng điểm ngữ pháp  - *like* và *would like*  - Câu điều kiện  7.2. Từ vựng:  - Giới từ đi sau tính từ  - Các vật dụng sinh tồn  7.3. Kĩ năng:  - Đọc: Những thứ tốt nhất trên đời | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Practice 1 và 2, trang 158-159 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 8 | **Unit 11. THE BEST THINGS (Cont.)**  8.1. Phát âm: Ngữ điệu trong lời mời  8.2. Nhiệm vụ: Tham gia cuộc khảo sát  8.3. Văn hóa thế giới: *Vàng trắng* | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Remember these words, trang 159 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 9 | **Unit 12. BRAND NEW**  9.1. Trọng điểm ngữ pháp  - Hiện tại đơn và quá khứ đơn, thể bị động  9.2. Từ vựng:  - Các loại sản phẩm  - Các vật dụng cá nhân  9.3. Kĩ năng:  - Đọc: Điều gì làm nên một thương hiệu tốt? | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Practice 1 và 2, trang 160-161 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 10 | **Unit 12. BRAND NEW (Cont.)**  10.1. Phát âm:  - Quá khứ phân từ có qui tắc  - Ngữ điệu trong đề nghị và đáp lại lời đề nghị  10.2. Nhiệm vụ: Giới thiệu một sản phẩm mới  10.3. Ngôn ngữ sống: đề nghị và đáp lại lời đề nghị | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Remember these words, trang 161 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 11 | **Unit 13. THE RIGHT PERSON**  11.1. Trọng điểm ngữ pháp  - Hiện tại hoàn thành tiếp diễn với *how long*, *for*, và *since*  *- Hiện tại hoàn thành* và *Hiện tại hoàn thành tiếp diễn*  11.2. Từ vựng:  - Tính cách  - Tìm việc  11.3. Kĩ năng:  - Đọc: Điều gì làm nên một thương hiệu tốt? | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Practice 1 và 2, trang 162-163 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 12 | **Unit 13. THE RIGHT PERSON (Cont.)**  12.1. Phát âm:  - Dạng viết tắt (hiện tại hoàn thành tiếp diễn)  12.2. Nhiệm vụ: Lựa chọn một đại sứ  12.3. Văn hóa thế giới: Mặc gì để ‘*cool*’ | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Remember these words, trang 163 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 13 | **Unit 14. MONEY**  13.1. Trọng điểm ngữ pháp  - Quá khứ hoàn thành  *-* Ôn tập các thì cho câu tường thuật  13.2. Từ vựng:  - Tiền bạc  - Các động từ và cụm từ liên quan đến tiền  13.3. Kĩ năng:  - Đọc: Các bộ phim về tiền | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Practice 1 và 2, trang 164-165 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 14 | **Unit 14. MONEY**  **(Cont.)**  14.1. Phát âm:  - Các con số  - Ngữ điệu trong lời yêu cầu  14.2. Nhiệm vụ: Kể một câu chuyện dựa vào tranh  14.3. Ngôn ngữ sống: Sử dụng tiền | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV chia lớp thành các cặp và nhóm để tổ chức các hoạt động cho sinh viên thực hành và trao đổi với nhau. Nhận xét, góp ý và chỉnh sửa phần thực hành nói cho sinh viên.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp, hoặc cá nhân * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học với bạn cùng lớp và GV   **Học ở nhà**:   * Làm bài tập Remember these words, trang 165 trong sách giáo khoa. * Ôn tập lại từ vựng và các cấu trúc đã học trên lớp * Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A1.**  **-** Tham dự buổi học (10%);  **A2.**  - Thực hành nói theo cặp, nhóm được cộng điểm thưởng cá nhân vào điểm 30%.  - Làm bài tập, thảo luận và thực hành cá nhân, cặp, nhóm (30%) |
| 15 | **REVIEW**  15.1. Ôn tập các chủ đề/tình huống nói và từ vựng liên quan để thi cuối kỳ  15.2. Ôn tập các bài nghe và từ vựng liên quan để thi cuối kỳ | CO1  CO2  CO3 | **Dạy**: GV giới thiệu lại dạng thức của một bài thi *nói* và *nghe* cuối kỳ  - Hướng dẫn lại cho sinh viên cách thực hiện các chủ đề/tình huống nói cuối kỳ.  **Học ở lớp**:   * Tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành nói theo cặp * Tích cực tham gia vào các hoạt động ôn tập cho kĩ năng nghe * Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu về yêu cầu của đề thi cuối kỳ với GV   **Học ở nhà**:   * Tự học từ vựng, nghe lại bài đã học trong suốt học kỳ, luyện tập các chủ đề/tình huống nói cuối kỳ | **A1.**  - Công bố bảng điểm (10%);  **A2.**  - Công bố bảng điểm (30%) |

**5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH (Gx)** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Tham gia đầy đủ các buổi học. |  | 10% |
| A2. Thi, kiểm tra, bài tập lớn giữa kỳ, bài tập suốt quá trình học (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | CO1  CO2  CO3 | 30% |
| A3. Thi cuối kỳ  *- Nghe (30%)*  *- Nói (30%)* | CO1  CO2  CO3 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình tự học 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Cunningham, S., Moor P., & Crace, A. (2013). *Cutting Edge 3rd edition:   
Pre-Intermediate*. England: Pearson Education Limited.

**Tài liệu tham khảo**

1. Rea, D. & Clementson, T. (2014). *English Unlimited: Pre-Intermediate*. Cambridge: Cambridge University Press.
2. Richards, J.C. & Bohlke, D. (2013). *Four Corners 3*. Cambridge: Cambridge University Press.
3. Richards, J.C., Bycina, D., & Wisnewska, I. (2005). *Person to Person 2 (3rd edition)*. Oxford: Oxford University Press
4. Richards, J.C. (2003). *Expanding Tactics for Listening (3rd edition)*. Oxford: Oxford University Press.
5. Stephenson, H., Dummett, P., & Hughes, J. (2016). *Life: Pre-Intermediate.* China: RR Donnelley.

## 8. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ MÔN HỌC

- Bảng, phấn hoặc bút, mi-crô

- Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, ti vi,…

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng Khoa**  Lê Đức Thịnh | **Giảng viên biên soạn 1**  Nguyễn Ao Quang Vinh | **Giảng viên biên soạn 2**  Hoàng Vĩnh Lộc |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<102060 – ENGLISH 6>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | | Anh văn 6 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | | English 6 |
| Mã môn học: | | **102060** |
| Thuộc khối kiến thức: | | Cơ bản |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | | Khoa Đào tạo Anh văn đại cương |
| Giảng viên phụ trách: | | 1. Hoàng Vĩnh Lộc  Email: hvloclhu@gmail.com  2. Nguyễn Ao Quang Vinh  Email: vinhnguyen@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | | 1. Lê Đức Thịnh  2. Nguyễn Minh Phú  3. Phạm Hồng Thái  4. Lê Thanh Bình  5. Bùi Minh Hương  6. Trần Hồ Anh Phong  7. Đặng Thi  8. Võ Thị Thanh Lan  9. Đoàn Kim Phụng |
| Số tín chỉ: | | 02 |
| Lý thuyết + Bài tập : | 45 tiết | | |
| Tính chất của môn : | Bắt buộc đối với tất cả sinh viên hệ đại học chính quy không chuyên ngành ngôn ngữ | | |
| Môn học tiên quyết: | Không | | |
| Môn học trước: | English 1, 2, 3, 4, 5 | | |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Học phần English 6 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần English 1, English 2, English 3, English 4, và English 5 đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ Trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nghe và nói tiếng Anh.

Môn học có thể giúp sinh viên tự tin sử dụng tiếng Anh để trình bày quan điểm, ý kiến và chia sẻ kinh nghiệm bản thân thông qua các chủ đề như: lối sống, ký ức tuổi thơ, du lịch, các sự kiện trong cuộc đời, tính cách cá nhân, nghề nghiệp và tường thuật lại câu chuyện.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** | **Mức độ giảng dạy** |
| CO1 (ELO3) | **Hiểu,** **nhận biết** và **sử dụng** được từ vựng, thành ngữ và các mẫu câu để thảo luận và chia sẻ ý kiến theo cặp và nhóm. | I, U |
| CO2 (ELO3) | **Hiểu, nhận biết** và **sử dụng** được từ vựng, thành ngữ và các mẫu câu ở trình độ trung cấp trong giao tiếp cuộc sống hằng ngày. | T, U |
| CO3 (ELO3) | **Nghe hiểu** được chủ ý của người nói thông qua những tình huống liên quan đến các chủ đề đã được học. | T, U |
| CO4 (ELO3) | **Vận dụng** được kiến thức (từ vựng, thành ngữ, mẫu câu,…) đã học vào việc **bày tỏ** và **diễn đạt** ý kiến và quan điểm trong giao tiếp, phù hợp với từng tình huống cụ thể. | U, T |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

**Bảng 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(3 tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động dạy và học** | **Hoạt động đánh giá** |
| Buổi 1 | **Unit 1: Your World****Activity 1**: Thảo luận và nghe các tình huống giao tiếp thân mật và trang trọng. **Activity 2**: Học từ vựng về gia đình, công việc/ trường học, bạn thân, v.v. Nghe và làm bài tập trả lời thông tin về các chủ đề và từ vựng trên.  **Activity 3**: Thảo luận theo cặp, hỏi và trả lời các thông tin về gia đình, công việc/ trường học, bạn than, v.v.  **Activity 4**: Học từ vựng về các hoạt động hằng ngày. Thực hành hỏi và trả lời về các hoạt động hằng ngày. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Đọc và làm bài tập 2a và 3a, trang 10 trong sách giáo khoa.  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi gợi mở nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30% )*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 2 | **Unit 1: Your World (Cont.)** **Activity 1**: Đọc và hoàn thành bản câu hỏi khảo sát về việc sử dụng thời gian.  **Activity 2**: Nghe 5 người trả lời mẫu bản câu hỏi khảo sát. Đánh dấu vào các cụm từ hoặc câu trong phần Useful language box  **Activity 3**: Thảo luận theo cặp về việc sử dụng thời gian dựa vào bản câu hỏi khảo sát.  **Activity 4**: Xem video về cách giữ cho cuộc đối thoại được liên tục. Đánh dấu vào các chủ đề các người nói đề cập đến trong video. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 3 | **Unit 2: Memory**  **Activity 1**: Thảo luận theo cặp về 07 lời khuyên để cải thiện trí nhớ. Chia sẻ quan điểm cá nhân với cả lớp.  **Activity 2**: Nghe 05 người trả lời về các câu hỏi về trí nhớ. Đánh dấu và các câu hỏi mà mỗi người nói đề cập đến.  **Activity 3**: Hỏi và trả lời theo cặp về việc gặp gỡ một người quan trọng trong quá khứ.  **Activity 4**: Nghe 02 người nói về ký ức tuổi thơ và làm bài tập. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  **Học ở nhà**:  - Đọc và làm bài tập 4, trang 17 trong sách giáo khoa.  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2.1**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 4 | **Unit 2: Memory (Cont.)** **Activity 1**: Nghe 03 người mô tả kỷ niệm cá nhân và làm bài tập.  **Activity 2**: Thảo luận theo cặp, chia sẻ về một kỷ niệm quan trọng của bản thân, sử dụng các câu hỏi gợi ý và các mẫu câu hữu dụng.  **Activity 3**: Thảo luận theo cặp, ghép các bức tranh với các sự kiện trong quá khứ.  **Activity 4:** Xem video về các sự kiện nổi bật trong quá khứ và thảo luận theo nhóm về các sự kiện quan trọng trong quá khứ ở Việt Nam. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 5 | **Unit 3: Across the Globe** **Activity 1**: Nghe thông tin về con người và các quốc gia trên thế giới, và chọn đáp án đúng.  **Activity 2**: Nghe theo 08 hướng dẫn, trả lời theo ý kiến cá nhân và chia sẻ thông tin theo cặp.  **Activity 3**: Học từ vựng về các nơi chốn và thực hành thảo luận về các địa danh nổi tiếng trên thế giới.  **Activity 4**: Nghe hai người nói về việc thành phố Shanghai đã thay đổi như thế nào và làm bài tập.  **Activity 5**: Nghe những câu mô tả về Times Square ở New York và làm bài tập. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Đọc và làm bài tập 3 và 5 trang 28 – 29)  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 6 | **Unit 3: Across the Globe (Cont.)** **Activity 1**: Nghe 02 người hỏi và trả lời về những hoạt động nên làm khi đến London và làm bài tập.  **Activity 2**: Thảo luận nhóm, đề cử một nơi bạn biết rõ, để du khách có thể đến tham quan khi họ đến Việt Nam. Các nhóm chia sẻ thông tin với nhau.  **Activty 3**: Xem video về những rắc rối bạn gặp phải khi đi du lịch và làm bài tập.  **Activty 4**: Thảo luận theo cặp, đóng vai làm những hành khách gặp những rắc rối khi đi du lịch. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 7 | **Unit 4: Real Lives**  **Activity 1**: Thảo luận nhóm về các thành tích cá nhân mà bạn cùng lớp chưa biết.  **Activity 2**: Nghe về thành tích bất ngờ của những người nổi tiếng và làm bài tập.  **Activity 3**: Thảo luận nhóm, trình bày quan điểm đồng ý hay không đồng ý.  **Activity 4:** Học từ vựng về các sự kiện trong cuộc sống.  **Activity 5:** Thảo luận theo cặp, chia sẻ về các sự kiện đã xảy ra và chưa xảy ra trong cuộc đời. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập 4, 5, 6, trang 38 - 39 trong sách giáo khoa.  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 8 | **Unit 4: Real Lives (Cont.)** **Activity 1**: Học từ vựng về tính cách cá nhân.  **Activity 2**: Thảo luận theo cặp, chia sẻ ý kiến cá nhân về các loại tính cách.  **Activity 3**: Đọc về giải thưởng dành cho những người truyền cảm hứng, và thảo luận theo cặp về những người nổi tiếng được đề cử cho giải thưởng.  **Activity 4:**  Chọn 03 người nổi tiếng và nghe những lý do họ được đề cử cho giải thưởng.  Activity 5: Thảo luận nhóm, mỗi nhóm chọn ra một nhân vật nổi tiếng và trình bày một bài phát biểu đề cử cho nhân vật của mình. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Tìm thông tin và tiểu sử của ba người nổi tiếng: Mother Teresa, Florence Nightingale, và Desmond Tutu. | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 9 | **Unit 4: Real Lives (Cont.)** **Activity 1**: Thảo luận thông tin về nhà văn Charles Dickens  **Activity 2**: Xem video về cuộc đời của nhà văn Charles Dickens và làm bài tập.  **Activity 3**: Xem video 04 người nói về nhà văn, nghệ sĩ hoặc nhà lãnh đạo nổi tiếng mà họ muốn gặp và làm bài tập.  **Activity 4**: Thảo luận nhóm, chia sẻ về lý do bạn muốn gặp một người nổi tiếng và những điều bạn hâm mộ về họ.  **Activity 5:** Các nhóm trình bày thông tin về cuộc đời của các nhân vật nổi tiếng. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài đọc trang 46 - 47, làm bài tập 3. | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(10% hoặc 30% tùy GV)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 10 | **Unit 5: Go for it**  **Activity 1**: Thảo luận nhóm về những bí quyết quan trọng để vươn lên dẫn đầu trong công việc. So sánh ý kiến với các nhóm khác.  **Activity 2**: Học từ vựng về họ hàng từ. Điền từ còn thiếu vào các câu nói của những người nổi tiếng.  **Activity 3**: Thảo luận theo cặp, chia sẻ ý kiến cá nhân đối với những câu nói của những người nổi tiếng.  **Activity 4:** Thảo luận theo cặp, chia sẻ quan điểm cá nhân hoài bão trong cuộc sống. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 11 | **Unit 5: Go for it (Cont.)** **Activity 1**: Thảo luận theo cặp, thực hành nói về các kế hoạch cá nhân.  **Activity 2**: Học từ vựng về công việc.  **Activity 3**: Viết 03 công việc bạn thích làm, 03 công việc bạn không ngại làm và 03 công việc bạn không thích làm.  **Activity 4**: Thảo luận theo cặp, chia sẻ về công việc bạn thích làm, bạn không ngại làm và bạn không thích làm.  **Activity 5:** Thảo luận theo cặp, đề xuất những công việc lý tưởng cho bạn của mình, so sánh với những công việc bạn mình thích làm, không ngại làm và không thích làm. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 12 | **Unit 5: Go for it (Cont.)** **Activity 1**: Thảo luận theo cặp, chia sẻ về các dự định trong tương lai.  **Activity 2**: Nghe về ngã rẽ công việc và làm bài tập.  **Activity 3**: Thảo luận nhóm, trình bày quan điểm về những lựa chọn của các nhân vật trong bài nghe.  **Activity 4**: Chia sẻ trước lớp về những quyết định mà bạn, hoặc người bạn biết đã đưa ra. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Đọc trước bài đọc trang 52. | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 13 | **Unit 5: Go for it (Cont.)** **Activity 1**: Nghe về việc lựa chọn những ứng viên tham gia vào vòng chung kết một cuộc thi và làm bài tập.  **Activity 2**: Đọc về thông tin của 04 ứng viên và cố nhớ càng nhiều thông tin về họ càng tốt.  **Activity 3**: Thảo luận theo nhóm, mỗi người chọn ra một ứng viên, trình bày điểm mạnh và điểm yếu của người ứng viên đó. Chia sẻ về lý do lựa chọn ứng viên của bạn với cả lớp.  **Activity 4**: Xem video về cách thực hiện một cuộc gọi trong tình huống trang trọng và thực hành tình huống thực hiện một cuộc gọi trang trọng theo cặp. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Xem trước bài mới | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 14 | **Unit 6: True Stories**  **Activity 1**: Đọc bài đọc về những sự trùng hợp có thật. Thảo luận theo cặp dự đoán về kết thúc của mỗi câu chuyện. Nghe và so sánh dự đoán của bạn với những kết thúc thật sự của mỗi câu chuyện.  **Activity 2**: Học từ vựng: động từ say và tell, làm bài tập.  **Activity 3**: Chọn 8 câu hỏi từ hoạt động học từ vựng, thực hành hỏi và trả lời với bạn trong lớp.  **Activity 4:** Đọc một đoạn văn về những thảm họa có thật. Thảo luận theo cặp, hỏi và trả lời về những thông tin trong bài đọc. | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  **Học ở nhà**:  - Ôn tập kiến thức đã học  - Tìm kiếm thông tin về nước Chile, từ khóa: Chile fact file, Chile life expectancy | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |
| Buổi 15 | **Unit 6: True Stories (Cont.) and Review** **Activity 1**: Xem một video về việc giải cứu các thợ mỏ kẹt dưới lòng đất và làm bài tập.  **Activity 2**: Xem một video về một số sự kiện thu hút sự chú ý của cả thế giới ở một số quốc gia và làm bài tập.  **Activity 3**: Thảo luận theo nhóm về thời điểm xảy ra một sự kiện khiến cả thế giới chú ý đến Việt Nam trong quá khứ và chia sẻ với cả lớp về sự kiện đó.  **Activity 4**: Ôn tập | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn hoạt động nghe nói  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học và giải bài tập Nghe về các chủ đề trong bài học  - Thảo luận theo cặp, nhóm  - Ôn tập và giải đáp thắc mắc từ sinh viên  - Sinh viên ký tên xác nhận điểm chuyên cần 10% và tự học 30%  - Giảng viên giải thích hoặc/và chỉnh sửa điểm ngay tại lớp (nếu có thắc mắc/sai sót)  **Học ở nhà**:  Ôn lại nội dung đã học trong suốt khóa học để chuẩn bị thi cuối kỳ kết thúc môn. | **A1**  **-** Tham dự buổi học  (10%)  **A2**  - Đưa những câu hỏi nhỏ, cho điểm cộng nếu SV có đáp án nhanh và đúng *(30%)*  - Cho SV điểm cộng nếu tham gia tích cực, nói lưu loát, ít lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng, phát âm *(30%)* |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

**Bảng 4.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Chuyên cần |  | 10% |
| A2. Thảo luận và thuyết trình theo cá nhân/cặp/nhóm, làm bài tập, kiểm tra giữa kỳ (Nói, Nghe) | CO1, CO2, CO3, CO4 | 30% |
| A3. Thi cuối kỳ, gồm:  - Nói (30%)  - Nghe (30%) | CO1, CO2, CO3, CO4 | 60% |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: Tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp theo quy định của nhà trường
* Sinh viên có thái độ tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp, đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm tự học (điểm quá trình) 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Cunningham S., Moor P., & Bygrave J. (2013). *Cutting Edge 3rd edition: Intermediate*. Harlow: Pearson Education Limited.

**Tài liệu tham khảo**

1. Jones, L. (2008). *Let’s talk 3*. New York: Cambridge University Press.

2. Rea, D., & Clementson, T. (2014). *English Unlimited: Intermediate*. Cambridge: Cambridge University Press.

3. Redston, C., & Cunningham, G. (2008). *Face2face: Intermediate.* Cambridge: Cambridge University Press

4. Richards, J. C., & Bycina, D. (2005). *Person to Person 2: 3rd edition*.   
New York: Oxford University Press.

5. Stephenson, H., Dummett, P., & Hughes, J. (2016). *Life: Intermediate.* China: RR Donnelley.

**8. PHẦN MỀM, CÔNG CỤ HỖ TRỢ MÔN HỌC**

* Bảng, phấn hoặc bút lông, mi-crô
* Máy vi tính, máy chiếu, máy nghe đĩa, loa, ti-vi, …

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng Khoa**  Lê Đức Thịnh | **Giảng viên biên soạn 1**  Hoàng Vĩnh Lộc | **Giảng viên biên soạn 2**  Nguyễn Ao Quang Vinh |

**9.2 Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125060 – KINH TẾ HỌC>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Kinh tế học |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Economics |
| Mã môn học: | 125060 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | NCS. Lưu Ngọc Liêm  Email: liemln@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Trần Thị Kim Chi  Email: [chittk@lhu.edu.vn](mailto:chittk@lhu.edu.vn) |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học cung cấp cho sinh viên những nguyên lý cơ bản để phân tích các hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế dưới góc độ vi mô và vĩ mô

Học phần kinh tế vi mô : kinh tế vi mô trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng quy luật kinh tế thị trường vào một số vấn đề như kế toán kiểm toán, quản trị kinh doanh, du lịch, tài chính ngân hàng và nghiên cứu khoa học. Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, ứng dụng vào các môn học tiếp theo như kinh tế vĩ mô, kinh tế quốc tế, kinh tế lượng,…

Học phần kinh tế vĩ mô giới thiệu một số khái niệm cơ bản về kinh tế học vĩ mô bao gồm việc đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; giới thiệu những tư tưởng trung tâm về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô và vận dụng chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, tỷ giá hối đoái và chính sách thương mại vào mô hình nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO8 | -Thích nghi với hành vi của toàn bộ nền kinh tế tổng thể và hành vi của các chủ thể riêng lẻ trong nền kinh tế, thông qua các hoạt động kinh tế: sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng các loại hàng hóa và dịch vụ  - Thích nghi với các học thuyết để làm công cụ phân tích và dự đoán những xu hướng kinh tế nhằm làm sáng tỏ bức tranh hoạt động kinh tế được ứng dụng trong đời sống xã hội, trong thương mại, tài chính và hành chính công, giáo dục, xã hội học, luật học và nhiều ngành khoa học khác |
| CO2 | ELO1 | * + - Thích nghi việc đánh giá, dự báo được tác động của các yếu tố, đặc biệt là sự can thiệp của Chính phủ đến cầu, cung, giá và sản lượng cân bằng trên thị trường, từ đó, có những ứng phó phù hợp.     - Điều chỉnh các tính toán lợi nhuận của doanh nghiệp trong các thị trường khi hoạt động sản xuất kinh doanh của hãng gặp những biến động bất thường về chi phí sản xuất, giá thành, giá bán và chính sách của Nhà nước, từ đó có những đề xuất hiệu quả nhằm giảm chi phí, nâng cao lợi nhuận của hãng |
| CO3 | ELO1 | * + - Thích hợp cho việc phân tích, thảo luận và bình luận về những hiện tượng kinh tế - xã hội.   - Vận dụng được các lý thuyết trong Kinh tế học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.   * + - Cam kết cùng với Chính phủ sử dụng chính sách ở tầm vĩ mô và vi mô nhằm: (1): khắc phục những bất ổn của nền kinh tế vĩ mô (thất nghiệp, lạm phát), (2): nâng cao hiệu quả của thị trường như chính sách giá trần, giá sàn, thuế, trợ cấp. |
| CO4 | ELO6 | * + - Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ     - Hỗ trợ một số kỹ năng và ứng dụng lý thuyết trong phân tích chính sách làm cơ sở cho việc học các môn học khác. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐR**  **MH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **Chương 1: Tổng quan về kinh tế học**  **1.1. Giới thiệu tổng quan về kinh tế học**  1.1.1. Kinh tế học và nền kinh tế  1.1.2 Đối tượng nghiên cứu của kinh tế học  1.1.3. Các bộ phận kinh tế học  1.1.4. Các mô hình kinh tế | CO1,  CO4, | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 2 | **1.2. Lý thuyết lựa chọn kinh tế**  1.2.1. Bản chất của sự lựa chọn kinh tế  1.3.2. Tác động của một số quy luật kinh tế tới sự lựa chọn kinh tế | CO1,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 3 | **CHƯƠNG 2:**  **CUNG CẦU VÀ THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM**  **2.1. Cầu**  2.1.1. Khái quát về cầu  2.1.2. Tác động của giá tới lượng cầu | CO1,  CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 4 | 2.1.3. Tác động của các yếu tố khác tới cầu  2.1.3.1. Thu nhập người tiêu dùng  2.1.3.2. Giá các hàng hóa liên quan  2.1.3.3. Thị hiếu của người tiêu dùng  2.1.3.4. Kỳ vọng của người tiêu dùng  2.1.3.5. Số lượng người tiêu dùng  2.1.3.6. Một số yếu tố khác ảnh hưởng đến cầu  2.1.4. Sự di chuyển và dịch chuyển của đường cầu  2.1.4.1. Sự di chuyển của đường cầu  2.1.4.2. Sự dịch chuyển của đường cầu | CO1,  CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 5 | **2.2. Cung**  2.2.1. Khái quát về cung  2.2.2. Tác động của giá tới lượng cung  2.2.3. Tác động của các yếu tố khác tới tới cung  2.2.3.1 Giá các yếu tố đầu vào  2.2.3.2. Công nghệ sản xuất  2.2.3.3. Sự điều tiết của chính  2.2.3.4. Số lượng người sản xuất  2.2.3.5. Kỳ vọng của nhà sản xuất  2.2.3.6. Một số yếu tố khác ảnh hưởng đến cung.  2.2.4. Sự di chuyển và dịch chuyển của đường cung | CO1,  CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 6 | **2.3. Cân bằng thị trường**  2.3.1. Khái niệm và cách xác định TTCB  2.3.1. Khái niệm  2.3.2. Cách xác định  2.3.2. Trạng thái mất cân bằng trên thị trường  2.3.2.1. Trạng thái dư thừa  2.3.2.2. Trạng thái thiếu hụt  2.3.3. Sự tự điều chỉnh của thị trường  2.3.4. Sự thay đổi của trạng thái cân bằng  2.3.4.1. Tác động từ sự dịch chuyển của đường cầu  2.3.4.2. Tác động từ sự dịch chuyển của đường cung  2.3.4.3. Tác động từ sự dịch chuyển của cả đường cầu và đường cung  2.3.4.4. Vai trò của chính phủ tham gia vào thị trường | CO1,  CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 7 | Bài tập  + Xác định hàm số cung của sản phẩm X  + Xác định giá cân bằng và lượng cân bằng của sản phẩm | CO1,  CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng, theo nhóm. |
| 8 | 2.4. Hệ Số Co Giãn Của Cung Và Cầu  2.4.1. Hệ số co giãn của cầu theo giá  Màu đỏ là thay đổi  2.4.2. Hệ số co giãn và doanh thu | CO1,  CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 9 | **Bài tập**  + Xác định hệ số co giãn của cung và cầu từ đó phân tích kết quả và đề ra các giải pháp cải thiện | CO1,  CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng, theo nhóm. |
| 10 | **CHƯƠNG 3** [**LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI**](#_bookmark37) [**CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG**](#_bookmark38) **- LÝ THUYẾT VỀ SẢN SUẤT**  **3.1. Những vấn đề chung về tiêu dùng**  **3.2. Lý thuyết lợi ích**  **3.3Sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng** | CO1,  CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 11 | **Bài tập**  **+ Xác định lợi ích tối ưu của người tiêu dùng** | CO1,  CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng, theo nhóm. |
| 12 | **3.4. Lý thuyết sản xuất**  **3.5. Lý thuyết chi phí**  **3.6 Lý thuyết lợi nhuận** | CO1,  CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 13 | **Bài tập**  **+** Xác định kết hợp vốn và lao động để DN SX đầu ra tối ưu | CO1,  CO2,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng, theo nhóm. |
| 14 | **Kiểm tra** | CO1,  CO2 | **Dạy**: GV ra đề kiểm tra  **Học ở lớp**:  - SV tham gia làm bài kiểm tra  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Xem lại các bài tập về nhà | **A2** Đánh giá kết quả bài kiểm tra |
| 15 | **CHƯƠNG 4:**  **ĐO LƯỜNG SẢN LƯỢNG QUỐC GIA**  **trong nước GDP**  4.1. Khái niệm và nguyên tắc xác định GDP  4.2.Ý nghĩa của GDP trong phân tích kinh tế  4.3. Các phương pháp xác định GDP  4.4.GDP và các chỉ tiêu đo lường thu nhập khác | CO1,  CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 16 | **Bài tập**  + Xác định các chỉ tiêu trong hệ thống tài khoản quốc gia SNA | CO1,  CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 17 | **CHƯƠNG 5:**  **CHÍNH SÁCH TÀI KHOÁ VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ**  5.1 Các thành phần của tổng cầu  5.2 Sản lượng cân bằng và mô hình số nhân  5.3 Chính sách tài khóa | CO1,  CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 18 | Bài tập tình huống  Phân tích sự can thiếp của Chính phủ sử dụng chính sách ở tầm vĩ mô và vi mô nhằm: khắc phục những bất ổn của nền kinh tế vĩ mô | CO1,  CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phân tích tình huống theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp đánh giá kết quả theo nhóm cho điểm cộng |
| 19 | 5.5 Chính sách tiền tệ | CO1,  CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
| 20 | Bài tập tình huống  Phân tích sự can thiếp của NHTW sử dụng chính sách ở tầm vĩ mô và vi mô nhằm: khắc phục những bất ổn của nền kinh tế vĩ mô | CO1,  CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Làm bài tập phân tích tình huống theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Làm bài tập về nhà | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Làm bài tập vận dụng trên lớp đánh giá kết quả theo nhóm cho điểm cộng |
| 21 | **Kiểm tra** | CO1,  CO2,  CO4 | **Dạy**: GV ra đề kiểm tra  **Học ở lớp**:  - SV tham gia làm bài kiểm tra  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp  - Xem lại các bài tập về nhà | **A2** Đánh giá kết quả bài kiểm tra |
| 22 | **Ôn tập** | CO1,  CO2,  CO3, CO4, | **Dạy**: GV thuyết giảng, hỏi lại các câu hỏi nhanh và đưa ra tình huống phân tích để tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng |
|  | ***Thi cuối kỳ*** | *CO1,*  *CO2,*  *CO3,*  *CO4* | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là đề thi tự luận gồm có tính toán và phân tích |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình | *CO4* | *10%* |
| A2. Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

1. Dương Tấn Diệp (2011), *Kinh Tế Vĩ Mô*, NXB Thống Kê, HN.

2. Nguyễn Văn Dần (2009), *Hướng dẫn thực hành môn Kinh tế học vĩ mô,* NXB Tài Chính TP. HCM

3. Lê Bảo Lâm (2011), Giáo trình kinh tế vi mô, NXB Tổng Hợp TP. HCM.

4. Nguyễn Văn Dần (2009), *Hướng dẫn thực hành môn Kinh tế học vi mô,* NXB Tài Chính TP. HCM

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128006 – LOGIC HỌC>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Logic học |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Logics |
| Mã môn học: | 128006 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | CH. Ngô Thị Kim Anh  Email: anhntk@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Văn Thị Bích  Email : bichkuas@gmail.com |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 2 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học giúp sinh viên biết cách tuân thủ các quy luật, quy tắc logic trong suy nghĩ, tranh luận, trình bày ý kiến, phân biệt được suy luận đúng hay sai, nghiên cứu một cách có hệ thống đến các vấn đề thuộc quy luật cơ bản của tư duy như quy luật đồng nhất, quy luật không mâu thuẫn; các quy tắc logic suy luận; các phương pháp suy luận.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐR**  **MH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| CO1 | ELO1 | Áp dụng được kiến thức khoa học xã hội một cách logic để giải quyết các tình huống thực tiễn trong ngành luật kinh tế |
| CO2 | ELO5 | Thực hiện quyết định thông qua suy luận, phán đoán...để giải quyết các vấn đề pháp lý trong thực tế |
| CO3 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO4 | ELO8 | Làm việc nhóm để thảo luận, đưa ra phán đoán, suy luận, giả thuyết và chứng minh một vấn đề logic. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ LOGIC HỌC  1.1 Logic học là gì  1.2 Quá trình nhận thức  1.3 Khái niệm về hình thức logic và quy luật logic, tính chân thực của tư tưởng và tính đúng đắn của hình thức lập luận | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.4 Sự hình thành và phát triển của logic học  1.5 Phân loại logic học  1.6 Ý nghĩa của logic học | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.5 và 1.6 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | **CHƯƠNG 2: KHÁI NIỆM**  2.1 Khái niệm là gì  2.2 Khái niệm và từ  2.3 Quá trình hình thành khái niệm  2.4 Kết cấu logic của khái niệm  2.5 Các loại khái niệm | CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | 2.6 Quan hệ giữa các khái niệm  2.7 Mở rộng và thu hẹp khái niệm  2.8 Định nghĩa khái niệm  2.9 Phân chia khái niệm | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | **CHƯƠNG 3: PHÁN ĐOÁN**  3.1 Phán đoán là gì  3.2 Cấu trúc của phán đoán  3.3 Phán đoán và câu | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | 3.4 Phân loại phán đoán  3.5 Chuyển hoán phán đoán  3.6 Ngoại diên của chủ từ và thuộc từ trong phán đoán | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.4** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | 3.7 Mối liên hệ giữa các phán đoán  3.8 Chuẩn hóa phán đoán  3.9 Về phán đoán gỉa định | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.5** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | **CHƯƠNG 4: NHỮNG QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA TƯ DUY**  4.1 Quy luật đồng nhất  4.2 Quy luật phi mâu thuẫn | CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.6** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.6** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | 4.3 Quy luật loại trừ cái thứ ba | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | 3.4 Quy luật lý do đầy đủ | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.8**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | **CHƯƠNG 5: SUY LUẬN**  5.1 Suy luận là gì  5.2 Suy luận diễn dịch | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | 5.3 Suy luận quy nạp | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | 5.4 Tương tự | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | **CHƯƠNG VI: CHỨNG MINH VÀ BÁC BỎ**  6.1 Đặng trưng chung của chứng minh  6.2 Các phương pháp chứng minh | CO2, CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.10** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | 6.3 Đặc trưng chung của bác bỏ  6.4 Các quy tắc của chứng minh và những sai lầm có thể phạm phải trong chứng minh và bác bỏ  6.5 Khái niệm về ngụy biện và nghịch lý | CO2, CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.11** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.13** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1, CO2,CO3, CO4* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2, CO3* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Phạm Đình Nghiệm, *Nhập môn logic học,* NXB Đại học quốc gia, 2015.

**Tài liệu tham khảo**

Tô Duy Hợp, Nguyễn Anh Tuấn (2009), *Logic học*, NXB Giáo dục.

Nguyễn Như Hải (2009), *Logic học đại cương*, NXB Đại học sư phạm.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128047– LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Lý luận nhà nước và pháp luật |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Theories of state and law |
| Mã môn học: | 128047 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Vũ Thị Thanh Huyền  Email: huyenvtt@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 3 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về nhà nước và nhà nước CHXHCN Việt Nam theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin như: nguồn gốc ra đời của nhà nước, kiểu nhà nước, hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước. Nghiên cứu Nhà nước CHXHCN Việt Nam về bản chất, đặc điểm của nhà nước, bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam, cũng như những vấn đề chung cơ bản về pháp luật như: Nguồn gốc, bản chất, hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; Quan hệ pháp luật và các hiện tượng pháp lý khác như Vi phạm pháp luật; Trách nhiệm pháp lý; Ý thức pháp luật; Pháp chế; Điều chỉnh pháp luật.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| *CO1* | *ELO1* | Áp dụng được các kiến thức xã hội về nhà nước và pháp luật để lập luận các vấn đề liên quan |
| *CO2* | *ELO3* | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý |
| *CO3* | *ELO4* | Áp dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý cụ thể |
| *CO4* | *ELO5* | Thực hiện hành vi pháp lý để giải quyết các công việc cụ thể |
| *CO5* | *ELO6* | Truyền đạt những cách thức tiếp cận, giải quyết vấn đề, tình huống, nhận định của bản thân thông qua văn bản, lời nói, hình ảnh |
| *CO6* | *ELO7* | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| *CO7* | *ELO8* | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | Chương 1: NGUỒN GỐC NHÀ NƯỚC  1.1 Các học thuyết phi Mác xít về nguồn gốc nhà nước  1.2 Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về nguồn gốc nhà nước  1.3 Sự ra đời của một số nhà nước điển hình | CO1,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 2 | Chương 2: BẢN CHẤT NHÀ NƯỚC  2.1 Khái niệm bản chất nhà nươc   * 1. Các mối quan hệ của nhà nước   2. Bản chất nhà nước chủ nô, phong kiến, tư sản | CO1,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 3 | Chương 3: KIỂU NHÀ NƯỚC  3.1 Khái niệm kiểu nhà nước   * 1. Cơ sở tồn tại của nhà nước   2. Các kiểu nhà nước | CO1,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 4 | Chương 4: CHỨC NĂNG NHÀ NƯỚC  4.1 Khái niệm chức năng nhà nước  4.2 Phân loại chức năng nhà nước  4.3 Hình thức, phương pháp thực hiện chức năng nhà nước  4.4 Chức năng của Nhà nước Chủ nô, nhà nước Phong kiến, nhà nước Tư sản | CO1,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 5 | Chương 5: BỘ MÁY NHÀ NƯỚC  5.1 Khái niệm bộ máy nhà nước   * 1. Cơ quan nhà nước   2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động bộ máy nhà nước   3. Bộ máy nhà nước của các kiểu nhà nước trong lịch sử | CO1,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 6 | **Chương 6: HÌNH THỨC NHÀ NƯỚC**   * 1. Khái niệm hình thức Nhà nước   2. Thành phần của hình thức nhà nước   3. Hình thức của các Nhà nước chủ nô, phong kiến, tư sản | CO1,CO5,CO6,CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng. |
| 7 | **Chương 7: NHÀ NƯỚC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**   * 1. Khái niệm chung về hệ thống chính trị   2. Vị trí, vai trò của nhà nước trong hệ thống chính trị | CO1,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 8 | Chương 8: NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA   * 1. Tính tất yếu khách quan và sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa   2. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa   3. Bản chất và những đặc trưng cơ bản của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam   4. Chức năng của nhà nước XHCN   5. Bộ máy của nhà nước XHCN   6. Hình thức của nhà nước XHCN | CO1,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 9 | **Chương 9: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN**   * 1. Sự phát triển của tư tưởng về Nhà nước pháp quyền   2. Một số dấu hiện cơ bản của Nhà nước pháp quyền   3. Xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam | CO1,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 10 | Chương 10: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÁP LUẬT  10.1 Nguồn gốc của pháp luật  10.2 Bản chất và các mối liên hệ của pháp luật  10.3 Thuộc tính của pháp luật  10.4 Chức năng của pháp luật  10.5 Hình thức của pháp luật | CO1,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 11 | **Chương 14: QUY PHẠM PHÁP LUẬT**   * 1. Khái niệm quy phạm pháp luật   2. Cấu trúc của quy phạm pháp luật   3. Những cách thức thể hiện quy phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật   4. Phân loại quy phạm pháp luật | CO1,CO2, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng |
| 12 | **Chương 12: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT**   * 1. Khái niệm hệ thống pháp luật   2. Những tiêu chuẩn cơ bản để xác định mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật   3. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam | CO1,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 13 | Chương 12: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT (tiếp theo)   * 1. Hệ thống hoá pháp luật   2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam   3. Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật | CO1,CO2, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 14 | Chương 13: QUAN HỆ PHÁP LUẬT   * 1. Khái niệm quan hệ pháp luật   2. Thành phần của quan hệ pháp luật | CO1,CO2, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng |
| 15 | Chương 13: QUAN HỆ PHÁP LUẬT   * 1. Thành phần của quan hệ pháp luật (tt)   13.3 Sự kiện pháp lý | CO1,CO2, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng |
| 16 | Chương 14: THỰC HIỆN VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT   * 1. Thực hiện pháp luật   2. Các hình thức thực hiện pháp luật | CO2,CO3,CO4,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng |
| 17 | Chương 14: THỰC HIỆN VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT (Tiếp theo)   * 1. Áp dụng pháp luật   2. Các giai đoạn của quá trình áp dụng pháp luật   3. Áp dụng pháp luật tương tự   4. Giải thích pháp luật | CO2,CO3,CO4,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng |
| 18 | **Chương 15: Ý THỨC PHÁP LUẬT VÀ PHÁP CHẾ XHCN**  15.1 Ý thức pháp luật xã hội chủ nghĩa  15.2 Khái niệm ý thức pháp luật  15.3 Cấu trúc và phân loại ý thức pháp luật  15.4 Mối quan hệ giữa ý thức pháp luật và pháp luật  15.5 Vấn đề bồi dưỡng và giáo dục nâng cao ý thức pháp luật xã hội chủ nghĩa  15.6 Khái niệm pháp chế XHCN  15.7 Các yêu cầu cơ bản của pháp chế  15.8 Vấn đề tăng cường pháp chế ở nước ta. | CO1,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 19 | **Chương 16: VI PHẠM PHÁP LUẬT**   * 1. Hành vi pháp luật   2. Vi phạm pháp luật   3. Đấu tranh phòng và chống vi phạm pháp luật trong chủ nghĩa xã hội | CO1,CO2, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 20 | Chương 17: TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ   * 1. Khái niệm trách nhiệm pháp lý   2. Phân loại trách nhiệm pháp lý   3. Căn cứ áp dụng trách nhiệm pháp lý | CO2,CO3,CO4,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng |
| 21 | Chương 18: ĐIỀU CHỈNH PHÁP LUẬT, CƠ CHẾ ĐIỀU CHỈNH PHÁP LUẬT  18.1 Điều chỉnh pháp luật  18.2 Cơ chế điều chỉnh pháp luật   * 1. Hiệu quả pháp luật | CO1,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 22 | **Ôn tập các chương** | CO1,CO2,CO3,CO4, CO6 | **Dạy**: GV hệ thống lại kiến thức và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định,  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định, bài tập về nhà | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO6* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3,*  *CO4,CO5,CO6,CO7* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3,CO4* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật*, Nhà xuất bản Công an nhân dân,2015

Phạm Hồng Thái – Đinh Văn Mậu, *Giáo trình Lý luận Nhà nước và pháp luật,* Nhà xuất bản Giao thông Vận tải, 2009

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125061 – QUẢN TRỊ HỌC>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Quản trị học |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Basic Management |
| Mã môn học: | 100003 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Tạ Thị Thanh Hương  Email: huongttt@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Tạ Thị Thanh Hương  Email: huongttt@lhu.edu.vn  ThS. Phan Đặng Ngọc Yến Vân  Email: vanpdny@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 2 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Quản trị học bao gồm các kiến thức cơ bản về quá trình tổ chức và phối hợp hoạt động có hiệu quả của các cá nhân trong tổ chức nhằm đạt đến mục tiêu chung của cả tổ chức trong điều kiện biến động của môi trường kinh tế xã hội. Nội dung môn học gồm các vấn đề: Giới thiệu các khái niệm và vai trò của quản trị cũng như lịch sử hình thành của quản trị. Phân biệt hiệu quả và kết quả của quản trị, đồng thời nêu ra những phương pháp tiếp cận quản trị học trên cơ sở lý thuyết và thực tiễn của quản trị. Cơ sở khoa học của quản trị: các lý thuyết quản trị, các nguyên tắc và phương pháp quản trị, thông tin và quyết định quản trị. Các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, phối hợp, kiểm tra, điều chỉnh và một số vấn đề về quản trị học hiện đại trong thế kỷ 21, chân dung các nhà quản trị & các kinh nghiệm quản trị của các công ty, doanh nghiệp trong nước và trên thế giới

Một số ứng dụng về lý luận quản trị học đang triển khai & ứng dụng có hiệu quả trong các doanh nghiệp công ty của ngành hàng không VN, và các công ty, hãng hàng không, cảng hàng không- sân bay của các nước tiên tiến trên thế giới.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1: Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO1 | Liệt kê được các kiến thức cơ bản về quản trị (nhớ) |
| CO2 | ELO2 | Phân tích được các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến doanh nghiệp (phân tích) |
| CO3 | ELO1 | Áp dụng được 4 chức năng quản trị vào hoạt động quản trị doanh nghiệp (ứng dụng) |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2: Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN TRỊ**  1.1 Khái niệm và chức năng quản trị | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 2 | 1.2 Nhà quản trị | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (60%) và tự luận (40%) |
|  | **CHƯƠNG 2: CÁC TRƯỜNG PHÁI QUẢN TRỊ** |  | SV tự học |  |
| 3 | **CHƯƠNG 3: MÔI TRƯỜNG CỦA TỔ CHỨC**  3.1 Khái niệm và phân loại  3.2 Vai trò và đặc điểm các loại môi trường | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn sinh viên thu thập thông tin về môi trường  **Học ở lớp**: Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng |
| 4 | 3.3 Kỹ thuật phân tích SWOT | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Phân tích ma trận SWOT  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem trước tình huống | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (60%) và tự luận (40%) |
| 5 | **CHƯƠNG 4: THÔNG TIN VÀ QUYẾT ĐỊNH QUẢN TRỊ** 4.1 Thông tin 4.2 Quyết định quản trị  4.3 Phân loại quyết định quản trị | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh |
| 6 | 4.4 Quy trình ra quyết định  4.5 Mô hình ra quyết định | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thực hành quy trình ra quyết định theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng |
| 7 | CHƯƠNG 5: CHỨC NĂNG HOẠCH ĐỊNH  5.1 Khái niệm và tác dụng của hoạch định | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thảo luận về tác dụng của hoạch định  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng |
| 8 | 5.2 Mục tiêu nền tảng của hoạch định 5.3 Quá trình cơ bản của hoạch định | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập tình huống  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thực hành Quy trình hoạch định  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu và bài tập tình huống | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)** Yêu cầu SV áp dụng được các bước hoạch định vào việc lập kế hoạch . |
| 9 | 5.4 Hoạch định chiến lược  5.5 Hoạch định tác nghiệp | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn thảo luận nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thảo luận về các loại hoạch định  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (60%) và tự luận (40%) |
| 10 | **CHƯƠNG 6: CHỨC NĂNG TỔ CHỨC**  6.1 Khái niệm, vai trò và chức năng của tổ chức | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)** Yêu cầu sinh viên áp dụng được chức năng tổ chức vào việc lập kế hoạch. |
| 11 | 6.2 Xây dựng cơ cấu tổ chức | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thảo luận về cơ cấu tổ chức của các loại hình doanh nghiệp  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Yêu cầu sinh viên áp dụng được chức năng tổ chức vào việc lập kế hoạch. |
| 12 | 6.3 Các mô hình cơ cấu tổ chức | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Thảo luận về các mô hình cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp như: ưu, nhược điểm của từng loại cơ cấu tổ chức…  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Yêu cầu sinh viên áp dụng được chức năng tổ chức vào việc lập kế hoạch.  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (60%) và tự luận (40%) |
| 13 | **CHƯƠNG 7: CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN**  7.1 Khái niệm và nội dung của chức năng điều khiển  7.2 Tuyển dụng và đào tạo nhân viên | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)** Yêu cầu sinh viên áp dụng được chức năng lãnh đạo (điều khiển) vào việc lập kế hoạch. |
| 14 | 7.3 Lãnh đạo 7.4 Động viên | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem trước tình huống | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  Yêu cầu sinh viên áp dụng được chức năng lãnh đạo (điều khiển) vào việc lập kế hoạch.  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (60%) và tự luận (40%) |
| 15 | **CHƯƠNG 8: CHỨC NĂNG KIỂM TRA**  8.1 Khái niệm và các nguyên tắc xây dựng cơ chế kiểm tra  8.2 Các bước của quá trình kiểm tra  8.3 Các loại hình kiểm tra  8.4 Công cụ kiểm tra | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học  - Trả lời câu hỏi của GV  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)** Yêu cầu sinh viên áp dụng được chức năng kiểm tra vào việc lập kế hoạch.  **A3 (60%)** Đề thi cuối kỳ là đề thi trắc nghiệm (60%) và tự luận (40%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1,CO2,CO3* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập tình huống ở nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập tình huống nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

* Phan Thị Minh Châu, “Giáo trình quản trị học” , NXB Phương Đông, 2011
* Nguyễn Thị Liên Diệp, *“Quản trị học”*, NXB Lao động xã hội, 2010
* James H. Donnelly, Vũ Trọng Hùng, Phan Thăng, “*Quản trị học*”, NXB Lao động xã hội, 2008
* Lưu Đan Thọ, “*Quản trị học trong xu thế hội nhập: những vấn đề cốt yếu của quản lý*” NXB Bộ Tài Chính, 2014

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125012 – PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Phương pháp nghiên cứu khoa học |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Research Methodology |
| Mã môn học: | 125012 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Võ Anh Phúc  Email: phuc.va@gmail.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Võ Anh Phúc  Email: phuc.va@gmail.com |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: |  |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học luật, phương pháp thực hiện một công trình khoa học luật, ý nghĩa của nghiên cứu khoa học luật

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO1 | Áp dụng các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học luật để thực hiện một công trình khoa học luật. |
| CO2 | ELO6 | Vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học luật để thực hiện một công trình khoa học luật, thể hiện quan điểm và ý kiến của bản thân. |
| CO3 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO4 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện một công trình khoa học luật |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | Chương I. Tổng quan phương pháp nghiên cứu khoa học luật  1. Tổng quan về nghiên cứu khoa học | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1, 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | - Khái niệm khoa học, nghiên cứu khoa học  - Phương pháp nghiên cứu khoa học | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3, 1.4 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | - Vai trò nghiên cứu khoa học  2. Tổng quan về phương pháp nghiên cứu khoa học luật | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 2.1 và 2.2 cho điểm cộng (30%) |
| 4 | - Khái niệm khoa học luật (pháp lý)  - Vai trò và ý nghĩa của nghiên cứu khoa học luật  - Khái niệm & đặc điểm của phương pháp nghiên cứu khoa học luật | CO1, CO2, CO3,CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 2.3, 2.4 cho điểm cộng (30%) |
| 5 | Chương II. Phương pháp nghiên cứu khoa học luật  1. Phương pháp phân tích và tổng hợp | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | 2. Phương pháp phân tích lịch sử  3. Phương pháp phân tích phát triển | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | 4. Phương pháp điều tra, khảo sát xã hội học  5. Phương pháp luật học so sánh | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.5** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | Chương III. Phương pháp thực hiện một công trình khoa học luật  1. Chuẩn bị thực hiện luận văn | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.4** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.6** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | 1.1 Luận văn là gì?  1.2. Đặc điểm của luận văn cử nhân luật  1.3. Tên đề tài | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | 1.4. Xây dựng đề cương nghiên cứu  1.5. Tìm tài liệu và sắp xếp tài liệu | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.6** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.8** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | 2. Phần mở đầu của luận văn  2.1. Phần mở đầu | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.9** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | 2.2. Lý do nghiên cứu (Tính cấp thiết của ñề tài)  2.3. Tình hình nghiên cứu  2.4. Mục đích nghiên cứu | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | 2.5. Phạm vi nghiên cứu  2.6. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | 2.7. Kết quả nghiên cứu  2.8. Nội dung nghiên cứu (Bố cục đề tài) | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.10** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | 3. Nội dung các chương trong luận văn  3.1. Giới thiệu chung các chương | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.11** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.13** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 16 | 3.2. Các bộ phận hợp thành trong một chương  3.3. Chương nghiên cứu lý luận | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.12** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.14** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 17 | 3.4. Chương phân tích luật  3.5. Chương nghiên cứu việc áp dụng pháp luật vào thực tiễn | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.13** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.15** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18 | 4. Phần kết luận  4.1. Giới thiệu chung về kết luận  4.2. Các phần trong kết luận | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.14** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.16** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 19 | 5. Danh mục bảng, biểu, viết tắt, tài liệu tham khảo | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.15** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.17** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 20 | Chương IV. Nghiên cứu khoa học luật và hoạt động xây dựng pháp luật  1. Khái niệm về xây dựng pháp luật | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.16** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.18** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 21 | 2. Ý nghĩa nghiên cứu khoa học luật đối với hoạt động xây dựng pháp luật | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.17** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.19** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 22 | 2. Ý nghĩa nghiên cứu khoa học luật đối với hoạt động xây dựng pháp luật | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.18** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.20** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1, CO2,CO3, CO4* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2, CO3* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

Giáo trình

1. TS. Phan Trung Hiền, Phương pháp nghiên cứu khoa học luật, ĐH Cần Thơ, 2010.

2. TS. Phan Trung Hiền, Để hoàn thành tốt luận văn ngành luật, Nxb Chính trị quốc gia, 10/2009.

3. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Điện, Một số vấn đề lý luận về các phương pháp nghiên cứu và phân tích luật viết, Nxb Tư pháp 2006.

4. PGS.TS. Đỗ Công Tuấn, Lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

TS. Phan Thành Tâm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128005 – LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Lịch sử nhà nước và pháp luật |
| Tên môn học (tiếng Anh): | History of the state and the law |
| Mã môn học: | 128005 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Phan Văn Hải  Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: huynhnhuhieu@yahoo.com |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Học phần nghiên cứu toàn diện các kiểu nhà nước và pháp luật đã ra đời, tồn tại phát triển trong lịch sử. Nghiên cứu tiến trình lịch sử nhà nước pháp luật Việt Nam: Sự ra đời nhà nước đầu tiên trong lịch sử Việt Nam; Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong giai đoạn đấu tranh chống Bắc thuộc; Nhà nước và pháp luật phong kiến Việt Nam; Nhà nước và pháp luật thời kỳ Pháp thuộc.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| CO1 | ELO2 | Phân tích được các bối cảnh lịch sử của sự ra đời các nhà nước Việt Nam trong quá trình lịch sử |
| CO2 | ELO2 | Đánh giá được nội dung pháp luật và những ưu nhược điểm của các quy định pháp luật trong các triều đại nhà nước Việt Nam trước đây |
| CO3 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO4 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý dân sự cụ thể. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(4****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | Chương 1: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM TỪ NGUỒN GỐC ĐẾN THẾ KỶ X  1.1. Tiền đề vật chất và yếu tố thúc đẩy sự ra đời nhà nước đầu tiên trong lịch sử Việt Nam  1.2. Tổ chức nhà nước Văn Lang, Âu Lạc. | CO1,CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.3. Nhà nước, pháp luật trong giai đoạn đấu tranh chống Bắc thuộc  1.4. Nhà nước và pháp luật thế kỷ X | CO1,CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | Chương 2: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT TỪ THẾ KỶ XI ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ XV  2.1. Nhà nước và pháp luật thời Lý (1010 – 1225)  2.2. Nhà nước và pháp luật thời Trần (1226 – 1400)  2.3. Nhà nước và pháp luật thời Hồ (1400 - 1407) | CO1,CO2, CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | Chương 3: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT PHONG KIẾN THỜI LÊ SƠ  3.1. Lược sử các triều vua Lê  3.2. Tổ chức nhà nước thời Lê sơ (1428 -1527) 3.3. Cải tổ Bộ máy nhà nước triều vua Lê Thánh Tông | CO1,CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | 3.4. Pháp luật hình sự thời Lê sơ 3.4. Pháp luật tố tụng thời Lê sơ | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | 3.4. Pháp luật dân sự thời Lê sơ  3.4. Pháp luật hôn nhân gia đình thời Lê sơ | CO2, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | Chương 4: NHÀ NƯỚC TỪ THẾ KỶ XVI ĐẾN THẾ KỶ XIX  4.1. Khái quát lịch sử  4.2. Thể chế lưỡng đầu Lê - Trịnh ở Đàng ngoài  4.3. Tổ chức chính quyền của Chúa Nguyễn ở Đàng trong | CO1,CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.5**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | 4.4. Tổ chức bộ máy của triều đại Quang Trung  4.5. Tổ chức bộ máy nhà nước Triều Nguyễn (1802 -1884)  4.6. Pháp luật nhà Nguyễn | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.6**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | Chương 5: NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY  5.1. Cuộc đấu tranh giành độc lập và Cách mạng tháng Tám thiết lập nhà nước dân chủ nhân dân  5.2. Bảo vệ, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân non trẻ, bước đầu xây dựng hệ thống pháp luật trong những năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 – 1946 | CO1,CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.7**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | 5.3. Nhà nước và pháp luật trong kháng chiến chống Pháp năm 1945 – 1954  5.4. Nhà nước và pháp luật trong kháng chiến chống Mỹ thống nhất đất nước 1954 – 1976 | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.8**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | **Chương 6: SƠ LƯỢC NHÀ NƯỚC PHÁP LUẬT CỦA CÁC MÔ HÌNH NHÀ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI**  6.1. Nhà nước và pháp luật chiếm hữu nô lệ  6.2. Nhà nước và pháp luật phong kiến  6.3. Nhà nước và pháp luật tư sản | CO1,CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1, CO2,*  *CO3, CO4* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (2009), Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh, NXB TP Hồ Chí Minh.

2. Ngô Văn Thâu (1982). *Tìm hiểu về nhà nước và pháp luật.* NXB Pháp lý, Hà Nội.

3. Phạm Hồng Thái, Định Văn Mậu (2001). *Lý luận chung về nhà nước và pháp luật* . NXB Đồng Nai.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128060 – LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ TỐ TỤNG HÀNH CHÍNH>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học: (tiếng Việt): | **Luật hành chính và tố tụng hành chính** |
| Tên môn học (tiếng Anh): |  |
| Mã môn học: | 128060 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Vũ Thị Thanh Huyền  Email: huyenvtt@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 3 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | *Bắt buộc đối với sinh viên Ngành Luật Kinh tế* |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Lý luận nhà nước và pháp luật |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và Luật hành chính như: quản lý hành chính nhà nước; ngành luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính, nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước; hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; quyết định hành chính, địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ công chức nhà nước, tổ chức xã hội và cá nhân, vi phạm hành chính và cưỡng chế hành chính; thủ tục hành chính, tố tụng hành chính. Đồng thời, môn học cũng giúp cho sinh viên có những kiến thức cần thiết để vận dụng vào thực tiễn công tác quản lý hành chính nhà nước sau này .

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| *CO1* | *ELO3* | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến quan hệ pháp luật hành chính, các chủ thể vi phạm hành chính, các vấn để vi phạm pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính cũng như tố tụng hành chính |
| *CO2* | *ELO4* | Vận dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý hành chính cụ thể |
| *CO3* | *ELO5* | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý hành chính cụ thể |
| *CO4* | *ELO6* | Truyền đạt những quy định pháp luật hành chính dựa trên việc cập nhật, phân tích, đánh giá của bản thân thông qua văn bản, lòi nói, hình ảnh |
| *CO5* | *ELO7* | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| *CO6* | *ELO8* | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật hành chính cụ thể. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  (2 tiết) | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động dạy và học** | **Hoạt động đánh giá** |
| 1 | **Chương 1. Khái quát về Luật hành chính Việt Nam**  1.1 Quản lý hành chính nhà nước  1.2 Quy phạm pháp luật hành chính  1.3 Ngành luật hành chính | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 2 | **Chương 1. Khái quát về Luật hành chính Việt Nam (tiếp theo)**  1.4 Quan hê pháp luật hành chính  1.5 Thực hiện pháp luật hành chính | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 3 | **Chương 1. Khái quát về Luật hành chính Việt Nam (tiếp theo)**  1.6 Nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước  1.7 Hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước  Việt Nam. | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 4 | Chương 2. Cơ quan hành chính nhà nước   * 1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại cơ quan hành chính nhà nước   2. Hệ thống cơ quan hành chính nhà nước   3. Cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương   4. Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương   **Bài tập**  + Xác định được các cơ quan hành chính nhà nước và làm nhận định các nội dung liên quan đến chương 2 | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; nhận định  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**   * -Làm nhận định trên lớp cho điểm cộng. |
| 5 | **Chương 3. Cán bộ, công chức Nhà nước**  3.1 Khái niệm, đặc điểm, phân loại cán bộ, công chức  3.2 Công vụ và các nguyên tắc công vụ  **Bài tập**  + Phân biệt cán bô, công chức  +Xác định đối tượng cụ thể là cán bộ hay công chức  + Làm nhận định với các nội dung tương ứng ở chương 3 | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 6 | **Chương 3. Cán bộ, công chức Nhà nước (tiếp theo)**  3.3 Quy chế pháp lý của cán bộ và công chức  **Bài tập**  + Xác định điều kiện tuyển dụng đối với công chức  + Làm nhận định với các nội dung tương ứng ở chương 3 | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 7 | **Chương 3. Cán bộ, công chức Nhà nước (tiếp theo)**  3.4 Khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức  **Bài tập**  + Xác định hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức trong từng tình huống cụ thể  + Làm nhận định với các nội dung tương ứng ở chương 3 | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 8 | **Chương 4. Viên chức Nhà nước**  4.1 Khái niệm, đặc điểm, phân loại viên chức  4.2 Đơn vị sự nghiệp công lập  4.3 Quy chế pháp lý của viên chức  **Bài tập**  + Phân biệt viên chức với công chức  + Làm nhận định với các nội dung tương ứng ở chương 3 | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 9 | **Chương 4. Viên chức Nhà nước (tiếp theo)**  4.4 Khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với viên chức  **Bài tập**  + Xác định hình thức kỷ luật đối với viên chức trong từng tình huống cụ thể  + Làm nhận định với các nội dung tương ứng ở chương 3 | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 10 | **Chương 5. Thủ tục hành chính**   * 1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của thủ tục hành chính   2. Phân loại thủ tục hành chính   3. Các nguyên tắc của thủ tục hành chính   **Bài tập**  + Xác định thủ tục hành chính cụ thể | C01, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm nhận định  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng. |
| 11 | **Chương 5. Thủ tục hành chính (tiếp theo)**   * 1. Chủ thể thủ tục hành chính   2. Các giai đoạn của thủ tục hành chính   3. Cải cách thủ tục hành chính   **Bài tập**  + Xác định thủ tục hành chính cụ thể | C01, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm nhận định  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng. |
| 12 | **Chương 6. Quyết định hành chính**   * 1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại quyết định hành chính   2. Trình tự xây dựng, ban hành quyết định hành chính quy phạm   **Bài tập**  + Xác định từng loại quyết định hành chính cụ thể  + Soạn thảo sơ bộ 1 quyết định hành chính | C01, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm nhận định  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng. |
| 13 | **Chương 6. Quyết định hành chính (tiếp theo)**  6.2 Trình tự xây dựng, ban hành quyết định hành chính quy phạm (tt)   * 1. Tính hợp pháp và tính hợp lý của quyết định hành chính   **Bài tập**  + Xác định từng loại quyết định hành chính cụ thể  + Soạn thảo sơ bộ 1 quyết định hành chính | C01, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm nhận định  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng. |
| 14 | **Chương 7. Vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính**   * 1. Vi phạm hành chính      1. Khái niệm, dấu hiệu vi phạm hành chính      2. Cấu thành vi phạm hành chính      3. Phân biệt vi phạm hành chính với tội phạm   **Bài tập**  + Xác định các mặt cấu thành của một vi phạm pháp luật hành chính cụ thể  + Làm nhận định | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 15 | **Chương 7. Vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính (tiếp theo)**   * 1. Trách nhiệm hành chính      1. Khái niệm, đặc điểm trách nhiệm hành chính      2. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính   **Bài tập**  + Xác định các mặt cấu thành của một vi phạm pháp luật hành chính cụ thể  + Xác định hình thức xử phạt vi phạm hành chính và chủ thể có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong tình huống cụ thể | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 16 | **Chương 7. Vi phạm hành chính, trách nhiệm pháp lý (tiếp theo)**  7.2.3 Các nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính  7.2.4 Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính  7.2.5 Nguyên tắc phân định và xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính  **Bài tập**  + Xác định các mặt cấu thành của một vi phạm pháp luật hành chính cụ thể  + Xác định hình thức xử phạt vi phạm hành chính và chủ thể có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong tình huống cụ thể | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 17 | **Chương 7. Vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính (tiếp theo)**  7.2.6 Thời hiệu, thời hạn xử lý vi phạm hành chính  7.2.7 Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính  **Bài tập**  + Xác định các mặt cấu thành của một vi phạm pháp luật hành chính cụ thể  + Xác định hình thức xử phạt vi phạm hành chính và chủ thể có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong tình huống cụ thể | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 18 | **Chương 8: Bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước.**   * 1. Khái niệm và yêu cầu bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước   2. Các biện pháp bảo đảm pháp chế      1. Hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước | C01, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm nhận định  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng. |
| 19 | **Chương 8: Bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước. (tiếp theo)**   * + 1. Hoạt động kiểm tra của cơ quan hành chính nhà nước     2. Hoạt động thanh tra     3. Hoạt động xét xử của TAND     4. Hoạt động kiểm tra xã hội     5. Hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo | C01, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm nhận định  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng. |
| 20 | **Chương 9: Tố tụng hành chính**   * 1. Khái niệm tố tụng hành chính và luật tố tụng hành chính   2. Vụ án hành chính   3. Đối tượng xét xử hành chính của TAND   ***Bài tập:***  + Xác định trình tự, thủ tục trong tố tụng hành chính | CO1, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 21 | **Chương 9: Tố tụng hành chính (tiếp theo)**   * 1. của TAND   2. Người tiến hành tố tụng hành chính và người tham gia tố tụng hành chính   3. Các giai đoạn tố tụng hành chính   ***Bài tập:***  + Xác định trình tự, thủ tục trong tố tụng hành chính | CO1, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 22 | **Ôn tập các chương** | CO1,CO2,CO3,CO5 | **Dạy**: GV hệ thống lại kiến thức và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định,  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định, bài tập về nhà | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 3. Phương pháp đánh giá

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, tham gia thảo luận nhóm, đi học đúng giờ) | *CO5* | *10%* |
| A2. Viết tiểu luận nhóm, báo cáo nhóm trước lớp, làm bài tập tại lớp. | *CO1,CO2, CO3,CO4,CO5,CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: theo quy định của nhà trường
* Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Đi học đều, đúng giờ, làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% của sinh viên.
* Làm việc nhóm, làm bài tập trên lớp, báo cáo tiểu luận được tính vào điểm 30%.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1] Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, Trường ĐH Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, 2015

**- Tài liệu tham khảo**

[2] PGS.TS. Nguyễn Cửu Việt, Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, NXB chính trị quốc gia, 2013

[3] Giáo trình Luật Tố tụng hành chính Việt Nam, Nxb Hồng Đức, 2012

**- Văn bản quy phạm pháp luật**

[1] Hiến pháp 2013

[2] Các Luật tổ chức nhà nước: Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015

[3] Nghị định 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan ngang Bộ

[4] Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung 2019)

[5] Luật viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung 2019)

[6] Các nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật cán bộ, công chức, Luật Viên chức

[7] Luật xử lý vi phạm hành chính 2012

[8] Luật Tố tụng hành chính 2015.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  **ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu** |  | **Giảng viên biên soạn**  **ThS. Vũ Thị Thanh Huyền** |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128065 – LUẬT DÂN SỰ 1>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Luật Dân sự 1 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Civil Law 1 |
| Mã môn học: | 128065 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: huynhnhuhieu@yahoo.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Lý Khánh Hòa  Email: hoalk@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 3 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Lý luận nhà nước và pháp luật |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về luật dân sự, bao gồm: Khái niệm cơ bản về luật dân sự (Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, những nguyên tắc cơ bản của luật dân sự); Quan hệ pháp luật dân sự (Chủ thể, khách thể, nội dung); Thời hạn, thời hiệu, giao dịch dân sự… Nghiên cứu hai chế định quan trọng của luật dân sự: Tài sản (Quyền sở hữu tài sản, hình thức sở hữu tài sản, phương thức dân sự bảo vệ quyền sở hữu tài sản,…); và Thừa kế (Quy định chung về thừa kế tài sản, thừa kế theo di chúc, thừ kế theo pháp luật,…).

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| CO1 | ELO3 | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến ngành luật dân sự: năng lực chủ thể trong dân sự, tài sản và quyền sở hữu, thời hạn, thời hiệu, thừa kế. |
| CO2 | ELO4 | Vận dụng được các quy định pháp luật trong việc giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể về dân sự |
| CO3 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO4 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý dân sự cụ thể. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1:**  TỔNG QUAN VỀ LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM  1.1Khái quát chung về luật dân sự  1.2 Nguồn của luật dân sự | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**: - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.3 Nhiệm vụ, nguyên tắc của luật dân sự | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**: - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | **CHƯƠNG 2:**  QUAN HỆ PHÁP LUẬT DÂN SỰ  2.1 Khái niệm quan hệ pháp luật dân sự  2.2 Cá nhân - chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự  2.3 Pháp nhân - chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự  2.4 Hộ gia đình, tổ hợp tác - chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | **CHƯƠNG 3:**  **GIAO DỊCH DÂN SỰ- ĐẠI DIỆN - THỜI HẠN - THỜI HIỆU**  3.1 Giao dịch dân sự  3.2 Đại diện  3.3 Thời hạn và thời hiệu | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | **CHƯƠNG 4**  TÀI SẢN VÀ QUYỀN SỞ HỮU  4.1Sở hữu và quyền sở hữu  4.2 Quan hệ pháp luật dân sự về sở hữu  4.3 Căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu  4.4 Các hình thức sở hữu  4.5 Bảo đảm quyền sở hữu  4.6 Những quy định khác về quyền sở hữu | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | CHƯƠNG 5: THỪA KẾ  5.1 Khái niệm chung về quyền thừa kế  5.2 Các nguyên tắc chung của quyền thừa kế  5.3 Một số quy định chung  5.4 Thừa kế theo pháp luật | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1, CO2,*  *CO3, CO4* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2, CO3* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Trường Đại học Kinh tế-Luật (2014), *Giáo trình Luật dân sự, tập 1*, NXB Đại học quốc gia

Trường Đại học Kinh tế-Luật (2016), *Giáo trình Luật dân sự, tập 2*, NXB Đại học quốc gia

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128014 – LUẬT HIẾN PHÁP>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Luật hiến pháp |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Constitutional law |
| Mã môn học: | 128014 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Vũ Thị Thanh Huyền  Email: huyenvtt@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | *Bắt buộc đối với sinh viên Ngành Luật Kinh tế* |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Lý luận nhà nước và pháp luật |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Là hệ thống các vấn đề lý luận và pháp lý về Luật Hiến pháp, được phân bổ thành 2 tín chỉ, bao gồm:

* Những vấn đề chung về Luật Hiến pháp, bao gồm: những vấn đề lý luận cơ bản về khoa học Luật Hiến pháp, Luật Hiến pháp và Hiến pháp; chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ, chính sách đối ngoại, an ninh, quốc phòng; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; chế độ bầu cử.
* Những vấn đề về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước gồm các cơ quan trong bộ máy nhà nước như: Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án, Viện kiểm sát, Kiểm toán Nhà nước, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| *CO1* | *ELO3* | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến quan hệ pháp luật hiến pháp, chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ, chính sách đối ngoại, an ninh, quốc phòng; quốc tịch, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; chế độ bầu cử, các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương |
| *CO2* | *ELO4* | Vận dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý cụ thể về quốc tịch, quyền con người, quyền nghĩa vụ cơ bản cũa công dân cũng như các tình huống phát sinh trong quá trình bầu cử và điều hành, hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước Việt Nam |
| *CO3* | *ELO6* | Truyền đạt những quy định pháp luật hiến pháp dựa trên việc cập nhật, phân tích, đánh giá của bản thân thông qua văn bản, lòi nói, hình ảnh |
| *CO4* | *ELO7* | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| *CO5* | *ELO8* | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật hiến pháp cụ thể. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **Chương 1.NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LUẬT HIẾN PHÁP**  1.1 Sự ra đời của Hiến pháp, các loại Hiến pháp  1.2 Lịch sử lập hiến Việt Nam | CO1, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 2 | **Chương 1.NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LUẬT HIẾN PHÁP (tiếp theo)**  1.3 Ngành luật Hiến pháp Việt Nam  1.4 Việc làm mối và sửa đổi hiến pháp  1.5 Mô hình các cơ quan bảo hiến trên thế giới và Việt Nam | CO1, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 3 | **Chương 2. CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ**  2.1 Khái niệm chế độ chính trị  2.2 Chính thể của Nhà nước Việt Nam  2.3 Bản chất của Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam | CO1, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 4 | **Chương 2. CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ**  2.1 Khái niệm chế độ chính trị  2.2 Chính thể của Nhà nước Việt Nam  2.3 Bản chất của Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam  2.4 Hệ thống chính trị nước Cộng hoà XHCN Việt Nam  2.5 Vấn đề hoàn thiện hệ thống chính trị nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong giai đoạn hiện nay | CO1, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 5 | **Chương 3. CHẾ ĐỘ KINH TẾ**  3.1 Khái niệm chế độ kinh tế  3.2 Mục đích, chính sách phát triển kinh tế của nước ta  3.3 Các hình thức sở hữu  3.4 Các thành phần kinh tế ởViệt Nam  3.5 Nguyên tắc quản lý nhà nước về kinh tế | CO1, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 6 | **Chương 4. CHÍNH SÁCH XÃ HỘI, VĂN HOÁ, GIÁO DỤC, KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI, QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH QUỐC GIA CỦA NHÀ NƯỚC TA**  4.1 Mục đích, nội dung chính sách xã hội của nhà nước ta  4.2 Mục đích, nội dung chính sách phát triển văn hoá, giáo dục của Nhà nước ta  4.3 Mục đích, nội dung chính sách phát triển khoa học, công nghệ của Nhà nước ta  4.4 Mục đích, nội dung chính sách đối ngoại của nhà nước ta  4.5 Mục đích, nội dung chính sách quốc phòng và an ninh quốc gia của nhà nước ta | CO1, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 7 | **CHƯƠNG 5: QUỐC TỊCH VIỆT NAM**  5.1 Khái niệm quốc tịch  5.2 Cơ sở cho sự ra đời và tồn tại của quốc tich  5.3 Quốc tịch với vấn đề quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 8 | **CHƯƠNG 5: QUỐC TỊCH VIỆT NAM (tiếp theo)**  5.4 Một số vấn đề cơ bản trong nội dung pháp luật về quốc tịch trên thế giới  5.5 Những vấn đề cơ bản trong pháp luật quốc tịch Việt Nam hiện hành | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 9 | **Chương 6.QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN**  6.1 Khái niệm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân  6.2 Các nguyên tắc hiến định về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân | CO1, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 9 | **Chương 6.QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN (tiếp theo)**  6.3 Sự phát triển của chế định quyền và nghĩa vụ của công dân trong lịch sử lập hiến Việt Nam  6.4 Các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013  6.5 Hoàn thiện các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 10 | **Chương 7. CHẾ ĐỘ BẦU CỬ**  7.1 Khái niệm, các nguyên tắc bầu cử  7.2 Tiến trình bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng. |
| 11 | **Chương 7. CHẾ ĐỘ BẦU CỬ (tiếp theo)**  7.2 Tiến trình bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND (tt)  7.3 Đổi mới chế độ bầu cử ở nước ta trong giai đoạn hiện nay | CO1 ,CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng. |
| 12 | **Chương 8. BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  8.1 Khái niệm, đặc điểm bộ máy nhà nước CHXHCNVN  8.2 Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước  8.3 Sự hình thành và phát triển của bộ máy nhà nước trong lịch sử lập hiến Việt Nam | CO1, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 13 | **Chương 9. QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  9.1 Vị trí, tính chất, chức năng  9.2 Nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội  9.3 Cơ cấu tổ chức của Quốc hội | CO1 ,CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng. |
| 14 | **Chương 9. QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (tiếp theo)**  9.4 Chế độ làm việc và hình thức hoạt động của Quốc hội  9.5 Đại biểu Quốc hội  9.6 Đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội | CO1 ,CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng. |
| 15 | **Chương 10. CHỦ TỊCH NƯỚC**  10.1 Sự hình thành và phát triển của chế định nguyên thủ quốc gia trong lịch sử lập hiến Việt Nam 10.2 Chế định Chủ tịch nước theo Hiến pháp 2013  10.3 Đổi mới hoạt động của Chủ tịch nước | CO1, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 16 | **Chương 11 CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  11.1 Vị trí, tính chất, chức năng của Chính phủ  11.2 Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ | CO1 ,CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng. |
| 17 | **Chương 11 CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (tiếp theo)**  11.3 Cơ cấu tổ chức và cơ cấu thành viên của Chính phủ  11.4 Các hình thức hoạt động của Chính phủ  11.5 Đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ | CO1,CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng. |
| 18 | **Chương 12. CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**   * 1. Hội đồng nhân dân   12.1.1 Vị trí, chức năng, trách nhiệm của HĐND   * + 1. Cơ cấu tổ chức của HĐND     2. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND     3. Đại biểu HĐND     4. Hoạt động của HĐND | CO1,CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng. |
| 19 | **Chương 12. CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**   * 1. Ủy ban nhân dân   12.2.1 Vị trí, chức năng, trách nhiệm của HĐND   * + 1. Cơ cấu tổ chức của HĐND     2. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND     3. Đại biểu HĐND     4. Hoạt động của HĐND | CO1,CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng. |
| 20 | **Chương 13. TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  13.1 Chức năng, nhiệm vụ của Toà án nhân dân  13.2 Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động  13.3 Hệ thống và cơ cấu tổ chức của Toà án (Toà án nhân dân, Toà án quân sự)  13.4 Thẩm phán và hội thẩm  13.5 Đổi mới hoạt động của Tòa án nhân dân | CO1, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 21 | **Chương 14. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN**  14.1 Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát  14.1.1 Chức năng của Viện kiểm sát  14.1.2 Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát  14.2 Hệ thống và cơ cấu tổ chức của Viện kiểm sát  14.3 Kiểm sát viên  14.4 Đổi mới tổ chức và hoạt động của Viện Kiểm sát | CO1, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 22 | **Ôn tập các chương** | CO1,CO2,CO3 | **Dạy**: GV hệ thống lại kiến thức và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định,  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định, bài tập về nhà | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO4* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3,*  *CO4,CO5* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật hiến pháp,* Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2015.

[2] [Phạm Hồng Thái](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Ph%E1%BA%A1m-H%E1%BB%93ng-Th%C3%A1i), [Đinh Văn Mậu](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/%C4%90inh-V%C4%83n-M%E1%BA%ADu), Lý luận nhà nước và pháp luật, NXB Giao thông vận tải, 2009

**Tài liệu tham khảo**

[1] Hiến pháp 2013

[2] Các Luật tổ chức nhà nước: Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015

[3] Luật quốc tịch hiện hành

[4] Luật bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân 2015

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128064 – CÔNG PHÁP QUỐC TẾ>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Công pháp quốc tế |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Public International Law |
| Mã môn học: | 128064 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Nguyễn Văn Dũng  Email: liemnq@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: hieuhtn@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 3 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Lý luận về nhà nhà nước và pháp luật |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Luật quốc tế là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp các vấn đề pháp lý cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế. Đây là hệ thống pháp luật độc lập có những điểm khác biệt so với hệ thống pháp luật quốc gia. Môn học gồm 2 nhóm vấn đề chính: (i) Lý luận cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế như : khái niệm, đặc điểm, các nguyên tắc cơ bản, vai trò của Luật quốc tế; mối quan hệ giữa Luật quốc tế và Luật quốc gia; các loại nguồn của Luật quốc tế, vị trí, vai trò, giá trị pháp lý của các loại nguồn; mối quan hệ giữa các loại nguồn của Luật quốc tế; (ii) Các ngành luật và những vấn đề pháp lý cụ thể của hệ thống pháp luật quốc tế như : dân cư trong Luật quốc tế, lãnh thổ và biên giới quốc gia trong Luật quốc tế; Luật biển quốc tế; Luật tổ chức quốc tế; Luật ngoại giao và lãnh sự; Luật kinh tế quốc tế; Luật quốc tế về môi trường; luật hàng không quốc tế; Giải quyết tranh chấp quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO1 | Áp dụng được kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội để giải quyết các tình huống thực tiễn trong luật quốc tế |
| CO2 | ELO2 | Đánh giá được những thay đổi, biến động của môi trường pháp lý quốc tế |
| CO3 | ELO5 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý quốc tế |
| CO4 | ELO4 | Triển khai các hoạt động pháp lý quốc tế đến từng công việc cụ thể |
| CO5 | ELO6 | Truyền đạt ý tưởng bản thân thông qua ngôn ngữ, hình ảnh và văn bản |
| CO6 | ELO7 | Thể hiện đạo đức và trách nhiệm xã hội trong nhận định các vấn đề theo luật quốc tế. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **Chương 1: Lý luận chung về Luật Quốc tế**  1.1 Những vấn đề chung về Luật Quốc tế  1.2 Những nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.4 Chủ thể của Luật Quốc tế  1.3 Nguồn của Luật Quốc tế | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | **Chương 2: Dân cư, môi trường và lãnh thổ quốc gia trong luật quốc tế**  2.1 Các vấn đề về dân cư trong luật quốc tế | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | 2.2 Luật quốc tế về môi trường  2.2.1 Khái niệm  2.2.2 Điều chỉnh pháp lý các vấn đề môi trường | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | 2.3 Lãnh thổ quốc gia trong luật quốc tế  2.3.1 Khái niệm lãnh thổ và lãnh thổ quốc gia  2.3.1.1 Khái niệm về lãnh thổ  2.3.1.2 Các loại lãnh thổ trong luật quốc tế | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | 2.3.1.3 Lãnh thổ quốc gia  2.3.1.4 Xác lập chủ quyền lãnh thổ | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | 2.3.2 Biên giới quốc gia  2.3.2.1 Khái niệm biên giới quốc gia  2.3.2.2 Các bộ phận cấu thành biên giới quốc gia  2.3.2.3 Xác định biên giới quốc gia  2.3.2.4 Chế độ pháp lý biên giới quốc gia | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | **Chương 3: Luật hàng không quốc tế và ngoại giao, lãnh sự**  3.1 Luật hàng không quốc tế  3.1.1 Khái niệm  3.1.2 Luật hàng không quốc tế về vùng trời quốc gia và hoạt động của phương tiện bay của phi hành đoàn | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.4** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | 3.1.3 Điều chỉnh pháp lý việc vận chuyển hàng không quốc tế  3.1.4 Điều chỉnh pháp lý các hành vi bất hợp pháp trong hàng không dân dụng quốc tế | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.5** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | 3.2 Luật Ngoại giao và Lãnh sự  3.2.1 Khái niệm, nguồn, các nguyên tắc của luật ngoại giao và lãnh sự  3.2.2 Các cơ quan quan hệ đối ngoại của nhà nước | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.6** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.6** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | 3.2.3 Cơ quan đại diện ngoại giao  3.2.4 Cơ quan lãnh sự | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | 3.2.5 Quyền ưu đãi và miễn trừ dành cho tổ chức quốc tế và đoàn đại diện thường trực của quốc gia tại tổ chức quốc tế liên chính phủ | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | **Chương 4: Luật kinh tế quốc tế và tổ chức quốc tế**  4.1 Luật kinh tế quốc tế  4.1.1 Khái niệm  4.1.2 Điều chỉnh pháp lý quan hệ kinh tế quốc tế | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.8**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | 4.1.3 Hợp tác kinh tế quốc tế trong khuôn khổ tổ chức, diễn đàn quốc tế  4.2 Tổ chức quốc tế  4.2.1 Khái niệm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ chức quốc tế | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | 4.2.2 Những vấn đề pháp lý cơ bản của tổ chức quốc tế  4.2.3 Khái quát về một số tổ chức quốc tế | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO5* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO3,CO4,CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO2,CO3,CO5,CO1* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Đại học Luật Hà Nội (2009), *Giáo trình Công pháp Quốc tế*, Hà Nội, NXB Công an nhân dân.

Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh (2013), *Giáo trình Công pháp quốc tế (quyển 1, quyển 2)* NXB Hồng Đức- Hội Luật gia Việt Nam

**Tài liệu tham khảo**

Nguyễn Hồng Thao (2000), *Tòa án công lý quốc tế*, Hà Nội, NXB Chính trị quốc gia.

Bộ Ngoại giao (2004), *Giới thiệu một số vấn đề cơ bản của Luật biển ở Việt Nam,* Hà Nội, NXB chính trị quốc gia.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128068 – PHÁP LUẬT VỀ CHỦ THỂ KINH DOANH>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Pháp luật về Chủ thể kinh doanh |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Law on business subjects |
| Mã môn học: | 128068 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | CH. Ngô Thị Kim Anh  Email: anhntk@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: hieuhtn@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 3 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Luật dân sự 1 |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Học phần chủ thể kinh doanh nghiên cứu địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh và pháp luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cụ thể gồm: Quy chế pháp lý về thành lập và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, vấn đề tổ chức lại và giải thể sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; dấu hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO3 | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến thành lập và quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, vấn đề tổ chức lại và giải thể sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; dấu hiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. |
| CO2 | ELO4 | Vận dụng được các quy định pháp luật trong việc giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể về doanh nghiệp |
| CO3 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO4 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý trong doanh nghiệp. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHỦ THỂ KINH DOANH  1.1. Khái niệm kinh doanh  1.2. Khái niệm chủ thể kinh doanh | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.3. Phân loại chủ thể kinh doanh  1.4 Khái niệm và đặc điểm của doanh nghiệp  1.5 Thành lập và góp vốn vào doanh nghiệp  1.6 Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | **Chương 2: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀ HỘ KINH DOANH**  2.1 Doanh nghiệp tư nhân  2.1.1 Khái niệm và đặc điểm  2.1.2 Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp tư nhân | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | 2.1.3 Tổ chức quản lý doanh nghiệp tư nhân  2.2 Hộ kinh doanh  2.2.1 Khái niệm hộ kinh doanh  2.2.2 Đặc điểm của hộ kinh doanh  2.2.3 Đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh  2.2.4 Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | **Chương 3: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN**  3.1 Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên  3.1.1 Khái niệm và đặc điểm  3.1.2 Qui chế thành viên | CO1, CO2, CO3,  CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | 3.1.3 Tổ chức quản lý  3.1.4 Chế độ tài chính  3.2 Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên  3.2.1 Khái niệm và đặc điểm  3.2.2 Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu  3.2.3 Tổ chức quản lý  3.2.4 Chế độ tài chính | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.4** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | **Chương 4. CÔNG TY CỔ PHẦN**  4.1 Khái niệm và đặc điểm  4.2 Qui chế cổ đông | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.5** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | 4.3. Tổ chức quản lý  4.4 Chế độ tài chính | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.6** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.6** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | **Chương 5. CÔNG TY HỢP DANH**  5.1 Khái niệm và đặc điểm | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | 5.2 Qui chế thành viên  5.3 Tổ chức quản lý  5.4 Chế độ tài chính | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.8**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | **Chương 6. TỔ CHỨC LẠI DOANH NGHIỆP VÀ GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP**  6.1 Tổ chức lại  6.2 Giải thể | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | **Chương 7. HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**  7.1 Khái niệm về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | 7.2 Đặc điểm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xa | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | 7.3 Nguyên tắc tổ chức hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.10** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | 7.4 Quyền và nghĩa vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.11** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.13** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 16 | 7.5 Thành lập và đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.12** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.14** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 17 | 7.6 Cơ cấu tổ chức quản lý của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.13** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.15** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18 | 7.7 Tài sản và tài chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.14** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.16** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 19 | 7.8 Tổ chức lại, giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.15** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.17** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 20 | CHƯƠNG 8 : PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN  8.1 Khái quát về phá sản | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.18**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 21 | 8.2 Khái quát về pháp luật phá sản | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.19**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 22 | 8.3 Thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã | CO3 | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng | **A2.20**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1, CO2,CO3, CO4* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2, CO3* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1] Trường Đại học Luật TP.HCM (2018), *Pháp luật về chủ thể kinh doanh*, NXB Hồng Đức

**Tài liệu tham khảo**

[2]. Nguyễn Thị Thanh Lê – Phạm Hoài Huấn (2014), *Công ty tại Việt Nam Tình huống – Tranh chấp – Bình luận*,NXB Chính trị Quốc gia

[3]. Nguyễn Thị Thanh Lê – Đặng Quốc Chương – Trần Thanh Bình (2015), *Luật Doanh nghiệp Việt Nam Tình huống – Dẫn giải – Bình luận*, NXB Chính trị Quốc gia

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128011 – LUẬT DÂN SỰ 2>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Luật Dân sự 2 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Civil Law 2 |
| Mã môn học: | 128011 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: huynhnhuhieu@yahoo.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Lý Khánh Hòa  Email: hoalk@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Luật Dân sự 1 |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự, bao gồm: Khái niệm chung về nghĩa vụ dân sự (Quan hệ pháp luật nghĩa vụ dân sự, Chủ thể của quan hệ pháp luật nghĩa vụ dân sự, phân loại nghĩa vụ dân sự, thực hiện nghĩa vụ dân sự,…), Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự (Khái niệm chung về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự); Hợp đồng dân sự (Lý luận chung về hợp đồng dân sự, giao kết và thực hiện hợp đồng dân sự, sửa đổi và chấm dứt hợp đồng dân sự); Một số nội dung cơ bản của một số hợp đồng dân sự thông dụng (Hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng tặng cho tài sản,…). Nghiên cứu chế định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, như: khái niệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong một số trường hợp cụ thể,…

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| CO1 | ELO3 | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến ngành luật dân sự: nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. |
| CO2 | ELO4 | Vận dụng được các quy định pháp luật trong việc giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể về dân sự |
| CO3 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO4 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý dân sự cụ thể. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | CHƯƠNG 1:  KHÁI NIỆM CHUNG VỀ NGHĨA VỤ DÂN SỰ VÀ HỢP ĐỒNG DÂN SỰ  1.1 Khái niệm chung về nghĩa vụ dân sự  1.2 Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.3 Hợp đồng dân sự | CO1, CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | **CHƯƠNG 2:**  CÁC HỢP ĐỒNG DÂN SỰ THÔNG DỤNG  2.1 Hợp đồng mua bán tài sản  2.2 Hợp đồng mua bán nhà ở  2.3 Hợp đồng trao đổi tài sản  2.4 Hợp đồng tặng cho tài sản  2.5 Hợp đồng vay tài sản  2.6 Hợp đồng thuê tài sản  2.7 Hợp đồng thuê khoán tài sản  2.8 Hợp đồng cho mượn tài sản  2.9 Hợp đồng dịch vụ  2.10 Hợp đồng vận chuyển hành khách  2.11 Hợp đồng vận chuyển tài sản  2.12 Hợp đồng gia công  2.13 Hợp đồng gửi giữ tài sản  2.14 Hợp đồng bảo hiểm  2.15 Hợp đồng uỷ quyền | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1,CO4,CO7* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO2,CO3,*  *CO5,CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Trường Đại học Luật TP.HCM (2018), *Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*, NXB Hồng Đức

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

**Huỳnh Thị Như Hiếu**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128015 – LUẬT HÌNH SỰ>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Luật hình sự |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Criminal law |
| Mã môn học: | 128015 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | CH. Ngô Thị Kim Anh  Email: anhntk@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Lý luận nhà nước và pháp luật |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Phân tích khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của Luật hình sự Việt Nam với tư cách là một ngành luật, một ngành khoa học pháp lý hình sự và là một đạo luật của Nhà nước; Những vấn đề lý luận cơ bản về tội phạm và cấu thành tội phạm, khánh thể của tội phạm, mặt khách quan của tội phạm, chủ thể của tội phạm, mặt chủ quan của tội phạm; Các giai đoạn thực hiện tội phạm; Đồng phạm; Những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi; Trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp tư pháp; Quyết định hình phạt và các biện pháp giảm, miễn hình phạt và thời hạn chấp hành hình phạt; Trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội;

Phân tích dấu hiệu pháp lý của các loại tội phạm phổ biến và đường lối xử lý đối với tội phạm cụ thể, như: Các tội phạm tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự của con người; các tội phạm quyền tự do, dân chủ của công dân; các tội phạm sở hữu; các tội phạm chế độ hôn nhân và gia đình; Các tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng; Các tội phạm về chức vụ.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| *CO1* | *ELO3* | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến ngành luật hình sự, tội phạm, các mặt cấu thành tội phạm, trách nhiệm hình sự và các tội phạm cụ thể |
| *CO2* | *ELO4* | Vận dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý cụ thể về hình sự |
| CO3 | ELO5 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý hình sự cụ thể |
| *CO4* | *ELO6* | Truyền đạt những quy định pháp luật hình sự dựa trên việc cập nhật, phân tích, đánh giá của bản thân thông qua văn bản, lòi nói, hình ảnh |
| *CO5* | *ELO7* | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| *CO6* | *ELO8* | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý hình sự cụ thể. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **Chương 1: KHÁI NIỆM, NHIỆM VỤ VÀ CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**  1.1 Khái niệm  1.2 Tính giai cấp của luật hình sự  1.3 Nhiệm vụ của luật hình sự Việt Nam  1.4 Những nguyên tắc cơ bản của luật hình sự Việt Nam  1.5 Khoa học luật hình sự và các ngành khoa học khác có liên quan | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 2 | Chương 2: KHÁI NIỆM, CẤU TẠO VÀ HIỆU LỰC CỦA ĐẠO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM  2.1 Khái niệm đạo luật hình sự  2.2 Cấu tạo của đạo luật hình sự  2.3 Hiệu lực của đạo luật hình sự  2.4 Giải thích đạo luật hình sự  2.5 Nguyên tắc tương tư về luật | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 3 | Chương 3: TỘI PHẠM   * 1. Khái niệm tội phạm trong luật hình sự Việt Nam   2. Phân loại tội phạm   3. Tội phạm và các vi phạm pháp luật khác   4. Vấn đề nguồn gốc và bản chất giai cấp của tội phạm | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 4 | Chương 4: CẤU THÀNH TỘI PHẠM  4.1 Các yếu tố của tội phạm  4.2 Cấu thành tội phạm  4.3 Ý nghĩa của cấu thành tội phạm | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 5 | Chương 5: KHÁCH THỂ CỦA TỘI PHẠM  5.1Khách thể của tội phạm  5.2Đối tượng tác động của tội phạm | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 6 | Chương 6: MẶT KHÁCH QUAN CỦA TỘI PHẠM   * 1. Khái niệm   2. Hành vi khách quan của tội phạm   3. Hậu quả nguy hiểm cho xã hội   4. Vấn đề quan hệ nhân quả trong luật hình sự   5. Những nội dung biểu hiện khác của mặt khách quan của tội phạm | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 7 | Chương 7: CHỦ THỂ CỦA TỘI PHẠM   * 1. Khái niệm   2. Năng lực trách nhiệm hình sự   3. Tuổi chịu trách nhiệm hình sự   4. Chủ thể đặt biệt của tội phạm   5. Vấn đề nhân thân người phạm tội trong luật hình sự | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 8 | Chương 8: MẶT CHỦ QUAN CỦA TỘI PHẠM   * 1. Khái niệm   2. Lỗi   3. Động cơ và mục đích phạm tội   4. Sai lầm và ảnh hưởng cuả sai lầm đối với trách nhiệm hình sự | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 9 | Chương 9: CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN TỘI PHẠM   * 1. Khái niệm   2. Chuẩn bị phạm tội   3. Phạm tội chưa đạt   4. Tội phạm hoàn thành   5. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 10 | Chương 10: ĐỒNG PHẠM   * 1. Khái niệm   2. Các loại người đồng phạm   3. Các hình thức đồng phạm   4. Vấn đề trách nhiệm hình sự trong đồng phạm   5. Những hành vi liên quan đến tội phạm cấu thành tội độc lập | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng |
| 11 | Chương 11: NHỮNG TÌNH TIẾT LOẠI TRỪ TÍNH CHẤT NGUY HIỂM CHO XÃ HỘI CỦA HÀNH VI   * 1. Khái niệm chung   2. Phòng vệ chính đáng   3. Tình thế cấp thiết   4. Bắt người phạm tội   5. Những trường hợp khác được loại trừ trách nhiệm hình sự | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 12 | Chương 12: TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VÀ HÌNH PHẠT   * 1. Trách nhiệm hình sự   12.1.1 Khái niệm, đặc điểm và cơ sở  Miễm trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt  12.1.2 Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự   * 1. Khái niệm và mục đích   12.2.1Khái niệm hình phạt  12.2.2Mục đích của hình phạt | CO1,CO2 CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 13 | Chương 13: HỆ THỐNG HÌNH PHẠT VÀ CÁC BIỆN PHÁP TƯ PHÁP  13.1 Hệ thống hình phạt  13.2 Khái niệm và hệ thống hình phạt  13.3 Các hình phạt trong luật hình sự Việt Nam  13.4 Các biện pháp tư pháp | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 14 | Chương 14: QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT   * 1. Khái niệm   2. Căn cứ quyết định hình phạt   3. Quyết định hình phạt trong trường hợp đặc biệt | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 15 | Chương 15: CÁC CHẾ ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN CHẤP HÀNH HÌNH PHẠT   * 1. Thời hiệu thi hành bản án   2. Miễn chấp hành hình phạt   3. Giảm thời hạn chấp hành hình phạt   4. Án treo   5. Hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù   6. Xoá án tích | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 16 | Chương 16: TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI   * 1. Đường lối xử lý người chưa thành niên phạm tội   2. Các biện pháp tư pháp và hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; nhận định  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**   * -Làm nhận định trên lớp cho điểm cộng. |
| 17 | Chương 17: CÁC TỘI PHẠM TÍNH MẠNG, SỨC KHOẺ, NHÂN PHẨM, DANH DỰ CỦA CON NGƯỜI  17.1Các tội xâm phạm tính mạng của con người  17.1.1 Khái niệm chung  17.1.2 Các tội phạm cụ thể  17.2 Các tội xâm phạm sức khoẻ  17.2.1 Khái niệm chung  17.2.2 Các tội phạm cụ thể  17.3 Các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người  17.3.1 Khái niệm chung  17.3.2 Các tội phạm cụ thể | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 18 | Chương 18: CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU   * 1. Những vấn đề chung      1. Khái niệm      2. Các tội xâm phạm sở hữu trong Bộ luật hình sự Việt Nam   2. Các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt   18.2.1 Khái niệm  18.2.2 Các tội phạm cụ thể   * 1. Các tội xâm phạm sở hữu không có tính chiếm đoạt | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 19 | Chương 19: CÁC TỘI PHẠM CHẾ ĐỘ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH  19.1 Những vấn đề chung  19.2 Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân  19.3 Các tội xâm phạm đến quan hệ gia đình | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 20 | Chương 20: CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TUÝ   * 1. Khái niệm chung   2. Các tội phạm cụ thể | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 21 | Chương 21: CÁC TỘI XÂM PHẠM AN TOÀN CÔNG CỘNG, TRẬT TỰ CÔNG CỘNG   * 1. Khái niệm chung   2. Các tội phạm cụ thể xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng      1. Các tội xâm phạm an toàn công cộng      2. Các tội xâm phạm trật tự công cộng | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 22 | Chương 22: CÁC TỘI PHẠM VỀ CHỨC VỤ  22.1 Sơ lược lịch sử lập pháp hình sự nước Cộng hoà XHCN Việt Nam về các tội phạm chức vụ  22.2 Khái niệm và những đặc điểm chung của các tội phạm về chức vụ  22.3 Các tội phạm về tham nhũng  22.4 Các tội phạm khác | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO5* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3,*  *CO4,CO5,CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1] Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, phần chung,* NXB Hồng Đức – Hội Luật Gia Việt Nam, 2016.

[2] Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, phần các tội phạm (quyển 1)*, NXB Hồng Đức – Hội Luật Gia Việt Nam, 2016

[3] Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam, phần các tội phạm (quyển 2)*, NXB Hồng Đức – Hội Luật Gia Việt Nam năm 2016

**Tài liệu tham khảo**

Nguyễn Ngọc Hòa, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam,*  NXB. Công an nhân dân, Hà Nội, 2007

Lê Cảm, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**< 128012 – LUẬT ĐẤT ĐAI>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Luật đất đai |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Land Law |
| Mã môn học: | 128012 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Nguyễn Văn Dũng  Email: dungnv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: hieuhtn@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Luật Hiến pháp, Luật hành chính và tố tụng hành chính, Luật dân sự 1 |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Đây là môn học chuyên ngành quan trọng trong chương trình Luật kinh tế. Thông qua việc học và nghiên cứu môn học này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản về quan hệ đất đai như: sở hữu đất đai; quản lý và sử dụng đất đai, cụ thể bao gồm những nội dung:

* Khái niệm Luật đất đai: trình bày khái quát các vấn đề cơ bản như sở hữu đất đai; khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh, nguồn của Luật đất đai.
* Quan hệ pháp luật đất đai: trang bị những kiến thức cơ bản của pháp luật đất đai về chủ thể; phân loại đất; quyền và nghĩa vụ của các loại chủ thể quan hệ pháp luật đất đai.
* Quản lý thông tin, dữ liệu và tài chính về đất đai: cung cấp những thông tin mang tính kỹ thuật liên quan đến các hoạt động quản lý đất đai của Nhà nước.
* Điều phối đất đai: bao gồm các hoạt động quan trọng thực hiện quyền sử dụng, quản lý của Nhà nước đối với đất đai để đưa đất đai vào sử dụng một cách hợp lý, hiệu quả.
* Quyền của người sử dụng đất: trang bị cho sinh viên kiến thức khái quát về quyền chung của người sử dụng đất;
* Nghĩa vụ của người sử dụng đất: phần trọng tâm là nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất sẽ được truyền đạt đầy đủ cho sinh viên.
* Xử lý hành vi vi phạm pháp luật đất đai; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai: đây là cơ chế và hoạt động nhằm đảm bảo việc chấp hành pháp luật đất đai của các chủ thể.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO1 | Áp dụng được kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội để giải quyết các tình huống thực tiễn trong luật đất đai |
| CO2 | ELO2 | Đánh giá được những thay đổi, biến động của luật đất đai. |
| CO3 | ELO5 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý đất đai. |
| CO4 | ELO4 | Triển khai các hoạt động pháp lý đất đai đến từng công việc cụ thể. |
| CO5 | ELO6 | Truyền đạt ý tưởng bản thân thông qua ngôn ngữ, hình ảnh và văn bản |
| CO6 | ELO7 | Thể hiện đạo đức và trách nhiệm xã hội trong nhận định các vấn đề theo luật đất đai. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **Chương 1: KHÁI NIỆM CHUNG VỀ LUẬT ĐẤT ĐAI**  1.1. Chế độ sở hữu toàn dân đối với đất đai và nhiệm vụ của luật đất đai | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.2. Khái niệm luật đất đai  1.2.1 Khái niệm  1.2.2 Đối tượng và phương pháp điều chỉnh  1.2.3 Các nguyên tắc cơ bản của Luật đất đai.  1.2.4 Nguồn của Luật đất đai. | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | **Chương 2: QUAN HỆ PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI**  2.1. Khái niệm  2.2. Chủ thể  2.3. Khách thể. | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | 2.4. Nội dung quan hệ pháp luật đất đai  2.4.1 Quyền và nghĩa vụ của Nhà nước  2.4.2 Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.  4.3 Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể khác. | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | **Chương 3: QUẢN LÝ THÔNG TIN, DỮ LIỆU VÀ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**  3.1. Quản lý về địa giới hành chính | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | 3.2. Hoạt động khảo sát, đo đạc | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | 3.3. Quản lý hồ sơ địa chính và đăng ký QSDĐ  3.3.1 Quản lý hồ sơ địa chính  3.3.2 Đăng ký quyền sử dụng đất | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | 3.4. Thống kê, kiểm kê đất đai  3.4.1 Khái niệm  3.4.2 Quy định hiện hành về hoạt động thống kê, kiểm kê đất đai | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.4** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | 3.5. Hoạt động đánh giá đất và quản lý tài chính về đất đai.  3.5.1 Phân hạng đất  3.5.2 Giá đất và quản lý nhà nước về giá đất  3.5.3 Nguồn thu cho ngân sách nhà nước từ đất đai | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.5** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | **Chương 4: ĐIỀU PHỐI ĐẤT ĐAI**  4.1. Khái niệm  4.2. Nội dung  4.2.1 Quy hoạch, kế hoạch SDĐ | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.6** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.6** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | 4.2.2 Giao đất, cho thuê đất | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | 4.2.3 Chuyển hình thức và mục đích SDĐ. | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | 4.2.4 Thời hạn sử dụng đất.  4.2.5 Thu hồi đất | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.8**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | 4.2.6 Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | **Chương 5: QUYỀN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT**  5.1. Quyền chung  5.2. Quyền giao dịch quyền sử dụng đất | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 16 | 5.3. Quyền được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.  5.4. Quyền được giao khoán đất của các nông-lâm trường quốc doanh. | CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 17 | **Chương 6: NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT**  6.1. Nghĩa vụ chung  6.2. Nghĩa vụ tài chính:  6.2.1 Nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất.  6.2.2 Nghĩa vụ nộp tiền thuê đất. | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18 | 6.2.3 Nghĩa vụ nộp thuế sử dụng đất.  6.2.4 Nghĩa vụ nộp thuế từ chuyển nhượng bất động sản  6.2.5 Nghĩa vụ nộp lệ phí trước bạ  6.2.6 Nghĩa vụ nộp lệ phí địa chính | CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 19 | **Chương 7: XỬ LÝ HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI; GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VỀ ĐẤT ĐAI; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ ĐẤT ĐAI**  7.1. Xử lý vi phạm pháp luật đất đai  7.1.1 Khái niệm  7.1.2 Các hình thức xử lý | CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.10** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 20 | 7.2. Giải quyết tranh chấp về đất đai  7.2.1 Khái niệm  7.2.2 Nguyên tắc giải quyết tranh chấp về đất đai.  7.2.3 Trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết tranh chấp về đất đai. | CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.11** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.13** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 21 | 7.3. Giải quyết khiếu nại, khiếu kiện hành chính về đất đai  7.3.1 Khái niệm  7.3.2 Thẩm quyền và thủ tục giải quyết khiếu nại, khiếu kiện về đất đai.  7.4. Giải quyết tố cáo về đất đai. | CO7 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.12** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.14** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 22 | Ôn tập |  | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng | **A2.20**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO5* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO2,CO3,CO4,CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3,*  *CO4,CO7* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Trường Đại học Luật Hà Nội (2008), *Giáo trình luật đất đai*, Hà Nội, Nxb. Công an Nhân dân.

Trường Đại học Luật Hà Nội (2009), Giáo trình luật đất đai, Hà Nội, Nxb. Công an Nhân dân.

**Tài liệu tham khảo**

Jieming Zhu (2004), *From land use right to land development right: Institutional change in China’s urban development*, Urban Studies, Vol. 41, No. 7, 1249 – 1267.

Jude Wallace and Ian Williamson (2006), *Building Land Market*, Land Use Policy Journal, Vol. 23.

Wang Chenguang and Zhang Xianchu (1997), *Introduction to Chinese law*, Hong Kong, Sweet & Maxwell Asia.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128067 – PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA VÀ**

**THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Pháp luật thương mại hàng hóa và  thương mại dịch vụ |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Law on Commercial Goods and Trade in Services |
| Mã môn học: | 128067 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: huynhnhuhieu@yahoo.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Lý Khánh Hòa  Email: hoalk@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 3 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Pháp luật chủ thể kinh doanh, Luật Dân sự 1 |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về lịch sử hình thành và phát triển hệ thống pháp luật thương mại Việt Nam; những vấn đề lý luận cơ bản về thương nhân; áp dụng pháp luật đối với hoạt động thương mại; về hoạt động mua bán hàng hóa, hoạt động cung ứng dịch vụ; một số vấn đề lý luận cơ bản về trung gian thương mại; một số nội dung cơ bản nhất về chế tài trong hoạt động thương mại và phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại bằng trọng tài.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| *CO1* | *ELO3* | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến ngành luật thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ |
| *CO2* | *ELO4* | Vận dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý cụ thể về lĩnh vực thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ |
| CO3 | ELO5 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý về thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ cụ thể |
| *CO4* | *ELO6* | Truyền đạt những quy định pháp luật thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ dựa trên việc cập nhật, phân tích, đánh giá của bản thân thông qua văn bản, lòi nói, hình ảnh |
| *CO5* | *ELO7* | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| *CO6* | *ELO8* | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý hình sự cụ thể. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | CHƯƠNG 1:  KHÁI QUÁT VỀ PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI VIỆT NAM  1.1 Lịch sử phát triển của pháp luật thương mại Việt Nam  1.2 Phương pháp điều chỉnh của luật thương mại | CO1, CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.3 Đối tượng điều chỉnh của luật thương mại  1.4 Phạm vi điều chỉnh của luật thương mại | CO1, CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | 1.5 Vai trò của luật thương mại | CO1, CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 4 | **CHƯƠNG 2:**  **THƯƠNG NHÂN VÀ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI**  2.1. Thương nhân | CO1, CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 5 | 2.2. Hoạt động thương mại | CO1, CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 6 | CHƯƠNG 3  PHÁP LUẬT VỀ MUA BÁN HÀNG HOÁ  3.1 Khái quát về mua bán hàng hoá | CO1, CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | 3.2 Mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa | CO1, CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | 3.2 Mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa | CO1, CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | CHƯƠNG 4  PHÁP LUẬT VỀ TRUNG GIAN THƯƠNG MẠI  4.1 Khái quát về trung gian thương mại và pháp luật về trung gian thương mại  4.2 Các hoạt động trung gian thương mại | CO1, CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | 4.2 Các hoạt động trung gian thương mại | CO1, CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | 4.2 Các hoạt động trung gian thương mại | CO1, CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | 4.2 Các hoạt động trung gian thương mại | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | CHƯƠNG 5:  PHÁP LUẬT VỀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ  5.1 Khái quát về hoạt động cung ứng dịch vụ  5.2 Các hoạt động thương mại dịch vụ | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | CHƯƠNG 6  PHÁP LUẬT VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI  6.1 Khái quát về xúc tiến thương mại và pháp luật về xúc tiến thương mại  6.2 Các hoạt động xúc tiến thương mại cụ thể | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | CHƯƠNG 7:  MỘT SỐ HOẠT HỘNG THƯƠNG MẠI KHÁC  7.1 Gia công hàng hóa | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 16 | 7.2 Đấu giá hàng hóa | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 17 | 7.3 Đấu thầu hàng hóa, dịch vụ  7.4 Cho thuê hàng hóa | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18 | 7.5 Nhượng quyền thương mại | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 19 | CHƯƠNG 8:  CHẾ TÀI TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI  8.1 Khái quát về chế tài trong hoạt động thương mại | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 20 | 8.2 Các loại chế tài trong hoạt động thương mại | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 21 | CHƯƠNG 9:  PHÁP LUẬT VỀ TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI  9.1 Khái quát về tranh chấp thương mại và các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại. | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 22  (3T) | 9.2 Tố tụng trọng tài thương mại tại Việt Nam | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1,CO2,CO3, CO4,CO5,CO6* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3,*  *CO5,CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1, CO2* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình:** Trường Đại học Luật TP.HCM (2018), *Pháp luật thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ,* NXB Hồng Đức.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

**Huỳnh Thị Như Hiếu**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128059 –KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học: (tiếng Việt): | **Kỹ thuật soạn thảo văn bản** |
| Tên môn học (tiếng Anh): |  |
| Mã môn học: | 128059 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Vũ Thị Thanh Huyền  Email: huyenvtt@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 2 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | *Bắt buộc đối với sinh viên Ngành Luật Kinh tế* |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Lý luận nhà nước và pháp luật |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ thuật soạn thảo văn bản như là: Hình thức của văn bản, kỹ năng soạn thảo văn bản, thể thức chung của văn bản, Cách thức trình bày của các thể thức trong văn bản . Đồng thời, những nội dung về sử dụng ngôn ngữ, các loại câu và dấu câu trong văn bản cũng như cách thức soạn thảo, trình bày, bố cục, ngôn ngữ sử dụng trong từng loại văn bản thông dụng sẽ được cung cấp đầy đủ và chuẩn mực nhất cho người học.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| *CO1* | *ELO3* | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến từng loại văn bản và từng yếu tố hình thành nên các văn bản cụ thể |
| *CO2* | *ELO4* | Triển khai được những công việc dựa trên bản chất, mục tiêu soạn thảo, ban hành văn bản cụ thể |
| *CO3* | *ELO6* | Soạn thảo được thành phần cụ thể trong một văn bản cũng như soạn thảo văn bản thông dụng hoàn chỉnh |
| *CO4* | *ELO6* | Truyền đạt ý tưởng, thể thức, ngôn ngữ văn bản thông qua hình ảnh, ngôn ngữ và văn bản |
| *CO5* | *ELO7* | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| *CO6* | *ELO8* | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề văn bản và soạn thảo văn bản. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  (02 tiết) | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động dạy và học** | **Hoạt động đánh giá** |
| 1 | **Chương 1. Khái quát về kỹ thuật soạn thảo văn bản**  1.1 Khái niệm, đặc điểm, hình thức của văn bản  1.2 Khái niệm, quy tắc của kỹ năng soạn thảo văn bản hành | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 2 | **Chương 1. Khái quát về kỹ thuật soạn thảo văn bản (Tiếp theo)**  1.3 Yêu cầu cơ bản đối với người soạn thảo văn bản  1.4 Tiêu chuẩn đánh giá văn bản thông dụng | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 3 | ***Chương 2:* Cơ cấu chung của văn bản**  2.1 Quốc hiệu và tiêu ngữ  2.2 Tên chủ thể ban hành văn bản | CO1,CO4, CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.   * Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 4 | ***Chương 2:* Cơ cấu chung của văn bản (Tiếp theo)**  2.3 Số và ký hiệu văn bản  2.4 Địa danh, ngày, tháng, năm ban hành văn bản  2.5 Tên loại và trích yếu | CO1,CO4, CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.   * -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 5 | ***Chương 2:* Cơ cấu chung của văn bản (Tiếp theo)**  2.6 Nội dung | CO1,CO4, CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.   * -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 6 | ***Chương 2:* Cơ cấu chung của văn bản (Tiếp theo)**  2.7 Chữ ký  2.8 Dấu của cơ quan ban hành văn bản  2.9 Nơi nhận  2.10 Các thành phần thể thức khác | CO1,CO4, CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.   * -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 7 | ***Chương 3:* Phong cách ngôn ngữ trong văn bản**  3.1 Khái niệm phong cách ngôn ngữ trong văn bản  3.2 Yêu cầu về sử dụng ngôn ngữ trong văn bản cụ thể | CO1,CO3,CO4,CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 8 | ***Chương 3:* Phong cách ngôn ngữ trong văn bản (Tiếp theo)**  3.3 Các loại câu trong văn bản | CO1,CO3,CO4,CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 9 | ***Chương 3:* Phong cách ngôn ngữ trong văn bản (Tiếp theo)**  3.4 Cách sử dụng dấu câu trong văn bản | CO1,CO3,CO4,CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 10 | ***Chương 4:* Soạn thảo một số văn bản**  4.1 Soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật | C01,CO2,CO3,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập  - Thảo luận  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  *-* Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 11 | ***Chương 4:* Soạn thảo một số văn bản (Tiếp theo)**  4.2 Soạn thảo văn bản hành chính (Công văn, quyết định, báo cáo, tờ trình, kế hoạch...) | C01,CO2,CO3,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập  - Thảo luận  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  *-* Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 12 | ***Chương 4:* Soạn thảo một số văn bản (Tiếp theo)**  4.2 Soạn thảo văn bản hành chính (Công văn, quyết định, báo cáo, tờ trình, kế hoạch...) (tt) | C01,CO2,CO3,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập  - Thảo luận  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  *-* Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 13 | ***Chương 4:* Soạn thảo một số văn bản (Tiếp theo)**  4.3 soạn thảo văn bản của các tổ chức kinh tế (doanh nghiệp, công ty, hợp tác xã...) | C01,CO2,CO3,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập  - Thảo luận  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  *-* Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 14 | ***Chương 4:* Soạn thảo một số văn bản (Tiếp theo)**  4.3 soạn thảo văn bản của các tổ chức kinh tế (doanh nghiệp, công ty, hợp tác xã...) (tt) | C01,CO2,CO3,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập  - Thảo luận  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  *-* Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 15 | ***Thi cuối kỳ*** | *CO1,CO3* | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là đề thi tự luận bao gồm nhận định và bài tập để vận dụng các quy định pháp luật để soạn thảo văn bản cụ thể |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 3. Phương pháp đánh giá

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, tham gia thảo luận nhóm, đi học đúng giờ) | *CO5* | *10%* |
| A2. Viết tiểu luận nhóm, báo cáo nhóm trước lớp, làm bài tập tại lớp. | *CO1,CO2,CO3, CO4,CO5,CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

* Dự lớp: theo quy định của nhà trường
* Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
* Đi học đều, đúng giờ, làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% của sinh viên.
* Làm việc nhóm, làm bài tập trên lớp, báo cáo tiểu luận được tính vào điểm 30%.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. [Nguyễn](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/H%E1%BB%93-Ph%E1%BA%A1m-Huy-%C3%81nh) Đăng Dung, *Kỹ thuật soạn thảo văn bản*, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014

**Tài liệu tham khảo**

1. Trường Đại học Luật TP. HCM, *Giáo trình xây dựng văn bản pháp luật*, nhà xuất bản Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2012

# Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ : Về công tác văn thư

1. Thông tư 01/2011/TT-BNV hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn** |  | **Giảng viên biên soạn** |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128035 – CÁC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC TƯ PHÁP>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Các cơ quan và tổ chức Tư pháp |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Institutions and justice organizations |
| Mã môn học: | 128035 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Võ Anh Phúc  Email: phuc.va.91@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Võ Anh Phúc  Email: phuc.va.91@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Tự chọn đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Các cơ quan và tổ chức Tư pháp là môn học tự chọn, cung cấp những kiến thức cơ bản về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tổ chức, bộ máy của các cơ quan tư pháp của Nhà nước như: Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án (Hình sự và Dân sự). Bên cạnh đó, môn học còn cung cấp những kiến thức cần thiết về các tổ chức bổ trợ tư pháp hiện nay như: Đoàn Luật Sư; Các Văn phòng Luật sư; Các Tổ chức giám định Tư pháp; Các Trung tâm tư vấn pháp luật; Các Văn phòng Công chứng; Các doanh nghiệp Bán đấu giá tài sản; Các Văn phòng thừa phát lại.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO3 | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến cơ quan và tổ chức tư pháp |
| CO2 | ELO4 | Vận dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý cụ thể về cơ quan và tổ chức tư pháp |
| CO3 | ELO5 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý cơ quan và tổ chức tư pháp cụ thể |
| CO4 | ELO6 | Truyền đạt những quy định cơ quan và tổ chức tư pháp dựa trên việc cập nhật, phân tích, đánh giá của bản thân thông qua văn bản, lòi nói, hình ảnh |
| CO5 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO6 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý về cơ quan và tổ chức tư pháp. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **Chương 1: Tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân**  1.1. Khái niệm chung về Tòa án nhân dân | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | 1.3. Các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Tòa án nhân dân | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | 1.4. Hệ thống và tổ chức của Tòa án nhân dân | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | 1.5. Phương hướng đổi mới tổ chức, hoạt động Tòa án nhân dân | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | **Chương 2: Tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân**  2.1. Khái quát về Viện Kiểm sát nhân dân | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.4** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | 2.2. Chức năng của Viện Kiểm sát nhân dân | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.5** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | 2.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện Kiểm sát nhân dân | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.6** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.6** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | 2.4. Hệ thống và cơ cấu tổ chức của Viện Kiểm sát nhân dân | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | 2.5. Các nguyên tắc hoạt động của Viện Kiểm sát nhân dân | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.8**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | 2.6. Phương hướng đổi mới của Viện Kiểm sát nhân dân | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | **Chương 3: Cơ quan điều tra và cơ quan thi hành án**  3.1. Cơ quan điều tra theo quy định của Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự | CO1,CO2 CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | 3.2. Cơ quan thi hành án hình sự theo quy định của Luật Thi hành án hình sự | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | 3.3. Cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của Luật Thi hành án dân sự | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.10** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | **Chương 4: Tổ chức và hoạt động của công chứng**  4.1. Tổ chức và hoạt động của công chứng nhà nước | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.11** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.13** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 16 | 4.2. Tổ chức và hoạt động của công chứng tư theo quy định của Luật Công chứng | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.12** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.14** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 17 | **Chương 5: Tổ chức và hoạt động của luật sư**  5.1. Sơ lươc về sự hình thành của chế định luật sư | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.13** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.15** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18 | 5.2. Quy định của pháp luật hiện hành về luật sư – Luật Luật sư | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.14** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.16** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 19 | **Chương 6: Các tổ chức bổ trợ tư pháp**  6.1. Các Tổ chức giám định Tư pháp | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.15** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.17** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 20 | 6.2. Các Trung tâm tư vấn pháp luật | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.18**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 21 | 6.3. Các doanh nghiệp Bán đấu giá tài sản | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.19**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 22 | 6.4. Các Văn phòng thừa phát lại | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng | **A2.20**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | CO5 | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | CO1,CO2,CO3,  CO4,CO5,CO6 | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | CO1,CO2,CO3 | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

- Trần Việt Dũng, đào tạo luật thông qua mô hình phiên tòa giả định, Nxb Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, TP. HCM, 2014

- TS. Phan Hữu Thư, Kỹ năng hàng nghề luật sư, NXB Công an nhân dân, 2001

**Tài liệu tham khảo**

- Đạo đức nghề nghiệp luật sư, NXB CHính trị quốc gia, 1998

- Tập bài giảng pháp luật về công chứng, luật sư, Khoa Luật Hành chính – Nhà nước, Trường ĐH Luật TP.HCM, năm học 2009-2010

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**<128063 – TÌM HIỂU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ LUẬT>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **Tìm hiểu và định hướng nghề luật** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Understanding and orientation about the legal profession |
| Mã môn học: | 128063 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Luật kinh tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Võ Anh Phúc  Email: phuc.va.91@gmail.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Võ Anh Phúc  Email: phuc.va.91@gmail.com |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Tự chọn đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

**TÌM HIỂU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ LUẬT** là môn học thực hành thực tế, nhằm giúp sinh viên vận dụng những kiến thức cơ bản về luật kinh tế vào trong thực tế trước khi đi thực tập tốt nghiệp.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO3 | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến nghề nghiệp luật, luật sư, thẩm phán, thư ký tòa, kiểm sát viên, thừa phát lại, công chứng viên, cán bộ pháp lý trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp.... |
| CO2 | ELO4 | Vận dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý cụ thể về thương mại quốc tế |
| CO3 | ELO5 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến nghề nghiệp luật cụ thể |
| CO4 | ELO6 | Truyền đạt những quy định pháp luật về nghề nghiệp luật dựa trên việc cập nhật, phân tích, đánh giá của bản thân thông qua văn bản, lòi nói, hình ảnh |
| CO5 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO6 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý về nghề nghiệp luật |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1. THỰC HÀNH – THỰC TẬP TẠI VĂN PHÒNG LUẬT SƯ**  1.1Tìm hiểu, thực hành công việc của bộ phận tư vấn pháp lý  1.2 Tìm hiểu, thực hành công việc của bộ phận tranh tụng | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1, 1.4 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | **CHƯƠNG 2. THỰC HÀNH – THỰC TẬP TẠI TÒA ÁN**  2.1 Tìm hiểu, thực hành công việc của nhánh tòa dân sự  2.2 Tìm hiểu, thực hành công việc của nhánh tòa kinh tế | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 | Dạy: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  Học ở lớp:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng  Học ở nhà:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | A3.1 Đưa những câu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  A2.1 Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 3 | 2.3 Tìm hiểu thực hành công việc của nhánh tòa lao động | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 | Dạy: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  Học ở lớp:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng  Học ở nhà:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | A2.2 Đưa những câu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  A2.2 Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | **CHƯƠNG 3. VIẾT BÁO CÁO THU HOẠCH**  1. Phân tích cơ cấu tổ chức và quản lý của một tòa án, văn phòng luật sư cụ thể.  2. Đề xuất và phân tích ý kiến, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong công việc của tòa án, văn phòng luật sư .  3. Trình bày cách thức áp dụng luật trong việc tiếp nhận và giải quyết các vụ việc.  4. Những bất cập và khó khăn trong việc áp dụng pháp luật vào thực tiễn.  5. Nêu quy trình giải quyết công việc tại toà án hoặc văn phòng luật sư. | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những tình huống tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6 | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

1. Lê Văn Hưng, Nguyễn Triều Hoa, Nguyễn Ngọc Duy Mỹ, ... (2012), Giáo trình Luật kinh tế, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, TPHCM

2. Phạm Duy Nghĩa (2010), Giáo trình Luật kinh tế, NXB Công an nhân dân, TP. Hồ Chí Minh

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn** |  | **Giảng viên biên soạn** |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128020 – LUẬT NGÂN HÀNG>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Luật ngân hàng |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Banking Law |
| Mã môn học: | 128020 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Nguyễn Văn Dũng  Email: dungnv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Th.S Võ Anh Phúc  Email: phuc.va.91@gmail.com |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Luật ngân hàng là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động ngân hàng, các vấn đề pháp lý về hoạt động ngân hàng và vấn đề quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng. Nội dung của môn học bao gồm:

* Những vấn đề lý luận chung về ngân hàng và pháp luật ngân hàng
* Địa vị pháp lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
* Địa vị pháp lý của các tổ chức tín dụng
* Pháp luật về quản lý nhà nước về tiền tệ và ngoại hối.

# Pháp luật điều chỉnh hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng

# Pháp luật về dịch vụ thanh toán qua tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

# Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong pháp luật ngân hàng.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO3 | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến luật ngân hàng, địa vị pháp lý của các tổ chức tín dụng, các hoạt động tín dụng, quyền và nghĩa vụ của của các chủ thể |
| CO2 | ELO4 | Vận dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý cụ thể về lĩnh vực ngân hàng |
| CO3 | ELO5 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý lĩnh vực ngân hàng cụ thể |
| CO4 | ELO6 | Truyền đạt những quy định pháp luật ngân hàng dựa trên việc cập nhật, phân tích, đánh giá của bản thân thông qua văn bản, lòi nói, hình ảnh |
| CO5 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO6 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý về lĩnh vực ngân hàng |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ LUẬT NGÂN HÀNG VIỆT NAM   * 1. Khái niệm hoạt động Ngân hàng và cấu trúc hệ thống Ngân hàng, tổ chức tín dụng   2. Vai trò của Nhà nước trong lĩnh vực Ngân hàng | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | * 1. Khái niệm chung về Ngân hàng | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | Chương 2: ĐỊA PHÁP LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM   * 1. Vị trí pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng của Ngân hàng nhà nước Việt Nam | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | * 1. Hệ thống tổ chức, lãnh đạo và điều hành Ngân hàng Nhà nước      1. Hệ thống tổ chức      2. Lãnh đạo và điều hành Ngân hàng nhà nước | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | * 1. Hoạt động của Ngân hàng Nhà nước      1. Thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia      2. Phát hành tiền      3. Hoạt động tín dụng | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | Chương 3: ĐỊA PHÁP LÝ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG   * 1. Khái niệm các loại tổ chức tín dụng   2. Quy chế thành lập, cấp giấy phép hoạt động, kiểm soát đặc biệt, giải thể, phá sản, thanh lý tổ chức tín dụng | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.4** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | * 1. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý tổ chức tín dụng   2. Hoạt động của tổ chức tín dụng | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.5** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | * 1. Các hạn chế và bảo hiểm tiền gửi để bảo đảm trong hoạt động của tổ chức tín dụng      1. Các hạn chế      2. Bảo hiểm tiền gửi | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.6** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.6** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | Chương 4: PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG HUY ĐỘNG VỐN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG  4.1 Khái quát về hoạt động huy động vốn của TCTD  4.1.1 Khái niệm  4.1.2 Đặc điểm | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.8**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | 4.2 Nội dung huy động vốn của TCTD  4.2.1 Nhận tiền gửi  4.2.2 Phát hành giấy tờ có giá | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | 4.2.3 Vay từ các TCTD khác  4.2.4 Vay từ NHNN | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | Chương 5: PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CẤP TÍN DỤNG CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG   * 1. . Hoạt động cho vay của TCTD:      1. Khái niệm và phân loại cho vây của tổ chức tín dụng | CO1,CO2 CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | * + 1. Pháp luật điều chỉnh hoạt động cho vây của tổ chức tín dụng        1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng tín dụng        2. Chủ thể của hợp đồng tín dụng        3. Hình thức của hợp đồng tín dụng | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | 5.1.1.4 Nội dung của hợp đồng tín dụng  5.1.1.5 Giao kết hợp đồng tín dụng   * + - 1. Vấn đề hiệu lực của hợp đồng tín dụng       2. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng tín dụng       3. Thực hiện hợp đồng tín dụng   5.1.1.9 Trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng tín dụng và | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | * 1. Hoạt động bảo lãnh ngân hàng:      1. Pháp luật điều chỉnh hoạt động bảo lãnh Ngân hàng      2. Khái niệm và đặc điểm của bảo lãnh Ngân hàng | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 16 | * 1. Hoạt động chiết khấu chứng từ có giá của tổ chức tín dụng | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18 | * 1. Pháp luật về cho thuê tài chính | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 19 | Chương 6: PHÁP LUẬT VỀ DỊCH VỤ THANH TOÁN   * 1. Khái niệm dịch vụ thanh toán và chế độ dịch vụ thanh toán   2. Chế độ mở và sử dụng tài khoản thanh toán | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.10** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 20 | * 1. Các phương tiện thanh toán      1. Các phương tiện thanh toán trong nước      2. Dịch vụ thanh toán quốc tế | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.11** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.13** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 21 | Chương 7: PHÁP LUẬT VỀ NGOẠI HỐI   * 1. Tổng quan về ngoại hối và hoạt động ngoại hối   2. Nội dung cơ bản của pháp luật về ngoại hối | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.12** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.14** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 22 | Ôn tập | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng | **A2.20**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | CO5 | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | CO1,CO2,CO3,  CO4,CO5,CO6 | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | CO1,CO2,CO3 | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Luật ngân hàng nhà nước Việt Nam, NXB.Tp. Hồ Chí Minh: Giao thông vận tải, 2008

**Tài liệu tham khảo**

Nguyễn Am Hiểu, Đinh Dũng Sỹ, Nguyễn Lan Hương (1994) Luật tài chính ngân hàng, NXB.Đại học mở bán công TP.HCM

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128069 – LUẬT LAO ĐỘNG>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Luật Lao động |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Labor Law |
| Mã môn học: | 128069 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: huynhnhuhieu@yahoo.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Lý Khánh Hòa  Email: hoalk@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 3 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Lý luận về nhà nước và pháp luật, Luật dân sự 1, Luật Dân sự 2 |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về pháp luật lao động gồm: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguyên tắc của ngành luật, nguồn của luật, quan hệ pháp luật lao động và những nội dung của pháp luật lao động Việt nam như: Việc làm học nghề, Hợp đồng lao động, đối thoại tại nơi làm việc thương lượng tập thể và thoả ước lao động tập thể , thời giờ làm việc thời giờ nghỉ ngơi, Tiền lương, An toàn lao động vệ sinh lao động, kỷ luật lao động trách nhiệm vật chất, bảo hiểm xã hội, tranh chấp lao động, giải quyết tranh chấp lao động và đình công, quản lý Nhà nước về lao động.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| CO1 | ELO3 | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến ngành luật dân sự: nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. |
| CO2 | ELO4 | Vận dụng được các quy định pháp luật trong việc giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể về dân sự |
| CO3 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO4 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý dân sự cụ thể. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1:**  **KHÁI QUÁT VỀ PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG VIỆT NAM**  1.1 Khái niệm Luật Lao động Việt Nam  1.2 Những nguyên tắc cơ bản của Luật Lao động  1.3 Chức năng và định hướng phát triển của pháp luật lao động  1.4 Cơ chế ba bên trong quan hệ lao động | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 2 | 1.5 Sơ lược về lịch sử Luật Lao động Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám đến nay | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 3 | **CHƯƠNG 2:**  **QUAN HỆ PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG**  2.1 Quan hệ pháp luật lao động cá nhân  2.2 Quan hệ pháp luật lao động tập thể  2.3 Các quan hệ pháp luật khác có liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 4 | **CHƯƠNG 3:**  **CÔNG ĐOÀN**  3.1 Sơ lược về lịch sử tổ chức công đoàn Việt Nam  3.2 Hệ thống tổ chức công đoàn Việt Nam  3.3 Vai trò, chức năng và nhiệm vụ của tổ chức công đoàn  3.4 Thẩm quyền của tổ chức công đoàn  3.5 Đảm bảo điều kiện hoạt động công đoàn | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 5 | **CHƯƠNG 4**  **VIỆC LÀM – HỌC NGHỀ**  4.1 Việc làm  4.2 Học nghề | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 6 | CHƯƠNG 5:  **HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**  5.1 Khái quát về hợp đồng lao động  5.2 Giao kết hợp đồng lao động  5.3 Thực hiện, thay đổi, tạm hoãn hợp đồng lao động  5.4 Chấm dứt hợp đồng lao động  5.5 Cho thuê lại lao động | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 7 | **CHƯƠNG 6:**  **ĐỐI THOẠI TẠI NƠI LÀM VIỆC, THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ VÀ THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ**  6.1 Đối thoại tại nơi làm việc  6.2 Thương lượng tập thể  6.3 Thỏa ước lao động tập thể | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 8 | **CHƯƠNG 7:**  **THỜI GIỜ LÀM VIỆC,THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI**  7.1 Khái quát về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi  7.2 Các quy định của pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 9 | **CHƯƠNG 8:**  **TIỀN LƯƠNG**  8.1 Khái quát về tiền lương  8.2 Chế độ tiền lương | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 10 | **CHƯƠNG 9:**  **AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG**  9.1 Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản về an toàn lao động, vệ sinh lao động  9.2 Nghĩa vụ đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động  9.3 Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp  9.4 Biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp  9.5 Chế độ an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với một số đối tượng lao động đặc thù | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 11 | **CHƯƠNG 10:**  **KỶ LUẬT LAO ĐỘNG VÀ TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT**  10.1 Quyền quản lý lao động của người sử dụng lao động  10.2 Kỷ luật lao động  10.3 Kỷ luật vật chất | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 12 | **CHƯƠNG 11:**  **BẢO HIỂM XÃ HỘI**  11.1 Khái niệm và ý nghĩa của bảo hiểm xã hội  11.2 Các nguyên tắc của bảo hiểm xã hội  11.3 Các loại hình bảo hiểm xã hội  11.4 Tổ chức bảo hiểm xã hội  11.5 Các chế độ bảo hiểm xã hội | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 13 | **CHƯƠNG 12:**  **TRANH CHẤP LAO ĐỘNG, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LAO ĐỘNG VÀ ĐÌNH CÔNG**  12.1 Tranh chấp lao động  12.2 Giải quyết tranh chấp lao động  12.3 Đình công  12.4 Giải quyết đình công | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 14 | **CHƯƠNG 13:**  **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LAO ĐỘNG**  13.1 Quản lý nhà nước về lao động  13.2 Thanh tra và xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật lao động | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 15 |  | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 16 |  | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 17 |  | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 18 |  | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 19 |  | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 20 |  | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 21 |  | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 22  (3 tiết) |  | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1,CO2, CO3,*  *CO4, CO5* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1, CO2,CO3* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Giáo trình Luật lao động (2018), *Trường Đại học Luật TP.HCM*, NXB Hồng Đức.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

**Huỳnh Thị Như Hiếu**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128066 – LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ VÀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Luật tố tụng dân sự và thi hành án dân sự |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Civil Procedure Law |
| Mã môn học: | 128066 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: [huynhnhuhieu@yahoo.com](mailto:huynhnhuhieu@yahoo.com) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Võ Anh Phúc  Email: phuc.va.91@gmail.com |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 3 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học cung cấp cho sinh viên những những vấn đề chung về tố tụng dân sự như: Khái niệm và các nguyên tắc của luật tố tụng dân sự Việt Nam; cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng; chứng minh, chứng cứ trong tố tụng dân sự và các vấn đề tố tụng khác, các giai đoạn tố tụng dân sự như: khởi kiện vụ án dân sự; chuẩn bị xét xử; xét xử sơ thẩm và phúc thẩm vụ án dân sự; xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm...; thủ tục giải quyết các việc dân sự; thi hành án dân sự.

**3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR**  **chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO3 | Phân tích được các quy định pháp luật tố tụng dân sự, các giai đoạn tố tụng dân sự và thi hành án dân sự, trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án dân sự tại Tòa án theo các thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm |
| CO2 | ELO4 | Vận dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý cụ thể về tố tụng dân sự và thi hành dân sự |
| CO3 | ELO5 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý tố tụng dân sự và thi hành dân sự cụ thể |
| CO4 | ELO6 | Truyền đạt những quy định tố tụng dân sự và thi hành dân sự dựa trên việc cập nhật, phân tích, đánh giá của bản thân thông qua văn bản, lòi nói, hình ảnh |
| CO5 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO6 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý về tố tụng dân sự và thi hành dân sự. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1:**  **KHÁI NIỆM VÀ CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM**  1.1Một số khái niệm trong Luật Tố tụng dân sự | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.2 Các nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng dân sự | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | **CHƯƠNG 2:**  **CHỦ THỂ QUAN HỆ PHÁP LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ**  2.1 Chủ thể tiến hành tố tụng  2.1.1 Cơ quan tiến hành tố tụng  2.1.2 Người tiến hành tố tụng  2.2 Chủ thể tham gia tố tụng  2.2.1 Đương sự  2.2.2 Những người tham gia tố tụng khác | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | **CHƯƠNG 3:**  **THẨM QUYỀN CỦA TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  3.1  Thẩm quyền theo vụ việc  3.2  Thẩm quyền theo cấp tòa án  3.3  Thẩm quyền theo lãnh thổ và thẩm quyền theo sự lựa chọn  3.4  Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | **CHƯƠNG 4:**  **ÁN PHÍ, LỆ PHÍ TRONG TỐ TỤNG DÂN SỰ**  4.1 Án phí  4.2 Tạm ứng án phí  4.3 Những trường hợp được miễn, không phải nộp án phí  4.4 Lệ phí, chi phí tố tụng | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | **CHƯƠNG 5:**  **CHỨNG CỨ VÀ CHỨNG MINH TRONG TỐ TỤNG DÂN SỰ**  5.1   Chứng cứ  5.2  Chứng minh trong tố tụng dân sự | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | **CHƯƠNG 6:**  **THỦ TỤC SƠ THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ**  6.1 Khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự  6.2 Chuẩn bị xét xử sơ thẩm  6.3 Phiên tòa sơ thẩm | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.5**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | **CHƯƠNG 7:**  **THỦ TỤC PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ**  7.1 Tính chất của thủ tục phúc thẩm dân sự  7.2 Kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm  7.3 Trình tự phúc thẩm  7.4 Quyền hạn của hội đồng xét xử phúc thẩm  7.5 Thủ tục phúc thẩm đối với quyết định sơ thẩm | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.6**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | **CHƯƠNG 8:**  **THỦ TỤC XÉT LẠI CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT**  8.1 Thủ tục giám đốc thẩm  8.2 Thủ tục tái thẩm  8.3 Thủ tục đặc biệt xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.7**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | **CHƯƠNG 9:**  **THỦ TỤC GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  9.1 Khái niệm và đặc điểm  9.2 Thủ tục chung giải quyết việc dân sự  9.3. Thủ tục giải quyết các việc dân sự cụ thể | CO1,CO2,CO3, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.8**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | **CHƯƠNG 10:**  **THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**  **10.1 Những vấn đề chungcủa thi hành án dân sự**  **10.1.4 Các nguyên tắc thi hành án dân sự**  **10.2 Quyền yêu cầu thi hành án dân sự và thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự**  **10.3 Biện pháp thi hành án dân sự và phí thi hành án dân sự**  10.4 Thủ tục thi hành án  10.5 Cưỡng chế thi hành án | CO1,CO2, CO3, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | CO5 | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | CO1,CO2,CO3,  CO4,CO5,CO6 | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | CO1,CO2,CO3 | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1]. *Bộ luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, NXB Hành chính quốc gia, Hà Nội 2015

[2]. *Tìm hiểu Bộ luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,* NXB Lao động, Hà Nội 2015

**Tài liệu tham khảo**

Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh (2015),  *Giáo trình Luật Tố tụng dân sự*, TP.HCM, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

Trường Đại học Luật Hà Nội (2015),  *Giáo trình Luật Tố tụng dân sự*, *tập 1, 2,* TP.HCM, Nhà xuất bản Tư pháp.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128058 – KỸ THUẬT SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng thương mại |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Skills for draft of Commercial Contract |
| Mã môn học: | 128058 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: [huynhnhuhieu@yahoo.com](mailto:huynhnhuhieu@yahoo.com) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: [huynhnhuhieu@yahoo.com](mailto:huynhnhuhieu@yahoo.com) |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Luật dân sự 2, Pháp luật thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ, Kỹ thuật soạn thảo văn bản |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học trang bị cho sinh viên kỹ thuật soạn thảo các loại hợp đồng thương mại; nắm vững kỹ năng rà soát, xem xét các loại hợp đồng thương mại phổ biến trong hoạt động thương mại của các chủ thể kinh doanh. Đồng thời môn học cũng hệ thống lại những kiến thức chung về hợp đồng và các loại hợp đồng trong hoạt động thương mại bao gồm: Khái quát chung về hợp đồng trong thương mại, phân loại hợp đồng trong thương mại, các nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng trong thương mại, chủ thể và thẩm quyền giao kết hợp đồng trong hoạt động thương mại, quyền và nghĩa vụ các bên trong quá trình thực hiện và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong thương mại trong các loại hợp đồng cụ thể. Nội dung này là cơ sở giúp sinh viên thực hiện tốt kỹ thuật soạn thảo hợp đồng thương mại.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| CO1 | ELO3 | Hiểu rõ và vận dụng được các quy định pháp luật liên quan đến các loại hợp đồng trong hoạt động thương mại để xây dựng và soạn thảo các hợp đồng thương mại đảm bảo chặt chẽ, hợp pháp và hạn chế được những tranh chấp có thể xảy ra khi thực hiện hợp đồng |
| CO2 | ELO5 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề rủi ro pháp lý trong quá trình soạn thảo hợp đồng. |
| CO3 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO4 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc soạn thảo các loại hợp đồng thương mại trong những tình huống cụ thể. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1:**  **KHÁI QUÁT CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI**   * 1. Khái niệm và đặc điểm về hợp đồng thương mại   1.1.1. Khái niệm hợp đồng thương mại  1.1.2. Đặc điểm hợp đồng thương mại | CO1, CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 2 | 1.1.3. Phân loại hợp đồng thương mại | CO1;CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 3 | 1.1.3. Phân loại hợp đồng thương mại | CO1;CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 3 | 1.1.4. Hình thức hợp đồng thương mại | CO1;CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 4 | 1.3. Vai trò của pháp luật về hợp đồng thương mại | CO1;CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | 1.4. Nguyên tắc, thẩm quyền giao kết và thực hiện hợp đồng thương mại | CO1;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | 1.4.1. Nguyên tắc giao kết hợp đồng thương mại | CO1;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | 1.4.2. Nguyên tắc thực hiện hợp đồng thương mại | CO1;CO2; CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2**- Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | 1.4.3. Thẩm quyền giao kết hợp đồng thương mại  1.4.3.1. Thương nhân là doanh nghiệp  1.4.3.2. Thương nhân là Hộ kinh doanh | CO1;CO2;CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | **CHƯƠNG 2:**  **KHÁI QUÁT CHUNG VỀ SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI**  2.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa, vai trò của việc soạn thảo hợp đồng thương mại | CO1;CO2;CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | **2.2. Những điểm cần lưu ý khi soạn thảo hợp đồng thương mại**  2.2.1. Soạn dự thảo HĐTM trước khi đàm phán, giao kết  2.2.2. Thông tin xác định tư cách chủ thể các bên  2.2.3. Tên gọi hợp đồng  2.2.4. Căn cứ ký kết hợp đồng  2.2.5. Hiệu lực hợp đồng | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | 2.2.2. Thông tin xác định tư cách chủ thể các bên  2.2.3. Tên gọi hợp đồng  2.2.4. Căn cứ ký kết hợp đồng  2.2.5. Hiệu lực hợp đồng | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | 2.3. Một số hợp đồng mẫu và mẫu hợp đồng thương mại | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | **CHƯƠNG 3:**  **SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI**  3.1. Các bước tiến hành soạn thảo hợp đồng  3.1.1 Xác định yêu cầu các bên trong hợp đồng  3.1.2 Xác định thống nhất các bên về tính chất hợp đồng  3.1.3 Tìm luật áp dụng và các phương tiện trợ giúp  3.1.4 Xây dựng dự thảo hợp đồng | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | 3.2. Nội dung của hợp đồng thương mại  3.2.1 Nội dung của hợp đồng mua bán hàng hóa trong hoạt động thương mại  3.2.2 Nội dung của hợp đồng cung ứng dịch vụ trong hoạt động thương mại | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 |  | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 |  | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
|  |  | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 16 |  | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 17 | 3.3. Thể thức và kỹ thuật trình bày hình thức hợp đồng thương mại | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 17 | 3.4. Kỹ năng soạn thảo một số điều khoản quan trọng của | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18 | **CHƯƠNG 4:**  **THỰC HÀNH KỸ THUẬT SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI**  4.1. Thực hành kỹ năng soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 19 | 4.2.1 Thực hành kỹ năng soạn thảo hợp đồng đại lý thương mại  4.2.2. Thực hành kỹ năng soạn thảo hợp đồng ủy thác mua bán hàng hóa | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 20 | 4.2.3 Thực hành kỹ năng soạn thảo hợp đồng nhượng quyền thương mại  4.2.4 Thực hành kỹ năng soạn thảo hợp đồng hợp tác kinh doanh trong thương mại | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 21 | 4.2.2 Thực hành kỹ năng soạn thảo hợp đồng ủy thác mua bán hàng hóa | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 22  (3t) | 4.2.5 Thực hành kỹ năng soạn thảo hợp đồng góp vốn trong thương mại | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1, CO2,*  *CO4, CO5* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2, CO3* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Tập bài giảng “Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng thương mại” Đoàn Nguyễn Minh Thuận – Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

**Huỳnh Thị Như Hiếu**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128061 – LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Luật Hôn nhân và Gia đình |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Law on Marriage and Family |
| Mã môn học: | 128061 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: [huynhnhuhieu@yahoo.com](mailto:huynhnhuhieu@yahoo.com) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Lý Khánh Hòa  Email: hoalk@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Luật dân sự 1 |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học tập trung nghiên cứu: các hình thái hôn nhân và gia đình trong lịch sử, các khái niệm: hôn nhân, gia đình, luật HN&GĐ, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật HN&GĐ Việt Nam, quy định của pháp luật hiện hành kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật, quan hệ vợ chồng, quan hệ cha, mẹ, con, cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình, ly hôn, quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| CO1 | ELO3 | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến ngành luật HN và GĐ. |
| CO2 | ELO5 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý HN và GĐ cụ thể |
| CO3 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO4 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1:**  **LÝ LUẬN CHUNG VỀ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**   * 1. Các hình thái HN&GĐ trong lịch sử   2. Khái niệm và các đặc điểm của hôn nhân   3. Khái niệm và các [chức năng](https://hocluat.vn/wiki/chuc-nang/) cơ bản của gia đình   4. Khái niệm luật HN&GĐ Việt Nam      1. Khái niệm      2. [Đối tượng điều chỉnh](https://hocluat.vn/wiki/doi-tuong-dieu-chinh/)      3. [Phương pháp](https://hocluat.vn/wiki/phuong-phap/) điều chỉnh | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 2 | * 1. Nhiệm vụ và các [nguyên tắc](https://hocluat.vn/wiki/nguyen-tac/) cơ bản của Luật HN&GĐ   1.5.1.Nhiệm vụ của Luật HN&GĐ  1.5.2. Các [nguyên tắc cơ bản](https://hocluat.vn/wiki/nguyen-tac-co-ban/) của Luật HN&GĐ  1.6. [Quan hệ pháp luật](https://hocluat.vn/wiki/quan-he-phap-luat/) HN&GĐ  1.6.1 Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật HN&GĐ  1.6.2 Các yếu tố của quan hệ pháp luật HN&GĐ  1.6.3. [Căn cứ](https://hocluat.vn/wiki/can-cu/) phát sinh, thay đổi, chấm dứt, quan hệ pháp luật HN&GĐ | CO1;CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 3 | **CHƯƠNG 2.**  **KẾT HÔN**  2.1. Khái niệm kết hôn  2.2. Các [điều kiện](https://hocluat.vn/wiki/dieu-kien/) kết hôn  2.2.1. Điều kiện tuổi kết hôn  2.2.2. Điều kiện ý chí [chủ thể](https://hocluat.vn/wiki/chu-the/) trong kết hôn  2.2.3. Các trường hợp cấm kết hôn  2.3. [Đăng ký kết hôn](https://hocluat.vn/wiki/dang-ky-ket-hon/) | CO1;CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 3 | **CHƯƠNG 3****HỦY KẾT HÔN TRÁI PHÁP LUẬT VÀ KHÔNG CÔNG NHẬN QUAN HỆ VỢ CHỒNG** 3.1. Khái niệm kết hôn trái pháp luật  3.2. Huỷ kết hôn trái pháp luật  3.2.1. Căn cứ hủy kết hôn trái pháp luật  3.2.2. Quyền yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật  3.2.3. Thẩm quyền và [đường lối](https://hocluat.vn/wiki/duong-loi/) xử lý kết hôn trái pháp luật  3.2.3. Hậu quả pháp lý của hủy việc kết hôn trái pháp luật  3.3. Không công nhận quan hệ vợ chồng | CO1;CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 4 | 3.3.1 Các trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng  3.3.2 Hậu quả pháp lý của việc  không công nhận quan hệ vợ chồng. | CO1;CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | **CHƯƠNG 4: QUAN HỆ VỢ CHỒNG**  4.1. Khái niệm quan hệ vợ chồng  4.2. Nội dung quan hệ vợ chồng  4.2.1. Nghĩa vụ và quyền về nhân thân giữa vợ và chồng | CO1;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | 4.2.1. Nghĩa vụ và quyền về tài sản giữa vợ và chồng | CO1;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | **CHƯƠNG 5 :** **CĂN CỨ PHÁT SINH QUAN HỆ CHA, MẸ VÀ CON**  5.1. Quan hệ cha, mẹ và con phát sinh do sinh đẻ  5.1.1. Một số khái niệm cơ bản  5.1.2. Xác định cha mẹ cho con trong giá thú  5.1.3.Xác định cha mẹ cho con ngoài giá thú  5.1.4.Xác định cha mẹ cho con trong trường hợp sinh con theo phương pháp khoa học  5.1.5.  Thủ tục xác định quan hệ cha, mẹ và con | CO1;CO2; CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2**- Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | 5.2. Quan hệ cha, mẹ và con phát sinh do việc nhận nuôi con nuôi  5.2.1. Khái niệm nuôi con nuôi  5.2.2.Mục đích, ý nghĩa của việc nuôi con nuôi  5.2.3. Điều kiện để việc nuôi con nuôi [hợp pháp](https://hocluat.vn/wiki/hop-phap/) | CO1;CO2;CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | 5.2.4. Hậu quả pháp lý của việc nhận nuôi con nuôi  5.2.5. Chấm dứt việc nuôi con nuôi.  5.3. Quan hệ cha, mẹ, con phát sinh do sự việc sống chung giữa bố dượng, mẹ kế với con riêng | CO1;CO2;CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | CHƯƠNG 6. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN GIỮA CHA MẸ VÀ CON VÀ QUAN HỆ GIỮA CÁC THÀNH VIÊN GIA ĐÌNH 6.1. Nghĩa vụ và quyền về nhân thân giữa cha mẹ và con  6.2. Nghĩa vụ và quyền về tài sản giữa cha mẹ và con  6.3. [Hạn chế](https://hocluat.vn/wiki/han-che/) quyền của cha mẹ đối với [con chưa thành niên](https://hocluat.vn/wiki/con-chua-thanh-nien/)  6.3.1. Căn cứ [hạn chế quyền](https://hocluat.vn/wiki/han-che-quyen/) của cha mẹ đối với con  6.3.2. Phạm vi hạn chế quyền của cha mẹ đối với con  6.3.3. Quyền yêu cầu hạn chế quyền của cha mẹ đối với con | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | 6.3.4.Hậu quả pháp lý của việc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con.  6.4.Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình  6.4.1. Khái niệm về quan hệ giữa các thành viên trong gia đình  6.4.2 Nội dung nghĩa vụ và quyền giữa các thành viên trong gia đình | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | CHƯƠNG 7. NGHĨA VỤ CẤP DƯỠNG GIỮA CÁC THÀNH VIÊN GIA ĐÌNH 7.1  Khái niệm và đặc điểm của nghĩa vụ cấp dưỡng  7.2. Các qui định chung về nghĩa vụ cấp dưỡng.  7.2.1. Mức cấp dưỡng  7.2.2. Phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng  7.2.3. Người có quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | 7. 3.Các trường hợp phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng  7.3.1. Cấp dưỡng giữa cha mẹ và con  7.3.2. Cấp dưỡng giữa vợ và chồng  7.3.3. Cấp dưỡng giữa anh chị em với nhau  7.3.4. Cấp dưỡng giữa ông bà – cháu | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | 7. 4. Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng  7. 5. Chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng. | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | CHƯƠNG 8. CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HÔN NHÂN 8.1. Chấm dứt hôn nhân do sự kiện chết của vợ chồng | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | 8.2 Chấm dứt hôn nhân bằng [ly hôn](https://hocluat.vn/wiki/ly-hon/)  8.2.1. Khái niệm ly hôn  8.2.2.Quyền yêu cầu ly hôn và hạn chế quyền yêu cầu ly hôn  8.2.3. Căn cứ cho ly hôn  8.2.4. Các trường hợp ly hôn | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
|  |  | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | CHƯƠNG 9: HẬU QUẢ PHÁP LÝ CỦA LY HÔN 9.1. Quan hệ nhân than  9.2. Quan hệ tài sản  9.2.1. Nguyên tắc [chia tài sản khi ly hôn](https://hocluat.vn/wiki/chia-tai-san-khi-ly-hon/)  9.2.2. Thanh toán nghĩa vụ chung về tài sản khi ly hôn  9.2.3. Giải quyết việc cấp dưỡng cho vợ, chồng khi ly hôn | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 16 | 9.3. Giải quyết quyền lợi con chung  9.3.1. Xác định bên trực tiếp nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 17 | 9.2.2. Nghĩa vụ [cấp dưỡng nuôi con](https://hocluat.vn/wiki/cap-duong-nuoi-con/) cha mẹ khi ly hôn  9.2.3. Quyền thăm nom con sau ly hôn. | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18 | CHƯƠNG 10. QUAN HỆ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI 10..1. Khái niệm quan hệ HN&GĐ có yếu tố nước ngoài  10.2.Thẩm quyền giải quyết quan hệ HN&GĐ có yếu tố nước ngoài  10.2.1. Thẩm quyền đăng ký các quan hệ HN&GĐ có yếu tố nước ngoài  10.2.2.. Thẩm quyền giải quyết các vụ việc về HN&GĐ có yếu tố nước ngoài | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 19 | 10.3. Nguyên tắc áp dụng luật | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 20 | 10.4. Một số quan hệ HN&GĐ có yếu tố nước ngoài  10.4.1. Kết hôn có yếu tố nước ngoài | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 21 | 10.4.2. Ly hôn có yếu tố nước ngoài | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 22  (3t) | 10.4.3. Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài  10.4.4. [Giám hộ](https://hocluat.vn/wiki/giam-ho/) có yếu tố nước ngoài. | CO1;CO2;CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3 -**Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2** -Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1,CO2, CO4* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2, CO3* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình (2014), Trường Đại học Luật TP.HCM, NXB Hồng Đức.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

**Huỳnh Thị Như Hiếu**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128055 – LUẬT PHÒNG CHÓNG THAM NHŨNG>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Luật phòng chống tham nhũng |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Anti-Corruption law |
| Mã môn học: | 128055 |
| Thuộc khối kiến thức: | Cơ sở ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: huynhnhuhieu@yahoo.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Võ Anh Phúc |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Tự chọn đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Luật Hiến pháp, Luật hình sự, Luật hành chính và tố tụng hành chính |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tham nhũng, phòng chống tham nhũng; các quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng cũng như việc phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng; Việc thu hồi tài sản trong quá trình xử lý tham nhũng; Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và xã hội trong quá trình phòng, chống tham nhũng

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| *CO1* | *ELO3* | Phân tích được các quy định pháp luật về tham nhũng, hành vi tham nhũng, các vụ việc, vụ án về tham nhũng; thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức trong việc giải quyết vụ viêc, vụ án tham nhũng |
| *CO2* | *ELO4* | Vận dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý về tham nhũng cụ thể |
| *CO3* | *ELO5* | Thực hiện công việc để giải quyết các vấn đề pháp lý về tham nhũng cụ thể |
| *CO4* | *ELO6* | Truyền đạt những quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ dựa trên việc cập nhật, phân tích, đánh giá của bản thân thông qua văn bản, lòi nói, hình ảnh |
| *CO5* | *ELO7* | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| *CO6* | *ELO8* | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật tham nhũng cụ thể. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1:**  NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THAM NHŨNG   * 1. Khái niệm   2. Các đặc trưng cơ bản | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 2 | **CHƯƠNG 1:**  NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THAM NHŨNG (tiếp theo)  1.3 Các hành vi tham nhũng | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 3 | **CHƯƠNG 1:**  NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THAM NHŨNG (tiếp theo)   * 1. Các nguyên tắc trong việc phòng ngừa tham nhũng   2. Tác hại của tham nhũng | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 4 | **CHƯƠNG 2: QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG**  2.1 Quản điểm của Đảng và Nhà nước về phòng chống tham nhũng  Thảo luận | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng. |
| 5 | 2.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng chống tham nhũng  Thảo luận | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng. |
| 6 | **CHƯƠNG 3:**  KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP CỦA NGƯỜI CÓ CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC  3.1 Các cơ quan có chức năng kiểm soát tài sản, thu nhập  3.2 Chức năng, trách nhiệm của các cơ quan có chức năng kiểm soát tài sản, thu nhập | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 7 | **CHƯƠNG 3:**  KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP CỦA NGƯỜI CÓ CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC (tiếp theo)  3.3 Quy trình kiểm soát tài sản, thu nhận | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 8 | **CHƯƠNG 3:**  KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP CỦA NGƯỜI CÓ CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC (tiếp theo)  3.3 Quy trình kiểm soát tài sản, thu nhập (tiếp theo)  3.4 Cơ sở dự liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 9 | CHƯƠNG 4:  **PHÁT HIỆN THAM NHŨNG**  4.1 Các phương thức phát hiện tham nhũng  4.2 Phát hiện thông qua phương thức kiểm tra và tự kiểm tra | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 10 | CHƯƠNG 4:  **PHÁT HIỆN THAM NHŨNG (tiếp theo)**  4.3 Phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra  4.4 Phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 11 | CHƯƠNG 4:  **PHÁT HIỆN THAM NHŨNG (tiếp theo)**  4.5 Xử lý vi phạm trong hoạt động phát hiện tham nhũng  Thảo luận | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 12 | **CHƯƠNG 5:**  XỬ LÝ THAM NHŨNG  5.1 Các nguyên tắc cơ bản trong việc xử lý tham nhũng  5.2 Quy định pháp luật về xử lý tham nhũng | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 13 | **CHƯƠNG 5:**  XỬ LÝ THAM NHŨNG (tiếp theo)  5.3 Xử lý người có hành vi tham nhũng  Thảo luận | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 14 | **CHƯƠNG 5:**  XỬ LÝ THAM NHŨNG (tiếp theo)  5.4 Xử lý các chủ thể liên quan đến việc tham nhũng  Thảo luận | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 15 | **CHƯƠNG 5:**  **XỬ LÝ THAM NHŨNG (tiếp theo**  5.5 Xử lý tài sản tham nhũng  Thảo luận | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 16 | **CHƯƠNG 6:**  **CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG** | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 17 | **CHƯƠNG 7:**  **TRÁCH NHIỆM CỦA XÃ HỘI TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG** | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 18 | **CHƯƠNG 8:**  **PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC** | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 19 | **CHƯƠNG 9:**  **TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG** | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 20 | **CHƯƠNG 10:**  **QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG DÂN TRONG PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG** | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 21 | **CHƯƠNG 11:**  **HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG** | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 22  (03 tiêt) | **ÔN TẬP** | CO1,CO2,CO3,CO5 | **Dạy**: GV hệ thống lại kiến thức và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định,  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định, bài tập về nhà | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO5* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3,*  *CO4,CO5,CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

[1] [Nguyễn Đăng Dung](http://www.minhkhai.com.vn/store2/index.aspx?ss&ShopID=0&searchText=Nguy%e1%bb%85n+%c4%90%c4%83ng+Dung), [Phạm Hồng Thái](http://www.minhkhai.com.vn/store2/index.aspx?ss&ShopID=0&searchText=Ph%e1%ba%a1m+H%e1%bb%93ng+Th%c3%a1i), [Chu Hồng Thanh](http://www.minhkhai.com.vn/store2/index.aspx?ss&ShopID=0&searchText=Chu+H%e1%bb%93ng+Thanh), [Vũ Công Giao](http://www.minhkhai.com.vn/store2/index.aspx?ss&ShopID=0&searchText=V%c5%a9+C%c3%b4ng+Giao) (đồng chủ biên), *Giáo trình lý luận về phòng, chóng tham nhũng*, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013

[2] Compos, J. Edgardo, *Các hình thái tham nhũng*, nhà xuất bản văn hóa thông tin, 2008

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

**Huỳnh Thị Như Hiếu**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128017 – LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Luật kinh doanh bất động sản |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Property law |
| Mã môn học: | 128017 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Phan Văn Hải  Email: haipv@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Võ Anh Phúc  Email: phuc.va.91@gmail.com |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Tự chọn đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

**2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)**

Luật kinh doanh bất động sản là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, nghiên cứu các quy định cơ bản khái quát chung về thị trường bất động sản, các qui định chung của pháp luật về hoạt động kinh doanh bất động sản, pháp luật điều chỉnh về hoạt động kinh doanh nhà ở và các nghĩa vụ tài chính về đối với người sở hữu, sử dụng bất động sản.

**3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO3 | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến luật KDBĐS, luật nhà ở, chính sách quản lý nhà, quyền và nghĩa của các bên trong giao dịch nhà ở, kinh doanh BĐS, kinh doanh DVBĐS |
| CO2 | ELO4 | Vận dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý cụ thể về kinh doanh BĐS |
| CO3 | ELO5 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý về bất động sản cụ thể |
| CO4 | ELO6 | Truyền đạt những quy định pháp luật kinh doanh bất động sản dựa trên việc cập nhật, phân tích, đánh giá của bản thân thông qua văn bản, lòi nói, hình ảnh |
| CO5 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO6 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | CHUƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN VÀ PHÁP LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN  1.1. Tổng quan về bất động sản và thị trường bất động sản | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. |  |
| 2 | 1.2.Tổng quan về pháp luật kinh doanh bất động sản | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1, 1.4 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | 1.2.Tổng quan về pháp luật kinh doanh bất động sản | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những câu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | **CHƯƠNG 2. PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN**  2.1. Những quy định chung về hoạt động kinh doanh bất động sản | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những câu hỏi tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | 2.2. Quy định của pháp luật về kinh doanh nhà, công trình xây dựng | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những tình huống tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | 2.3. Quy định của pháp luật về chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.4** Đưa những tình huống tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | 2.3. Quy định của pháp luật về chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa những tình huống tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.5** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | 2.4. Chuyển nhượng dự án bất động sản | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.6** Đưa những tình huống tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.6** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | 2.5. Quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa những tình huống tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | CHƯƠNG 3. PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN 83.1. Những quy định chung về kinh doanh dịch vụ bất động sản | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.8**  - Đưa những tình huống tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | 3.1. Những quy định chung về kinh doanh dịch vụ bất động sản | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những tình huống tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | 3.2. Nội dung pháp luật về kinh doanh dịch vụ bất động sản | CO1,CO2 CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm tình huống về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những tình huống tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | 3.2. Nội dung pháp luật về kinh doanh dịch vụ bất động sản | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm tình huống về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những tình huống tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | **CHƯƠNG 4. PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG TRONG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN**  4.1. Những vấn đề chung của pháp luật về hợp đồng kinh doanh bất động sản | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm tình huống về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.10** Đưa những tình huống tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | 4.2. Nội dung pháp luật về hợp đồng kinh doanh bất động sản | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.11** Đưa những tình huống tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.13** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 16 | 4.3. Nội dung pháp luật về hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.12** Đưa những tình huống tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.14** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 17 | 4.4. Thực trạng thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.13** Đưa những tình huống tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.15** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18 | 4.4. Thực trạng thực hiện hợp đồng kinh doanh bất động sản | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.14** Đưa những tình huống tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.16** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 19 | **CHƯƠNG 5. PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN**  5.1. Các nội dung quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.15** Đưa những tình huống tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.17** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 20 | 5.2. Các hành vi bị cấm trong hoạt động kinh doanh bất động sản | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.18**  - Đưa những tình huống tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 21 | 5.3. Xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh bất động sản | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn tình huống vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.19**  - Đưa những tình huống tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 22 | 5.3. Xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh bất động sản | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm tình huống vận dụng | **A2.20**  - Đưa những tình huống tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | CO5 | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | CO1,CO2,CO3,  CO4,CO5,CO6 | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | CO1,CO2,CO3 | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Trần Hữu Thực (2008) *Các quy định pháp luật kinh doanh bất động sản về xây dựng,* NXB.Thống Kê, TP.HCM

*Luật kinh tế: Luật doanh nghiệp, luật hợp tác xã, luật phá sản, luật cạnh tranh, luật đầu tư, luật thương mại, luật đấu thầu, luật phòng chống tham nhũng, luật kinh doanh bất động sản*, NXB.Giao thông vận tải, 2009

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128051– ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH LUẬT 1>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Anh văn chuyên ngành luật 1 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Professional English in use law 1 |
| Mã môn học: | 128051 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | CH. Ngô Thị Kim Anh  Email: anhntk@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Văn Thị Bích  Email: bichkuas@gmail.com |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 3 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | English |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Sinh viên sẽ được truyền đạt kiến thức, từ vựng thông dụng chuyên ngành luật như hệ thống pháp luật và nguồn luật trên thế giới, hệ thống tòa án, quy trình tố tụng, kiến thức về hành nghề luật từ đó giúp cho các bạn tự tin khi giao tiếp, đọc hiểu, viết báo cáo…liên quan các vấn đề về luật.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| *CO1* | *ELO2* | Đánh giá được những thay đổi, biến động của môi trường pháp lý trong nước và quốc tế như hệ thống luật Việt Nam, hệ thống luật Anh-Mỹ. |
| *CO2* | *ELO6* | Truyền đạt ý tưởng về các thuật ngữ, văn bản tiếng anh chuyên ngành luật hiệu quả bằng văn bản, hình ảnh và lời nói. |
| *CO3* | *ELO7* | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| *CO4* | *ELO8* | Làm việc nhóm, thảo luận các câu hỏi về nguồn luật, hệ thống luật, quy trình tố tụng... |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | Legal sytems | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 2 | Sources of law: legislation | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  ) |
| 3 | Sources of law: common law | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 4 | The court system | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình |
| 5 | Criminal justice and criminal proceedings | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình |
| 6 | Civil procedure | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình |
| 7 | Tribunals | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình |
| 8 | European Union law | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 9 | Solicitors | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 10 | Barristers | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 11 | Working lives | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 12 | Judges | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 13 | A law firm’s structure and practice | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm. |
| 14 | Client care procedures  Money laundering procedures | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 15 | Client correspondence | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 16 | Explanations and clarification | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 17 | Legalese | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 18 | Business organisations | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 19 | Formation of a company | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 20 | Raising capital by share sale | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 21 | Debt financing: secured lending | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 22 | Company directors and company secretaries | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 23 | Thi cuối kỳ | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà, dịch văn bản, học từ vựng | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là gồm có phần trắc nghiệm và dịch văn bản liên quan đến hệ thống luật, tòa án, luật sư… |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 3. Phương pháp đánh giá

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, tham gia thảo luận nhóm, đi học đúng giờ) | *CO3* | *10%* |
| A2. Đọc hiểu văn bản, làm bài thuyết trình, làm bài tập tại lớp. | *CO1,CO2,CO4* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Thuyết trình, làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Gillian D. Brown, Sally Rice, Professional English in use law, Cambridge

Amy Krois-Linder, International Legal English, Cambridge

**Tài liệu tham khảo**

Keith Owens (2001), Law for Non-law Students, Cavendish

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<125052 – KHỞI NGHIỆP VÀ ỨNG DỤNG >**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Khởi nghiệp và ứng dụng |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Startup and entrepreneurship |
| Mã môn học: | 125052 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | NCS. Lưu Ngọc Liêm  Email: liemln@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: huynhnhuhieu@yahoo.com |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 15 tiết |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 30 tiết |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học trang bị kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp và ứng dụng cho sinh viên đại học thuộc ngành Luật Kinh tế: Hiểu biết về quy định pháp luật, môi trường kinh doanh, tố chất, kỹ năng cần có của chủ doanh nghiệp; các phương pháp lựa chọn ý tưởng kinh doanh, nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp; triển khai các hoạt động kinh doanh từ lý thuyết vào thực tiễn, đồng thời đánh giá những trách nhiệm và những rủi ro thường gặp của việc khởi nghiệp.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO4 | Mô tả được quy định pháp luật, môi trường kinh doanh xung quanh, những tố chất và kỹ năng cần có của các nhà khởi sự để tìm ra các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh |
| CO2 | ELO5 | Áp dụng để lựa chọn, đánh giá các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh, hiểu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự. |
| CO3 | ELO7 | Vận dụng vào trong hoạt động kinh doanh thực tiễn của mình (Hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh) |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1:**  **TỔNG QUAN VỀ   KHỞI NGHIỆP VÀ ỨNG DỤNG**  1.1. Khái quát  về hoạt động kinh doanh | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 2 | 1.2. Doanh nhân trong nền kinh tế thị trường  1.3. Nhà khởi nghiệp và chủ doanh nghiệp | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 3 | **CHƯƠNG 2:**  **CƠ HỘI KINH DOANH VÀ KẾ HOẠCH KHỞI NGHIỆP**  2.1.Ý tưởng kinh doanh và lựa chọn ý tưởng kinh doanh.  2.2.Cơ hội và phương pháp nhận biết  cơ hội kinh doanh | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 4 | BÀI TẬP | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 5 | 2.3.Đánh giá mức độ chắc chắn của cơ hội kinh doanh  2.4. Kế hoạch kinh doanh khởi sự | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 6 | BÀI TẬP | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 7 | **CHƯƠNG 3:**  **LỰA CHỌN HÌNH THỨC KHỞI NGHIỆP VÀ TẠO LẬP DOANH NGHIỆP**  3.1. Các hình thức khởi sự kinh doanh | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 8 | BÀI TẬP | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 9 | 3.2. Tạo lập doanh nghiệp mới cho khởi nghiệp | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 10 | BÀI TẬP | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 11 | **CHƯƠNG 4:**  **TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  4.1. Tổ chức bộ máy quản trị và nhân sự | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 12 | BÀI TẬP | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 13 | 4.2. Thiết kế trụ sở và mua sắm trang thiết bị  4.3. Marketing và mạng lưới bán hàng | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 14 | BÀI TẬP | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 15 | 4.4. Nguồn vốn đề khởi sự kinh doanh  4.5. Triển khai các hoạt động khác | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng (30%) |
| 16 | BÀI TẬP | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 17 | **CHƯƠNG 5:**  TRÁCH NHIỆM VÀ RỦI RO CỦA CÁC NHÀ KHỞI SỰ KINH DOANH  5.1.Trách nhiệm pháp lý của chủ doanh nghiệp | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 18 | 5.2.Rủi ro trong kinh doanh và trong khởi nghiệp | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 19 | BÀI TẬP | CO1,  CO2,  CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 20 | BÀI TẬP | CO1,  CO2,  CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 21 | BÀI TẬP | CO1,  CO2,  CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |
| 22  (3 tiết) | BÀI TẬP | CO1,  CO2,  CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà.  - Xem lại các câu hỏi nhanh của GV trên lớp | **A1** Điểm danh (10%)  **A2** Đưa những câu hỏi nhỏ, bài tập nhỏ vận dụng cho điểm cộng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1,CO2,CO3* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ (tự luận) | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

1. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, *Khởi sự kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp*, NXB đại học kinh tế quốc dân, 2018

2. Mike McKeever, *Lập kế hoạch kinh doanh từ A đến Z*, NXB Tổng hợp Tp. HCM, 2017

3. Michael Morris, *Khởi nghiệp thành công*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2018

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128021 – LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Luật Sở hữu trí tuệ |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Intellectual Property Law |
| Mã môn học: | 128021 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Vũ Thị Thanh Huyền  Email: huyenvtt@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật dân sự 1 |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về luật sở hữu trí tuệ (SHTT) như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật sở hữu trí tuệ, vấn đề đối tượng của sở hữu trí tuệ, xác lập quyền, thời hạn bảo hộ, quyền và nghĩa vụ của chủ thể, cơ chế bảo hộ, quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, bí mật kinh doanh; quyền đối với giống cây trồng sẽ được đi sâu phân tích, lý giải đề từ đó đề ra cơ chế bảo hộ hữu hiệu đối với từng đối tượng cụ thể.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| *CO1* | *ELO3* | Phân tích được các quy định pháp luật về tài sản, tài sản trí tuệ, các quyền sở hữu trí tuệ cũng như các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. |
| *CO2* | *ELO4* | Vận dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý về sở hữu trí tuệ cụ thể |
| *CO3* | *ELO5* | Thực hiện công việc để giải quyết các vấn đề pháp lý về sở hữu trí tuệ cụ thể |
| *CO4* | *ELO6* | Truyền đạt những quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ dựa trên việc cập nhật, phân tích, đánh giá của bản thân thông qua văn bản, lòi nói, hình ảnh |
| *CO5* | *ELO7* | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| *CO6* | *ELO8* | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật hành chính cụ thể. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1.**  **CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT NAM**   * 1. Khái niệm và đặc điểm tài sản trí tuệ   2. Quyền sở hữu trí tuệ      1. Khái niệm      2. Đối tượng quyền sở hữu trí tuệ      3. Căn cứ phát sinh, xác lập quyền sở hữu trí tuệ      4. Nội dung quyền sở hữu trí tuệ      5. Giới hạn quyền sở hữu trí tuệ | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 2 | **CHƯƠNG 1.**  **CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT NAM (tiếp theo)**   * 1. Sự tác động của Quyền sở hữu trí tuệ với kinh tế   2. Cơ chế bảo hộ của pháp luật về sở hữu trí tuệ | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 3 | **CHƯƠNG 2:**  **QUYỀN TÁC GIẢ**  2.1 Khái niệm và đặc điểm  2.2 Chủ thể, đối tượng, điều kiện bảo hộ quyền tác giả | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 4 | **CHƯƠNG 2:**  **QUYỀN TÁC GIẢ (tiếp theo)**  2.3 Căn cứ phát sinh, chấm dứt quyền tác giả  2.4 Nội dung quyền tác giả  2.5 Chuyển giao quyền tác giả | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 5 | **CHƯƠNG 3:**  **QUYỀN LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN TÁC GIẢ**  3.1 Khái niệm và đặc điểm  3.2 Chủ thể, đối tượng, điều kiện bảo hộ quyền liên quan đến quyền tác giả  3.3 Căn cứ phát sinh, chấm dứt quyền liên quan đến quyền tác giả | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 6 | **CHƯƠNG 3:**  **QUYỀN LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN TÁC GIẢ (tiếp theo)**  3.4 Nội dung quyền liên quan đến quyền tác giả  3.5 Chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 7 | **CHƯƠNG 4:**  **QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI SÁNG CHẾ**  4.1 Khái niệm và đặc điểm  4.2 Chủ thể, đối tượng, điều kiện bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế  4.3 Căn cứ xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế  4.4 Quy trình xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 8 | **CHƯƠNG 4:**  **QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI SÁNG CHẾ (tiếp theo)**  4.5 Nội dung quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 9 | **CHƯƠNG 4:**  **QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI SÁNG CHẾ (tiếp theo)**  4.6 Thời gian bảo hộ và chấm dứt hiệu lực của văn bằng bảo hộ đối với sáng chế  4.7 Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 10 | **CHƯƠNG 5:**  **QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP**  5.1 Khái niệm và đặc điểm  5.2 Chủ thể, đối tượng, điều kiện bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp  5.3 Căn cứ xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp 5.4 Quy trình xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 11 | **CHƯƠNG 5:**  **QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP (tiếp theo)**  5.5 Nội dung quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp  5.6 Thời gian bảo hộ và chấm dứt hiệu lực của văn bằng bảo hộ đối với sáng chế  5.7 Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 12 | **CHƯƠNG 6:**  **QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU**  6.1 Khái niệm và đặc điểm  6.2 Chủ thể, đối tượng, điều kiện bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu  6.3 Căn cứ phát sinh, xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu  6.4 Quy trình xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 13 | **CHƯƠNG 6:**  **QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU (tiếp theo)**  6.5 Nội dung quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu  hiệu | CO1,CO2, ,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 14 | **CHƯƠNG 6:**  **QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU (tiếp theo)**  6.6 Thời gian bảo hộ và chấm dứt hiệu lực của văn bằng bảo hộ đối với nhãn hiệu  6.7 Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu | CO1,CO2 ,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 15 | **CHƯƠNG 6:**  **QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI CHỈ DẨN ĐỊA LÝ**  6.1 Khái niệm và đặc điểm  6.2 Chủ thể, đối tượng quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý  6.3 Căn cứ xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý  6.4 Quy trình xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý  6.5 Nội dung quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý  6.6 Thời gian bảo hộ và chấm dứt hiệu lực của văn bằng bảo hộ đối với chỉ dẫn địa lý  6.7 Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 16 | **CHƯƠNG 7:**  **QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI TÊN THƯƠNG MẠI**  7.1 Khái niệm và đặc điểm  7.2 Chủ thể, đối tượng quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại  7.3 Căn cứ phát sinh quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại  7.4 Nội dung quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại  7.5 Thời gian bảo hộ và chấm dứt hiệu lực của văn bằng bảo hộ đối với tên thương mại  7.6 Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 17 | Ôn tập về quyền sở hữu công nghiệp | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV hệ thống lại kiến thức và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định,  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 18 | **CHƯƠNG 8:**  **QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG**   * 1. Khái niệm và điều kiện bảo hộ;   2. Xác lập quyền đối với giống cây trồng; | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 19 | **CHƯƠNG 8:**  **QUYỀN ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG (tiếp theo)**   * 1. Nội dung quyền.   2. Thời hạn bảo hộ.   3. Chuyển giao quyền. | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 20 | **CHƯƠNG 9: BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**   * 1. Khái niệm.   9.2 Các hành vi vi phạm. | CO1,CO2,CO3,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 21 | **CHƯƠNG 9: BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP (tiếp theo)**   * 1. Các biện pháp bảo vệ.      1. Biện pháp hình sự.   9.3.2 Biện pháp hành chính.   * + 1. Biện pháp dân sự     2. Biện pháp kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu | CO1,CO2,CO3,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 22 | **Ôn tập các chương** | CO1,CO2,CO3,CO5 | **Dạy**: GV hệ thống lại kiến thức và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định,  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định, bài tập về nhà | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO5* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3,*  *CO4,CO5,CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1] Trường Đại Học Luật Tp. Hồ Chí Minh*,Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ,* NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2015

[2]Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật sở hữu trí tuệ,* Nxb. CAND, Hà Nội.

**Văn bản quy phạm pháp luật**

[1] Bộ luật Dân sự 2015

[2] Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

[3] Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung 2009 và 2019)

[4] Các văn bản hướng dẫn thi hành luật sở hữu trí tuệ hiện hành

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128008 – LUẬT CẠNH TRANH>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Luật Cạnh tranh |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Competition Law |
| Mã môn học: | 128008 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: [huynhnhuhieu@yahoo.com](mailto:huynhnhuhieu@yahoo.com) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Lý Khánh Hòa  Email: hoalk@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 02 |
| Lý thuyết: | 01 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 01 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | PL về thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ. |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Học phần tập trung nghiện cứu: Lý thuyết về cạnh tranh trong kinh tế học; Các quy định của Luật Cạnh tranh về hành vi cạnh tranh không lành mạnh; Các quy định của Luật Cạnh tranh về hành vi hạn chế cạnh tranh; Khái quát về cơ quan cạnh tranh và thủ tục tố tụng cạnh tranh. Ngoài ra, nội dung giảng dạy còn khái quát những lý thuyết về hiệu quả kinh tế trong pháp luật cạnh tranh và các biện pháp kỹ thuật khi giải quyết các vụ việc cạnh tranh.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| *CO1* | *ELO3* | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực cạnh tranh trong thương mại: hành vi cạnh tranh không lành mạnh, hành vi hạn chế cạnh tranh, tố tụng cạnh tranh. |
| *CO2* | *ELO4* | Vận dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý cụ thể về cạnh tranh |
| CO3 | ELO5 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý hình sự cụ thể |
| *CO4* | *ELO7* | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| *CO5* | *ELO8* | Làm việc nhóm để giải quyết các tình huống cụ thể phát sinh liên quan đến lĩnh vực cạnh tranh trong thương mại. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1:**  **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CẠNH TRANH VÀ PHÁP LUẬT CẠNH TRANH**  1.1 Khái quát về cạnh tranh | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 2 | 1.1 Khái quát về cạnh tranh | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 3 | 1.2 Pháp luật cạnh tranh | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 4 | 1.2 Pháp luật cạnh tranh | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 5 | **CHƯƠNG 2:**  **PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG HÀNH VI CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH**  2.1. Khái niệm và đặc điểm của hành vi cạnh tranh không lành mạnh  2.1.1. Khái niệm | CO1;CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 6 | 2.1.2. Đặc điểm | CO1;CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 7 | 2.2. Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 8 | 2.2. Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 9 | 2.2. Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 10 | 2.2. Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 11 | 2.2. Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 12 | **CHƯƠNG 3:**  **PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH**  3.1 Khái quát về hành vi hạn chế cạnh tranh  3.1.1. Khái niệm thoả thuận hạn chế cạnh tranh  3.1.2. Xác định thị trường liên quan và thị phần của doanh nghiệp thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 13 | 3.2 Các hành vi hạn chế cạnh tranh  3.2.1. Thỏa thuận hạn chế cạnh tranh | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 14 | 3.2.2. Hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị trí độc quyền | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 15 | 3.2.2. Hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị trí độc quyền | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 16 | 3.2.3. Tập trung kinh tế | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 17 | 3.2.3. Tập trung kinh tế | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 18 | 3.2.3. Tập trung kinh tế | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 19 | **CHƯƠNG 4:**  **CƠ QUAN QUẢN LÝ CẠNH TRANH VÀ TỐ TỤNG CẠNH TRANH**  4.1 Cơ quan quản lý cạnh tranh và Hội đồng cạnh tranh ở Việt Nam  4.1.1 Cơ quan quản lý cạnh tranh | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 20 | 4.1.1 Cơ quan quản lý cạnh tranh | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 21 | 4.1.2 Hội đồng cạnh tranh | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 22  (3 TIẾT) | 4.2. Thủ tục tố tụng cạnh tranh theo pháp luật cạnh tranh 2018 | CO1;CO2; CO3; CO4; CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1,CO2, CO3,*  *CO4, CO5* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2, CO3* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Giáo trình Luật Cạnh tranh (2019), *Trường Đại học Luật TP.HCM,* NXB Hồng Đức.

**Tài liệu khác**

Nguyễn Như Phát - Nguyễn Ngọc Sơn (2006), *Phân tích và luận giải các quy định của Luật cạnh tranh và hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền để hạn chế cạnh tranh*, Hà Nội, Nhà xuất bản Tư pháp.

Viện nghiên cứu quản lí kinh tế trung ương (2002), *Các vấn đề pháp lí và thể chế về chính sách cạnh tranh và kiểm soát độc quyền kinh doanh,* Hà Nội, Nhà xuất bản Giao thông vận tải.

**Văn bản quy phạm pháp luật**

Luật cạnh tranh 2018

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<** **127010 – LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ >**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | **INTERNATIONAL BUSINESS LAW** |
| Mã môn học: | 127010 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Võ Anh Phúc  Email: phuc.va.91@gmail.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Võ Anh Phúc |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Luật Dân sự 1, Luật Dân sự 2, PL về thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ, Luật cạnh tranh |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Luật thương mại quốc tế là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, nghiên cứu những quy định của pháp luật thương mại quốc tế công, xác định quyền và nghĩa vụ pháp lý cho các quốc gia, các tổ chức quốc tế ghi nhận chủ yếu trong các điều ước quốc tế đa phương toàn cầu, khu vực hay các điều ước quốc tế song phương. Đồng thời luật thương mại quốc tế cũng nghiên cứu những quy định của pháp luật quốc gia và quốc tế, điều chỉnh các giao dịch thương mại tư như quyền và nghĩa vụ pháp lý của thương nhân trong hoạt động nhập khẩu, bảo hiểm, phân phối, vận tải, thanh toán, cạnh tranh.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chường trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO3 | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến luật thương mại quốc tế, tổ chức thương mại quốc tế WTO, Điều ước, Hiệp định quốc tế liên quan, quyền và nghĩa vụ Thương nhân quốc tế |
| CO2 | ELO4 | Vận dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý cụ thể về thương mại quốc tế |
| CO3 | ELO5 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý thương mại quốc tế cụ thể |
| CO4 | ELO6 | Truyền đạt những quy định pháp luật thương mại quốc tế dựa trên việc cập nhật, phân tích, đánh giá của bản thân thông qua văn bản, lòi nói, hình ảnh |
| CO5 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO6 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống thương mại quốc tế cụ thể. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **Chương 1. Tổng quan**  1.1.Giao dịch thương mại quốc tế và các giao dịch có liên quan | CO1,  CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.2. Nguồn luật thương mại quốc tế | CO1,  CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | **Chương 2. Luật WTO**  2.1.Giới thiệu  2.2. Một số nguyên tắc cơ bản của WTO và ngoại lệ | CO1,  CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | **Chương 2. Luật WTO** 2.3.Thương mại hàng hoá và các hiệp định của WTO | CO1,  CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | **Chương 2. Luật WTO**  2.4.Thương mại dịch vụ và Hiệp định GATS  2.5. Quyền sở hữu trí tuệ và Hiệp định TRIPS | CO1,  CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | **Chương 2. Luật WTO**  2.6. Cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO  2.7. Việt Nam và các cam kết gia nhập WTO | CO1,  CO2,  CO4,  CO5,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.4** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | **Chương 3. Pháp luật hội nhập kinh tế khu vực**  3.1. Giới thiệu  3.2. Pháp luật về thị trường nội khối của Liên minh châu Âu (EU) | CO1,  CO2,  CO4,  CO5,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.5** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | **Chương 3. Pháp luật hội nhập kinh tế khu vực**  3.3 Pháp luật về hội nhập kinh tế ASEAN | CO1,  CO2,  CO4,  CO5,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.6** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.6** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | **Chương 3. Pháp luật hội nhập kinh tế khu vực**  3.4. Việt Nam hội nhập kinh tế khu vực  3.4.1.Việt nam- EU  3.4.2. Việt nam- Hoa Kỳ | CO1,  CO2,  CO4,  CO5,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | **Chương 3. Pháp luật hội nhập kinh tế khu vực**  3.4. Việt Nam hội nhập kinh tế khu vực  3.4.3. Việt nam- Nhật Bản  3.4.4. Việt nam- Hàn Quốc | CO1,  CO2,  CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.8**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | **Chương 4. Pháp luật điều chỉnh quan hệ mua bán hàng hoá quốc tế** 4.1. Giới thiệu  4.2. Các điều kiện cơ sở giao hàng trong mua bán hàng hoá quốc tế - INCOTERMS | CO1,  CO2,  CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | **Chương 4. Pháp luật điều chỉnh quan hệ mua bán hàng hoá quốc tế** 4.2. Các điều kiện cơ sở giao hàng trong mua bán hàng hoá quốc tế - INCOTERMS (tt) | CO1,  CO2 CO4,  CO5,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | **Chương 4. Pháp luật điều chỉnh quan hệ mua bán hàng hoá quốc tế** 4.3. Pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế | CO1,  CO2, CO4,  CO5,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | **Chương 4. Pháp luật điều chỉnh quan hệ mua bán hàng hoá quốc tế** 4.3. Pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế | CO1,  CO2,  CO3, CO4,  CO5,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.10** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | **Chương 4. Pháp luật điều chỉnh quan hệ mua bán hàng hoá quốc tế** 4.4. Thanh toán hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế | CO1,  CO2,  CO3, CO4,  CO5,  CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.11** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.13** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 16 | **Chương 5. Pháp luật điều chỉnh một số giao dịch kinh doanh quốc tế khác**  5.1. Pháp luật về nhượng quyền thương mại quốc tế | CO1,  CO2,  CO3, CO4,  CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.12** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.14** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 17 | **Chương 5. Pháp luật điều chỉnh một số giao dịch kinh doanh quốc tế khác**  5.2. Pháp luật về logistics quốc tế | CO1,  CO2,  CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.13** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.15** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18 | **Chương 5. Pháp luật điều chỉnh một số giao dịch kinh doanh quốc tế khác**  5.2. Pháp luật về logistics quốc tế | CO1,  CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.14** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.16** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 19 | **Chương 5. Pháp luật điều chỉnh một số giao dịch kinh doanh quốc tế khác**  5.3. Pháp luật về thương mại điện tử trong giao dịch kinh doanh quốc tế | CO1,  CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.15** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.17** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 20 | **Chương 6. Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân** 6. 1. Giới thiệu  6. 2. Các phương thức giải quyết tranh chấp - Sự lựa chọn  6.3. Chọn luật áp dụng và cơ quan tài phán trong giải quyết tranh chấp | CO1,  CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.18**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 21 | **Chương 6. Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân** 6. 4. Công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài  6. 6. Công nhận và thi hành bản án/quyết định của toà án nước ngoài | CO1,  CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.19**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 22 | **Chương 6. Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân** 6.6. Pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân | CO1,  CO2, CO5 | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng | **A2.20**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | CO5 | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | CO1,CO2,CO3,  CO4,CO5,CO6 | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | CO1,CO2,CO3 | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1] *Luật thương mại*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2013

**Tài liệu tham khảo**

[1]. Nông Quốc Bình, Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Bá Diến và nnk (2010), *Giáo trình luật thương mại quốc tế,* NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

[2] Mai Hồng Quỳ, Trần Việt Dũng (2006), *Luật thương mại quốc tế*, NXB Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128024 – LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Luật tố tụng hình sự |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Criminal procedure law |
| Mã môn học: | 128024 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | CH. Ngô Thị Kim Anh  Email: anhntk@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Luật hình sự |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Nghiên cứu nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hình sự; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng; chứng cứ trong luật tố tụng hình sự; những biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự.

Nghiên cứu quy định pháp luật về khởi tố vụ án hình sự, điều tra vụ án hình sự; truy tố; xét xử sơ thẩm; thủ tục phúc thẩm; thi hành bản án, quyết định đã có hiệu pháp luật; xét lại bản án quyết định đã có hiệu pháp luật; thủ tục tố tụng đối với vụ án mà bị can, bị cáo là nguời chưa thành niên; hoạt động khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự; Hợp tác quốc tế trong Tố tụng hình sự.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| *CO1* | *ELO3* | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến quan hệ pháp luật tố tụng hình sự, chứng cứ, địa vị pháp lý của chủ thể tham gia vào quan hệ pháp luật tố tụng hình sự, thẩm quyền của các chủ thể và các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự cũng như trình tự, thủ tụng tố tụng hình sự cụ thể. |
| *CO2* | *ELO4* | Vận dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý tố tụng hình sự cụ thể |
| *CO3* | *ELO5* | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý trong tố tụng hình sự |
| *CO4* | *ELO6* | Truyền đạt những quy định pháp luật tố tụng hình sự dựa trên việc cập nhật, phân tích, đánh giá của bản thân thông qua văn bản, lời nói, hình ảnh |
| *CO5* | *ELO7* | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| *CO6* | *ELO8* | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật tố tụng hình sự cụ thể. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | Chương 1: KHÁI NIỆM, NHIỆM VỤ VÀ CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM   * 1. Luật tố tụng hình sự - một ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam   2. Luật tố tụng hình sự - một ngành khoa học có mối liên quan với các ngành khoa học khác   3. Luật tố tụng hình sự - một môn học   4. Nguồn của luật tố tụng hình sự | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 2 | Chương 1: KHÁI NIỆM, NHIỆM VỤ VÀ CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM (tiếp theo)   * 1. Hiệu lực của Bộ luật tố tụng hình sự   2. Nhiệm vụ của luật tố tụng hình sự   3. Các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 3 | Chương 2: CƠ QUAN TIẾN HÀNH TỐ TỤNG, NGƯỜI TIẾN HÀNH TỐ TỤNG VÀ NGƯỜI THAM GIA TỐ TỤNG   * 1. Cơ quan tiến hành tố tụng   2. Người tiến hành tố tụng và việc thay đổi người tiến hành tố tụng   3. Người tham gia tố tụng | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.   * -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 4 | Chương 3: CHỨNG CỨ VÀ CHỨNG MINH TRONG TỐ TỤNG HÌNH SỰ   * 1. Khái niệm chứng cứ   2. Phân loại chứng cứ   3. Đối tượng chứng minh, giới hạn chứng minh và nghĩa vụ chứng minh   4. Quá trình chứng minh   5. Đặc điểm hoạt động chứng minh trong các giai đoạn tố tụng hình sự   6. Nguồn chứng cứ | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 5 | Chương 4: NHỮNG BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN   * 1. Khái niệm biện pháp ngăn chặn và ý nghĩa của biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự   2. Căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn   3. Những biện pháp ngăn chặn cụ thể   4. Huỷ bỏ hoặc thay thế biện pháp ngăn chặn | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 6 | Chương 5: KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ   * 1. Khái niệm, nhiệm vụ và ý nghĩa của khởi tố vụ án hình sự   2. Thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự   3. Khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của người bị hại | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.   * -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 7 | Chương 5: KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ (tiếp theo)  5.4Cơ sở và căn cứ khởi tố vụ án hình sự  5.5Trình tự khởi tố vụ án hình sự  5.6Quyền hạn và trách nhiệm của Viện kiểm sát trong việc khởi tố vụ án hình sự | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.   * -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 8 | Chương 6: ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ   * 1. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của điều tra vụ án hình sự   2. Những quy định chung về điều tra   3. Các hoạt động điều tra và kết thúc điều tra   4. Tạm đình chỉ điều tra và kết thúc điều tra   5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 9 | Chương 7: TRUY TỐ   * 1. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của giai đoạn truy tố   2. Hoạt động của Viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố | CO1, CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 10 | Chương 8: XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ   * 1. Khái niệm, nhiệm vụ và ý nghĩa của việc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự   2. Thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Toà án   3. Chuẩn bị xét xử | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.   * -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 11 | Chương 8: XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ (tiếp theo)   * 1. Những quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên toà   2. Trình tự xét xử vụ án tại phiên toà   3. Những việc cần phải làm sau khi kết thúc phiên toà | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.   * -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 12 | Chương 9: XÉT XỬ PHÚC THẨM   * 1. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của xét xử phúc thẩm   2. Kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm   9.3 Xét xử phúc thẩm | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.   * -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 13 | Chương 10: THI HÀNH BẢN ÁN VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN   * 1. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của việc thi hành bản án và quyết định của Toà án   2. Những quy định chung về thi hành bản án và quyết định của Toà án | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.   * -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 14 | Chương 10: THI HÀNH BẢN ÁN VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN (tiếp theo)   * 1. Thi hành các loại hình phạt   2. Thi hành các loại hình phạt khác | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.   * -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 15 | Chương 10: THI HÀNH BẢN ÁN VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN (tiếp theo)   * 1. Giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành hình phạt   2. Xoá án tích | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.   * -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 16 | Chương 11: XÉT LẠI BẢN ÁN VÀ QUYẾT ĐỊNH ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT  11.1 Thủ tục giám đốc thẩm  11.2 Thủ tục tái thẩm | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.   * -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 17 | Chương 12: THỦ TỤC TỐ TỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN   * 1. Khái niệm chung   2. Đối tượng chứng minh trong vụ án đối với người chưa thành niên   3. Đặc điểm của việc tiến hành tố tụng đối với người chưa thành niên | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.   * -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 18 | Chương 13: THỦ TỤC RÚT GỌN  13.1 Khái niệm, mục đích và ý nghĩa của thủ tục rút gọn  13.2 Những quy định chung về thủ tục rút gọn  13.3 Đặc điểm của thủ tục rút gọn | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; Tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng theo nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  -Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm.   * -Làm bài tập vận dụng trên lớp cho điểm cộng. |
| 19 | Chương 14: KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG TỐ TỤNG HÌNH SỰ   * 1. Khái niệm và ý nghĩa của khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự   2. Khiếu nại trong tố tụng hình sự   3. Tố cáo trong tố tụng hình sự   4. Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 20 | Chương 15: HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG TỐ TỤNG HÌNH SỰ   * 1. Khái niệm và ý nghĩa của hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự   2. Những quy định chung về hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự   3. Dẫn độ và chuyển giao hồ sơ, tài liệu, vật chứng vụ án | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 21 | **Ôn tập các chương** | CO1,CO2,CO3,CO5 | **Dạy**: GV hệ thống lại kiến thức và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định,  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định, bài tập về nhà | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 22 | ***Thi cuối kỳ*** | *CO1,CO2,CO3* | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là đề thi tự luận bao gồm nhận định và bài tập để vận dụng các quy định pháp luật để xác định thầm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết một vụ án hình sự cụ thể |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO5* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3,*  *CO4,CO5,CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1]. *Bộ luật tố tụng hình sự* , NXB Giao thông vận tải, TP. HCM, 2008

[2]. Nguyễn Ngọc Điệp, *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự*, NXB Thanh Niên, TP Hồ Chí Minh, 2009

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128022 – LUẬT TÀI CHÍNH>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Luật Tài chính |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Finance Law |
| Mã môn học: | 128022 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: huynhnhuhieu@yahoo.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Võ Anh Phúc  Email: phuc.va.91@gmail.com |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Tự chọn đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về Luật tài chính thông qua các chế định cơ bản: chế độ pháp lý về quản lý ngân sách nhà nước; chế độ pháp lý về quản lý ngân sách nhà nước; pháp luật về ngân sách nhà nước; địa vị pháp lý của kho bạc nhà nước; chế độ pháp lý về chế độ giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và xử lý vi phạm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước, những quy định pháp luật đối với một số sắc thuế chủ yếu hiện hành của Việt Nam.

**3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO3 | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan lĩnh vực tài chính công và pháp luật tài chính công như ngân sách nhà nước, Luật ngân sách nhà nước, chế độ quản lý và thu chi ngân sách nhà nước; hiểu cơ bản về tài chính doanh nghiệp và pháp luật tài chính trong doanh nghiệp |
| CO2 | ELO4 | Vận dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý cụ thể về tài chính công |
| CO3 | ELO5 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề tài chính công cụ thể |
| CO4 | ELO6 | Truyền đạt những quy định pháp luật tài chính dựa trên việc cập nhật, phân tích, đánh giá của bản thân thông qua văn bản, lòi nói, hình ảnh |
| CO5 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO6 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý về tài chính công |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  1.1 Ngân sách nhà nước CHXHCNVN | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.2 Khái niệm pháp luật Ngân sách nhà nước | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | **CHƯƠNG 2:**  **PHÁP LUẬT VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ CHU TRÌNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  2.1 Chế độ phân cấp quản lý ngân sách nhà nước  2.2 Quyết toán ngân sách nhà nước | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | **CHƯƠNG 3:**  CHẾ ĐỘ PHÁP LÝ THU NGÂN NHÀ NƯỚC  3.1 Khái niệm chung về thu ngân sách nhà nước và pháp luật về thu ngân sách nhà nước  3.2 Pháp luật thu ngân sách nhà nước từ thuế  3.3 Pháp luật thu ngân sách từ phí, lệ phí  3.4 Pháp luật về các khoản thu khác của ngân sách nhà nước | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | **CHƯƠNG 4**  CHẾ ĐỘ PHÁP LÝ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  4.1 Khái niệm pháp luật chi ngân sách nhà nước, kết cấu các khoản chi ngân sách nhà nước  4.2 Các nguyên tắc chi, phương thức quản lý, cấp pháp, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước  4.3 Nội dung pháp lý các khoản chi ngân sách nhà nước  4.4 Quản lý quỹ ngân sách nhà nước | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | CHƯƠNG 5:  PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ QUỸ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  5.1 Khái quát chung về pháp luật quản lý quỹ ngân sách nhà nước  5.2 Nội dung hoạt động quản lý quỹ ngân sách nhà nước | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | **CHƯƠNG 6:**  PHÁP LUẬT VỀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP  6.1 Khái niệm chung về tài chính doanh nghiệp và pháp luật tài chính doanh nghiệp  6.2 Nội dung cơ bản của pháp luật tài chính doanh nghiệp | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.5**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | CO5 | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | CO1,CO2,CO3,  CO4,CO5,CO6 | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | CO1,CO2,CO3 | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1] Luật ngân sách nhà nước (2009), NXB Lao động, Tp. Hồ Chí Minh.

**Tài liệu tham khảo**

[2] [Nguyễn Am Hiểu](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Nguy%E1%BB%85n-Am-Hi%E1%BB%83u), [Đinh Dũng Sỹ](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/%C4%90inh-D%C5%A9ng-S%E1%BB%B9), [Nguyễn Lan Hương](https://lib.lhu.edu.vn/SearchResult/1/0/2/BK/Nguy%E1%BB%85n-Lan-H%C6%B0%C6%A1ng) (1994), Luật tài chính ngân hàng, Đại học Mở bán công TP.HCM.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128019 – LUẬT MÔI TRƯỜNG>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Luật môi trường |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Invironmental law |
| Mã môn học: | 128019 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | CH. Ngô Thị Kim Anh  Email: Anhntk@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Tự chọn đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Lý luận nhà nước và pháp luật |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường, về bảo vệ môi trường như nguyên tắc bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường hay sự tác động của các yếu tố nhất định đối với môi trường cũng như các quy hoạch, kế hoạch bảo vệ các yếu tố tự nhiên cơ bản hình thành nên môi trường. Bên cạnh đó cũng cung cấp nhưng cách thức xử lý, cải thiện môi trường khi bị ô nhiễm và trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong các vấn đề cụ thể về môi trường, bảo vệ môi trường.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| *CO1* | *ELO3* | Phân tích được các quy định pháp luật về môi trường và các vấn đề về bảo vệ môi trường. |
| *CO2* | *ELO4* | Vận dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý về bảo vệ môi trường |
| *CO3* | *ELO5* | Thực hiện công việc để giải quyết các vấn đề pháp lý về bảo vệ môi trường cụ thể |
| *CO4* | *ELO6* | Truyền đạt những quy định pháp luật về môi trường và bảo vệ môi trường dựa trên việc cập nhật, phân tích, đánh giá của bản thân thông qua văn bản, lòi nói, hình ảnh |
| *CO5* | *ELO7* | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| *CO6* | *ELO8* | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề thực tiễn cũng như các tình huống pháp lý cụ thể dựa trên quy định pháp luật về môi trường và bảo vệ môi trường |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **Chương 1: KHÁI NIỆM LUẬT MÔI TRƯỜNG**  1.1. Cơ sở hình thành và phát triển luật môi trường.  1.2. Định nghĩa luật môi trường, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật môi trường | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 2 | **Chương 1: KHÁI NIỆM LUẬT MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)**  1.3. Nguyên tắc của luật môi trường | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 3 | **Chương 1: KHÁI NIỆM LUẬT MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)**  1.4. Chính sách môi trường.  1.5. Nguồn của luật môi trường. | CO1, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 4 | **CHƯƠNG 2:**  **PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA MÔI TRƯỜNG**  2.1 Tiêu chuẩn và quy chuẩn môi trường  2.1.1 Khái niệm  trường  2.1.2 Xây dựng, cô bố và áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn môi trường  2.2 Quan trắc về môi trường | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 5 | **CHƯƠNG 2:**  **PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA MÔI TRƯỜNG (Tiếp theo)**  2.3 Báo cáo hiện trạng môi trường cấp tỉnh  2.4 Báo cáo tình hình tác động môi trường ngành, lĩnh vực  2.5 Báo cáo môi trường quốc gia | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 6 | **CHƯƠNG 2:**  **PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA MÔI TRƯỜNG (Tiếp theo)**  2.6 Đánh giá môi trường chiến lược  2.6.1 Khái niệm  2.6.2 Đối tượng  2.6.3 Nội dung  2.6.4 Lập báo cáo  2.6.5 Trình tự đánh giá môi trường chiến lược | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 7 | ***CHƯƠNG 2:***  ***PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA MÔI TRƯỜNG (Tiếp theo)***  2.7 Đánh giá tác động môi trường  2.7.1 Khái niệm  2.7.2 Đối tượng  2.7.3 Nội dung  2.7.4 Lập báo cáo  2.7.5 Trình tự đánh giá môi trường chiến lược | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 8 | **CHƯƠNG 2:**  **PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA MÔI TRƯỜNG (Tiếp theo)**  2.8 Cam kết bảo vệ môi trường  2.9 Công khai thông tin dữ liệu về môi trường, thực hiện dân chủ ở cơ sở về môi trường | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 9 | **CHƯƠNG 3: PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG, KHẮC PHỤC Ô NHIỄM VÀ PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**  3.1 Quản lý chất thải  3.1.1 Khái niệm  3.1.2 Nội dung | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 10 | **CHƯƠNG 3: PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG, KHẮC PHỤC Ô NHIỄM VÀ PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**  **(Tiếp theo)**  3.2 Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường  3.2.1 Phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường  3.2.2 Khắc phục ô nhiễm và phục hồi môi trường | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 11 | **CHƯƠNG 4: PHÁP LUẬT VỀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG**  4.1 Pháp luật về vệ sinh nơi công cộng  4.2 Pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
|  | **CHƯƠNG 4: PHÁP LUẬT VỀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG (Tiếp theo)**  4.2 Pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm (tt)  4.3 Pháp luật về vệ sinh trong quàn, ướp, di chuyển, chon, hỏa tang thi hài, hài cốt | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 12 | **CHƯƠNG 5: PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**  5.1 Pháp luật về tài nguyên rừng  5.1.1 Khái niệm  5.1.2 Chế độ sở hữu  5.1.3 Chế độ quản lý nhà nước đối với rừng  5.1.4 Quyền và nghĩa vụ của chủ rừng  5.1.5 Bảo vệ rừng  5.1.6 Bảo vệ động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 13 | **CHƯƠNG 5: PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (Tiếp theo)**  5.2 Pháp luật về tài nguyên thủy sản  5.2.1 Khái niệm  5.2.2 Chế độ sở hữu  5.2.3 Chế độ quản lý  5.2.4 Chế độ bảo vệ, khai thác và phát triển  5.3 Pháp luật về cây trồng, vật nuôi | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
|  | **CHƯƠNG 5: PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (Tiếp theo)**  5.4 Pháp luật về tài nguyên nước  5.5 Pháp luật về tài nguyên tài nguyên khoáng sản | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 14 | **CHƯƠNG 6: PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ DI SẢN VĂN HÓA**  6.1 Khái niệm  6.2 Xếp hạng  6.3 Chế độ sở hữu  6.4 Bảo vệ và sử dụng di tích | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
|  | **CHƯƠNG 6: PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ DI SẢN VĂN HÓA (Tiếp theo)**  6.4 Bảo vệ và sử dụng di tích | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 15 | ***CHƯƠNG 7: THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG***  7.1Thanh tra, kiểm tra nhà nước về môi trường.  7.1.1 Hệ thống cơ quan thanh tra chuyên ngành về môi trường  7.1.2 Thẩm quyền | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng |
| 16 | ***CHƯƠNG 7: THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (Tiếp theo)***  7.2 Xử lý vi phạm pháp luật môi trường  7.2.1 Trách nhiệm kỷ luật  7.2.2 Trách nhiệm hành chính  7.2.3 Trách nhiệm hình sự | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng |
| 17 | ***CHƯƠNG 7: THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (Tiếp theo)***  7.3 Giải quyết tranh chấp môi trường  7.3.1 Khái niệm  7.3.2 Giải quyết tranh chấp môi trường | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng |
| 18 | **CHƯƠNG 8: LUẬT QUỐC TẾ VỀ MÔI TRƯỜNG**  8.1 Khái niệm  8.1.1 Định nghĩa  8.1.2 Quá trình phát triển  8.1.3 Nguồn của luật quốc tế về môi trường  8.2 Trách nhiệm và nghĩa vụ quốc gia theo luật quốc tế về môi trường | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 19 | **CHƯƠNG 8: LUẬT QUỐC TẾ VỀ MÔI TRƯỜNG**  **(tiếp theo)**  8.3 Nội dung  8.3.1 Luật quốc tế về bảo vệ bầu khí quyển  8.3.2 Luật quốc tế về bảo vệ môi trường biển | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
|  | **CHƯƠNG 8: LUẬT QUỐC TẾ VỀ MÔI TRƯỜNG**  **(tiếp theo)**  8.3.2 Luật quốc tế về bảo vệ môi trường biển (tt)  8.3.3 Luật quốc tế về đa dạng sinh học | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 21 | **CHƯƠNG 8: LUẬT QUỐC TẾ VỀ MÔI TRƯỜNG**  **(tiếp theo)**  8.3.4 Luật quốc tế về di sản  8.3.5 Luật quốc tế về kiểm soát các phế thải độc hại và các chất độc hại khác | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 22 | **CHƯƠNG 8: LUẬT QUỐC TẾ VỀ MÔI TRƯỜNG**  **(tiếp theo)**  8.3.6 Luật quốc tế về kiểm soát hoạt động hạt nhân và các chất nguy hại  8.3.7 Luật quốc tế về kiểm soát hạt nhân | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Làm nhận định về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO5* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3,*  *CO4,CO5,CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Philippe Bontems, Nguyễn Đôn Phước, Gilles Rotillon, *Kinh tế học môi trường*, NXB.Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Lê Trung Phương, *Quản lý môi trường*, NXB.Tp. Hồ Chí Minh: Trung tâm thông tin Khoa Học Kỹ Thuật Hóa Chất, 1999.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128052– ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH LUẬT 2>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Anh văn chuyên ngành luật 2 |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Professional English in use law 2 |
| Mã môn học: | 128052 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | CH. Ngô Thị Kim Anh  Email: anhntk@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | Văn Thị Bích  Email: bichkuas@gmail.com |
| Số tín chỉ: | 3 |
| Lý thuyết: | 3 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 0 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Anh văn chuyên ngành 1 |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Sinh viên sẽ được truyền đạt kiến thức, từ vựng thông dụng chuyên ngành về luật kinh tế (doanh nghiệp, tài chính, thuế), hợp đồng thương mại, luật sở hữu trí tuệ… từ đó giúp cho các bạn tự tin khi giao tiếp, đọc hiểu, viết báo cáo…liên quan các vấn đề về luật.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| *CO1* | *ELO2* | Đánh giá được những thay đổi, biến động của môi trường pháp lý trong nước và quốc tế thông qua các hợp đồng thương mại, luật doanh nghiệp... |
| *CO2* | *ELO6* | Truyền đạt ý tưởng về các thuật ngữ, văn bản tiếng anh chuyên ngành luật hiệu quả bằng văn bản, hình ảnh và lời nói. |
| *CO3* | *ELO7* | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| *CO4* | *ELO8* | Làm việc nhóm, thảo luận các câu hỏi về về khiếu nại, tranh chấp trong lĩnh vực kinh tế, thuế... |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | Insolvency and winding up | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 2 | Alternative dispute resolution | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm) |
| 3 | Corporation Tax | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 4 | Mergers and acquisitions | CO1, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình |
| 5 | Anti-competitive behaviour | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình |
| 6 | Personal injury claim | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình |
| 7 | Clinical negligence | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình |
| 8 | Forming a contract 1 | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 9 | Forming a contract 2 | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 10 | Structure of a commercial contract | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 11 | Express and implied trems | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 12 | Exclusion, limitation and standard clauses | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 13 | Privity of contract, discharge, and remedies | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm. |
| 14 | Standard terms in the sale and supply of goods | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 15 | Licensing agreements and computer programs | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 16 | Commercial leases | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 17 | Buying and selling commercial property | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 18 | Employment law | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 19 | Copyright and patent | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 20 | Trade marks, domain names, and remedies for IP infringement | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 21 | Information technology law and cybercrime | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 22 | Invironmental law | CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV đưa từ mới, hướng dẫn đọc và dịch tài liệu, sinh viên thực hành trên lớp.  **Học ở lớp**:  - Sinh viên thực hành: đọc hiểu văn bản tiếng anh chuyên ngành, thực hành speaking theo cặp hoặc nhóm nhỏ;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)** Sinh viên đi học chuyên cần, kiểm tra từ vựng  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm, thuyết trình. |
| 23 | Thi cuối kỳ | CO1, CO2, CO4 | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà, dịch văn bản, học từ vựng | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là gồm có phần trắc nghiệm và dịch văn bản liên quan đến luật kinh tế, hợp đồng thương mại, tranh chấp, khiếu nại,… |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 3. Phương pháp đánh giá

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, tham gia thảo luận nhóm, đi học đúng giờ) | *CO1,CO2,*  *CO3,CO4* | *10%* |
| A2. Đọc hiểu văn bản, làm bài thuyết trình, làm bài tập tại lớp. | *CO1,CO2,CO4* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Thuyết trình, làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Gillian D. Brown, Sally Rice, Professional English in use law, Cambridge

Amy Krois-Linder, International Legal English, Cambridge

**Tài liệu tham khảo**

Keith Owens (2001), Law for Non-law Students, Cavendish

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128056 – LUẬT TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI >**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **LUẬT TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | **LAW ON COMMERCIAL ARBITRATION** |
| Mã môn học: | 128056 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: huynhnhuhieu@yahoo.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Lý Khánh Hòa  Email: hoalk@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | PL về hàng hóa thương mại và hàng hóa dịch vụ, Luật Dân sự 1, Luật Dân sự 2, PL về chủ thể kinh doanh |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Luật trọng tài thương mại là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, nghiên cứu những quy định về thẩm quyền của Trọng tài thương mại, các hình thức trọng tài, tổ chức trọng tài, Trọng tài viên; trình tự, thủ tục trọng tài; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong tố tụng trọng tài.

Bên cạnh đó, Luật trọng tài thương mại còn quy định thẩm quyền của Tòa án đối với hoạt động trọng tài; tổ chức và hoạt động của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam, thi hành phán quyết trọng tài.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| CO1 | ELO3 | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của trọng tài thương mại. |
| CO2 | ELO4 | Vận dụng được các quy định pháp luật trong việc giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể khi giải quyết tranh chấp thương mại bằng con đường trọng tài thương mại. |
| CO3 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO4 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể liên quan đến việc giải quyết tranh chấp thương mại bằng con đường trọng tài thương mại. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **Chương 1. Tổng quan**  1.1. Khái niệm  1.2 Nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 2 | 1.2. Điều kiện giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 3 | **Chương 2. Thỏa thuận trọng tài** | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 4 | **Chương 3. Trọng tài viên** | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 5 | **Chương 4: Trung tâm trọng tài** | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 6 | **Chương 5. Khởi kiện**  5.1 . Đơn khởi kiện | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 7 | 5.2 Thời hiệu khởi kiện | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 8 | 5.3 Thương lượng trong tố tụng trọng tài | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 9 | **Chương 6. Hội đồng trọng tài** 6.1 Hội đồng trọng tài | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 10 | 6.2 Thẩm quyền của Hội đồng trọng tài | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 11 | **Chương 7. Biện pháp khẩn cấp tạm thời** | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 12 | **Chương 8: Phiên họp giải quyết tranh chấp**8.1 Thủ tục | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 13 | 8.2 Hòa giải | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 14 | 8.3 Đình chỉ giải quyết tranh chấp | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 15 | **Chương 9. Phán quyết trọng tài** 9.1 Nguyên tắc | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 16 | 9.2 Nội dung, hình thức và hiệu lực của phán quyết trọng tài | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 17 | 9.3 Sửa chữa và giải thích phán quyết; phán quyết bổ sung | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 18 | **Chương 10. Thi hành phán quyết trọng tài** | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 19 | **Chương 10. Thi hành phán quyết trọng tài** | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 20 | **Chương 11. Hủy phán quyết trọng tài** | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 21 | **Chương 11. Hủy phán quyết trọng tài** | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 22  (3 tiết) | **Chương 11. Hủy phán quyết trọng tài** | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1,CO2,*  *CO3, CO4* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

(1) Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC), 2004. Trọng tài và phương thức giải quyết tranh chấp lựa chọn.

(2) Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam, 2004. 50 phán quyết trọng tài quốc tế chọn lọc.

(3) Trường Đại học Luật TP. HCM, 2015. Giáo trình Luật kinh doanh quốc tế. NXB Hồng Đức.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

**Huỳnh Thị Như Hiếu**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<** **128028 – PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ >**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | **PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ** |
| Tên môn học (tiếng Anh): | **LAW ON INVESTMENT** |
| Mã môn học: | 128028 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Nguyễn Thanh Hòa Bình  Email: binhnth@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Võ Anh Phúc  Email: phuc.va.91@gmail.com |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về những vấn đề cơ bản của pháp luật về đầu tư Việt Nam: pháp luật đầu tư; các hình thức đầu tư; quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư trong hoạt động đầu tư; các biện pháp đầu tư, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư; thủ tục đầu tư, triển khai dực án đầu tư; hoạt động đầu tư kinh doanh vốn nhà nước và đầu tư ra nước ngoài.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO3 | Phân tích được các vấn đề lý luận về đầu tư và pháp luật đầu tư, hình thức đầu tư, quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tưbiện pháp bảo đảm đầu tư, ưu đãi và hỗ trợ đầu tưthủ tục đầu tư, triển khai thực hiện dự án đầu tư, luật Đầu tư công và đầu tư ra nước ngoài |
| CO2 | ELO4 | Vận dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý cụ thể về đầu tư |
| CO3 | ELO5 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý đầu tư cụ thể |
| CO4 | ELO6 | Truyền đạt những quy định pháp luật đầu tư dựa trên việc cập nhật, phân tích, đánh giá của bản thân thông qua văn bản, lòi nói, hình ảnh |
| CO5 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO6 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý về đầu tư. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **Chương 1. Một số vấn đề lý luận về đầu tư và pháp luật đầu tư**  1.1. Lý luận về đầu tư 1.1.1 Khái niệm đầu tư, hoạt động đầu tư 1.1.2 Phân loại đầu tư 1.1.3 Vai trò của đầu tư | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.2.Khái quát chung về pháp luật đầu tư 1.2.1 Lịch sử ra đời Luật đầu tư 1.2.2 Nội dung cơ bản của Luật đầu tư 1.2.3 Phạm vi và đối tượng điều chỉnh của Luật đầu tư | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | **Chương 2. Hình thức đầu tư, quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư**  2.1. Các hình thức đầu tư 2.1.1 Đầu tư trực tiếp 2.1.2 Đầu tư gián tiếp | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | **Chương 2. Hình thức đầu tư, quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư**  2.1. Các hình thức đầu tư 2.1.2 Đầu tư gián tiếp | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | 2.2. Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư  2.2.1 Quyền của nhà đầu tư  2.2.2 Nghĩa vụ của nhà đầu tư: | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | 2.2. Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư  2.2.3 Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư trực tiếp | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | 2.2. Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư  2.2.3 Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư gián tiếp | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.5** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | **Chương 3. Các biện pháp bảo đảm đầu tư, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư**  3.1. Sự cần thiết phải ban hành các biện pháp bảo đảm đầu tư | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.6** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | **Chương 3. Các biện pháp bảo đảm đầu tư, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư**  3.2. Các biện pháp bảo đảm đầu tư  3.2.1.Bảo đảm về vốn và tài sản  3.2.2 Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | **Chương 3. Các biện pháp bảo đảm đầu tư, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư**  3.2. Các biện pháp bảo đảm đầu tư  3.2.3. Mở cửa thị trường đầu tư liên quan đến thương mại  3.2.4. Bảo đảm việc chuyển lợi nhuận và thu nhập hợp pháp khác của nhà đầu tư ra nước ngoài  Bảo đảm cơ chế giải quyết tranh chấp từ hoạt động đầu tư | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.8**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | **Chương 3. Các biện pháp bảo đảm đầu tư, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư**  3.3. Các biện pháp hỗ trợ đầu tư  3.2.1. Đối tượng ưu đãi đầu tư | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | **Chương 3. Các biện pháp bảo đảm đầu tư, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư**  3.3. Các biện pháp hỗ trợ đầu tư  3.2.2. Lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư | CO1,CO2 CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | **Chương 4. Thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện dự án đầu tư**  4.1 Thủ tục đầu tư  4.1.1. Thủ tục quyết định chủ trương đầu tư | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | **Chương 4. Thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện dự án đầu tư**  4.1 Thủ tục đầu tư  4.1.2**.** Thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi giấp Chứng nhận đầu tư  Đăng kí đầu tư  Thẩm tra đầu tư | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%)  **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%) |
| 15 | **Chương 4. Thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện dự án đầu tư**  4.1 Thủ tục đầu tư  4.1.2**.** Thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy Chứng nhận đầu tư  Nội dung giấy chứng nhận đầu tư | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.13** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 16 | 4.2.Triển khai thực hiện dự án đầu tư và điều chỉnh dự án đầu tư  4.2.1.Triển khai thực hiện dự án đầu tư | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.14** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 17 | * 1. Triển khai thực hiện dự án đầu tư và điều chỉnh dự án đầu tư   4.2.2. Điều chỉnh dự án đầu tư | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3. 3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.15** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18 | **Chương 5. Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước và đầu tư ra nước ngoài**  5.1. Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước (Đầu tư công)  5.1.1 Quản lý hoạt động đầu tư, kinh doanh vốn nhà nước | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3. 4** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.16** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 19 | **Chương 5. Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước và đầu tư ra nước ngoài**  5.1. Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước (Đầu tư công)  5.1.2 Phương thức đầu tư, kinh doanh vốn nhà nước | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.17** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 20 | **Chương 5. Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước và đầu tư ra nước ngoài**  5.1. Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước (Đầu tư công)  5.1.3 Thủ tục sử dụng vốn nhà nước để đầu tư kinh doanh | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.18**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 21 | 5.2. Đầu tư ra nước ngoài  5.2.1 Quy định chung về hoạt động đầu tư ra nước ngoài | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.19**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 22 | 5.2. Đầu tư ra nước ngoài  5.2.1 Quy định chung về hoạt động đầu tư ra nước ngoài 5.2.2 Triển khai thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng | **A2.20**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | CO5 | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | CO1,CO2,CO3,  CO4,CO5,CO6 | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | CO1,CO2,CO3 | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

[1]. *Luật đầu tư*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2008

[2]. Lê Học Lâm (2009), *Pháp luật đại cương*, NXB Giao thông vận tải, Hà Nội

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn** |  | **Giảng viên biên soạn** |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**< 128029– PHÁP LUẬT VỀ THUẾ>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Pháp luật về thuế |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Tax Law |
| Mã môn học: | 128029 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | TS. Nguyễn Văn Dũng  Email: liemnq@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Võ Anh Phúc  Email: phuc.va.91@gmail.com |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Nội dung chính của môn học là: khái niệm, vai trò và cách thức phân loại thuế; bản chất pháp lý của những yếu tố cơ bản cấu thành nên một sắc thuế; các nguyên tắc và yêu cầu của việc xây dựng hệ thống pháp luật thuế Việt Nam, vai trò, mục tiêu của các sắc thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt Nam; những đặc trưng cơ bản của các sắc thuế: giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu - nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường; những quy định của pháp luật đối với các loại thuế nêu trên, xử lý vi phạm pháp luật về thuế.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO3 | Phân tích được các kiến thức cơ bản của pháp luật về thuế, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể liên quan, trách nhiệm pháp lý trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ nộp thuế, quản lý thông tin, dữ liệu về các hoạt động khai báo thuế. |
| CO2 | ELO4 | Vận dụng được các quy định pháp luật trong các tình huống pháp lý cụ thể về thuế |
| CO3 | ELO5 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý pháp luật thuế tế cụ thể |
| CO4 | ELO6 | Truyền đạt những quy định pháp luật thuế dựa trên việc cập nhật, phân tích, đánh giá của bản thân thông qua văn bản, lòi nói, hình ảnh |
| CO5 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO6 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý về pháp luật thuế |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ THUẾ VÀ PHÁP LUẬT THUẾ  1.1. Khái quát chung về thuế | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.1 và 1.2 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật thuế  1.2.1 Khái niệm pháp luật thuế  1.2.3 Các nguyên tắc khi xây dựng hệ thống pháp luật thuế  1.2.4 Hệ thống pháp luật thuế Việt Nam hiện nay | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | CHƯƠNG 2: PHÁP LUẬT THUẾ THU VÀO HÀNG HÓA, DỊCH VỤ  2.1 Pháp luật thuế Xuất khẩu, nhập khẩu:  2.1.1 Khái niệm, mục đích  2.1.2. Đối tượng chịu thuế  2.1.3. Đối tượng nộp thuế | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | 2.1.4 Căn cứ tính thuế  2.1.5. Kê khai thuế, thời điểm tính thuế, thời hạn nộp thuế  2.1.6. Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | 2.2 Pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt:  2.2.1. Khái niệm, mục đích  2.2.2. Đối tượng chịu thuế  2.2.3. Đối tượng nộp thuế | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | 2.2.4 Căn cứ tính thuế  2.2.5. Kê khai thuế, thời điểm tính thuế, thời hạn nộp thuế  2.2.6 Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | 2.3 Pháp luật thuế Giá trị gia tăng  2.3.1. Khái niệm, mục đích  2.3.2. Đối tượng chịu thuế  2.3.3. Đối tượng nộp thuế | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | 2.34. Căn cứ tính thuế | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.4** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | 2.3.5. Kê khai thuế, thời điểm tính thuế, thời hạn nộp thuế  2.3.6. Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.5** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | 2.4 Pháp luật thuế bảo vệ môi trường:  2.4.1. Khái niệm, mục đích  2.4.2. Đối tượng chịu thuế  2.4.3. Đối tượng nộp thuế | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.6** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.6** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | 2.4.4. Căn cứ tính thuế  2.4.5. Kê khai thuế, thời điểm tính thuế, thời hạn nộp thuế  2.4.6. Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | Chương 3: PHÁP LUẬT THUẾ THU VÀO THU NHẬP  3.1. Pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp:  3.1.1. Khái niệm, mục đích | CO1,CO2 CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | 3.1.2. Đối tượng chịu thuế  3.1.3. Đối tượng nộp thuế | CO1,CO2, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.8**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | 3.1.4. Căn cứ tính thuế  3.1.5. Kê khai thuế, thời điểm tính thuế, thời hạn nộp thuế | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | 3.1.6. Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 16 | 3.2. Pháp luật thuế thu nhập cá nhân:  3.2.1. Khái niệm, mục đích  3.2.2. Đối tượng chịu thuế | CO1,CO2,CO3, CO4,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 17 | 3.2.3. Đối tượng nộp thuế  3.2.4. Căn cứ tính thuế | CO1,CO2,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18 | 3.2.5. Kê khai thuế, thời điểm tính thuế, thời hạn nộp thuế  3.2.6. Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 19 | Chương 4: Pháp luật thuế thu vào hành vi sử dụng tài sản của nhà nước  4.1 Pháp luật thuế sử dụng đất nông nghiệp:  4.1.1. Khái niệm, mục đích  4.1.2. Đối tượng chịu thuế  4.1.3. Đối tượng nộp thuế | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.10** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 20 | 4.1.4. Căn cứ tính thuế  4.1.5. Kê khai thuế, thời điểm tính thuế, thời hạn nộp thuế  4.1.6. Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.11** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.13** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 21 | 4.2. Pháp luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp  4.3 Pháp luật thuế tài nguyên | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.12** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.14** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 22 | Ôn tập | CO1,CO2, CO5 | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng | **A2.20**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | CO5 | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | CO1,CO2,CO3,  CO4,CO5,CO6 | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | CO1,CO2,CO3 | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Huỳnh Văn Hoài, Lê Văn Chấn (2002), Tìm hiểu pháp luật về thuế diễn giải, NXB Thống kê, TP HCM

Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Văn Nông (2010), Giáo trình Thuế, NXB Lao động xã hội, Tp. Hồ Chí Minh.

**Tài liệu tham khảo**

Trường Đại học kinh tế Tp. HCM và Viện nghiên cứu Tài chính Phân Viện Tp. HCM (2001), *Giáo trình Thuế*, TP.HCM, NXB Thống Kê.

Michel Bouvier (2005), *Nhập môn Luật Thuế đại cương và lý thuyết Thuế*, Hà Nội, NXB Chính trị quốc gia.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128033 – TƯ VẤN PHÁP LÝ TRONG DOANH NGHIỆP>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Tư vấn pháp lý trong doanh nghiệp |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Business Legal Consultancy |
| Mã môn học: | 128033 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: huynhnhuhieu@yahoo.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Lý Khánh Hòa  Email: hoalk@lhu.edu.vn |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | PL về hàng hóa thương mại và hàng hóa dịch vụ, Luật Dân sự 1, Luật Dân sự 2, PL về chủ thể kinh doanh |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về tư vấn các hoạt động pháp lý trong doanh nghiệp thông qua các nội dung cơ bản: pháp chế nội bộ, Hợp đồng, pháp chế tư ấn, pháp chế tố tụng với mục đích bảo đảm sự an toàn về pháp lý cho các doanh nghiệp trong các hoạt động kinh doanh thương mại.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| CO1 | ELO3 | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. |
| CO2 | ELO4 | Vận dụng được các quy định pháp luật trong việc giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể trong doanh nghiệp |
| CO3 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO4 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | CHƯƠNG 1:  **TƯ VẤN PHÁP LÝ VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC PHÁP CHẾ TRONG DOANH NGHIỆP**  1.1 Khái quát về tư vấn pháp lý và sự cần thiết của công tác pháp chế trong doanh nghiệp  1.2 Cơ sở pháp lý của công tác pháp chế trong doanh nghiệp | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 2 | 1.3 Tổ chức pháp chế và hình thức tổ chức pháp chế trong doanh nghiệp | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 3 | **CHƯƠNG 2:**  **HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN PHÁP LÝ VÀ TỔ CHỨC, QUẢN LÝ NỘI BỘ DOANH NGHIỆP**  2.1. Hoạt động tư vấn pháp lý trong doanh nghiệp là hoạt động nhằm đảm bảo doanh nghiệp tuân thủ thể chế pháp luật  2.2. Tổ chức pháp chế trong hoạt động tư vấn pháp lý đối với việc tổ chức, quản lý doanh nghiệp  2.3. Tổ chức pháp chế trong doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh, tư vấn đầu tư và sử dụng lao động | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 4 | **CHƯƠNG 3:**  **TỔ CHỨC PHÁP CHẾ TRONG DOANH NGHIỆP TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG NGOÀI DOANH NGHIỆP**  3.1 Tổ chức pháp chế doanh nghiệp với việc ký kết và thực hiện hợp đồng của doanh nghiệp  3.2 Tổ chức pháp chế doanh nghiệp đối với việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp  3.3 Tổ chức pháp chế doanh nghiệp và việc đại diện cho doanh nghiệp tại cơ quan tài phán. | CO1, CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 5 | **CHƯƠNG 4**  **Mối quan hệ giữa tổ chức pháp chế trong doanh nghiệp với các hình thức tư vấn khác.**  4.1. Mối quan hệ với  luật sư  4.2. Mối quan hệ với văn phòng luật sư và công ty luật | CO1, CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 6 | CHƯƠNG 5:  **PHÁP CHẾ NỘI BỘ** | CO1, CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 7 | CHƯƠNG 5:  **PHÁP CHẾ NỘI BỘ** | CO1, CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 8 | CHƯƠNG 5:  **PHÁP CHẾ NỘI BỘ** | CO1, CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 9 | CHƯƠNG 5:  **PHÁP CHẾ NỘI BỘ** | CO1, CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 10 | CHƯƠNG 5:  **PHÁP CHẾ NỘI BỘ** | CO1, CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 11 | **CHƯƠNG 6:**  HỢP ĐỒNG | CO1, CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 12 | **CHƯƠNG 6:**  HỢP ĐỒNG | CO1, CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 13 | **CHƯƠNG 6:**  HỢP ĐỒNG | CO1, CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 14 | **CHƯƠNG 6:**  HỢP ĐỒNG | CO1, CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 15 | CHƯƠNG 7:  PHÁP CHẾ TƯ VẤN | CO1, CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 16 | CHƯƠNG 7:  PHÁP CHẾ TƯ VẤN | CO1, CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 17 | CHƯƠNG 7:  PHÁP CHẾ TƯ VẤN | CO1, CO2, CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 18 | CHƯƠNG 7:  PHÁP CHẾ TƯ VẤN | CO1, CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 19 | CHƯƠNG 8:  PHÁP CHẾ TỐ TỤNG | CO1, CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 20 | CHƯƠNG 8:  PHÁP CHẾ TỐ TỤNG | CO1, CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 21 | CHƯƠNG 8:  PHÁP CHẾ TỐ TỤNG | CO1, CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 22  (3T) | CHƯƠNG 8:  PHÁP CHẾ TỐ TỤNG | CO1, CO2, CO3, C04 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1,CO2,*  *CO3, CO4* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Ngô Hoàng Oanh, Nguyễn Minh Hằng (2016), *Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp*, Hà Nội, NXB Tư pháp

Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên) (2008), *Nghiệp vụ của luật sư về tư vấn pháp luật, tư vấn hợp đồng,* TP.HCM, NXB Thống kê

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128032 – TƯ PHÁP QUỐC TẾ>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Tư pháp quốc tế |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Private international law |
| Mã môn học: | 128032 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: huynhnhuhieu@yahoo.com |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Vũ Thị Thanh Huyền |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Bắt buộc đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Lý luận nhà nước và pháp luật, Luật dân sự 1, Luật dân sự 2, Luật hôn nhân và gia đình |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Tư pháp quốc tế là môn khoa học pháp lí chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong lĩnh vực dân sự có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, môn học còn cung cấp những kiến thức cần thiết về xác định thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài; vấn đề chọn luật nước ngoài trong việc giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tốc nước ngoài, vấn đề công nhận và thi hành các bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| *CO1* | *ELO3* | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài, thẩm quyền của toà án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài, về trọng tài thương mại quốc tế, thẩm quyền và các nguyên tắc giải quyết tranh chấp cũng như thẩm quyền của Tòa án, về giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ cụ thể của Tư pháp quốc tế |
| *CO2* | *ELO4* | Vận dụng được các quy định pháp luật để giải quyết được các tình huống thực tế và các tình huống giả định của Tư pháp quốc tế |
| CO3 | ELO5 | Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể về tư pháp quốc tế |
| *CO4* | *ELO6* | Truyền đạt những vấn đề pháp lý về tư pháp quốc tế dựa trên việc cập nhật, phân tích, đánh giá của bản thân thông qua văn bản, lòi nói, hình ảnh |
| *CO5* | *ELO7* | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| *CO6* | *ELO8* | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể trong tư pháp quốc tế. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **Chương 1: Tổng quan về Tư pháp Quốc tế**  1.1 Khái niệm tư pháp quốc tế  1.2 Nguồn của Tư pháp quốc tế | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 2 | 1.3 Chủ thể của Tư pháp quốc tế  1.3.1 Người nước ngoài  1.3.2 Pháp nhân nước ngoài  1.3.3 Quốc gia | CO1,CO5 | **Dạy**: GV thuyết giảng.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Làm nhận định tại lớp cho điểm cộng |
| 3 | **Chương 2: Xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài**  2.1 Xung đột pháp luật  2.1.1 Khái quát về xung đột pháp luật | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 4 | 2.1.2 Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật  2.1.3 Quy phạm xung đột | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 5 | 2.2 Áp dụng luật nước ngoài | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 6 | **Chương 3: Quyền sở hữu và thừa kế trong** Tư pháp Quốc tế 3.1 Quyền sở hữu trong Tư pháp quốc tế | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 7 | 3.2 Thừa kế và xung đột pháp luật về thừa kế trong Tư pháp quốc tế | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 8 | 3.3 Giải quyết di sản không người thừa kế  **Chương 4: Quyền tác giả trong Tư pháp Quốc tế**  4.1 Khái niệm và đặc điểm của quyền tác giả trong tư pháp quốc tế | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 9 | 4.2 Các hình thức bảo hộ quốc tế đối với quyền tác giả | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 10 | 4.3 Bảo hộ quyền tác giả có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 11 | **Chương 5: Hợp đồng Trong Tư pháp Quốc tế**  5.1 Khái niệm hợp đồng trong tư pháp quốc tế  5.2 Mối quan hệ giữa pháp luật và hợp đồng | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 12 | 5.3 Giải quyết xung đột pháp luật về hợp đồng | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 13 | 5.4 Các trường hợp trách nhiệm và những căn cứ miễn trách nhiệm  **Chương 6: Trách nhiệm ngoài hợp đồng trong Tư pháp Quốc tế**  6.1 Khái niệm trách nhiệm ngoài hợp đồng trong Tư pháp quốc tế | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 14 | 6.2 Giải quyết xung đột pháp luật về trách nhiệm ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế  6.2.1 Nguyên tắc chung | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 15 | 6.2.2 Giải quyết xung đột pháp luật về trách nhiệm ngoài hợp đồng trong một số lĩnh vực cụ thể | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 16 | **Chương 7: Hôn nhân và gia đình trong Tư pháp Quốc tế**  7.1 Khái niệm về quan hệ hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế  7.2 Giải quyết xung đột pháp luật về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài  7.2.1 Giải quyết xung đột pháp luật về kết hôn có yếu tố nước ngoài  7.2.2 Giải quyết xung đột pháp luật về ly hôn | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 17 | 7.2.3 Giải quyết xung đột pháp luật về quan hệ nhân thân và tài sản giữa vợ và chồng có yếu tố nước ngoài  7.2.4 Giải quyết xung đột pháp luật về quan hệ pháp lý giữa cha mẹ và con cái có yếu tố nước ngoài  7.2.5 Giải quyết xung đột pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 18 | 7.2.6 Giải quyết xung đột pháp luật về quan hệ giám hộ có yếu tố nước ngoài  **Chương 8: Tố tụng Dân sự Quốc tế**  8.1 Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của tố tụng dân sự quốc tế | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 19 | 8.2 Một số điều ước quốc tế về tố tụng dân sự quốc tế  8.3 Thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 20 | 8.4 Ủy thác tư pháp  8.5 Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 21 | **Chương 9: Trọng tài Thương mại Quốc tế**  9.1 Khái niệm trọng tài thương mại quốc tế  9.2 Các loại trọng tài trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế | CO1,CO2,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |
| 22 | 9.3 Thẩm quyền của trọng tài  9.4 Các nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại quốc tế | CO1,CO2,CO3,CO4,CO5,CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng; làm nhận định, tổ chức hoạt động nhóm  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  **-** Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm  **-** Làm nhận định, bài tập tại lớp cho điểm cộng. |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO5* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3,*  *CO4,CO5,CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2,CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Lê Thị Nam Giang (2018), *Tư pháp quốc tế*, NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

**Tài liệu tham khảo**

Đỗ Văn Đại và Mai Hồng Quỳ, *Tư pháp quốc tế Việt Nam*., Nxb Chính trị quốc gia TP.HCM, năm 2006 (tái bản năm 2010)

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128030 –PHÁP LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Pháp luật về thương mại điện tử |
| Tên môn học (tiếng Anh): | E-commerce law |
| Mã môn học: | 128030 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu  Email: hieuhtn@lhu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: | ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Tự chọn đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Không |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Thương mại điện tử đang ngày càng phổ biến và nhận được sự quan tâm của doanh nghiệp. Học phần pháp luật về thương mại điển tử bao gồm các khái niệm và các đặc điểm cơ bản của thương mại điện tử, các hình thức của thương mại điện tử, những vấn đề pháp lý quan trong của hợp đồng thương mại điện tử, những vấn đề cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử, cơ chế bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH**  **[3]** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH (mục tiêu cụ thể)** |
| CO1 | ELO3 | Phân tích được các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực thương mại điện tử. |
| CO2 | ELO4 | Vận dụng được các quy định pháp luật trong việc giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể về thương mại điện tử |
| CO3 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO4 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý dân sự cụ thể. |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **Chương 1. Tổng quan về thương mại điện tử và pháp luật điều chỉnh hoạt động thương mại điện tử**  1.1 Khái niệm, đặc điểm của thương mại điện tử  1.1.1 Các hình thức thương mại điện tử  1.1.2 Lợi ích và hạn chế của thương mại điện tử | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.1** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.3 cho điểm cộng (10%) |
| 2 | 1.1.3 Tác động của thương mại điện tử đến các hoạt động kinh doanh, thương mại  1.2 Lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật điều chỉnh thương mại điện tử  1.2.1 Trên thế giới | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn đọc tài liệu  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  **Học ở nhà**:  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1.2** Đưa những câu hỏi nhỏ về mục 1.5 và 1.6 cho điểm cộng (10%) |
| 3 | 1.2.2 Ở Việt Nam  1.3 Điều chỉnh pháp luật đối với thương mại điện tử  1.3.1 Mục tiêu điều chỉnh | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.1** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.1** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 4 | 1.3.2 Phương pháp điều chỉnh  1.3.3 Các nội dung chủ yếu của pháp luật điều chỉnh thương mại điện tử | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.2** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.2** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 5 | **Chương 2. Khái quát về hợp đồng thương mại điện tử**  2.1 Những vấn đề chung về hợp đồng thương mại điện tử  2.1.1 Khái niệm hợp đồng thương mại điện tử  2.1.2 Đặc điểm hợp đồng thương mại điện tử | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.3** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.3** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 6 | 2.1.3 Nguyên tắc giao kết, thực hiện hợp đồng thương mại điện tử  2.1.4 Trình tự, thủ tục giao kết hợp đồng thương mại điện tử | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.4** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.4** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 7 | 2.1.5 Thực hiện hợp đồng thương mại điện tử  2.2 Một số vấn đề về chữ ký số trong thương mại điện tử  2.2.1 Khái niệm và đặc điểm của chữ ký số  2.2.2 Vấn đề chứng thực chữ ký số | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.5** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.5** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 8 | **Chương 3. Chứng cứ và chứng minh trong giao dịch điện tử**  3.1 Những vấn đề chung về chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh trong giao dịch thương mại điện tử  3.1.1 Khái niệm chứng cứ:  3.1.2 Nghĩa vụ chứng minh. | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.6** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.6** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 9 | 3.1.3 Nguồn chứng cứ  3.1.4 Xác định chứng cứ | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.7** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.7** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 10 | 3.2 Thông điệp dữ liệu và giá trị chứng minh của thông điệp dữ liệu  3.2.1 Khái niệm và đặc điểm của thông điệp dữ liệu  3.2.2 Giá trị chứng minh của thông điệp dữ liệu | CO2 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.8**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 11 | **Chương 4. Những vấn đề cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử**  4.1 Khái quát về tên miền | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.9**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 12 | 4.2 Giá trị của tên miền trong thương mại điện tử | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.8** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.10** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 13 | 4.2 Giá trị của tên miền trong thương mại điện tử | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.9** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.11** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 14 | 4.3 Đăng ký và sử dụng tên miền | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.10** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.12** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 15 | 4.3 Đăng ký và sử dụng tên miền | CO3, CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.11** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.13** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 16 | 4.4. Bảo vệ tên miền. | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.12** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.14** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 17 | 4.4 Bảo vệ tên miền. | CO3 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.13** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.15** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 18 | **Chương 5. Bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong thương mại điện tử.**  5.1 Khái niệm người tiêu dùng | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.14** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.16** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 19 | 5.2 Tác động giao dịch bằng các phương tiện tiện tử của đến quyền và lợi ích của người tiêu dùng | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A3.15** Đưa những bài tập tại lớp để hướng dẫn thi cuối kỳ (60%)  **A2.17** Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 20 | 5.3 Sự cần thiết điều chỉnh bằng pháp luật Việt Nam đối với việc bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng  5.3.1 Các quyền cơ bản của người tiêu dùng trong thương mại điện tử | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.18**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 21 | 5.3 Sự cần thiết điều chỉnh bằng pháp luật Việt Nam đối với việc bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng  5.3.1 Các quyền cơ bản của người tiêu dùng trong thương mại điện tử | CO4 | **Dạy**: GV thuyết giảng và hướng dẫn bài tập vận dụng  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A2.19**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |
| 22 | 5.3.2 Các quy định pháp luật cụ thể nhằm bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng | CO4 | **Dạy**: Giải đáp, nêu các lỗi thường gặp  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Làm bài tập vận dụng | **A2.20**  - Đưa những bài tập tại lớp. Cho SV điểm cộng nếu có đáp án nhanh và đúng (30%) |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO1,CO2,*  *CO3,CO4* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1,CO2,CO3,CO4* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1,CO2* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**Giáo trình**

Trần Văn Hòe (2007), Giáo trình Thương mại điện tử căn bản, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

**Tài liệu tham khảo**

TS. Nguyễn Ngọc Hiến (2003), Thương mại điện tử, Nxb Lao động, Hà Nội.

Nguyễn Trung Toàn (2007), Khái quát thương mại điện tử, Nxb Lao động, Hà Nội.

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG**

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

**<128009 – LUẬT CHỨNG KHOÁN>**

## 1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

|  |  |
| --- | --- |
| Tên môn học (tiếng Việt): | Luật chứng khoán |
| Tên môn học (tiếng Anh): | Securities Law |
| Mã môn học: | 128009 |
| Thuộc khối kiến thức: | Chuyên ngành |
| Khoa/Bộ môn phụ trách: | Quản trị - Kinh tế quốc tế |
| Giảng viên phụ trách: | ThS. Phan Thị Hời  Email: [hoipt@lhu.edu.vn](mailto:hoipt@lhu.edu.vn) |
| Giảng viên tham gia giảng dạy: |  |
| Số tín chỉ: | 2 |
| Lý thuyết: | 1 |
| Thực hành: | 0 |
| Bài tập: | 1 |
| Tính chất của môn | Tự chọn đối với sinh viên ngành |
| Môn học tiên quyết: | Không |
| Môn học trước: | Pháp luật về chủ thể kinh doanh |

## 2. MÔ TẢ MÔN HỌC (Course description)

Giới thiệu khái quát về thị trường chứng khoán, lịch sử hình thành thị trường chứng khoán, vị trí vai trò của thị trường tài chính nói riêng và nền kinh tế thị trường nói chung. Các loại hình thị trường chứng khoán như thị trường sơ cấp, thị trường thứ cấp, thị trường tập trung, thị trường phi tập trung…chức năng của từng loại thị trường; những nội dung pháp lý cơ bản về chứng khoán, các loại hình chứng khoán; địa vị pháp lý các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán, các chủ thể kinh doanh chứng khoán: như tổ chức phát hành chứng khoán, các nhà đầu tư chứng khoán; các công ty chứng khoán…Uỷ ban chứng khoán nhà nước, cơ chế pháp lý điều chỉnh hoạt động chào bán cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quĩ đầu tư và các loại chứng khoán khác ra công chúng; quyền và nghĩa vụ các chủ thể tham gia vào thị trường sơ cấp; cơ chế pháp lý điều chỉnh hoạt động niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán (Trung tâm giao dịch chứng khoán); cơ chế vận hành thị trường chứng khoán thứ cấp; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán thứ cấp; cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh từ hoạt động kinh doanh chứng khoán.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA MÔN HỌC (Course learning outcomes)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra môn học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CĐRMH** | **CĐR của chương trình** | **Mô tả CĐRMH** |
| CO1 | ELO1 | Áp dụng các kiến thức luật chứng khoán để giải quyết các tình huống thực tiễn |
| CO2 | ELO2 | Đánh giá được những thay đổi môi trường pháp lý về chứng khoán và thị trường chứng khoán |
| CO3 | ELO3 | Phân tích được các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán để có thể tư vấn, sắp xếp hoạt động pháp lý hiệu quả |
| CO4 | ELO6 | Truyền đạt ý tưởng bản thân về pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán |
| CO5 | ELO7 | Đi học đúng giờ, tuân thủ nội quy nhà trường, làm bài tập về nhà đầy đủ. |
| CO6 | ELO8 | Làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề pháp lý về chứng khoán và thị trường chứng khoán |

## 4. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Course content, Lesson plan)

Bảng 2. Kế hoạch giảng dạy

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Buổi học**  **(2****tiết)** | **Nội dung** | **CĐRMH** | **Hoạt động**  **dạy và học** | **Hoạt động**  **đánh giá** |
| 1 | **CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ CHỨNG KHOÁN VÀ PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG KHOÁN**  1.1 Lý luận chung về chứng khoán và thị trường chứng khoán | CO1, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 2 | 1.2. Pháp luật về thị trường chứng khoán | CO1, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 3 | 1.3 Giới thiệu một số nghị định, thông tư, quyết định liên quan đến pháp luật về chứng khoán | CO1 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 4 | **CHƯƠNG 2: ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**  2.1. Các tổ chức phát hành chứng khoán | CO1, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 5 | 2.2. Nhà đầu tư chứng khoán | CO1, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 6 | 2.3. Công ty chứng khoán | CO1, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  - Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 7 | 2.4. Trung tâm giao dịch chứng khoán - Sở giao dịch chứng khoán. | CO1, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 8 | 2.5. Ủy ban chứng khoán nhà nước | CO1, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 9 | CHƯƠNG 3: PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG KHOÁN VÀ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN  3.1. Pháp luật về chứng khoán | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động thuyết trình theo nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm và thuyết trình nhóm |
| 10 | 3.2. Điều kiện, trình tự, thủ tục chào bán ra công chúng | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động thuyết trình theo nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm và thuyết trình nhóm |
| 11 | 3.3. Hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động thuyết trình theo nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm và thuyết trình nhóm |
| 12 | 3.4. Cơ chế pháp lý bảo đảm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động thuyết trình theo nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm và thuyết trình nhóm |
| 13 | CHƯƠNG 4: PHÁP LUẬT VỀ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN  4.1. Niêm yết chứng khoán | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động thuyết trình theo nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm và thuyết trình nhóm |
| 14 | 4.2.Tạo lập thị trường | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động thuyết trình theo nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm và thuyết trình nhóm |
| 15 | 4.3. Hoạt động giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động thuyết trình theo nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm và thuyết trình nhóm |
| 16 | 4.3. Hoạt động giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động thuyết trình theo nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm và thuyết trình nhóm |
| 17 | 4.4. Hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động thuyết trình theo nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm và thuyết trình nhóm |
| 18 | 4.5 Một số văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán | CO2, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động thuyết trình theo nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm và thuyết trình nhóm |
| 19 | CHƯƠNG 5: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN  5.1. Quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán | CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động thuyết trình theo nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm và thuyết trình nhóm |
| 20 | 5.2. Các hành vi bị cấm trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán | CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động thuyết trình theo nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm và thuyết trình nhóm |
| 21 | 5.3. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán | CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động thuyết trình theo nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm và thuyết trình nhóm |
| 22 | 5.4 Kết luận | CO3, CO4, CO5, CO6 | **Dạy**: GV thuyết giảng, tổ chức hoạt động thảo luận nhóm.  **Học ở lớp**:  - Trao đổi những vấn đề chưa rõ hoặc chưa hiểu trong buổi học;  - Thảo luận nhóm  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà. | **A1 (10%)**  - Đưa những câu hỏi nhỏ cho điểm cộng  -Điểm danh  **A2 (30%)**  - Tổ chức hoạt động nhóm, đánh giá làm việc nhóm |
| 23 | Thi cuối kỳ | CO1, CO2, CO3 | **Dạy**: không  **Học ở lớp**: không  **Học ở nhà**:  - Làm bài tập về nhà  - Xem trước tài liệu GV cung cấp trước ở nhà | **A3 (60%)**  Đề thi cuối kỳ là đề thi bao gồm 2 phần là trắc nghiệm và tự luận gồm các kiến thức liên quan luật chứng khoán |

## 5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC (Course assessment)

Bảng 3. Phương pháp đánh giá

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **CĐRMH** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) | *CO5* | *10%* |
| A2. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ | *CO1, CO2, CO3,CO4,CO6* | *30%* |
| A3. Thi cuối kỳ | *CO1, CO2, CO3* | *60%* |

## 6. QUY ĐỊNH CỦA MÔN HỌC (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo quy định của nhà trường

- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.

- Làm bài tập tình huống ở nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập tình huống nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.

## 7. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

**- Sách, giáo trình chính:**

[1] Phạm Thị Quang Thu, *Giáo trình Luật Chứng khoán,* NXB Công an nhân dân, 2008.

- **Tài liệu tham khảo:**

[1] Lê Thị Thu Thủy, *Giáo trình Pháp luật về thị trường chứng khoán*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017

[2] Cơ sở lý luận và thực tiễn góp phần xây dựng pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán ở Việt Nam. Đề tài khoa học cấp Bộ, Bộ Tư pháp - Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý, năm 2000.

[3] Hoàn thiện pháp luật về phát hành chứng khoán tại Việt Nam. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ. Khoa Luật Thương Mại - ĐH Luật TP HCM (Chủ nhiệm đề tài: TS Nguyễn Thanh Bình), năm 2006.

[4] Chứng khoán và thị trường chứng khoán: những kiến thức cơ bản. Ủy Ban chứng khoán nhà nước, NXB Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội, năm1999.

[5] Thuật ngữ thông dụng về CK& TTCK", Bùi Nguyên Hoàn, GS Raymond L Chang (Chủ biên), NXB Chính trị quốc gia, H., 1998.

[6] Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, (TS. Đào Lê Minh chủ biên) NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2002.

[7] Võ Huy Hồng Phương. Các giải pháp xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý cho Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường ĐH Luật TP HCM, năm 2003.

[8] Nguyễn Thị Kim Quyên. Một số vấn đề về địa vị pháp lý của công ty chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường ĐH Luật TP HCM, năm 2001.

[9] TS. Trần Đắc Sinh. Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam: Mô hình và bước đi, NXB Tp. Hồ Chí Minh, năm 2002.

[10] PGS. TS. Lê Văn Tề, TS. Trần Đắc Sinh, TS. Nguyễn Văn Hà. Thị trường chứng khoán tại Việt Nam. NXB Thống kê, H., năm 2005.

**- Văn bản pháp luật:**

* Luật chứng khoán năm 2006.
* Luật sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán năm 2010.
* Nghị định 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.
* Nghị định số 108/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.
* Thông tư số 73/2013/TT-BTC hướng dẫn chi tiết một số điều về niêm yết chứng khoán tại Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.
* Thông tư 227/2012/TT-BTC Hướng dẫn thành lập, tổ chức hoạt động và quản lý công ty đầu tư chứng khoán.
* Thông tư số 224/2012/TT-BTC hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên.
* Thông tư 227/2012/TT-BTC Hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đầu tư bất động sản.
* Thông tư 212/2012/TT-BTC Hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ.
* Thông tư 210/2012/TT-BTC Hướng dẫn về thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán
* Thông tư 204/2012/TT-BTC Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng.
* Thông tư 147/2012/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế hành nghề chứng khoán” được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
* Thông tư 5/2012/TT-BTC Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
* Thông tư 183/2011/TT-BTC hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở
* Thông tư 74/2011/TT-BTC Thông tư hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán

*Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa/ bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |  | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên) |

**PHỤ LỤC**

**1. Tài liệu tham khảo**

- Chương trình đào tạo và tài liệu của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

- Chương trình đào tạo và tài liệu của Trường Đại học Kinh tế Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

**2. CTĐT tham khảo đối chiếu với chương trình này**

**BẢNG 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ĐỐI CHIẾU** | **Đại học Lạc Hồng** | **Đại học Luật TPHCM** | **Tỉ lệ giống**  **%** |
| Khối kiến thức giáo dục đại cương | **29** | **32** |  |
| Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp | **77** | **80** |
| Trong đó: |
| **+ Cơ sở ngành** | **29** | **21** |
| **+ Chuyên ngành** | **48** | **59** |
| **Môn học tương đồng:** |  |  |  |
| + Môn học lý luận chính trị | 11 | 10 | 100% |
| + Ngoại ngữ | 12 | 7 | 186% |
| + Tin học, Khoa học tự nhiên | 3 | 2 | 150% |
| + Cơ sở ngành | 29 | 14 | 86% |
| + Chuyên ngành | 48 | 47 | 77% |
|  |  |  |  |

**BẢNG 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ĐỐI CHIẾU** | **Đại học Lạc Hồng** | **Đại học Kinh tế Luật TPHCM** | **Tỉ lệ giống**  **%** |
| Khối kiến thức giáo dục đại cương | **29** | **44** |  |
| Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp | **77** | **96** |
| Trong đó: |
| **+ Cơ sở ngành** | **29** | **36** |
| **+ Chuyên ngành** | **48** | **60** |
| **Môn học tương đồng:** |  |  |  |
| + Môn học lý luận chính trị | 11 | 10 | 100% |
| + Ngoại ngữ | 12 | 16 | 81% |
| + Toán, Tin học, Khoa học tự nhiên | 3 | 3 | 100% |
| + Cơ sở ngành | 29 | 30 | 80% |
| + Chuyên ngành | 48 | 34 | 65% |
|  |  |  |  |